



*Biệt năng của chúng tôi đã xuất hiện.
Kẻ thù nguy hiểm nhất cũng đã lộ diện.
Chúng tôi đã sẵn sàng chiến đấu.*

SỨC MẠNH CỦA SỐ SÁU

THE POWER OF SIX

Tập tiếp theo của **TÔI LÀ SỐ BỐN** -
tác phẩm bán chạy nhất theo bình chọn của
New York Times

PITTACUS LORE



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Sức Mạnh của Số 6

[The Power of six]

Tác Giả: **Pittacus Lore**



Nguyên tác: **The Power of Six**



Bộ Sách: Lorien Legacies #2



**Thể Loại: Tiểu Thuyết, Giả Tưởng,
Best seller**



Dịch Giả: Tịnh Thủy



Nhà xuất bản: Trẻ



Số trang: 516



Bìa: Mềm



Năm phát hành: 2011



Kích thước: 13 x 20 cm



Trọng lượng: 510 g



Giá bìa: 110.000



Đánh Máy: Ly Ly



**Nguồn: Tải truyện cho Di động –
fb.com/Ebook.Full.Prc**



**Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook -
<http://www.dtv-ebook.com>**

Ebook được blog [**Đào Tiểu Vũ**](#) hoàn thành với mục đích phi thương mại, nhằm chia sẻ với những bạn ở xa hoặc không có điều kiện mua sách, khi sao lưu xin ghi rõ nguồn.

Trong điều kiện có thể bạn hãy mua sách để ủng hộ nhà xuất bản và tác giả.



Mục lục:

CHƯƠNG MỘT

CHƯƠNG HAI

CHƯƠNG BA

CHƯƠNG BỐN

CHƯƠNG NĂM

CHƯƠNG SÁU

CHƯƠNG BẢY

CHƯƠNG TÁM

CHƯƠNG CHÍN

CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI HAI

CHƯƠNG MƯỜI BA

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

CHƯƠNG HAI MƯỜI

CHƯƠNG HAI MƯỜI MỘT

CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI

CHƯƠNG HAI MƯỜI BA

CHƯƠNG HAI MƯỜI BỐN

CHƯƠNG HAI MƯỜI LĂM

CHƯƠNG HAI MƯỜI SÁU

CHƯƠNG HAI MƯỜI BẢY

CHƯƠNG HAI MƯỜI TÁM

CHƯƠNG HAI MƯỜI CHÍN



Giới Thiệu:

Sức mạnh của Số 6 là phần thứ hai , bộ đầu tiên là *Tôi là số bốn*, trong bộ sách 6 cuốn của Pittacus Lore (bút danh của hai nhà văn James Frey & Jobie Hughes).

Truyện xoay quanh những cuộc phiêu lưu tại Trái Đất của Số Bảy, Số Sáu, Số Bốn... - những Garde thuộc hành tinh Lorien phải lưu vong xuống Trái đất để

chạy trốn kẻ thù độc ác, và tìm cơ hội phục hồi lại thế giới của mình. Trải qua rất nhiều hiểm nguy, các thành viên trong nhóm đã phát lộ và hoàn thiện các biệt năng; họ quyết định phá vỡ lớp hộ thân, gắn kết bên nhau để cùng chiến đấu vì mục tiêu chung.

Truyện hấp dẫn, kịch tính, dành cho teen.



**TẤT CẢ CÁC SỰ KIỆN TRONG
QUYỂN SÁCH NÀY ĐỀU LÀ SỰ
THẬT**

**TÊN VÀ NƠI CHỐN ĐÃ ĐƯỢC
THAY ĐỔI ĐỂ BẢO VỆ SÁU
NGƯỜI LORIEN, VẪN CÒN ĐANG
LẤN TRỐN.**

**HÃY XEM NHƯ ĐÂY LÀ LỜI CẢNH
BÁO ĐẦU TIÊN.**

**RẰNG QUẢ THỰC LÀ CÓ SỰ TỒN
TẠI CỦA CÁC NỀN VĂN MINH
KHÁC.**

**VÀ MỘT SỐ THỂ LỰC ẤY ĐANG
TÌM KIẾM BẠN ĐỂ TIÊU DIỆT.**



CHƯƠNG MỘT

TÊN TÔI LÀ MARINA – MỘT CÁI TÊN MANG Ý NGHĨA của biển khơi, nhưng đây là mãi sau này, người ta mới gọi tôi như vậy. Kỳ thực thì ban đầu, tôi đã được biết đến với danh xưng Số Bảy, một trong chín Grade thuộc hành tinh Lorien, nơi mà số phận của nó – đã và đang – phụ thuộc vào chính bản thân chúng tôi, những kẻ vẫn chưa đi vào con đường diệt vong, những kẻ vẫn còn tồn tại.

Lúc đáp xuống đây, tôi được sáu tuổi. Khi con tàu vũ trụ chọn điểm đến cuối cùng là ở Địa Cầu, mặc dù hãy còn nhỏ, nhưng tôi vẫn ý thức được tình thế

nguy nan của cả đoàn – chín Cêpan – chín Grade – ý thức được rằng cơ hội duy nhất của tất cả chúng tôi là ở chốn này. Con tàu vũ trụ đã xâm nhập vào tầng khí quyển của Trái Đất giữa con giông tố bão bùng do chính chúng tôi tạo ra, và chúng tôi đã đặt bước chân đầu tiên lên hành tinh xanh. Tôi còn nhớ đám hơi nước đã làm rung chuyển con tàu, cũng như hai tay tôi đã sồn da gà ra sao. Suốt một năm trời, tôi đã không có cảm nhận về gió, và lúc ấy, ở ngoài trời mới lạnh làm sao. Có một người đã có mặt sẵn ở đấy chờ chúng tôi. Tôi không rõ ông ta là ai, chỉ ghi nhận được rằng ông ta đặt vào tay mỗi Cêpan hai bộ quần áo cùng một cái phong bì thật to. Cho tới tận giờ phút

này, tôi vẫn chưa biết được trong phong bì ấy là thứ gì cả.

Cả đoàn đứng túm tụm lại với nhau, hiểu rằng có thể chúng tôi sẽ chẳng còn được nhìn thấy nhau nữa. Liên sau đó là những lời dặn dò, những cái ôm siết rất chặt, thế rồi mọi người tách nhau ra, với ý thức là cần phải làm như vậy; mỗi đội gồm hai người đi về chín hướng khác nhau. Tôi ngoái đầu nhìn theo tất cả những người khác đang mỗi lúc một xa dần, một cách chậm rãi, từng người một, cho tới chừng tất cả đều mất hút. Cuối cùng, chỉ còn lại cô Adelina và tôi, lê bước đơn độc trong cái thế giới mà chúng tôi chưa có ý niệm gì về nó. Giờ thì tôi mới hiểu khi đó, cô Adelina đã

phải sợ hãi như thế nào.

Tôi còn nhớ cô cháu chúng tôi đã đáp một chuyến tàu thủy đến một nơi xa lạ. Tôi nhớ sau đó là hai, ba chuyến xe lửa khác nữa. Cô Adelina và tôi dìu nhau, tựa vào nhau ở những con hẻm tối tăm, tránh xa bất cứ người nào đang lai vãng gần đó. Chúng tôi đã đi hết thị trấn này đến thị trấn khác, hết băng núi lại đến băng đồng, gõ lên các cánh cửa mà ngay sau đó đã nhanh chóng đóng sầm lại trước mặt hai cô cháu tôi. Đói lả, mệt mỏi và sợ hãi – tôi chẳng bao giờ quên được những lúc mình phải ngồi trên vỉa hè để xin vài xu lẻ; nhớ lúc khóc lóc thay vì ngủ say. Chắc chắn là cô Adelina đã phải buộc lòng cho đi vài viên đá quý

Lorien đề đổi lấy những bữa ăn ấm áp, ngon lành – là nhu cầu thiết yếu của hai cô cháu; mà cũng có thể là cô đã cho đi tất cả số đá quý ấy cũng nên. Thế rồi chúng tôi cũng tìm ra được nơi cư trú ngụ này tại Tây Ban Nha.

Một người phụ nữ lạnh lùng – mà sau này tôi được biết là Sơ Lucia – đã bước ra mở cánh cửa làm bằng gỗ sồi nặng trĩu. Kẻ đối diện liếc nhanh diện mạo của cô Adelina, rồi đôi vai rũ xuống, tỏ rõ thái độ thất vọng.

- Bà có tin vào lời Chúa không? – Người phụ nữ ấy đã cất giọng hỏi bằng tiếng Tây Ban Nha, môi bà ta bĩu ra, ánh mắt se lại đầy toan tính.

- Lời của Thiên Chúa là lời thề của tôi –

Cô Adelina trả lời, kèm theo một cái gật đầu vô cùng trang trọng.

Tôi không rõ người giám hộ của mình làm thế nào mà biết được câu trả lời này, có lẽ cô đã học lỏm được khi cả hai cô cháu cùng trú tạm trong hầm ngầm của một nhà thờ cách đó vài tuần, nhưng rõ ràng đây là một câu trả lời chuẩn xác. Sơ Lucia mở rộng cánh cửa cho chúng tôi vào.

Từ đó, chúng tôi nấu mình ở đây, mười một năm rông trong tu viện, bên trong những căn phòng ẩm mốc cũ kĩ, những hành lang rét mướt và những sàn nhà lạnh lẽo không khác nào những phiến băng. Ngoài vài vị khách ít ỏi đến thăm nhà thờ, Internet là nguồn kết nối duy

nhất của tôi với cái thế giới bên ngoài cái thị trấn bé nhỏ; và tôi không thôi tìm kiếm, tìm tòi những dấu hiệu cho biết những đồng đội còn lại đang ở ngoài đó, những dấu hiệu cho thấy họ cũng đang tìm kiếm chúng tôi, cũng có khi là họ đang chiến đấu. Rồi cũng có dấu hiệu chứng tỏ tôi không hề đơn độc một mình, bởi lẽ ở thời điểm đó, tôi không thể khẳng định rằng cô Adelina vẫn còn niềm tin, rằng cô vẫn còn ở bên tôi. Thái độ của cô đã chuyển lên một tầm mức nào đó vượt lên trên những dãy núi. Có lẽ đó chính là thái độ đóng sầm cánh cửa trước mặt một người phụ nữ đói khổ cùng đưa con của cô ta, mặc cho ngoài trời giá rét, vào một đêm nọ. Nhưng dù

có là biểu hiện như thế nào, cô Adelina dường như đã đánh mất sự hồi hã của một đời sống trốn chạy, niềm tin của cô về sự hồi sinh của Lorien dường như đã bị thay thế bởi niềm tin mà các nữ tu vẫn thường chia sẻ với nhau trong tu viện. Tôi còn nhớ sự thay đổi rõ rệt trong mắt của cô Adelina, nhớ những lời lẽ bất ngờ của cô về nỗi khó khăn cần có sự chỉ đạo và xây dựng nếu như chúng tôi sống sót được.

Niềm tin của tôi về Lorien vẫn còn vẹn nguyên. Ở Ấn Độ, một năm rưỡi trước, có bốn người đã tận mắt chứng kiến một cậu bé có thể dùng ý nghĩa di chuyển đồ vật. Ban đầu, sự kiện này chẳng mang lại ý nghĩa gì đáng kể, nhưng

rồi sự biến mất đột ngột của cậu ta ngay sau đó đã khiến dư luận xì xào, người ta đã đổ xô đi tìm cậu bé. Tuy nhiên, theo tất cả những gì tôi biết được thì chẳng ai tìm thấy cậu trai đó cả.

Vài tháng trước cũng có tin một cô gái ở Argentina, trong một trận động đất, đã nâng một khối bê-tông nặng năm tấn lên để cứu sống một người đàn ông bị mắc kẹt ở bên dưới, rồi khi tin tức về hành động anh hùng ấy lan truyền, cô gái bỗng dung biến mất. Và cũng y hệt như cậu bé ở Ấn Độ, không một ai tìm thấy cô gái ấy cả.

Và rồi sau đó, có hai cha con nhà kia đã thu hút toàn bộ sự chú ý của giới truyền thông Mỹ, ở bang Ohio, đối tượng

đang bị cảnh sát tầm nã sau khi cả hai bị cáo buộc đã hủy hoại toàn bộ một ngôi trường, giết hại năm người. Họ chẳng để lại bất kì một dấu vết nào ngoại trừ một đồng tro tàn bí ẩn.

“Có vẻ như ở đây đã xảy ra một trận chiến. Tôi không biết phải giải thích khác đi như thế nào” – Báo chí trích lời của một điều tra viên hàng đầu – *“Nhưng chắc chắn một trăm phần trăm, chúng tôi sẽ đi đến cùng vụ này, chúng tôi sẽ tìm ra ông Henri Smith và John, con trai ông ta.”*

Có lẽ John Smith, nếu như đó là tên thật của cậu ta, chỉ đơn thuần là một cậu nhóc có tính khí nóng nảy đã bị đẩy đi quá xa. Nhưng tôi không cho là như thế.

Cứ mỗi khi hình ảnh của cậu ta xuất hiện trên màn hình máy vi tính của tôi là y như rằng tim tôi lại đập loạn nhịp. Tôi bị chìm ngập trong một nỗi niềm tuyệt vọng không sao lí giải được. Không hiểu sao tôi lại cảm nhận rõ ràng đó chính là một trong những đồng đội của tôi. Và tôi biết, dù thế nào, tôi cũng phải tìm ra cho bằng được cậu ấy.

CHƯƠNG HAI

TÌ TAY LÊN BẬC CỬA SỔ, TÔI DỖI MẮT NGẮM NHÌN các bông hoa tuyết lác rác rơi dưới bầu trời đêm, thả mình xuống sườn núi lô nhô mấy ngọn thông, ngọn sồi và rải rác đó đây vài cây bản, thẳng hoặc là một số tảng đá dốc đứng đây đó. Tuyết sẽ không ngừng rơi cả ngày, và người ta bảo rằng tuyết sẽ rơi suốt cả buổi tối. Tầm nhìn của tôi có thể vươn tới tận mạn bắc của thị trấn – cả thế giới như bị mất hút trong màn sương trắng lờ mờ. Khi trời quang, suốt cả ngày, có thể nhìn thấy rõ được mực nước xanh lơ của Vịnh Biscay. Còn với cái thời tiết này thì đành chịu, tôi không sao

ngăn được mình trước thắc mắc: liệu có gì đang ẩn nấp dưới cái màu trắng lóa ở bên ngoài nhõn giới của tôi?

Tôi ngoái nhìn lại đằng sau. Trong căn phòng lạnh lẽo với cái mái cao ngất chỉ có vồn vện hai chiếc máy vi tính, nếu muốn sử dụng thì phải điền tên mình vào danh sách rồi chờ đến lượt. Buổi tối, khi có người đợi thì chỉ được sử dụng đúng mười phút, còn nếu không có ai thì được sử dụng máy hai mươi phút. Hiện thời, hai cô gái kia đã ngồi tới nửa tiếng đồng hồ rồi, mà sự kiên nhẫn của tôi thì chẳng còn mấy nữa. Từ ban sáng, khi lò dò bước chân vào căn phòng này, trước bữa điễm tâm, tôi chưa hề có lúc nào kiểm tra tin tức cả. Lúc ấy, vẫn chưa có bài

viết nào về John Smith, nhưng không một giây phút nào tôi lại thôi phập phồng cho điều sắp sửa xảy ra. Kể từ khi bản đầu tiên được trình làng, mỗi ngày người ta lại phát hiện thêm điều mới.

Santa Teresa là một tu viện, đồng thời cũng là một trại trẻ mồ côi chỉ nhận các trẻ em gái. Bây giờ, trong ba mươi bảy người ở đây, tôi là kẻ “già đầu” nhất, đây là cái “danh hiệu” mà tôi đã giữ suốt sáu tháng ròng, sau khi cô gái cuối cùng vừa mới bước sang tuổi mười tám đã khăn gói ra đi. Đến mười tám tuổi, chúng tôi phải tự đưa ra quyết định cho bản thân mình, hoặc là ra khỏi tu viện, hoặc là gắn bó toàn bộ cuộc đời mình với Nhà Thờ. Và thực tế là trong tất cả các cô gái

đã đến ngưỡng mười tám tuổi, chưa có cô nào chịu ở lại cả. Cũng chẳng thể nào trách họ được. Ngày sinh của tôi do cô Adelina và tôi cùng ấn định lúc hai cô cháu đến tá túc nơi này, chỉ còn chưa đầy năm tháng nữa, đó cũng là cái mốc đánh dấu thời điểm tôi mười tám tuổi. Và chẳng khác nào các bạn, tôi luôn nung nấu ý định thoát khỏi cái nhà tù này, mặc cho cô Adelina có chịu lên đường cùng tôi hay không. Thật cũng khó mà hình dung là cô ấy chịu hành động cùng tôi lắm.

Tu viện Santa Teresa được xây dựng bằng đá từ năm 1510, một tu viện quá đồ sộ so với nhóm người trú ngụ. Đa số các phòng đều bỏ không; những phòng

có người thì đem lại cảm giác ẩm ướt; hơi đất nồng nồng; cứ âm vang tiếng vọng rền rền. Tọa lạc trên một ngọn đồi cao nhất vùng, Santa Teresa trông xuống một ngôi làng có cùng tên gọi, ẩn mình sâu trong rặng Picos de Europa, nằm về phía bắc Tây Ban Nha. Cũng chẳng khác nào tu viện, ngôi làng được dựng bằng đá, nhiều cấu trúc ăn sâu thẳng vào sườn núi. Nếu thôn theo Calle Principal – con đường chính của thị trấn – sẽ bắt gặp những khung cảnh hoang tàn. Vùng đất như chìm trong sự lãng quên thời gian. Qua hàng thế kỷ, rêu phong đã phủ đầy sắc xanh, nâu; không khí ngai ngái thứ mùi mốc ẩm.

Kể từ ngày tôi năn nỉ cô Adelina

cùng lên đường với mình, theo đúng tinh thần phải luôn luôn dịch chuyển, tính đến nay đã năm năm: “Biệt Năng của cháu sẽ sớm xuất hiện thôi, cháu không muốn đón nhận nó ở chốn này, lúc nào cũng có các Sơ và mấy bạn tới lui qua lại.” Tôi đã mở lời như vậy. Và người giám hộ của tôi đã thẳng thừng từ chối, cô viện dẫn lời của La Biblia Reina Valera (Bản Kinh thánh King James) rằng chúng tôi phải tĩnh tâm để cứu rỗi linh hồn. Từ đó, cứ mỗi năm, tôi lại ra rả cái điệp khúc cầu xin, và năm nào cô Adelina cũng nhìn tôi bằng mắt vô hồn, cũng gạt phăng lời tôi bằng những huấn thị tôn giáo. Dù gì thì gì, tôi vẫn cứ đinh ninh một điều rằng sự cứu rỗi linh hồn của tôi không hề

nằm ở đây.

Lướt mắt ra phía cổng nhà thờ, thả tia nhìn trôi theo sườn đồi thoải thoải, tôi có thể ghi nhận được lác đác mấy ánh đèn lập lờ của thị trấn. Đang cơn bão tuyết thế này, những đốm sáng trông chẳng khác nào các vằn hào quang. Tuy chẳng nghe ra được tiếng nhạc của một trống hai quán rượu, tôi cũng dám chắc cả hai quán đang đông nghẹt khách. Ngoài chỗ này ra thì thị trấn còn có một nhà hàng, một quán cà phê, một cái chợ, một cửa hàng rượu và mấy sạp hàng nằm dọc theo đường Calle Principal hoạt động chủ yếu vào các buổi sáng và chiều. Xuống đến chân đồi, chỗ rìa nam thị trấn là ngôi trường gạch – nơi tất cả

chúng tôi đang theo học.

Không gian chợt vang vọng một hồi chuông, tôi quay phắt đầu lại: giờ cầu nguyện còn đúng năm phút nữa, sau đó là giờ đi ngủ. Một nỗi sợ hãi bao trùm lấy cơ thể tôi. Tôi cần phải biết được là đã có tin tức gì mới hay chưa. Có lẽ John đã bị bắt rồi. Có khi cảnh sát đã phát hiện ra được một điều gì đó ở ngôi trường đã bị hủy hoại, một điều mà ban đầu họ đã bỏ qua rồi cũng nên. Mà dẫu không hề có tin tức gì mới mẻ đi chăng nữa, tôi cũng phải biết cho kỳ được; nếu không, tôi sẽ chẳng thể nào chợp mắt nổi.

Tôi bắt đầu điều chỉnh lại ánh nhìn, rọi thẳng vào Gabriela García –

gọi tắt là Gabby – kẻ đang “chiếm dụng” một chiếc máy vi tính. Gabby mười sáu tuổi, khuôn mặt xinh xắn, có mái tóc đen dài và đôi mắt nâu; cứ mỗi lần bước chân ra khỏi tu viện là cô ta lại chọn tông đồ kịch cỡm, mặc những chiếc áo bó cổ tình để lộ cái rốn xỏ khoen. Mỗi sáng, Gabby đều vận lên người bộ đồ rộng thùng thình nhưng chỉ ngay sau khi các Sơ vừa khuất dạng, cô ta đã cởi hết mấy thứ đồ ấy ra để phô phang bên trong bộ đồ thiếu vải chặt ních, bó sát cơ thể. Thế rồi thay vì đến trường, Gabby dành thời gian trang điểm và làm tóc, y chang bốn cô bạn của cô ta, trong đó, có ba người là sống ở đây. Đến cuối ngày, cả ba sẽ rửa mặt sạch sẽ rồi cuộc bộ trở về tu

viện, không quên thay lại các bộ quần áo thường nhật.

- Sao hả? – Gabby cất giọng léo nhéo, mắt nhìn xoáy vào tôi một cách hằn học – Tôi đang viết thư điện tử mà.
- Tôi đã chờ hơn mười phút rồi đó – Tôi sẵn giọng – Mà đâu có phải là bồ viết thư điện tử. Bồ đang coi hình mấy anh chàng cời trần đây chứ.
- Thì đã sao? Tính mách lẻo chuyện tôi hả, đồ nhiều chuyện? – Gabby trả treo, tông giọng đầy chất nhạo báng không khác nào đang nói với một đứa con nít.

Cô gái ngồi bên cạnh tôi có tên Hilda, nhưng hầu hết học sinh trong trường đều gọi là La Gorda – “ú nu” – (chỉ nói sau lưng thôi, không bao giờ gọi

trước mặt) cười ngặt nghẽo.

Gabby và La Gorda đúng là đôi bạn hợp rơ. Tôi nín thính, quay trở lại với ô cửa sổ, khoanh hai tay trước ngực, trong lòng không tránh được cảm xúc bức bối, phần vì muốn ngồi máy vi tính, và phần vì không biết phải đáp trả lời nói xóc xĩa của Gabby như thế nào. Lại thêm bốn phút nữa trôi qua. Sự nôn nóng ở tôi đã chuyển thành tuyệt vọng. Ất hẳn giờ này là đã phải có tin tức rồi – tin nóng hổi hần hoi! – thế mà tôi không có cách nào để biết được, chỉ vì hai đứa khùng ích kỉ này không chịu nhả bớt một máy vi tính cho tôi.

Ba phút tiếp tục trôi qua. Tôi gần như run lên vì tức giận. Hốt nhiên, một ý

tưởng chột bùng phát trong đầu tôi, và môi tôi thoáng nở một nụ cười đắc ý. Liều lắm đấy, nhưng nếu thành công thì cũng đáng.

Tôi khẽ ngoái đầu lại, chỉ vừa đủ để cho chiếc ghế của Gabby lọt vào nhỡn giới. Rồi hít vào một hơi thật sâu, tôi dồn hết sức mạnh vào chiếc ghế của cô ta, dùng siêu năng lực để xô nó sang bên trái, đoạn nhanh chóng đẩy nó sang bên phải mạnh đến độ chiếc ghế gần như đổ kênh xuống sàn. Gabby nhảy dựng lên, thét ré. Tôi quan sát đối phương đang vô cùng ngạc nhiên.

- Cái gì thế? – La Gorda sững sốt.
- Không biết nữa; có cảm giác như ai đó vừa đá vào ghế của mình

hay sao ấy. Bò có cảm thấy gì không?

- Có thấy gì đâu – La Gorda trả lời; và vừa lúc lời lẽ đó được thốt ra, tôi xô chiếc ghế của cô ta ra sau vài xăng-ti-mét, rồi hẩy sang phải, trong lúc vẫn dõi mắt vào mục tiêu của mình ở cửa sổ. Lần này, cả hai người họ cùng kêu ré lên. Tôi hích vào chiếc ghế của Gabby, rồi tới ghế của La Gorda. Không dám nhìn vào chiếc máy vi tính của mình thêm một lần nào nữa, cả hai cô gái đồng loạt lao thẳng ra khỏi phòng, vừa chạy vừa la hét không ngớt.

- Được lắm! – Tôi nhảy bổ vào chiếc máy vi tính vừa nãy Gabby đang dùng, nhanh tay gõ lóc cóc địa chỉ trang tin mà tôi tin cậy. Sốt ruột, tôi đợi cho trang web hiển thị đầy đủ. Máy chiếc máy này cũ mèm, cộng thêm kết nối internet chậm như rùa, đúng là hai thứ ám hại đời tôi.

Trình duyệt chuyển thành trang trắng, rồi từng hàng, từng hàng một, trang web của tôi bắt đầu hiển hiện thành hình. Nhưng tải đến khoảng chừng một phần tư trang thì có tiếng chuông réo vang. Giờ cầu nguyện chỉ còn đúng một phút nữa. Nhưng tôi đã quyết là sẽ mặc kệ tiếng chuông, thậm chí là có khả năng sẽ bị

trùng phạt. Vấn đề này thì tôi chẳng mấy may quan tâm. “Chỉ còn năm tháng nữa” – Tôi tự nhủ trong lòng.

Giờ thì trình duyệt đã hiện được nửa trang, phần trên khuôn mặt của John Smith bắt đầu hiện rõ trên màn hình, ánh nhìn của cậu ta chéch lên trên, tuy nổi bật an thể hiện rõ thành sự lung túng, nhưng đôi mắt đen lay láy ấy vẫn toát lên vẻ tự tin. Tôi ngồi như dán vào ghế, chờ đợi, trong lòng khắp khởi, hai tay run run.

- Nửa đi – Tôi nói với cái màn hình trước mặt, giục giã một cách vô ích – Nửa đi, nửa đi, nửa đi.
- Marina! – Một giọng nói bất thần vang lên nơi ngưỡng cửa mở toang. Tôi ngoái đầu lại và nhận ra Sơ Dora,

người phụ nữ có thân hình đầy đà và là bếp chính trong nhà bếp, Sơ đang hằm hằm nhìn tôi. Chẳng có gì mới mẻ cả. Sơ vốn vẫn có cái nhìn đầy hằn học như thế đối với bất kì ai cầm khay đi lấy thức ăn, làm như thể nhu cầu ăn uống của chúng tôi là một việc phải lấy làm nhục nhã lắm vậy. Sơ bặm môi, hai mắt se lại – Đi! Ngay! Ngay là *ngay bây giờ* ấy!

Thở dài, tôi ý thức được rằng mình chẳng còn sự lựa chọn nào khác ngoài chuyện phải nhồm dậy, bước ra ngoài. Tôi xóa phần lịch sử của trình duyệt và tắt trang rồi theo Sơ Dora đi về phía cuối hành lang tối om. Màn hình ấy có gì mới lắm; tôi vỡ lẽ ra. Tại sao

khuôn mặt của John lại choán hết nguyên một trang? Một tuần rưỡi là khoảng thời gian quá dài, thừa sức biến bất kỳ một tin tức nào trở thành cũ rích, vì lẽ đó, khi cậu trai chiêm trợn màn hình thì điều đó có nghĩa là đang có một nguồn tin mới vô cùng quan trọng.

Chúng tôi bước vào chính điện của tu viện Santa Teresa, đây là một giáo đường đồ sộ với những cây cột chống cao ngất chạm tới trần nhà hình mái vòm, những ô kính màu chạy dọc theo các bức tường xung quanh. Dọc theo chiều dài căn phòng là các hàng ghế gỗ, có sức chứa tới gần ba trăm người. Sơ Dora và tôi là hai kẻ vào sau cùng. Tôi ngồi một mình ở một hàng ghế thuộc dãy giữa. Sơ

Lucia – người đã mở cửa cho cô Adelina và tôi khi lần đầu tiên hai cô cháu tôi đặt chân đến tu viện, hiện vẫn còn đang cai quản nơi này – đứng nơi bục giảng, hai mắt khép hờ, đầu hơi cúi, hai tay chấp lại ở phía trước. Tất thấy mọi người đều làm theo y hệt như vậy.

- *Padre divino (Đức Chúa Trời)* – Lời nguyện cầu được cất lên bằng một âm thanh nghe náo nức – *Que nos bendiga y nos proteja en su amor... (Ban phước cho chúng ta và bảo vệ chúng ta trong tình yêu của Người...)*

Tôi chẳng may may để tâm, cứ lặng lẽ quan sát những cái đầu ở trước mặt mình, tất cả đều đang cúi xuống trong sự tập trung cao độ. Hay chỉ đơn

thuần là cúi đầu mà thôi? Dỗi mắt tìm người giám hộ, tôi nhận ra cô Adelina đang ngồi ở hàng ghế đầu tiên trong sáu chiếc ghế nằm trước mặt tôi, mé bên phải. Cô ngồi trên gối, dáng điệu cho thấy đang trầm tư, mái tóc nâu được tết chặt thành bím thả giữa lưng. Không hề ngẩng mặt lên lấy một lần, cô Adelina chẳng buồn ngoảnh mặt ra phía sau để tìm kiếm tôi, như cái dạo cô vẫn hay làm khi cả hai cô cháu vừa mới dọn đến đây trong vài tuần lễ đầu, vừa nhác thấy bóng nhau đã nhoẻn miệng cười; cả hai chúng tôi cùng nắm giữ bí mật chung. Hiện thời chúng tôi vẫn giữ bí mật ấy, nhưng rồi từ lúc nào, cô Adelina đã thôi chấp nhận điều đó. Từ lúc nào, kế hoạch ở lại cho

tới chừng chúng tôi cảm thấy đủ mạnh, đủ an toàn để lên đường, đã được thay thế bằng ước vọng của cô Adelina- bằng chính nỗi sợ hãi của cô – để rồi chỉ đơn thuần là chấp nhận chôn vùi cuộc đời ở tu viện này.

Trước khi có nguồn tin về John Smith được mấy tháng, tôi có kể với cô Adelina khi tin tức rộ lên, chúng tôi đã bàn với nhau về nhiệm vụ của mình. Hồi tháng Chín, tôi có cho cô xem vết sẹo thứ ba, vết sẹo thứ ba cảnh báo rằng một Grade nữa đã bỏ mạng, rằng cô cháu tôi đang tiến thêm một bước nữa đến vị trí bị săn đuổi và chết dưới tay bọn Morgadore; thế mà người giám hộ của tôi lại làm như chẳng hề có chuyện này.

Lúc nghe kể về John, cô chỉ đơn thuần là trố mắt ra rồi bảo tôi hãy thôi tin vào mấy cái chuyện cổ tích ấy đi.

- *En el nombre del Padre, y del Hijo, y del Espíritu Santo, Amén* (Nhân danh Cha, Con, Thánh Thần. Amen) – Mọi người đồng thanh cất tiếng, rồi tất cả những ai đang có mặt ở trong phòng đều đồng loạt làm dấu thánh giá ở câu cuối cùng, kể cả tôi, để giữ thể diện: chạm tay lên trán, ngực, rồi vai trái và vai phải.

Khi ấy tôi đang say giấc, mơ thấy mình đang thả dốc xuống núi và hai tay dang rộng ra hai bên như thể chuẩn bị bay, bất chợt tôi choàng tỉnh vì đau, dưới chân sáng rực khi vết sẹo thứ ba thành

hình. Ánh sáng đã đánh thức một số người trong phòng, nhưng may mà không có Sơ phụ trách nào cả. Mọi người cho rằng tôi đang giấu một chiếc đèn pin và một quyển tạp chí dưới mền mùng, và rằng tôi đang phạm lệnh giới nghiêm. Trên chiếc giường kê kế giường tôi, Elena, một cô gái kiệm lời mười sáu tuổi có mái tóc đen nhánh thường hay đưa vào miệng mỗi khi chuyện trò, đã ném một cái ghế về phía tôi. Da thịt tôi bắt đầu cháy xém, cơn đau tôi tị đến mức tôi phải cắn chặt răng vào mền để có thể giữ được sự calm nín. Tôi không thể nào ngăn mình thôi không khóc, bởi lẽ ở đâu đó ngoài kia, Số Ba đã bỏ mạng. Giờ thì chúng tôi chỉ còn lại sáu người.

Còn tối nay, tôi cùng các bạn nối đuôi nhau ra khỏi giáo đường đến chỗ ngủ, nơi này kê hàng loạt các dãy giường giống nhau, kéo cả kéo kẹt, nhưng trong tâm tưởng tôi đã lên kế hoạch rõ ràng. Để bù đắp cho những chiếc giường cứng, sự lạnh lẽo của những khối bê-tông ở từng phòng, thứ xa xỉ duy nhất chúng tôi được ban phát là các tấm ga mềm mại và những chiếc mền nặng trĩu. Giường tôi được kê ở góc cuối cùng, cách xa cửa nhất nên được coi là chỗ “độc”; ở đây tuyệt đối yên ắng, và phải mất cả một thời gian dài tôi mới chiếm lĩnh được, cứ mỗi một người ra khỏi tu viện là tôi lại chuyển sang một giường gần hơn.

Đèn đóm tắt sạch vừa khi mọi

người kịp đặt lưng xuống giường. Tôi nằm ngửa, mắt như dán dính vào trần hình chớp đang hiện ra lò mờ. Đột ngột, sự tĩnh lặng bỗng bị phá vỡ bởi tiếng thì thào của ai đó, tiếp theo là tiếng suyt nhắc nhở của Sơ phụ trách. Tôi mở mắt thao láo, chờ đợi mọi người ngủ say mà sốt ruột quá đỗi. Sau nửa tiếng đồng hồ, các tiếng xì xào bắt đầu lắng dịu, thay vào đó là tiếng thở sâu đều đặn, vậy mà tôi vẫn chưa dám mạo hiểm. Còn quá sớm. Rồi mười lăm phút nữa trôi qua, vẫn không thấy động tĩnh gì. Lúc này thì tôi không thể chịu đựng được lâu hơn được nữa.

Nín thở, tôi rướn chân từng chút một ra tới mép giường, tai vẫn ghi nhịp

thở đều đặn ở phía bên cạnh Elena. Hai bàn chân tôi chạm được tới sàn nhà lạnh cóng, ngay lập tức trở lạnh. Một cách từ tốn, tôi đứng dậy, hết sức tránh chiếc giường không kêu kễnh thành tiếng rồi nhón chân băng qua phòng ra đến cửa, không quên bước đi thật chậm để không va phải một chiếc giường nào. Tới ngưỡng cửa, tôi hồi hải tiến đến cuối hành lang, vào phòng vi tính. Nhắc ghế ra, tôi ấn nút khởi động máy.

Tôi sốt ruột chờ cho chiếc máy vi tính khởi động, mắt không thôi dõi ra ngoài hành lang xem có ai lên theo không. Rốt cuộc, tôi cũng đã có thể gõ địa chỉ trang web và màn hình trở nên trắng xóa, tiếp theo đó là hai tám hình

hiện hiện ngay chính giữa trang, xung quanh là các dòng chữ, tí bài nằm trên cùng có màu đen được in đậm, nhưng đang còn hiện ra mờ quá, không dễ đọc chút nào. Giờ thì tới hai hình rồi – không rõ ban nãy, khi tôi cố kiểm tra cho tới bây giờ đã có gì thay đổi. Và cuối cùng, các hàng chữ cũng bắt đầu tượng hình thật rõ nét:

NHỮNG KẺ KHỦNG BỐ QUỐC TẾ

Hình ảnh của John Smith nằm ở bên trái, với quai hàm góc cạnh, mái tóc vàng sậm rồi tung cùng đôi mắt màu xanh; còn cha cậu ta – có vẻ như là một Cêpan – ông Henri, nằm ở bên phải. Đây không phải là hình chụp, mà chỉ là một

bức phát họa bằng bút chì trắng đen. Tôi đọc lướt qua những gì đã ý thức được – ngôi trường bị san bằng thành bình địa, năm người chết, đột ngột biến mất – và ghi nhận thêm thông tin bây giờ mới được tường thuật:

Một bước ngoặt
mới trong tiến
trình điều tra,
hôm nay, các
điều tra viên
FBI đã phát
hiện ra các tang
vật được cho là
công cụ của
một kẻ làm giả
chuyên nghiệp.

Họ đã tìm thấy
một số máy
móc chuyên
dụng được
dùng để tạo ra
các tài liệu ở
thị trấn
Paradise, bang
Ohio, trong một
căn nhà mà ông
Henri và John
Smith đang thuê
mướn, các máy
móc được để
dưới hòm ngấm
của phòng ngủ,
sự kiện này đã

khiến các điều
tra viên nhắm
đến khả năng có
sự liên quan
đến chủ nghĩa
khủng bố. Tạo
nên sự rung
động trong cộng
đồng dân cư
Paradise, ông
Henri và John
Smith được
xem là mối đe
dọa của an ninh
quốc gia, hiện
đang lẩn trốn;
các điều tra

viên đang kêu
gọi bất kỳ thông
tin nào có thể
dẫn đến chỗ trú
ẩn của họ.

Tôi trở lại với hình ảnh của John, ngay vào thời khắc ánh nhìn của tôi rơi thẳng vào ánh mắt của cậu trai ấy, thì hai tay tôi chợt bắt đầu run rẩy. Đôi mắt của John – thậm chí chỉ là trong bức ảnh thôi – cũng có nét nào đó thật quen thuộc. Làm sao tôi có thể quen với ánh mắt ấy nếu không phải từ chuyến bay kéo dài cả năm trời đã đưa chúng tôi đến Địa Cầu? Giờ thì không một ai có thể làm cho tôi tin rằng John không phải là một trong sáu Grade vẫn còn lại, vẫn còn sống trong

thế giới xa lạ này.

Ngả người ra sau, tôi thối tung mái tóc đang xòa trước mắt, ước sao có thể đích thân đi tìm John. Lẽ tất nhiên là bác Henri và John Smith có thể qua mặt được cảnh sát; đến giờ hai bác cháu ấy đã ẩn mình được cả thảy mười một năm rông, cũng như cô Adelina và tôi. Nhưng làm sao tôi có thể hy vọng được rằng mình sẽ là kẻ tìm thấy cậu ta trong lúc cả thế giới đang đổ xô kiếm tìm? Làm sao mọi thành viên trong chúng tôi có thể hy vọng được sát cánh cùng nhau?

Khắp nơi đều có các cặp mắt theo dõi của bọn người Mogadore. Tôi không rõ làm thế nào mà bọn chúng lòng ra được Số Một và Số Ba, nhưng tôi biết

chắc chúng lần ra được Số Hai vì trang nhật kí cá nhân của cậu bạn ấy hay cô bạn ấy. Bản thân tôi cũng đã tìm thấy trang blog đó, tôi đã chờ người ra tới mười lăm phút liền mà không để lộ tung tích. Tuy lời nhắn rất mơ hồ, nhưng với những kẻ đang kiếm tìm như chúng tôi thì lại quá rõ ràng: **Chín, giờ còn tám. Các bạn có đó không?** Thông tin này được một tài khoản lấy tên là Số Hai đưa lên. Tôi đặt các ngón tay lên bàn phím và gõ thật nhanh câu trả lời, thế nhưng ngay trước khi tôi kịp nhấn nút Gửi, trang web đã bị thay đổi – có người đã trả lời trước rồi.

Tụi mình đây, nội dung dòng tin hồi âm là như vậy.

Tôi há hốc miệng. mắt trở ra trong sự sững sờ đến tột cùng. Hai tin nhắn ngắn ngủi đó đã khiến toàn bộ cơ thể tôi tràn ngập niềm hy vọng, tuy nhiên, đúng vào thời khắc các ngón tay của tôi vừa kịp gõ xong một dòng tin trả lời khác, thì ngay bên dưới chân tôi, một vòng sáng rực rỡ chợt xuất hiện kèm theo những tiếng lèo xèo của da thịt bị cháy. Đi cùng với hiện tượng ấy là cơn đau rất bỗng dưng dội đến độ tôi đã ngã quỵ xuống sàn và lăn lộn vì đau. Hai tay rít chặt lấy mắt cá chân để không ai trông thấy, tôi thét đến khản cổ gọi cô Adelina. Đến khi người giám hộ của tôi tới nơi và ý thức được mọi sự, tôi trở tay vào màn hình, nhưng tất cả đã trống không; cả hai tin nhắn

được gửi lên đã bị xóa sạch.

Tôi cất ánh nhìn khỏi đôi mắt thân thuộc của John Smith trên màn hình. Bên cạnh chiếc máy vi tính là một bông hoa nhỏ đã hoàn toàn bị lãng quên. Bông hoa héo rũ và tàn úa, teo quắt lại chỉ còn một nửa chiều cao, ven rìa lá đã ngả sang màu nâu và giòn rụm. Vài cánh hoa rụng rơi trên bàn, hiện thời khô cong và nằm rải rác quanh chiếc chậu. Hoa vẫn chưa chết, nhưng cái đích đó chẳng còn xa mấy nữa. Chồm người tới, tôi chụm tay quanh bông hoa rồi ghé mặt lại gần, vừa đủ để môi tôi khẽ chạm vào những chiếc lá, tôi thổi hơi vào đó. Một cảm giác ớn lạnh chạy dọc theo sống lưng tôi, nhưng đáp lại, sự sống hồi sinh nơi bông hoa bé

nhỏ. Sinh thể ấy vươn thẳng dậy, màu xanh căng đầy nhựa sống ngập tràn trên các lá, các nhánh cành, các cánh hoa mới cũng xòe nở, ban đầu là vô sắc, rồi ngả sang màu tím thắm tươi. Trên môi tôi nở một nụ cười tinh quái, không sao ngăn được dòng suy nghĩ, chẳng biết các Sơ sẽ phản ứng như thế nào khi được chứng kiến tận mắt cảnh này. Tuy nhiên, tôi sẽ chẳng bao giờ để các Sơ có được cơ hội đó. Thể nào cũng bị hiểu sai, và tôi không muốn bị đuổi cổ ra ngoài đường trong giá lạnh. Tôi vẫn chưa sẵn sàng cho điều đó. Sẽ sớm thôi, chỉ có điều là chưa phải lúc này.

Tất máy vi tính, tôi hồi hả quay trở lại giường giữa bao suy tưởng về John

Smith, rằng cậu trai ấy đang ở ngoài kia; những suy nghĩ ấy cứ không thôi chôn vón trong đầu tôi.

Hãy giữ an toàn và nấu mình thật kĩ nhé, tôi nhủ thầm trong bụng. Rồi tại mình sẽ đi tìm những người khác.

CHƯƠNG BA

CÓ TIẾNG THÌ THẦM KHE KHẼ VẮNG ĐẾN BÊN TAI TÔI. Giọng nói ấy nghe thật lạnh lẽo. Dường như không thể cử động được, tuy nhiên, tôi vẫn lắng nghe một cách chăm chú.

Không còn buồn ngủ nữa, vậy nhưng tôi vẫn chưa tỉnh táo hoàn toàn. Cả thân người tôi tê cứng, khi những tiếng thì thào mỗi lúc mỗi lúc một nhạt hơn, tôi bừng mở mắt giữa bóng tối dày đặc trong căn phòng ở nhà nghỉ ven đường. Bên trên giường tôi, một cảnh tượng lạ lẫm bắt đầu thành hình, làm dấy lên thứ cảm giác căng thẳng ngày nào khi Biệt Năng đầu tiên – Lumen – thấp sáng

hai bàn tay tôi ở thị trấn Paradise, bang Ohio. Hồi đó bác Henri vẫn còn ở đây, hồi đó người giám hộ của tôi vẫn còn sống. Hiện thời thì bác đã không còn nữa. Sẽ không bao giờ bác trở về nữa. Thậm chí trong tình trạng này, tôi vẫn không sao thoát khỏi cái thực tế ấy.

Thế rồi tôi hoàn toàn hòa nhập vào ảo ảnh bên trên, hai bàn tay sáng rực rọi chiếu bóng tối, thế nhưng các quang tử nhanh chóng bị bóng đêm nuốt trọn. Tôi ngừng lại một cách đột ngột. Mọi thứ chìm trong im lặng. Tôi đưa hai bàn tay ra trước, nhưng không chạm thấy một thứ gì, hai bàn chân không hề tiếp đất, tôi cứ trôi đi trong khoảng không bao la.

Tiếng xì xầm qua lại càng lúc càng

dày, tuy không nhận ra được thứ ngôn ngữ đó, nhưng chẳng rõ làm sao tôi lại hiểu được một cách tường tận. Các ngôn ngữ thể hiện sự lo lắng. Bóng đêm chợt trở nên nhạt nhòa, và cái thế giới tôi đang hiện diện chuyển từ sắc xám sang trắng lóa, rực rỡ đến nỗi tôi phải nheo mắt lại. Đằng trước tôi, một làn sương mờ lượn rồi tan biến, mở ra một căn phòng trống rộng thênh, với những ngọn nến sắp quanh bức tường.

- Tôi không biết trực trặc ở đâu nữa –
Một giọng nói bất thần cất lên, tỏ ra vô cùng sững sốt.

Căn phòng vừa rộng vừa dài, có kích cỡ của một sân bóng. Thứ mùi hăng hắc của lưu huỳnh xộc thẳng lên mũi tôi,

khiến tôi ứa cả nước mắt. Không khí nóng hầm hập và ngột ngạt. Thế rồi ở phía xa cuối căn phòng, tôi trông thấy hai nhân vật ấy: hai kẻ khuất mình trong bóng tối, một tên to gấp bội so với tên kia, dù đã cách một khoảng cách khá xa nhưng vẫn có thể toát lên sự đe dọa.

- Chúng đã trốn thoát. Chẳng hiểu sao mà chúng lẩn đi được đằng nào. Tôi không biết sao...

Tôi tiến về phía trước, sự điềm tĩnh lan tỏa trong dạ, thi thoảng; cảm giác này vẫn đến trong những giấc mơ, khi bản thân ta ý thức được rằng mình đang ngủ và không một thứ gì có thể thực sự làm tổn hại đến mình. Từng bước từng bước một, tôi di chuyển đến phía những

bóng hình đang lớn dần.

- Tất cả, tất cả đều tham gia vào cuộc tàn sát. Cùng với ba con piken và hai con kraul của chúng ta – Kẻ nhỏ hơn cất tiếng, hấn đứng cạnh tên kia, hai tay cứ cử động liên hồi.
- Phía mình đã tóm được chúng. Chúng ta sắp... - Giọng nói vẫn vang đều, nhưng tên thứ hai đã ngắt lời kẻ thuộc hạ. Hấn đảo mắt nhìn quanh hòng tìm kiếm điều đang cảm nhận được.

Tôi ngừng bước, đứng thật im và nín thở. Thế rồi đối phương cũng phát hiện được tôi. Sau lưng tôi, một cơn rùng mình chạy dọc theo xương sống.

- John – Một kẻ nào đó mở lời, âm

giọng cất lên từ đằng xa.

Gã đàn ông lớn hơn bước lại phía tôi. Với chiều cao vượt trội, sừng sững hơn sáu mét, hắn sở hữu một cơ thể lực lưỡng cùng một quai hàm góc cạnh. Mái tóc của gã to xác không dài như tên kia, mà được cắt ngắn một cách gọn gàng. Làn da hắn rám nắng. Hắn thông thả tiến từng bước lại gần tôi, ánh nhìn của chúng tôi đan chặt vào nhau. Khoảng cách còn chín mét, rồi còn sáu mét. Cuối cùng, hắn dừng lại khi chỉ còn cách tôi ba mét. Trên cổ tôi, mặt dây chuyền trở nên nặng trĩu, sợi dây như thít vào da thịt. Còn quanh cổ hắn, tôi ghi nhận được một vết sẹo méo mó, đỏ tía, trông chẳng khác nào một cái cổ áo.

- Ta đang chờ người đó – Hấn lên tiếng, giọng nói nghe đều đều, điềm tĩnh. Nói đoạn hấn đưa cánh tay phải lên rút thanh gươm trên lưng ra khỏi vỏ. Thanh gươm hoạt động ngay tức khắc, vẫn hình dáng đó nhưng chất kim loại bắt đầu chảy ra. Vết thương trên vai tôi do con dao găm của tên lính gây ra trong trận chiến ở Ohio chọt đau thốn chẳng khác nào tôi bị đâm một lần nữa. Tôi khụy xuống – Lâu lắm rồi – Hấn nói tiếp.
- Ta không biết người nói gì cả - Tôi đáp lại bằng một thứ ngôn ngữ mà tôi chưa từng sử dụng bao giờ.

Tôi rất muốn bỏ đi ngay, dẫu cho chốn này có là nơi nào đi chăng nữa. Tôi

cổ gượng dậy, nhưng tình thế chẳng khác gì như hốt nhiên tôi bị dấn dính xuống đất vậy.

- Thế sao? – Kẻ đối diện hỏi ngược lại.
- John – Một lần nữa, tôi nghe thấy tiếng gọi ở đâu đó bên ngoài. Dường như tên Mogadore không chú ý mấy, ánh nhìn của hắn có điều gì đó giữ rịt lấy tôi. Tôi không sao có thể chuyển hướng nhìn sang phía khác được.
- Ta không hề ở đây – Tôi thốt lên. Âm điệu nghe chừng ửng dột. Mọi thứ trở nên nhạt nhòa cho đến chừng chỉ còn lại hắn và tôi, ngoài ra, không còn một thứ nào

khác nữa.

- Nếu người muốn, ta có thể làm cho người biết mất – Vừa đáp lời tôi, tên Mogadore vừa vung gươm lên khoa theo hình số tám, tạo nên một vết sáng rực rỡ trong không khí. Thế rồi hắn chuyển thế tấn công, thanh gươm trên tay hắn đưa lên cao, đầy uy lực. Và hắn chém xuống, thanh gươm hạ nhanh như một viên đạn nhắm thẳng vào cổ họng tôi, còn tôi thì ý thức được rằng mình không thể làm gì được để ngăn chặn đường tấn công đoạt lấy đầu ấy.
- John! – Giọng nói lại vang lên một lần nữa.

Tôi mở bừng mắt. Có hai bàn tay đang ôm ghì lấy vai tôi. Khắp người tôi nhầy nhụa mồ hôi và không sao thở nổi. Tôi chú mục vào Sam đang đứng bên cạnh mình, rồi đến Số Sáu, đôi mắt màu nâu vàng của cô gái thi thoảng ánh lên màu lam, thỉnh hoặc lại trở sang màu vàng lục. Cô ấy đang quì bên cạnh tôi, có vẻ mệt nhừ và kiệt sức; dường như tôi vừa mới làm cho cô ấy tỉnh dậy thì phải, có thể như vậy lắm.

- Có chuyện gì thế? – Sam thắc mắc.

Tôi lắc đầu xua tan cơn mộng mị, đồng thời ghi nhận cảnh tượng xung quanh mình. Căn phòng tối đen, các tấm màn đã được kéo kín, và tôi đang ngả

lưng trên chiếc giường đã nằm suốt một tuần rưỡi qua; các vết thương của chiến trận đang dần hồi phục. Bên cạnh tôi, Số Sáu cũng đã phục hồi, kể từ lúc đến đây, cả cô gái và tôi đều không hề rời chân ra khỏi chỗ này; tất cả thực phẩm và vật dụng cần thiết đều cạy cả vào Sam lo liệu giúp. Căn nhà nghỉ tồi tàn chỉ vốn vẹn có hai chiếc giường ngủ nằm cách đường phố chính ở Trucksville, nằm về mạn Bắc Carolina, một quãng xa. Để mượn phòng, Sam đã phải dùng đến một trong những giấy phép lái xe dành cho người đã đủ mười bảy tuổi mà bác Henri đã tạo cho tôi trước khi bác bị giết hại, và may sao ông già ở quầy lễ tân mãi xem ti-vi nên không coi kỹ tấm ảnh. Tọa

lạc nơi rìa tây bắc của tiểu bang, nhà nghỉ chỉ cách Virginia và Tennessee mười lăm phút đi xe, là một địa điểm được chọn chủ yếu do chúng tôi đã di chuyển xa đến mức tối đa trong tình trạng tả tơi như thế này. Tuy nhiên, các vết thương hở đang từ từ liền lại, cũng như sức mạnh của cả bọn rốt cuộc đang dần hồi phục.

- Cậu nói thứ ngôn ngữ gì lạ lùng lắm, chưa bao giờ tôi nghe thấy cả - Sam giải thích với tôi - Tôi tưởng cậu bịa ra chứ, anh bạn.
- Không phải đâu, anh ấy nói tiếng Mogadore đây - Số Sáu nhẹ nhàng chỉnh lại - Thậm chí có cả một ít tiếng Lorien nữa.

- Vậy hả? – Tôi buột miệng – Là quá.

Số Sáu bước về phía cửa sổ, kéo lại cho ngay ngắn tấm màn bên phải.

- Anh nằm mơ thấy gì thế?

Tôi lắc đầu:

- Tôi không rõ nữa. Mơ mơ thực thực, cô hiểu không? Chắc là ảo ảnh, về bọn chúng. Chúng sắp sửa tấn công; mà tôi thì, không biết nữa; yếu, ngây ra hay sao đó – Tôi nhìn sang Sam, anh bạn đang cau mặt và ngó chăm chăm vào màn hình ti-vi – Cái gì thế?

- Tin xấu – Sam thở dài, lắc đầu.

- Sao cơ? – Tôi ngồi dậy, dụi mắt cho tỉnh hẳn.

Sam hát đầu về phía trước phòng,

và tôi chuyển điểm nhĩn về phía ánh sáng của chiếc ti-vi. Khuôn mặt của tôi chiếm trọn bên trái màn hình, còn khuôn mặt của bác Henri được vẽ lại nằm ở bên phải. Bức họa chẳng có nét nào giống với bác: gương mặt bác trông sắc cạnh và phờ phạc đến hốc hác, khiến cho diện mạo của bác trông già hơn đến hai mươi tuổi. Hay diện mạo *trước* đây của bác trông già hơn hai mươi tuổi thật?

- Làm như gọi tội mình là mối đe dọa của an ninh quốc gia hay một tên khủng bố còn chưa đủ tệ hay sao – Sam lầm bầm – Mà giờ còn treo giải thưởng nữa.
- Treo giải thưởng cho ai bắt được tôi à?
 - Tôi hỏi lại.
- Treo giải thưởng cho ai bắt được cậu

và bác Henri. Những một trăm ngàn đô-la cho bất cứ thông tin nào giúp ích cho việc bắt được cậu và bác Henri, hai trăm năm mươi ngàn đô-la cho người tự tay bắt được một trong hai bác cháu cậu – Sam trả lời.

- Thì cuộc đời tôi là trốn chạy mà – Tôi trả lời và lại dụi mắt – Có gì khác biệt đâu?

- Ờo, chà, còn tôi thì đâu có vậy, thế mà giờ họ cũng treo giải thưởng cho ai tìm ra tôi luôn – Sam cho biết – Hai mươi lăm ngàn đô-la bèo bọt, tin nổi không? Tôi không biết mình sống trốn tránh giới cỡ nào. Chưa bao giờ tôi làm như vậy cả.

Một cách cẩn trọng, tôi gắng

gượng ngồi dậy, cử động hẫy còn cứng nhắc, Sam ngồi ở chiếc giường còn lại, hai tay bung lấy đầu.

- Dù sao thì cậu cũng đã đi cùng với bọn tôi mà, Sam. Mọi người sẽ yểm trợ cho cậu – Tôi nói chắc như đinh đóng cột.
- Tôi có lo đâu – Cậu bạn của tôi cup mắt nhìn vào ngực áo của chính mình.

Có lẽ Sam không lo lắng gì thật, nhưng tôi thì không khỏi lo ngay ngáy. Nhay nhay phần má trong của mình, tôi nghĩ đến chuyện làm sao để Sam được an toàn, cũng như tôi và Số Sáu được sống mà không còn bác Henri. Tôi đưa mắt sang Sam, cậu bạn của tôi đang có thừa căng thẳng để tìm kiếm trên chiếc áo thun NASA đen đang mặc một lỗi sai nào đó.

- Nghe tôi nói này Sam. Tôi ước sao bác Henri có mặt ở đây. Tôi thậm chí không thể cho cậu biết rằng tôi mong bác ấy ở đây đến nhường nào, vì nhiều lẽ. Không phải chỉ vì bác luôn luôn tạo cho tôi sự an toàn khi cả hai bác cháu di chuyển từ bang này sang bang nọ, mà còn vì bác hiểu biết rất rõ về hành tinh Lorien, về gia đình tôi, và bác lúc nào cũng điềm tĩnh, cực kì điềm tĩnh, khiến chúng tôi trong suốt một thời gian dài không mắc phải một sai lầm nào. Tôi không rõ mình có thể làm nổi những việc mà bác đã làm để giữ cho cả hai bác cháu được an toàn hay không, nhưng tôi dám cược rằng nếu còn sống đến ngày hôm nay thì bác sẽ không để

cho cậu đi theo đâu. Bác sẽ không đời nào kéo cậu vào mối nguy hiểm này. Tuy nhiên, cậu hãy tin tôi, cậu có mặt ở đây và chỉ có thế thôi, tôi xin hứa rằng tôi sẽ không để cho bất cứ một điều gì xấu xảy đến với cậu.

- Tôi muốn ở đây – Sam nói một cách dứt khoát – Đây là điều tuyệt vời nhất trong đời tôi – Cậu ta dừng lại một thoáng rồi nhìn thẳng vào mắt tôi – Với lại, cậu là người bạn thân nhất của tôi, tôi chưa bao giờ có bạn thân cả.
- Tôi cũng vậy – Tôi đáp lại cậu bạn của mình.
- Vậy thì huề nhau đi – Số Sáu xen vào góp lời.

Sam và tôi cùng cười.

Tôi vẫn hướng mắt vào màn hình. Cái ảnh trên ti-vi là tấm ảnh do Sarah đã chụp tôi vào đúng ngày đầu tiên tôi đến trường, vào đúng cái ngày tôi đã gặp cô ấy; vẻ mặt của tôi trông mới lúng túng và khó chịu làm sao. Giờ thì bên phải màn hình đã hiện lên các tấm ảnh nhỏ hơn của năm người mà chúng tôi bị cáo buộc là đã giết hại: ba giáo viên, huấn luyện viên môn bóng rổ, và người lao công. Rồi một lần nữa màn hình chuyển sang mấy bức ảnh chụp ngôi trường bị hủy hoại – bị hủy hoại thật sự, toàn bộ dãy nhà bên phải giờ chỉ còn là đống gạch vụn. Kế đến là loạt phỏng vấn cư dân thị trấn Paradise, người cuối cùng là mẹ Sam. Khi xuất hiện trên màn hình, bà đang

khóc nức nở, bà nhìn trực diện vào ông kính máy quay và van xin “những tên bắt cóc” một cách tuyệt vọng rằng “hãy làm ơn, làm ơn, làm ơn trả con tôi về lại cho tôi một cách an toàn”. Khi Sam xem bài phỏng vấn này, tôi có thể khẳng định rằng có một điều gì đó ở trong con người cậu ấy vừa biến chuyển.

Kế đến là các cảnh đám tang và những đốt nến cầu nguyện. Màn hình hiện lên chớp lóa gương mặt của Sarah, cô ấy cầm nến mà nước mắt lã chã. Cổ họng tôi nghẹn đắng. Tôi sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì chỉ để được gọi điện thoại cho cô gái ấy, để được nghe giọng nói của cô. Điều mà Sarah đang phải đối mặt dường như bóp nghẹt tim tôi. Đoạn quay phim

cảnh chúng tôi thoát ra khỏi căn nhà đang cháy của Mark – khởi nguồn cho mọi sự - đã tràn ngập trên mạng internet, và trong lúc tôi bị qui trách nhiệm là đã gây ra *ngọn lửa* đó, thì Mark bước vào và thanh minh thanh nga khắp nơi rằng tôi không liên quan gì, dù rằng nếu biến tôi thành vật tế thần, cậu ta sẽ hoàn toàn thoát được các rắc rối.

Khi chúng tôi rời khỏi Ohio, ban đầu, thiệt hại của ngôi trường được cho là một cơn bão trái mùa; nhưng khi đội cứu hộ sục sạo vào trong đồng gạch vụn, chẳng mấy chốc sau, họ tìm thấy cả thảy năm thi thể nằm ở khoảng cách đều nhau – trên người các nạn nhân xấu số không có mấy một dấu tích nào – trong một căn

phòng còn nguyên vẹn, không bị chiến trận làm ảnh hưởng. Các chuyên gia khám nghiệm tử thi cho biết cả năm người chết vì những nguyên nhân tự nhiên, không hề có vết tích của chất hóa học hay sự thương tổn. Ai mà hiểu được chuyện gì đã thực sự xảy ra. Rồi một phóng viên nghe được chuyện tôi lao mình qua khỏi cửa sổ của phòng thầy hiệu trưởng và chạy ra khỏi trường, sau đó không còn ai thấy bác Henri và tôi nữa, ông ta đã dựng chuyện đồ riệt cho chúng tôi đã gây ra mọi điều; những người còn lại cũng nhanh chóng hòa theo. Và với việc phát hiện ra các công cụ làm giả của bác Henri, cộng thêm các tài liệu giả mạo khác mà bác đã bỏ lại trong căn

nhà, làn sóng giận dữ của dư luận đã trào dâng.

- Giờ thì chúng ta sẽ phải cực kì cẩn thận đây – Số Sáu nhắc nhở, cô gái đang ngồi tựa lưng vào tường.
- Ở trong căn nhà nghỉ rẻ tiền này rồi, rèm che trướng rũ kín mít, mà vẫn còn phải cẩn thận hơn nữa sao?

Số Sáu bước trở lại phía cửa sổ, vén hé một bên màn ngoài để nhìn ra ngoài. Một tia sáng nhỏ rọi xuống nền nhà.

- Ba giờ nữa mặt trời sẽ mọc. Minh hãy lên đường ngay khi trời còn nhập nhoạng đi.
- Ồn trời – Sam phấn khích kêu lên –

Đêm nay có mưa sao băng, nếu mình đi về phương nam là có thể ngắm được. Với lại, nếu phải ở trong căn phòng đáng ghét này thêm một phút nào nữa chắc là tôi sẽ thành ra lần thần mất.

- Sam à, từ hồi đầu tiên tôi trông thấy cậu, cậu đã lần thần lắm rồi – Tôi cất giọng bông đùa.

Cậu chàng ném chiếc gối vào tôi, và tôi chẳng cần phải động tay cũng có thể làm cho nó chệch hướng. Dùng đến siêu năng lực của mình, tôi làm cho chiếc gối quay mòng mòng trên không rồi ném nó đi như một quả tên lửa vào chiếc ti-vi để tắt máy.

Tôi ý thức được rằng việc Số Sáu bảo chúng tôi luôn phải chuyển chỗ là

hoàn toàn đúng đắn, nhưng tôi không thể
ngăn được cảm giác nản lòng. Đường
như nhìn đâu cũng thấy vô cùng, không
có nơi nào khả dĩ an toàn cả. Dưới chân
giường tôi, luôn giữ cho đôi chân tôi
được ấm áp, là Bernie Kosar, nhân vật
hầu như không bao giờ chịu xa tôi từ hồi
ở Ohio. Lúc này, chú chó đang mở mắt,
ngáp dài và làm động tác đuổi người.
Con vật nghịch mắt nhìn tôi; qua giao
tiếp ngoại cảm, tôi hiểu được rằng nó
cũng đang cảm thấy tốt hơn. Hầu hết các
vảy máu nhỏ chỉ chít khắp người Bernie
Kosar đã không còn nữa, những vảy máu
lớn hơn thì đang hồi phục một cách tốt
đẹp. Hiện thời, chú chó của tôi đang phải
đeo một thanh nẹp chỗ chân trước bị gãy,

trong vài tuần nữa, nó sẽ còn phải đi cà nhắc; nhưng hiện thời thì trông Bernie Kosar đã trở lại gần như xưa. Con vật vẩy đuôi, khều khều vào chân tôi. Tôi rướn người tới, bế Bernie Kosar vào lòng và gãi gãi vào bụng nó.

- Chú mày thì sao hả, anh bạn? Đã sẵn sàng rời khỏi cái ổ rác này chưa?

Bernie Kosar đập đuôi xuống giường.

- Thế tụi mình sẽ đi đâu? – Tôi cất tiếng hỏi.
- Tôi cũng không biết nữa – Số Sáu trả lời tôi – Tốt nhất là nơi nào ấm áp để trú đông. Tôi muốn

bệnh vì cái thứ tuyệt này, tuy nhiên tôi còn muốn bệnh hơn khi không biết các bạn kia đang ở đâu.

- Giờ thì mới chỉ có ba người tại mình. Bốn cộng Sáu, cộng Sam.
- Tôi thích số học lắm – Sam bộc bạch – Sam bằng x nè. X là biến số.
- Anh bạn đúng là một con mọt sách – Tôi châm chọc.

Số Sáu bước vào phòng tắm, và chỉ một giây sau đã trở ra, trên tay là các đồ dùng vệ sinh.

- Với những gì đã xảy ra, nếu có được một ít an ủi nào, thì đó chính là các Grade khác biết được rằng John không

chỉ sống sót trong trận đánh đầu tiên của mình, mà còn chiến thắng nữa. Có lẽ mọi người sẽ tìm được một chút hy vọng trong chuyện này. Còn bây giờ, ưu tiên hàng đầu của chúng ta là tìm kiếm những đồng đội còn lại. Và trong khi chờ đợi, mình sẽ luyện tập với nhau.

- Đồng ý – Tôi tán thành ngay lập tức và đưa mắt sang Sam – Vẫn chưa phải là quá trễ để quay trở lại và sắp xếp lại mọi thứ cho đâu vào đấy đâu, Sam ạ. Cậu có thể bịa ra bất cứ câu chuyện nào về tội mình mà cậu muốn. Cậu hãy kể với họ rằng tội mình đã bắt cóc cậu và buộc cậu phải làm trái với ý nguyện, và rằng cậu đã trốn thoát được ngay khi có cơ hội đầu tiên. Rồi cậu sẽ được

mọi người tôn vinh như một anh hùng.
Rồi các cô gái sẽ vây quanh lấy cậu...

Sam bặm môi dưới thật chặt và lắc đầu:

- Tôi không muốn làm anh hùng đâu. Với lại, tôi cũng đã có được các cô gái vây quanh rồi.

Số Sáu và tôi giương tròn mắt, nhưng tôi còn thấy được rằng Số Sáu đang đỏ mặt. Hay chính tôi đã tưởng tượng ra điều đó?

- Tôi nói thật đấy – Sam quả quyết
– Tôi sẽ không bỏ đi đâu.

Tôi nhún vai:

- Chắc là như vậy thôi. Trong

phương trình này, Sam bằng x đó.

Sam nhìn theo Số Sáu bước về phía chiếc túi nhỏ làm bằng len thô nằm ở bên cạnh chiếc ti-vi, vẻ mặt Sam thể hiện rõ ràng rằng cậu chàng đã bị cô nàng hút hồn. Số Sáu đang mặc trên người chiếc quần soọc may bằng vải cotton màu đen, chiếc áo thun trắng sát nách và mái tóc đen buộc túm ra sau. Vài lọn tóc rủ xuống khuôn mặt của cô gái. Trên bắp đùi trái của cô nổi rõ một vết sẹo tím, xung quanh đó là dấu vết của những mũi khâu đã chuyển sang màu hồng và hiện đang đóng vảy. Những mũi khâu này, không chỉ do một mình Số Sáu tự khâu, mà chính tay cô cũng đã cắt chỉ nữa. Khi cô gái ngược nhìn lên, Sam cất

vội ánh nhìn đi một cách bẽn lễn. Rõ ràng Sam có một lý do khác để nán lại bên chúng tôi.

Cúi người xuống và lần tay vào chiếc túi xách, Số Sáu lấy ra một tấm bản đồ đã được gấp một cách cẩn thận. Cô gái mở bản đồ, trải ra trên sàn nhà bên cạnh chân giường.

- Ngay chỗ này – Số Sáu lên tiếng và chỉ tay vào Trucksville – Là địa điểm mình đang dừng chân. Còn đây – Cô tiếp tục nói đồng thời rà ngón tay từ phía Bắc Carolina đến một ngôi sao đỏ bé xíu được vẽ bằng mực gần trung tâm Tây Virginia – Là hang ổ của bọn người Mogadore, dù sao thì tôi cũng đã phát hiện ra nơi này.

Tôi chú mục vào cái chấm điểm mà Số Sáu đang chỉ tay vào. Dù rằng chỉ được thể hiện trên bản đồ, nhưng rõ ràng ngôi sao ấy cũng nằm một mình trơ trọi; trong vòng bán kính năm dặm đường chẳng thấy xuất hiện một con lộ chính nào, cũng như trong vòng bán kính mười dặm chẳng thấy mấy may bóng dáng của một thị trấn nào.

- Làm sao cô biết được chuyện này?
- Chuyện dài lắm – Số Sáu trả lời – Có lẽ tốt hơn hết là tạm thời gác sang một bên.

Ngón tay của Số Sáu lướt lên một con đường mới trên bản đồ, từ Tây Virginia hướng xuống phía tây nam,

ngang qua Tennessee, và rồi dừng lại ở một điểm trên Arkansas, gần sông Mississippi.

- Ở đây có cái gì? – Tôi hỏi với nỗi thắc mắc không kém được.

Số Sáu phòng má rồi thối ra một hơi thật dài, rõ ràng là đang hồi tưởng lại chuyện gì đó trong quá khứ. Khuôn mặt của cô gái đầy ắp cảm xúc khi tập trung một cách cao độ.

- Chiếc Hộp của tôi đã từng ở chỗ này – Cô bạn đồng hành của tôi bắt đầu kể lại – Với lại, có một vài thứ mà cô Katarina mang theo từ hành tinh Lorien. Cô cháu tôi đã cất giấu tất cả ở đây.

- Cô nói *đã từng*, nghĩa là sao?

Số Sáu lắc đầu.

- Nó không còn ở đây nữa hả?
- Ừ. Bọn chúng đã lần theo chúng tôi, và cả hai cô cháu chúng tôi không thể để cho chúng lấy được chiếc Hộp. Không còn an toàn cho chúng tôi nữa, thế nên chúng tôi đã giấu chiếc Hộp đi cùng với những vật dụng của cô Katarina ở Arkansas rồi lần trốn thật nhanh, tin rằng mình có thể nhanh hơn chúng một bước... - Cô gái ngừng lời.
- Chúng đã bắt kịp, phải không? – Tôi hỏi lại, ý thức được rằng Cêpan Katarina của Số Sáu đã chết cách đây ba năm.

Cô bạn đồng hành thờ dài.

- Đó lại là một chuyện tốt hơn hết là tạm thời gác sang một bên.

Chỉ mất có vài phút, tôi đã tổng tất cả quần áo của mình vào trong túi xách, trong lúc sắp xếp dọn dẹp, tôi nhận ra lần cuối cùng chiếc túi được sắp xếp là do bàn tay của Sarah. Mới chỉ có một tuần rưỡi thôi mà tưởng chừng như đã một năm rưỡi trôi qua rồi. Không biết cô ấy có bị cảnh sát thẩm vấn, hay bị cô lập ở trường hay không? Trường học đã bị hủy hoại rồi, cô ấy sẽ đi học ở đâu? Chắc chắn Sarah có thể tự lo cho mình, nhưng dù sao cũng không hề dễ dàng cho cô ấy, nhất là khi cô ấy không biết tôi

đang ở đâu, hay thậm chí là không biết tôi có bình yên hay không. Ước sao tôi có thể liên lạc được với Sarah mà không đẩy cả hai đứa vào vòng nguy hiểm.

Sam mở ti-vi theo lối thông thường – dùng thiết bị điều khiển từ xa – rồi xem tin tức, còn Số Sáu thì tàng hình để kiểm tra xe tải. Ai cũng hiểu được rằng khi mẹ Sam thông báo con trai của mình bị mất tích, là cảnh sát đã theo dõi sát sao vụ này. Hồi đầu tuần, Sam có tĩa một biển số xe trước của một xe tải. Nhờ đó, chúng tôi có thể đến được nơi nào mình mong muốn.

Sắp xếp quần áo xong xuôi, tôi để túi xách bên cạnh cửa ra vào. Sam mỉm cười khi một lần nữa, tấm ảnh của cậu ta

lại xuất hiện trên màn hình ti-vi, theo các bản tin cũ, tôi thừa hiểu cậu bạn của mình thích thú với sự nổi tiếng nhỏ nhoi ấy, dù rằng cậu ta cũng đang có nguy cơ bị coi là tội phạm. Thế rồi người ta lại đưa hình của tôi lên, điều đó cũng có nghĩa là họ cho hiện hình của bác Henri nữa. Trông thấy hình ảnh của bác mà tôi không tránh khỏi cảm giác đau lòng, cho dù bức họa không có một chút nào giống bác cả. Giờ không phải là lúc để mặc cảm tội lỗi hay nỗi đờn đau lên ngôi, nhưng tôi nhớ bác biết chừng nào. Bác Henri chết là vì tôi.

Mười lăm phút sau, Số Sáu bước tới, cầm theo trên tay một túi nylon trắng.

Cô gái giơ chiếc túi ra và giữ giữ

trước mặt chúng tôi.

- Tôi có mua cho hai anh cái này nè.

- Ờơ, cái gì vậy? – Tôi hỏi.

Số Sáu lần tay vào túi rồi lấy ra một cái tông-đơ.

- Tôi nghĩ là đã tới lúc phải hớt tóc cho anh và Sam rồi.

- Ôi, thôi cô ơi, cái đầu của tôi đã nhỏ lắm rồi. Thế nào trông tôi cũng giống con rùa cho mà coi – Sam phản đối. Tôi cười khanh khách và cố hình dung ra cậu bạn của mình một khi không có nhiều tóc thì sẽ như thế nào. Cổ Sam dài và mảnh, có lẽ cậu ta nói

đúng.

- Anh sẽ giấu được thân phận của mình – Số Sáu nhẹ nhàng giải thích.
- Chà, tôi đâu có muốn giấu thân phận của mình đâu. Tôi là biến X mà.
- Thôi đừng có làm tên ngọc nữ – Số Sáu sẵn giọng.

Cậu bạn của tôi cau mặt lại, còn tôi thì cố giữ vẻ mặt vui vẻ.

- Ờơ, Sam, đồng ý đi – Nói rồi tôi cởi áo.

Số Sáu bước theo tôi vào phòng tắm, hí hoáy gỡ bao nhãn cái tông-đơ trong lúc tôi khom mình bên bồn tắm.

Ngón tay của cô bạn đồng hành lạnh lạnh, khiến xương sống tôi nổi gai ốc. Ước gì chính là Sarah là người giữ lấy vai tôi và hót tóc cho tôi. Đứng ở ngưỡng cửa quan sát chúng tôi, Sam thở dài ngao ngán, tỏ rõ sự bất mãn.

Sau khi được Số Sáu húi tóc cho xong, tôi lấy khăn lau sạch chỗ tóc rụng rồi đứng thẳng dậy ngắm nghía mình trong gương. Cái đầu của tôi trắng hơn khuôn mặt, chỉ đơn giản là vì chỗ đó chưa từng tiếp xúc với ánh sáng mặt trời. Chỉ cần vài ngày ở quần đảo Florida, nơi bác Henri và tôi đã từng lưu lại trước khi đến Ohio, thế nào tình hình cũng sẽ được cải thiện ngay.

- Coi kìa, trông John mới mạnh mẽ và

khỏe khoắn làm sao. Còn tôi thì sẽ giống một thằng bèo bọt – Sam rên rỉ.

- Thì tôi *vốn* mạnh mẽ và khỏe khoắn mà Sam – Tôi khẳng định.

Cậu ta trợn tròn mắt, trong lúc ấy, Số Sáu chùi sạch cái tông-đơ.

- Ngồi xuống – Số Sáu hối thúc.

Sam vâng lời liền tấp lự, cậu ta ngồi xuống trên hai đầu gối và khom lưng bên bồn tắm. Khi cô bạn đồng hành hoàn tất việc xén tóc cho Sam, cậu bạn của tôi đứng dậy và gửi cho tôi một ánh nhìn sâu thẳm.

- Xấu cỡ nào hả?

- Trông cừ lắm, anh bạn – Tôi an ủi – Giống hệt một tên tội phạm.

Sam xoa xoa đầu mình vài lần trước khi miễn cưỡng nhìn vào tấm gương. Và cậu ta co rúm người lại.

- Tôi giống người ngoài hành tinh quá! – Sam kêu ré lên kèm theo một cử chỉ thể hiện rõ sự khó chịu, thế rồi cậu ta ngoái lại nhìn tôi – Không có ý đụng chạm gì đến cậu đâu – Cậu ta phân bua một cách yếu ớt.

Số Sáu gom tóc trong bồn tắm rồi bỏ vào bồn cầu, cẩn thận dội sạch không để sót một cọng nào. Đoạn cô gái quấn chặt sợi dây của chiếc tông-đơ lại thành cuộn nhỏ rồi đút trở vào cái túi riêng của nó.

- Giờ thì không còn thời gian nữa đâu –

Số Sáu khẳng định một cách chắc nịch.

Chúng tôi mang các túi của mình lên vai Số Sáu, cô gái giữ lấy chúng bằng cả hai tay rồi biến thành vô hình, khiến cho các túi xách cũng mất dạng. Số Sáu sải chân bước nhanh ra khỏi cửa để đưa tất cả đồ đạc ra xe tải mà không một ai nhìn thấy. Khi cô bạn đồng hành đã đi khuất, tôi lần tay lên góc phải sâu nhất của chiếc tủ, lật mấy lần khăn ra để lấy chiếc Hộp Loric.

- Cậu có định mở cái gì ấy ra không? – Sam hỏi tôi. Từ khi được tôi tiết lộ về chiếc hộp, cậu ta rất háo hức muốn xem các thứ bên trong.
- Có chứ - Tôi trả lời – Khi nào cảm thấy an toàn là tôi sẽ mở nó ra ngay.

Cửa phòng chọt mở ra và đóng lại. Số Sáu hiện nguyên hình, đưa mắt về phía chiếc Hộp.

- Tôi không thể biến anh, Sam và cái đồ tàng hình được. Chỉ làm biến mất được thứ gì nắm trong tay thôi. Tôi sẽ đưa nó ra xe trước.
- Không sao đâu, được rồi. Cô cứ đưa Sam đi trước đi, tôi sẽ theo sau.
- Thật là ngớ ngẩn hết sức, John. Anh đi theo sau bằng cách nào chứ?

Tôi đội mũ và mặc áo khoác vào, rồi kéo phéc-mơ-tuya cài kín người và kéo cả chiếc mũ trùm lên phủ kín đầu, chỉ để lộ ra ngoài mỗi khuôn mặt.

- Tôi sẽ không sao đâu. Thính giác của

tôi cũng nhảy lắ^m, giống như cô vậy –
Tôi trả lời cô bạn đồng hành.

Chiếu tia nhìn vào tôi một cách
nghĩ hoặc, Số Sáu lắc đầu. Tôi chộp lấy
sợi xích buộc Bernie Kosar rồi cài vào
cổ nó.

- Chỉ buộc đến khi chúng mình vào xe
thôi – Tôi trấn an con vật, vì chú chó
của tôi không ưa gì chuyện đi tới đi lui
với sợi xích sắt. Nghĩ lại, tôi cúi xuống
để bế Bernie Kosar vì chân nó vẫn còn
đang trong giai đoạn phục hồi, nhưng
điều bộ của con vật cho tôi hiểu rằng
nó muốn tự thân bước đi hơn.
- Chừng nào cô đã sẵn sàng thì tôi cũng
sẵn sàng đây – Tôi xác định.
- Được rồi, bắt đầu nào – Số Sáu đáp

gọn lỏn.

Sam đưa tay về phía cô bạn đồng hành với một chút nhiệt thành thái quá. Tôi cười khà khà.

- Sao? – Cậu ta thắc mắc.

Tôi lắc đầu:

- Có gì đâu. Tôi sẽ cố gắng theo sát hai người đến mức tối đa, nhưng đừng có đi trước xa quá đấy.
- Chừng nào không theo kịp thì nhớ hô lên một tiếng, bọn tôi sẽ dừng lại ngay. Chiếc xe đậu cách đây chỉ vài phút đi bộ thôi, phía sau nhà xe bị bỏ hoang đó – Số Sáu dặn dò – Đừng có bỏ sót.

Thế rồi cánh cửa lại mở ra, Sam và Số Sáu biến mất.

- Tới mình rồi đó, Bernie Kosar.
Giờ thì chỉ còn tao và chú mày
thôi.

Bernie Kosar theo tôi ra ngoài,
chú chó chạy lon ton, hí hửng với chiếc
lưỡi thè ra. Nếu không kể đến những lần
chạy ra thừa cở cạnh nhà nghỉ để tè thì
Bernie Kosar cũng phải chịu cảnh giam
nhốt hết như bọn tôi vậy.

Bầu không khí ban đêm thật mát
lạnh và trong lành, thoang thoảng hương
thông, làn gió phả vào mặt ngay lập tức
đem lại cho tôi sự tỉnh táo. Nhắm mắt sải
từng bước chân, tôi hòa tâm trí của mình
vào bầu không khí xung quanh để nhận
biết về hướng đi của Số Sáu. Đưa hai tay
ra phía trước, tôi cảm nhận khung cảnh

xung quanh bằng siêu năng lực, cũng là phương thức cũ – nắm bắt mọi thứ trong không trung – mà tôi đã từng sử dụng để cho dừng một viên đạn đang bay ở quận Athens. Tôi ý thức được rất rõ hai người bạn đồng hành của mình đang ở trước mặt, chệch về phía bên phải, cách tôi vài bước chân. Rồi tôi huých nhẹ vào Số Sáu, cô gái không khỏi giật mình, hơi thở tắt lịm trong cổ họng. Sau đó đúng ba giây, Số Sáu tông thẳng vào vai tôi, suýt chút nữa là khiến tôi ngã soài ra đất. Tôi cười. Cô bạn đồng hành cũng cười khúc khích.

- Hai người đang làm gì vậy? – Sam cất tiếng hỏi. Cậu ta tỏ ra phật ý trước màn va quệt đùa giỡn của chúng tôi – Chúng

ta phải giữ im lặng, nhớ chưa?

Rồi cả bọn cũng ra tới chỗ xe tải, chiếc xe đang đậu sau một nhà để xe cũ kỹ hoang tàn trông như sắp sửa đổ sụp đến nơi. Số Sáu buông tay Sam, cậu chàng bèn leo ngay vào giữa ca-bin. Số Sáu nhảy lên ngồi sau bánh lái, còn tôi thì lách người ngồi vào kế bên Sam, Bernie Kosar ngồi ngay dưới chân tôi.

- Ôi trời ơi, anh bạn, tóc cậu làm sao thế? – Tôi chọc ghẹo Sam.

- Im lặng nào.

Số Sáu khởi động máy xe. Tôi mỉm cười khi cô bạn đồng hành đưa chúng tôi ra đường, đèn pha mở chói lòa khi các bánh xe vừa tiếp xúc với con đường rải

nhựa.

- Sao thế? – Sam hỏi tôi.
- Tôi chỉ nghĩ rằng, trong bốn người chúng ta – ba kẻ ngoài hành tinh này, hai tên là tội phạm có quan hệ khủng bố này, và không có người nào sở hữu một tấm giấy phép lái xe hợp lệ cả. Coi bộ mọi chuyện sẽ thú vị đây.

Thậm chí cả Số Sáu cũng không thể ngăn được một nụ cười trước cái điều vừa được nói ra thành lời ấy.

CHƯƠNG BỐN

- KHI BỌN CHÚNG BẮT ĐƯỢC HAI CÔ CHÁU TÔI, tôi chỉ mới mười ba tuổi – Số Sáu giải thích khi chúng tôi bước vào địa phận của bang Tennessee, sau mười lăm phút chạy xe ra khỏi Nhà nghỉ Trucksville. Tôi đề nghị cô bạn đồng hành kể cho chúng tôi nghe về nỗi làm thế nào mà cô và cô Katarina lại bị bắt – Khi ấy chúng tôi đang ở miền Tây Texas, sau một phen cao chạy xa bay khỏi Mexico vì một lỗi lầm ngớ ngẩn. Lúc đó, cả hai cô cháu đều bị mê hoặc trước thông tin của Số Hai đã viết trên internet, mặc dù vào thời điểm ấy, chúng tôi không biết đó là Số Hai, song cũng hồi âm lại. Hai chúng tôi đang

sống biệt lập ở Mexico, trong một thị trấn lâu đời và xa xôi hẻo lánh, chúng tôi chỉ muốn biết liệu đó có phải là một trong các Grade hay không mà thôi.

Tôi gật đầu, ý thức được cô gái đang nói về điều gì. Khi bác Henri và tôi còn ở Colorado, bác Henri cũng trông thấy trang blog – nhật kí cá nhân – được trưng ra trên mạng. Lúc ấy, tôi đang tranh tài trong một cuộc thi viết chính tả, và vết sẹo đã thành hình khi tôi đang ở trên sân khấu. Ngay lập tức, tôi được đưa đến bệnh viện, các bác sĩ đã trông thấy vết sẹo thứ nhất, cũng như vết sẹo thứ hai mới nguyên đang cháy bùng xuyên đến tận xương. Khi bác Henri lật đật chạy đến, người ta đã cáo buộc bác tội ngược

đãi trẻ em, sự cố này nghiêm nhiên trở thành chất xúc tác để hai bác cháu chạy khỏi tiểu bang và tạo lập nhận dạng mới, khởi đầu mới.

- *“Chín, giờ còn tám. Các bạn có đó không?”* – Tôi đọc lại theo hồi ức.
- Không sai.
- Vậy, người trả lời là hai cô cháu?
– Tôi hỏi.
- Không sai.
- Vậy người trả lời là hai cô cháu
– Tôi lẩm bẩm nhắc lại. Bác Henri đã chụp ảnh màn hình để tôi được nhìn thấy. Bác đã nỗ lực xâm nhập chiếc máy vi tính để xóa sổ thông tin đó trước khi có

sự biến, nhưng rồi vẫn không đủ nhanh. Số Hai bị giết hại. Ngay sau đó, đã có kẻ xóa ngay câu nhắn. Cả hai bác cháu đều nghĩ tác giả là bọn người Mogadore ấy kia.

- Là cô Katarina hồi âm đấy, chỉ viết một cách đơn giản là: “*Tội mình đây*”, thế mà chưa đầy một phút sau, vết sẹo đã xuất hiện – Số Sáu cho biết và lắc đầu – Số Hai đưa thông tin đó lên mạng thật khờ khạo hết sức, thế nào cô bạn ấy cũng là người kế tiếp mà. Tôi vẫn không hiểu tại sao Số Hai lại liều mạng đến như vậy.
- Thế hai cô cháu có biết cô ấy ở

đâu không? – Sam đột ngột hỏi xen vào.

Tôi đưa mắt sang Số Sáu.

- Hai cô cháu có biết không? Bác Henri cho rằng ở Anh, nhưng mà cũng không dám khẳng định.
- Không biết nữa. Tất cả những gì chúng tôi biết được là nếu chúng nhanh chân đến được chỗ cô ấy, thì chẳng mất bao lâu, chúng cũng sẽ lần ra được chỗ của chúng tôi.
- Nhưng, làm sao mà các cô biết được rằng chính cô ấy đã đưa thông tin lên mạng? – Sam thắc mắc.

Số Sáu chuyển điêm nhìn sang người vừa thốt ra câu hỏi đó.

- Anh muốn nói gì vậy?
- Tôi không biết nữa; các bạn thậm chí còn chưa dám xác định là cô gái ấy ở đâu, thế thì tại sao lại biết đó là cô ấy?
- Chà, tôi muốn nói là, tôi đã thấy cô và John cẩn thận như thế nào. Tôi không thể hình dung được là một người nào đó trong các bạn lại làm trò gì ngốc nghếch như thế khi biết mình là kẻ tiếp theo. Nhất là các bạn đã biết mọi thứ về bọn Mogadore. Tôi không cho rằng để mào đầu, các bạn lại đưa lên mạng một thông tin nào đó.
- Phải đó, Sam.
- Thế nên có lẽ chúng đã bắt được

Số Hai và cố lòi một vài người các bạn ra ngoài trước khi giết chết cô gái ấy, điều này có thể lí giải vì sao cô ấy bị giết chết chỉ vài giây sau khi có người hồi âm. Hẳn là một trò bịp bợm không hơn không kém. Còn nếu không thì Số Hai cũng thừa hiểu rằng chúng sẽ làm gì, cho nên cô ấy mới tự tử hòng cảnh báo cho các bạn tránh xa hay sao đó. Ai mà biết được. Chỉ là phỏng đoán thôi mà, đúng không?

- Phải – Tôi đáp gọn lỏn. Đúng là những suy luận thông minh. Tôi chưa ngờ đến những điều này bao giờ. Chẳng biết bác Henri có

nghĩ như vậy không.

Chúng tôi suy nghĩ điều đó trong
thình lạng. Số Sáu cho chạy xe với tốc
độ giới hạn, vài chiếc xe khác vượt qua
mặt chúng tôi. Con đường quốc lộ thẳng
tắp những cột đèn cao quá đầu tạo cho
mấy quả đồi mập mờ ở đằng xa những
hình thù quái dị.

- Có lẽ cô ấy sợ và tuyệt vọng – Tôi
đoán đại – Hẳn điều ấy đã khiến Số
Hai có hành động ngốc nghếch, chẳng
hạn như đưa một thông tin bất cần lên
internet.

Sam nhún vai:

- Tôi thấy không có lí nào lại như
vậy.

- Ủ - Tôi tán thành – Nhưng biết đâu chúng đã giết Cêpan của cô ấy rồi, nên cô ấy mới hoảng loạn. Khi ấy, Số Hai mới mười hai, cũng có khi là mười ba tuổi. Cứ thử hình dung lúc cậu mười ba tuổi mà chỉ có một mình xem – Tôi tranh luận, trước khi kịp nhận ra mình đang mô tả chính xác hoàn cảnh của Số Sáu. Cô bạn đồng hành đưa mắt sang tôi, rồi tập trung trở lại với con đường.
- Chưa bao giờ cô cháu tôi cho rằng đó là cái bẫy – Số Sáu lên tiếng – Chỉ nghĩ rằng là thật thôi. Thế rồi chúng tôi lấy làm lo sợ. Nơi mắt cá chân của tôi chột

nóng như thiêu như đốt. Khó có thể nghĩ được cho ra hồn khi đang có cảm giác như chân của mình đang bị cưa xẻo.

Tôi gật đầu liền tấp lự.

- Nhưng thậm chí sau nỗi sợ hãi đầu tiên ấy, hai cô cháu tôi vẫn không xem xét đến khía cạnh này. Chúng tôi vẫn tiếp tục lặp lại, chính điều này đã khiến bọn chúng lần ra. Thật quái gở khi làm như thế. Có lẽ anh đúng đấy, Sam. Tôi chỉ biết ước mong rằng chúng ta, tất cả những người còn lại, sẽ khôn ngoan hơn.

Câu nói cuối cùng của cô bạn đồng hành lơ lửng trong không trung. Giờ thì

chỉ còn lại sáu người thôi. Sáu người chúng tôi chống lại chừng ấy kẻ thù. Vậy mà không có cách nào khác để biết được làm sao có thể tìm những đồng đội khác. Chúng tôi là hy vọng duy nhất. Sức mạnh của những con số. Sức mạnh của sáu người. Ý nghĩ ấy khiến tim tôi đập nhanh gấp hai lần bình thường.

- Sao thế? – Số Sáu hỏi tôi.
- Chỉ còn lại sáu người chúng ta.
- Tôi biết rồi. Thì sao?
- Sáu người chúng ta, có lẽ một vài người vẫn còn có Cêpan đồng hành; mà cũng có khi là không. Vậy mà sáu người phải chiến đấu chống lại, với ai mà biết được có bao nhiêu tên Mogadore? Một

ngàn? Một trăm ngàn? Hay một triệu?

- Này, đừng có quên tôi nha – Sam lại xen vào – Còn có Bernie Kosar nữa chứ.

Tôi gật đầu.

- Xin lỗi Sam; cậu nói đúng. Tám người chúng ta – Thế rồi đột nhiên tôi nhớ ra một điều khác – Số Sáu, có biết gì về con tàu thứ hai đã rời khỏi Lorien không?
- Con tàu khác, ngoài con tàu của chúng ta phải không?
- Ừ, con tàu bay sau chúng ta ấy. Hay ít ra là tôi đã nghĩ như vậy. Chở mấy con Chimæra. Mười lăm thì phải, ba Cêpan, và hình như là có một đứa trẻ.

Tôi đã chiêm bao thấy nó khi bác Henri và tôi cùng luyện tập, dù bác không tin tưởng lắm. Tuy nhiên về sau, bao nhiêu điều tôi chiêm bao được đều tỏ ra là có thật hết.

- Tôi không biết.
- Con tàu lao vào không trung trong một quả tên lửa cũ kĩ, trông như tàu con thoi của NASA đó. Cô biết không, nó chạy bằng dầu nên để lại cả một đuôi khói phía sau.
- Thế thì con tàu ấy không thể đến đây được rồi – Số Sáu khẳng định.
- Ờơ, bác Henri cũng nói như vậy.
- Chimæra hả? – Sam lại đột ngột cất tiếng hỏi – Loài sinh vật giống với Bernie Kosar phải không? – Tôi gật

đầu. Cậu ta vui hẳn lên – Có lẽ đó là lý do vì sao Bernie lại đến được đây. Nếu tất cả họ đã đến được đây thì hai người có thể tưởng tượng được không, sau khi chứng kiến những gì mà Bernie đã làm trong cuộc chiến?

- Quá tuyệt vời chứ còn gì nữa – Tôi xác nhận – Nhưng tôi vẫn tin Bernie ngày xưa sở dĩ có mặt ở đây là do đã tham gia chuyến hành trình trên con tàu của chúng tôi.

Tôi vượt xuôi theo lưng của Bernie Kosar, cảm nhận được những vảy máu vẫn còn phủ khắp cơ thể con vật. Thở dài, Sam ngả người ra lưng ghế, vẻ nhẹ nhõm hiện ra trên khuôn mặt, có lẽ cậu ta đang hình dung tới cảnh vào phút cuối

cùng, đội quân Chimæra đến giúp chúng tôi đánh bại bọn Mogadore. Số Sáu nhìn vào kính chiếu hậu, hai ánh đèn pha của chiếc xe hơi phía sau rọi thành một dải sáng dài hắt lên gương mặt cô. Số Sáu nhìn trở lại con đường, khuôn mặt hẳn đầy nét nội tâm thường thấy ở bác Henri, khi bác ngồi phía sau bánh lái.

- Bọn Mogadore – Cô bạn đồng hành của tôi mở đầu câu chuyện một cách nhẹ nhàng, khẽ nuốt khan khi Sam và tôi đều nhất loạt hướng sang cô – Chúng lần theo chúng tôi vào ngay cái ngày hai cô cháu vừa trả lời xong tin nhắn của Số Hai, trong một thị trấn tiêu điều ở miền Tây Texas. Từ Mexico, cô Katarina đã lái xe suốt mười lăm tiếng

đồng hồ liền, khi ấy trời đã về khuya, cả hai chúng tôi đều mệt mỏi rã rời do không một ai được chợp mắt hết. Cả hai cô cháu dừng lại ở một nhà nghỉ ven đường quốc lộ, chẳng khác mấy với căn nhà mà chúng ta vừa mới rời khỏi. Đây là một thị trấn nhỏ bé hết như trong một bộ phim về miền viễn Tây thời trước, có đầy những chàng cao-bồi và nông trại. Thậm chí ở bên ngoài mấy tòa nhà còn có những cây cột để cho người ta buộc ngựa vào nữa. Quả thật lạ lùng, nhưng chúng tôi vừa mới rời khỏi một thị trấn lâu đời ở Mexico, vậy nên chẳng ai đoán đo gì về chuyện ở lại.

Số Sáu ngừng lời khi có một chiếc xe hơi vượt qua mặt chúng tôi. Nhìn theo

chiếc xe ấy rồi kiểm tra đồng hồ tốc độ một thoáng, cô bạn đồng hành tập trung trở lại với con đường.

- Hai cô cháu tôi đi kiếm gì đó để ăn tối. Chúng tôi đang ăn được nửa chừng thì bỗng nhiên có một người đàn ông bước vào và ngồi xuống. Ông ta mặc áo sơ-mi màu trắng có thắt nơ, nhưng đây là kiểu nơ của miền viễn Tây ấy cơ, bộ đồ ông ta đang mặc cũng lỗi thời nữa. Chúng tôi phớt lờ người khách mới bước vào ấy, tôi thậm chí còn nhận ra mấy thực khách khác trong quán cũng ngó chòng chọc vào ông ta, hết như cái cách họ chĩa ánh mắt về phía chúng tôi vậy. Ngay lập tức, người đàn ông quay lại, đưa mắt về phía chúng tôi, nhưng

vì trước đây, bất kỳ ai cũng làm như vậy, nên tôi không bận tâm lắm. Lúc ấy, tôi cũng chỉ mới mười ba tuổi đầu, vào thời điểm đó, thật khó có thể nghĩ đến chuyện gì khác ngoài trừ ăn và ngủ. Thế nên sau khi ăn xong, hai cô cháu tôi trở về phòng. Cô Katarina vào nhà tắm, và khi cô bước ra trong chiếc áo ngoài thì ở cửa chợt có tiếng gõ. Hai cô cháu tôi nhìn nhau. Cô Katarina cất tiếng hỏi là ai thì nghe có tiếng đàn ông trả lời rằng ông ta là người quản lý nhà nghỉ, ông ta đem khăn sạch và đá tới; không nghĩ ngợi gì, tôi bước ra mở cửa.

- Ôi không – Sam thẳng thốt kêu lên.

Số Sáu gật đầu.

- Chính là người đàn ông đeo chiếc nơ

miền viễn Tây trong quán ăn. Ông ta bước thẳng vào phòng và đóng cửa lại. Khi ấy, quá dễ dàng nhận thấy là tôi đang đeo sợi dây chuyền. Ông ta biết chính xác tôi là ai, cũng như cô Katarina và tôi biết ngay lập tức người không mời mà đến ấy là kẻ nào. Bằng một cử động nhanh như cắt, gã đàn ông rút trong cặp quần ra một con dao và chém thẳng vào đầu tôi. Hấn ra đòn quá nhanh, tôi không có thời gian để phản ứng lại. Tôi vẫn chưa có Biệt Năng, không có vũ khí phòng thân. Tôi đã chết. Thế rồi điều kì lạ nhất trần đời đã xảy ra. Khi con dao cắm vào đầu tôi, thì cái đầu *của hắn* bị chẻ ra. Tôi không hề có bất kỳ một cảm giác nào.

Sau này tôi mới biết là bọn chúng không biết gì về sự hoạt động của lớp hộ thân, gã đàn ông ấy không thể giết được tôi cho tới chừng từ số một đến số năm lần lượt đã bị giết hại. Gã đàn ông đổ sụp xuống sàn và ngay lập tức hóa thành tro bụi.

- Hay quá – Sam hồn nhiên reo lên.
- Khoan đã – Tôi lên tiếng cắt ngang – Từ những gì tôi đã trông thấy thì bọn Mogadore rất dễ nhận diện kia mà. Da chúng trắng phếch. Răng và mắt chúng... - Tôi ngừng lời – Làm sao mà hai cô cháu lại không biết điều đó trong quán ăn nhỉ? Sao cô lại để cho hắn vào phòng?
- Tôi dám chắc chỉ có tội do thám và lính

trắng mới có dáng vẻ như vậy. Chúng thuộc dòng Mogadore quân ngũ mà. Dù sao thì cô Katarina cũng đã nói như vậy. Những tên còn lại trông cũng bình thường như con người y hệt chúng ta thôi. Kẻ bước vào quán ăn có dáng dấp của một nhân viên kế toán: áo sơ-mi trắng ngắn tay có đeo nơ, quần đen và kính trắng. Hắn thậm chí còn để ria ngố nữa. Tôi còn nhớ là da hắn rám nắng. Hai cô cháu không hề biết là chúng đã bám theo.

- Điều đó thì rõ rồi – Tôi cắt giọng mỉa mai rồi hình dung đến hình ảnh con dao cắm vào đầu Số Sáu nhưng thay vào đó lại lấy mạng tên Mogadore. Giả như ngay lúc này cũng có một tên cổ cầm

dao làm điều tương tự với tôi, thể nào tôi cũng chết chắc. Cố xua tan ý nghĩa trong đầu, tôi hỏi – Cô có cho rằng chúng vẫn còn lai vãng ở Paradise không?

Số Sáu không trả lời trong cả phút, và khi cô bạn đồng hành bắt đầu lên tiếng thì tôi lại ước sao cô ấy vẫn trung thành với sự im lặng đó.

- Tôi cho rằng có thể chúng vẫn còn ở thị trấn ấy.
- Vậy là Sarah đang gặp nguy hiểm.
- Tất cả mọi người đều gặp nguy hiểm, John ạ. Mọi người mà chúng ta biết ở Paradise , cả những người mà ta không biết ở

Paradise nữa.

Có lẽ toàn bộ Paradise đang nằm trong sự kiểm soát toàn phần, tôi ý thức được rằng trong vòng bán kính năm mươi dặm của thị trấn không còn có chỗ cho sự an toàn để đi lại. Gọi điện thoại. Thậm chí là gửi một bức thư, cũng có khi vô tình mà giúp cho bọn chúng khám phá ra sự ảnh hưởng của Sarah đối với tôi, về mối liên hệ của hai đứa chúng tôi.

- Vậy – Sam nói tiếp, rõ ràng là muốn quay trở lại câu chuyện – Gã *nhân viên kế toán* Mogadore ngã xuống sàn, chết. Rồi sao nữa?
- Cô Katarina thấy chiếc Hộp cho tôi rồi thu gom hành lí, cả hai cô cháu lao ra khỏi nhà nghỉ, cô Katarina vẫn mặc

nguyên chiếc áo choàng ấy. Ở bên ngoài, chiếc xe tải không khóa, chúng tôi nhảy thẳng vào trong. Bất ngờ một tên Mogadore khác từ phía sau nhà nghỉ phóng ra. Cô Katarina hoảng loạn đến mức không sao tìm được chìa khóa. Tuy nhiên, cô cũng khóa được cửa xe, và các ô cửa sổ cũng đã được kéo hết kính lên. Song, gã đàn ông cũng chẳng bỏ phí một giây nào, đã đâm thẳng tay vào ô cửa bên ghế dành cho khách và túm lấy áo tôi. Cô Katarina thét văng lên, trong lúc đó, mấy người đàn ông bắt đầu hành động.

Trong quán ăn, mọi người bắt đầu lục tục túa ra ngoài xem. Tên Mogadore không còn cách nào khác, buộc phải

buông tôi ra để đối diện với những người đàn ông ấy.

- Chìa khóa ở trong nhà nghỉ! – Cô Katarina gào lên. Cô nhìn thẳng vào tôi, đôi mắt mở to, tráo trụng và tuyệt vọng. Cô đang sợ hãi. Cả hai cô cháu tôi đều sợ hãi. Tôi đâm bổ ra khỏi xe và chạy ngược trở lại vào phòng để lấy chìa khóa. Những người đàn ông ở Texas, chính họ là lý do duy nhất khiến chúng tôi trốn thoát được, đã cứu sống hai cô cháu tôi. Khi tôi cầm xâu chìa khóa ra khỏi nhà nghỉ thì trông thấy một người Texas đang chĩa súng vào tên Mogadore ấy – Không biết sau đó mọi chuyện thế nào, vì cô Katarina đã lái xe đi ngay, và chúng tôi cũng không hề

ngoái đầu nhìn lại. Vài tuần sau, hai cô cháu giấu chiếc Hộp đi, ngay lúc đó bọn chúng bắt được chúng tôi hoàn toàn.

- Chẳng lẽ bọn Mogadore đã không lấy được mấy chiếc Hộp của ba người đầu tiên? – Sam thắc mắc.
- Tôi chắc chắn bọn chúng đã tịch thu được, nhưng sử dụng làm sao được kia chứ? Vào thời khắc chúng tôi chết đi, chiếc Hộp sẽ tự động khóa lại, mọi thứ bên trong sẽ trở nên vô dụng hết – Cô bạn đồng hành trả lời, và tôi gật đầu, ý thức được điều đó qua những cuộc trò chuyện của bác Henri trước đây.
- Những đồ vật ấy không chỉ là không còn giá trị - Tôi nói thêm – Mà còn bị

rã ra giống như bọn Mogadore khi bị giết ấy.

- Tuyệt quá – Sam rêu lên.

Rồi tôi sức nhớ đến tờ giấy ghi chú mà tôi đã tìm thấy lúc đến cứu bác Henri ở quận Athens, bang Ohio.

- Có phải những người mà bác Henri tìm đến đã ấn hành tạp chí “*Họ Đi Lại Giữa Chúng Ta*” không?

- Ưư...

- Hình như họ có được nguồn từ người đã bắt được một tên Mogadore và tra tấn hắn để lấy thông tin, ông ta biết được rằng Số Bảy đang bị truy lùng ở Tây Ban Nha, còn Số Chín thì đang ở đâu đó bên Nam Phi.

Số Sáu ngấm nghĩ trong một thoáng. Cô bạn đồng hành bậm môi lại và liếc nhìn kính chiếu hậu.

- Tôi biết Số Bảy là một cô gái bởi do tôi nhớ được điều đó trên chuyến tàu – Vào lúc thời khắc Số Sáu thốt ra những lời ấy thì có một hồi còi inh ỏi cất lên ngay phía đằng sau chúng tôi.

CHƯƠNG NĂM

VÀO TỐI THỨ BẢY, TUYẾT NGỪNG RƠI. TIẾNG XẼNG lạch cạch khua xuống mặt đường rộn rã cả đêm. Từ chỗ ô cửa sổ, tôi có thể lờ mờ trông thấy bóng dáng của những người dân bản địa đang hát tuyết sang những chỗ thưa, chuẩn bị cho chuyến đi lại vào buổi sáng để dự các buổi thánh lễ ngày chủ nhật. Sự yên ả của thị trấn không bị phá vỡ bởi công việc phải thực hiện trong đêm vắng, ai nấy đều có chung một lý do, và tôi ước sao được ở ngoài đó cùng mọi người. Chợt, tiếng chuông báo hiệu giờ ngủ rung lên. Chưa đầy một phút sau, mười bốn cô gái trong phòng đều đã ở

trên giường, đèn đóm mau chóng được tắt sạch.

Thế rồi khi tôi vừa khép mắt lại, cơn mơ của tôi cũng bắt đầu. Đó là một ngày hè ấm áp, tôi đứng trên một cánh đồng hoa. Xa xa, về phía bên phải tôi là dãy núi ghồ ghề, sừng sững giữa cảnh mặt trời lặn, và bên trái tôi là đại dương. Một cô gái mặc bộ quần áo màu đen, mái tóc đen nhánh, còn đôi mắt màu xám rất ấn tượng không rõ từ đâu chợt xuất hiện. Cô gái ấy mỉm cười, một nụ cười chứa đầy vẻ hung tợn lẫn sự tự tin. Không gian lúc này chỉ có hai chúng tôi. Từ phía sau bỗng chợt dậy lên sự rung chuyển, như thể một cơn địa chấn cục bộ đang khởi hoạt, mặt đất nứt toác và vỡ toang. Tôi

không hề ngoái nhìn lại để xem điều gì đang diễn ra. Người đối diện nhìn xoáy vào mắt tôi, giơ tay lên, ra hiệu cho tôi nắm lấy. Tôi đưa hai tay tới. Hai mắt mở bừng.

Những tia nắng rọi thẳng vào các ô cửa sổ. Cứ ngỡ mới chỉ vài phút trôi qua, thế mà kỳ thực cả đêm trường đã tan biến. Tôi lắc đầu rũ hắt cơn mê. Chủ nhật là ngày nghỉ, thế mà trở trêu thay, với chúng tôi đây lại là ngày bận rộn nhất tuần, phải chuẩn bị Thánh lễ Misa kéo dài đằng đẳng.

Có vẻ như hôm nay là sẽ là một ngày Chủ Nhật đông đúc bởi lòng đạo mộ của cộng đồng, nhưng lý do chính xác là vì El Festin, một bữa ăn thịnh soạn

sau Thánh Lễ. Tất cả chúng tôi phải làm công việc này. Chỗ của tôi là ở quầy ăn. Và chỉ khi nào kết thúc bữa ăn, ai nấy mới thực sự được thanh thoi. Nếu may mắn, chúng tôi sẽ làm xong trước bốn giờ, sau đó thì không phải làm gì nữa cho đến khi mặt trời lặn. Với thời gian này trong năm thì có nghĩa là sau sáu giờ một chút.

Chúng tôi hồi hả vào phòng tắm, tắm cho thật nhanh, đánh răng và chải tóc rồi trông vào người bộ đồ lễ Chủ Nhật trắng-đen thật oách kín mít, chỉ để lộ có mỗi hai tay và cái đầu. Khi đám con gái lục tục kéo nhau ra khỏi phòng đã gần hết thì bất chợt cô Adelina bước vào. Cô đứng trước mặt tôi, sửa lại cho tôi cái cổ

áo. Điều này làm cho tôi cảm thấy mình nhỏ lại. Tôi ghi nhận được tiếng ồn ã của đám đông đang nổi thành hàng tiến vào giáo đường. Cô Adelina vẫn im lặng. Tôi cũng thế. Tôi đưa mắt nhìn lên khoảng tóc xám trên mái tóc màu nâu vàng của cô, trước đây tôi đã không để ý tới. Nơi mắt và khóe miệng của người giám hộ đã xuất hiện nếp nhăn. Chỉ mới bốn mươi hai tuổi thôi nhưng trông cô già hơn.

- Cháu nằm mơ thấy một cô gái có mái tóc đen và đôi mắt xám chìa tay về phía cháu – Tôi lên tiếng, phá tan sự im lặng – Cô ta muốn cháu nắm lấy.
- Được rồi – Cô Adelina đáp lại. Chẳng hiểu vì sao tôi lại kể cho cô nghe về

giấc mơ.

- Cô có nghĩ rằng có thể đó là một trong những động đội của ta không?

Cô Adelina chỉnh lại lần cuối cái cổ áo.

- Cô nghĩ cháu không nên tìm hiểu giấc mơ nhiều quá.

Tôi rất muốn tranh cãi với cô, nhưng chẳng biết nói năng thế nào. Vì vậy, tôi đành phải nói:

- Nhưng cảm giác rất thực, cô à.
- Thì nhiều giấc mơ cũng thế mà.
- Nhưng hồi lâu rồi, cô có bảo với cháu rằng trên hành tinh Lorien, thi thoảng, ở khoảng cách thật xa, chúng ta vẫn có thể kết nối với

nhau được.

- Phải, và ngay sau đó cô có đọc truyện cho cháu nghe chuyện về một con sói có thể thổi sập nhà và một con ngỗng có thể đẻ trứng vàng.
- Đó là chuyện cổ tích mà.
- Tất thấy đều là chuyện cổ tích, Marina.

Tôi cười toe toét:

- Làm sao cô có thể nói như thế được. Cả hai cô cháu mình đều biết tổng đó không phải là chuyện cổ tích. Cả hai cô cháu mình đều biết chúng ta từ đâu tới và tại sao chúng ta lại có mặt ở đây. Cháu chẳng rõ vì sao cô lại hành xử chẳng khác nào cô không hề đến từ

Lorien và cô không có trách nhiệm dạy dỗ cháu vậy.

Người đối diện chấp tay ra phía sau và dỗi mắt lên trần nhà.

- Marina, nhờ cô được ở đây, nhờ chúng ta được ở đây, mà chúng ta mới may mắn biết được sự thật về sự sáng tạo và nơi chúng ta từ đó ra đi, cũng như nhiệm vụ thực sự của chúng ta trên Địa Cầu này. Tất cả những điều đó đều được tìm thấy trong Kinh Thánh.
- Và Kinh Thánh không phải là chuyện cổ tích chứ gì?

Đô vai của cô Adelina săn cứng. Cô nhú mày, hai quai hàm đan lại.

- Hành tinh Lorien không phải là chuyện

cổ tích – Tôi lên tiếng trước khi cô Adelina kịp trả lời, và, dùng đến siêu năng lực, tôi nâng chiếc gối ở cái giường gần đó lên, quay tròn nó trong không gian. Cô Adelina đã làm một hành động mà chưa bao giờ cô thực hiện trước đây: cô tát vào mặt tôi, một cú giáng cực đau. Tôi đánh rơi chiếc gối, ôm ngay lấy bên má bị đau, miệng há hốc.

- Cháu dám để cho người ta nhìn thấy cháu làm điều đó sao? – Người giám hộ của tôi gần từng tiếng một cách dữ tợn.
- Điều cháu vừa mới làm đó, nó không phải là chuyện cổ tích. Cháu không phải là một phần của chuyện cổ tích. Cô là

Cêpan của cháu, và bản thân cô cũng không phải là một phần của chuyện cổ tích.

- Cháu muốn gọi là gì thì tùy – Cô Adelina điềm nhiên đáp lại.
- Chẳng lẽ cô chưa đọc tin tức ư? Cô thừa biết cậu trai ở Ohio là một đồng đội của chúng ta; cô phải biết điều đó! Có thể cậu ấy là hy vọng duy nhất của chúng ta!
- Hy vọng duy nhất của chúng ta về cái gì? – Người đối diện thắc mắc.
- Về cuộc sống.
- Thế cháu gọi cái này là cái gì?
- Phí phạm bao ngày sống bên những lời dối trá của người ngoài hành tinh này không phải là cuộc sống – Tôi khẳng

khái tranh luận.

Cô Adelina lắc đầu.

- Thôi đi, Marina – Nói rồi cô bỏ đi.

Tôi chẳng còn cách nào khác là phải bước theo cô.

Marina – cái tên bây giờ đã quá đời bình thường – được dùng để ám chỉ *tôi*. Tôi chẳng phải nghĩ tới nghĩ lui gì nữa khi cô Adelina rít lên cái tên ấy hòng gọi tôi hay khi một trong những cô gái của trại trẻ mồ côi hét gọi trên đường ra khỏi trường, tay vẫy vẫy quyền sách toán mà tôi bỏ quên. Thế nhưng đây chẳng phải lúc nào cũng là tên tôi. Hồi hai cô cháu tôi còn lang thang tìm một

bữa ăn ấm áp hay một chiếc giường để ngả lưng, hồi trước khi chúng tôi đến Tay Ban Nha và Santa Teresa, trước khi cô Adelina có tên là Adelina thì tôi tên là Geneviève. Cô Adelina là Odette. Đây là những cái tên của Pháp.

- Cứ mỗi lần đến quốc gia mới thì mình cần phải đổi tên – Cô Adelina đã khê khàng giải thích như vậy khi lấy tên là Signy, lúc chúng tôi ở Na Uy, nơi con tàu của hai cô cháu cặp vào đất liền sau nhiều tháng trời lênh đênh trên biển. Cô chọn tên Signy bởi đó là cái tên được ghi chú trên áo người phụ nữ đứng sau quầy hàng.
- Thế cháu nên lấy tên là gì? – Tôi thở thẩn thắc mắc.

- Cháu muốn lấy tên gì cũng được – Cêpan của tôi trả lời. Chúng tôi đang ngồi trong quán cà phê giữa một ngôi làng vắng vẻ, thưởng thức hơi ấm của món sô-cô-la nóng mà hai cô cháu cùng chia nhau. Cô Signy đã đứng dậy và cầm lên một tờ báo cuối tuần nằm trên chiếc bàn gần đó. Ngay nơi trang báo đầu tiên có in hình một người phụ nữ đẹp tuyệt trần, chưa bao giờ tôi thấy ai đẹp đến như vậy. Người phụ nữ ấy sở hữu một mái tóc vàng, đôi gò má cao, và một đôi mắt xanh thăm thẳm. Cô ấy có tên là Birgitta. Thế là tôi mang tên Birgitta.

Thậm chí ngay cả khi hai chúng tôi đang ngồi trên xe lửa, hết miền này đến

xứ kia cứ vùn vụt lướt qua cửa sổ như những bóng cây, chúng tôi cũng luôn phải đổi tên, dầu cho chuyến đi chỉ mất có mấy giờ đồng hồ. Phải, để trốn tránh bọn người Mogadore hay bất kì ai khác có thể đang lần theo chúng tôi, vậy mà đó chính lại là điều đã nâng tâm hồn hai cô cháu lên giữa những thất vọng nào nề. Tôi luôn cho rằng điều này thật nhộn, tôi ước sao chúng tôi đã du ngoạn khắp Châu Âu mấy lần. Hồi ở Ba Lan, tôi là Minka, còn cô là Zali. Thế rồi cô có tên là Fatima khi ở Đan Mạch; còn tôi là Yasmin. Lúc ở Áo, tôi có tới hai cái tên: Sophie và Astrid. Còn cô thì yêu cái tên Emmalina.

- Sao lại là Emmalina hả cô? -

Tôi đã hỏi như vậy.

Người giám hộ của tôi cười khinh khích.

- Cô cũng chẳng biết nữa. Chắc cô thích cái nào giống như hai tên ghép lại làm một. Tên nào cũng đẹp, nhưng cháu mà chập lại làm một thì cháu sẽ được một thứ thật đặc biệt.

Kỳ thực, bây giờ thì tôi tự hỏi liệu đó có phải là lần cuối cùng tôi được nghe thấy cô Adelina cười hay không. Hay đó là lần cuối cùng chúng tôi ôm lấy nhau, quyết định về vận mệnh của mình? Tôi cho rằng đó là lần cuối cùng tôi còn cảm nhận được rằng cô Adelina quan tâm đến vai trò là Cêpan của tôi, hay đến điều gì sẽ xảy ra cho Lorien – chuyện gì

đang xảy đến với tôi.

Cả hai cô cháu đến dự Lễ Misa vừa kịp lúc Thánh Lễ bắt đầu. Máy chỗ ngồi được chỉ còn tập trung ở hàng cuối, nơi dù so chẳng nữa, tôi vẫn thích ngồi hơn. Cô Adelina thì bước một cách chậm rãi lên hàng đầu, chỗ có các Sơ đang ngồi. Ngài linh mục, Cha Marco, bằng chất giọng âu sầu vốn dĩ bắt đầu cất lời cầu nguyện mở màn, hầu hết các lời lẽ của Cha đều nghèn nghẹn, chẳng thể nào nhận ra trước khi chúng lan được đến chỗ tôi. Tôi thích như thế: ngồi dự Thánh lễ Misa cùng sự hờ hững tự nhiên. Cố gắng không nghĩ đến chuyện bị cô Adelina bạt tai, tôi dành đầu óc nghĩ đến chuyện sẽ làm sau buổi El Festin. Tuyệt

chưa tan, nhưng dù sao, tôi cũng đã quyết sẽ đến cái hang cho bằng được. Tôi có ý tưởng mới cần vẽ, và tôi muốn hoàn tất bức tranh John Smith mà tôi đã bắt đầu vào tuần trước.

Thánh lễ Misa kéo rề rà mãi chẳng dứt, chí ít thì nó mang lại cảm giác như vậy, nào là nghi thức, tế lễ, ban thánh thể, đọc kinh, cầu nguyện, rồi hành lễ. Tới màn cầu nguyện cuối cùng thì tôi hoàn toàn mệt đừ đừ, không còn buồn làm ra vẻ là đang cầu nguyện một cách bình thường nữa, thay vào đó, tôi ngồi thừ ra, đầu ngẩng cao, mắt mở to, đưa mắt nhìn khắp một lượt mấy cái đầu người tham dự. Hầu như người nào cũng giống người nào. Một ông đang ngủ ngời trên chiếc

ghế, hai tay khoanh lại, cái cằm chạm hẳn vào ngực. Tôi quan sát ông này cho tới khi có điều gì đó trong mơ đã khiến ông ta choàng ngay dậy và kêu ú ớ. Vài cái đầu quay phắt về phía ông ta, người đàn ông hốt hải định thần lại phương hướng. Tôi bất giác mỉm cười; và khi quay đi, tôi nhận ra Sơ Dora đang quắc mắt nhìn tôi. Cúi đầu, tôi khép mắt lại, giả vờ nguyện cầu, đọc theo những gì mà Cha Marco đang ề à, nhưng tôi biết chắc là mình đã bị bắt gặp phạm quy. Đó là những gì Sơ Dora hay làm. Sơ bước ra khỏi chỗ để bắt quả tang kẻ nào đang làm gì đó không phải phép.

Màn cầu nguyện kết thúc bằng việc làm dấu thánh, đã đặt dấu chấm hết cho

Thánh lễ Misa. Tôi đứng dậy, trước tất cả mọi người và nhanh chân bước ra khỏi giáo đường để vào bếp. Có lẽ trong các Sơ, Sơ Dora có dáng người dềnh dàng nhất, nhưng khi cần, Sơ cũng nhanh nhẹn phải biết, tôi không muốn Sơ có cơ hội bắt được tôi. Nếu Sơ không bắt được thì may ra tôi mới thoát khỏi sự trừng phạt. Và tôi đã làm được điều đó, Sơ Dora bước vào nhà ăn đúng năm phút sau khi tôi bắt đầu hí hoáy gọt khoai tây, bên cạnh cô bé Paola ôm o mười bốn tuổi và cô em gái mười hai tuổi Lucia của Paola, cô bé chỉ chú mục vào tôi.

- Bà ấy làm sao vậy hả chị? – Paola thắc mắc.
- Bà ấy trông thấy chị cười trong

giờ Thánh Lễ.

- May mà chị không bị đánh vào mông – Lucia lí nhí góp chuyện.

Tôi gật đầu và trở lại với công việc dở dang. Cũng chỉ là thoáng qua không khác gì mọi ngày, nhưng những khoảnh khắc nhỏ nhoi này đã đưa chúng tôi đến gần nhau hơn, do tất cả đều có chung một kẻ thù. Khi còn nhỏ, tôi cứ tưởng những mối tương đồng dạng này, đều mờ côi và cùng sống chung với nhau dưới sự bạo ngược, sự kết nối chúng tôi thành những người bạn chí thân, suốt đời. Vậy mà kỳ thực lại có tác dụng chia rẽ khiến chúng tôi xa nhau, tạo thành những nhóm nhỏ giữa một đám con gái chẳng lấy gì làm nhiều nhận – những cô gái

xinh xắn thì chơi riêng với nhau (trừ La Gorda, nhưng vẫn là một phần của nhóm ấy), những cô gái thông minh, những cô gái thể thao, những kẻ nhỏ tuổi – cho tới lúc tôi bị bỏ lại.

Nửa tiếng đồng hồ sau, mọi thứ đã đâu vào đấy, chúng tôi bùng thức ăn từ nhà bếp lên quây ẩm thực. Đám đông những người chờ đợi nhất loạt vỗ tay. Ở phía sau quây, tôi trông thấy người mà tôi cảm mến nhất ở Santa Teresa: Héctor Ricardo. Quần áo anh ta nhăn nhúm và bẩn thỉu, tóc tai thì bù xù. Đôi mắt Héctor lúc nào cũng đỏ ngầu, khuôn mặt và đôi má đỏ hây hây. Thậm chí ở khoảng cách khá xa, tôi cũng có thể nhận ra tay của anh ta đang run rẩy, một hiện

tượng quen thuộc vào Chủ Nhật – ngày duy nhất Héctor không đụng đến rượu. Hôm nay, trông anh bạn của tôi thật phong trần, dù rằng khi cuối cùng cũng tiến về phía tôi, anh ta chìa ra chiếc khay và cố nở nụ cười lạc quan nhất trong khả năng của mình.

- Cô có khỏe không, nữ hoàng biển cả của tôi? – Héctor hỏi thăm.

Tôi khẽ cúi đầu, đáp lại:

- Tôi vẫn khỏe, Héctor. Còn anh thế nào?

Đã nhún vai như để thay cho câu trả lời, song cuối cùng, Héctor vẫn nói:

- Cuộc sống chẳng khác nào một thứ rượu ngon, phải nhắm nháp và thưởng

thức mới thấy được vị ngon của nó.

Tôi cười. Lúc nào Héctor cũng có một câu triết lí nào đó để chia sẻ với tôi.

Lần đầu tiên tôi gặp Héctor là năm tôi mười ba tuổi. Lúc đó, anh ta đang ngồi bên ngoài một quán cà phê vắng hoe ở Calle Principal, uống rượu một mình. Khi ấy là giữa trưa, tôi đang trên đường từ trường về nhà. Đôi mắt của chúng tôi đã giao nhau lúc tôi đi ngang qua chỗ anh ta ngồi.

- Marina, cái tên mang ý nghĩa của biển khơi – Héctor đã nói như vậy, và tôi lấy làm lạ vì anh ta biết tên tôi, dù rằng tôi không nhất thiết phải có cảm giác như thế, bởi từ khi dọn vào sống ở tu viện, tuần nào tôi cũng thấy Héctor đến

nhà thờ - Đến nói chuyện với thằng say một chút đi.

Và tôi đã làm theo đúng như vậy. Chẳng hiểu vì sao. Có lẽ ở Héctor toát lên một điểm gì đó dễ chịu. Anh ta khiến tôi có cảm giác thư thái, chẳng hề tỏ ra vẻ này nọ như bao kẻ khác vẫn làm. Héctor sống rõ ràng theo phương châm: *“Tôi là vậy đó, chịu được thì chơi, không chịu được thì nghỉ.”*

Vào cái ngày đầu tiên chúng tôi ngồi bên nhau trò chuyện, thời gian trôi qua đủ lâu để người bạn mới quen uống hết một chai rượu và gọi thêm một chai nữa.

- Cô chơi với tên Héctor Ricardo nhé – Anh ta đã nói thế vào cái thời khắc tôi

phải trở về tu viện – Tôi sẽ chăm nom cho cô; tên của tôi là vậy đó. Nghĩa gốc La-tinh của Héctor là “bảo vệ và giữ gìn”. Còn Ricardo có nghĩa là “sức mạnh và lòng can đảm” – Héctor nói liền một hơi, nắm tay phải động vào vòng ngực đúng hai lần – Héctor Ricardo sẽ chăm sóc cho cô!

Tôi có thể khẳng định rằng Héctor nói thật.

Người bạn mới quen của tôi nói tiếp:

- Marina. “Thuộc về đại dương”. Tên của cô hàm nghĩa như vậy đó; cô biết không?

Tôi đã trả lời Héctor rằng tôi không biết. Tôi cũng thắc mắc không biết

Birgitta nghĩa là gì. Rồi Yasmin. Và ý nghĩa của cái tên Emmalina nữa.

- Tức cô là nữ hoàng biển cả của Santa Teresa – Héctor nói thêm cùng một nụ cười nửa miệng.

Tôi cười.

- Anh uống nhiều lắm rồi đó, Héctor Ricardo.

- Ừ - Người đối diện xác nhận – Tôi là con sâu rọu mà, Marina thân mến. Nhưng tôi sẽ không làm cô nổi khùng đâu. Héctor Ricardo lúc nào cũng là kẻ che chở cho người khác. Và ai đối xử với mình tồi làm sao, mình sẽ đối lại tệ y như thế!

Những năm sau đó, Héctor là một

trong số vài người tôi có thể coi là bạn.

Cũng phải mất hai mươi lăm phút sau, mấy trăm con người mới nhận xong suất ăn của mình; sau khi người cuối cùng rời khỏi quầy, chúng tôi mới đến lượt ăn, ngồi tránh xa những người khác. Ai nấy đều cố gắng ăn nhanh thật nhanh, ý thức được rằng càng dọn dẹp và cất dọn mọi thứ mau chững nào, chúng tôi càng mau sớm có thời gian của riêng mình chững này.

Mười lăm phút sau, năm người chúng tôi – thuộc nhóm trực ở quầy thực phẩm, bắt đầu chà nồi, chảo và lau tất cả các quầy kệ. Việc dọn dẹp được tiến hành lúc mọi người đã rời khỏi khu nhà ăn sau khi đã dùng xong bữa, vậy mà

may thay, chỉ tốn khoảng một tiếng đồng hồ, đó là điều hiếm khi nào xảy ra. Giữa lúc cả bọn đang mải hí hoáy lau chùi, khi nhận biết được rằng chẳng có ai quan sát mình, tôi đã kín đáo bỏ vào trong bao những món có thể để dành, định bụng hôm nay sẽ đưa vào hang: trái cây khô tổng hợp, quả hạch, một lon cá ngừ, một lon đậu. Điều này đã trở thành một thứ phong vị cuối tuần của riêng tôi. Đã từ lâu, tôi tự thuyết phục mình rằng cần phải làm như vậy để có cái mà bỏ bụng khi về lên thành hang. Nhưng kỳ thực tôi đang tạo ra một kho dự trữ thực phẩm trong trường hợp điều tồi tệ nhất xảy đến buộc tôi phải trốn đi. Và cái điều tồi tệ nhất ấy chính là tôi muốn ám chỉ đến *bọn chúng*.

CHƯƠNG SÁU

CUỐI CÙNG, TÔI CŨNG ĐƯỢC BƯỚC RA NGOÀI SAU khi đã thay quần áo ấm hơn và không quên cấp thêm một chiếc mền mỏng. Trên cao, mặt trời đã ngả đằng tây, bầu trời quang đãng không có lấy một gợn mây nào. Đã bốn

giờ rười, vậy là tối đa, tôi còn được một tiếng rười đồng hồ nữa. Tôi không thích sự hối hả của những ngày Chủ Nhật chút nào, không thích cái kiểu ngày giờ cứ từ từ trôi cho đến khi chúng tôi rảnh rồi được một chút thì thời gian cứ thế phi vùn vụt. Tôi nhìn về hướng đông, ánh sáng phản chiếu trên tuyết khiến tôi phải nheo mắt lại. Cái hang nằm giữa hai ngọn đồi đá. Giờ thì trên mặt đất, tuyết dày như thế này, không biết liệu tôi có thấy nổi miệng hang không nữa. Đội mũ vào và kéo phéc-mơ-tuya chiếc áo lạnh xong, tôi quàng tấm mền quanh cổ như quàng khăn rồi nhắm về hướng đông mà thẳng tiến.

Đầu đường được đánh dấu bằng

hai phong cao. Chân tôi lập tức trở nên lạnh cóng ngay lúc vừa ngập lún vào trong tuyết. Tấm mền kéo lê trên nền tuyết trắng phía sau, xóa nhòa dấu chân tôi. Cứ thế, tôi bước qua những vật mốc cố định con đường – một gờ đá nhô lên, một thân cây hơi ngã. Sau chừng hai mươi phút, tôi đã băng qua được khu đá tạo thành dáng lưng lạc đà, và điều này cho tôi biết rằng mình sắp đến nơi.

Đột nhiên, tôi có dự cảm mơ hồ là bản thân đang bị theo dõi, bị rình rập. Quay phắt người lại, tôi quét mắt lên triền núi. Vắng lặng. Chỉ có tuyết. Chiếc mền quàng quanh cổ tôi đã xóa sạch dấu vết của tôi một cách hoàn hảo. Một cảm giác nhói nhói, chậm rãi chạy lên gáy tôi.

Tôi đã trông thấy những chú thỏ hòa mình vào cảnh sắc xung quanh , chẳng thể nhận ra cho tới chừng ở ngay bên trên chúng, tôi ý thức được rằng giá như mình không trông thấy đối phương, thì điều đó không có nghĩa là người ta không trông thấy mình.

Năm phút sau, cuối cùng, tôi cũng phát hiện ra được bụi cây tròn ảm mọc chắn lối vào. Cái miệng hang dễ gợi hình dung một hang chuột chũi to ngoại cỡ được khoan thẳng vào núi đá, và đó chính là điều hiểu lầm của tôi vào những năm trước. Chỉ đến khi nhìn kĩ hơn, tôi mới biết được rằng mình đã sai. Cái hang sâu thẳm và tối đen, sau này, tôi mới có thể trông thấy được những vật

không nằm trong phạm vi của thứ ánh sáng ít ỏi từ bên ngoài rọi vào. Tôi rất muốn khám phá bí mật của hang, không biết liệu đó có phải là nguyên nhân khiến Biệt Năng của tôi phát triển hay không: tôi có khả năng nhìn trong đêm tối. Dầu không thể nhìn thấy trong đêm dễ dàng như ban ngày, nhưng bất cứ nơi nào tối tăm mịt mù nhất thì đối với tôi cũng đều như được thắp nến.

Tôi bới tuyết nơi ngang tầm đầu gối, chỉ vừa đủ chỗ để trượt xuống hang. Thấy chiếc túi xuống trước, tôi cởi chiếc mền quanh cổ và quét tuyết để xóa dấu chân, đoạn treo chiếc mền lên một bên lối vào để ngăn gió. Trong ba mét đầu, ngõ vào rất hẹp, sau đó thì nở rộng hơn,

đường đi dốc xuống thoải thoải nhưng vẫn có thể đứng để điều hướng được; cuối cùng, cái hang cũng mở ra.

Vòm hang cao và vang vọng, năm bức vách nối kết hài hòa với nhau tạo thành một hình đa giác hoàn chỉnh. Phía sau góc phải có một dòng suối nằm vắt qua. Không rõ nguồn nước đến từ đâu hay sẽ đổ về đâu – từ một bức vách bỗng đổ ra rồi biến mất vào lòng đất – thế nhưng lượng nước chẳng bao giờ thay đổi, nghiêm nhiên trở thành một kho nước đá bất kể là thời gian trong ngày hay vào mùa nào. Với nguồn nước ngọt lúc nào cũng sẵn đây, nơi đây trở thành một chỗ trốn tránh thật tuyệt hảo cho các Sơ, đám con gái trong tu viện – thậm chí

là cả cô Adelina nữa, trước bọn Mogadore. Đây cũng là chỗ tuyệt hảo để sử dụng và cải thiện Biệt Năng của tôi.

Đặt chiếc túi bên bờ suối, tôi bỏ các món thực phẩm có thể để lâu ra ngoài, bày trên gờ đá: các thanh sô-cô-la, vài gói yến mạch trộn, bột yến mạch, ngũ cốc, sữa bột, một hũ bơ đậu phộng, mấy lon trái cây, rau củ, và súp. Đủ dùng cho mấy tuần liền. Chỉ khi mọi thứ đã được bỏ ra hết rồi, tôi mới đứng dậy và cho phép mình đối diện với cảnh vật cùng những khuôn mặt đã được tôi vẽ trên vách.

Kể từ lần đầu tiên được cầm lấy cây cọ ở trường, tôi đã đam mê hội họa. Hội họa cho phép tôi được nhìn thấy

những thứ mình muốn và không nhất thiết phải theo cách của chúng; đây là một lối thoát, một cách để bảo vệ suy nghĩ và kí ức của mình, là cách để tạo ra những giấc mơ cũng như hy vọng.

Rửa qua cây cọ, tôi chà cho mềm lớp lông cứng, rồi pha với màu với nước và lớp bùn lắng chỗ khe suối, tạo thành tông màu đất hợp với cái màu xám xịt của vách hang. Xong xuôi, tôi đi lại phía bức tranh mới chỉ hoàn chỉnh một phần của John Smith, khuôn mặt ấy chào đón tôi bằng một nụ cười ngập ngừng.

Tôi dành nhiều thời gian để vẽ đôi mắt xanh thẫm của người con trai, cố tạo nét cho thật giống. Nhưng đốm sáng nơi mắt khó thể hiện quá; trong lúc mệt mỏi

vì cố gắng hết sức, tôi lại bắt đầu một bức họa mới, chính là hình ảnh cô gái với mái tóc đen nhánh trong giấc mơ của tôi. Không giống như đôi mắt của John, tôi không gặp bất kỳ một khó khăn nào với ánh mắt của cô gái, mặc nhiên để cho vach hang xám xịt tạo nên vẻ huyền hoặc của nó; mà giả như tôi có huơ một ánh nến trước khuôn mặt này, thể nào màu sắc cũng sẽ có phần thay đổi, cũng như tôi dám chắc đôi mắt của cô gái cũng hết như vậy, tùy thuộc vào tâm trạng cũng như ánh sáng ở quanh cô. Đó chỉ là cảm giác của tôi. Vài gương mặt khác tôi đã họa là Héctor, cô Adelina, một số người bán dạo ở thị trấn mà tôi gặp mỗi ngày. Bởi cái hang quá tối và sâu, tôi tin các

bức vẽ của mình chắc chắn chẳng có ai nhìn thấy, ngoại trừ tôi. Tuy nhiên, vẫn có rủi ro đấy, tôi biết chứ, nhưng tôi không sao ngăn mình lại được.

Được một lúc, tôi bước lên, vén cái mền qua một bên và thò đầu ra ngoài hang. Chẳng thấy gì ngoài những đụn tuyết trắng và viền đáy vàng thái dương đang bắt đầu chạm đến đường chân trời – báo cho biết đã đến lúc tôi phải quay về. Tôi chưa vẽ được nhiều hay tới độ mình mong muốn. Trước khi rửa sạch mấy cây cọ, tôi bước lại phía bức vách đối diện với John và chú mục vào một ô vuông đó, to mà tôi đã hí hoáy quét cọ từ trước. Trước lúc cái hình vuông đó được tạo nên, tôi đã làm một chuyện ngớ ngẩn hết

sức, một chuyện mà tôi ý thức được rằng sẽ tố cáo tôi là Grade, đó là viết hẳn một danh sách.

Chạm tay lên cái hình vuông ấy, tôi nghĩ đến ba con số đầu tiên hiện đang nằm sau lớp áo màu, lần tay lên lớp màu khô rạn ấy, tôi không sao thoát khỏi cảm giác phiền muộn sâu xa trước ý nghĩa của những nhát cọ. Giả như cái chết của họ có mang lại được điều gì đó an ủi, thì chính là giờ đây, mọi người đã có thể an nghỉ và không còn phải sống trong nỗi sợ hãi nữa.

Rời khỏi mắt bức hình ô vuông, khỏi danh sách đã bị hủy, bị che phủ, tôi rửa sạch mấy cây cọ vẽ và thu dọn các thứ.

- Tuần tới gặp lại nhé – Tôi cất tiếng với các khuôn mặt.

Trước khi rời khỏi hành lang, tôi ngẫm lại bức họa đã vẽ trên vách cạnh lối vào lối ra. Đây là bức tranh đầu tiên tôi đã cất công thể hiện tại chốn này, cái hồi đầu khoảng mười hai tuổi; tôi cứ vẽ dần lên, hết năm này sang năm khác, hầu hết là cùng một bối cảnh. Đó chính là quang cảnh Lorient nhìn từ cửa sổ phòng riêng của tôi, và tôi vẫn nhớ một cách hoàn hảo. Những ngọn đồi mấp mô, những đồng cỏ với những thân cây cao vút. Một nhánh sông xanh lơ chảy qua địa hình. Đó là mấy tiểu họa vẽ mấy con Chimæra đang uống dòng nước mát. Thế rồi từ títt đằng xa, ở tận trên cao, đứng

vượt hẳn lên chín cánh cổng hình vòng cung tượng trưng cho chín Chiến Binh Tinh Nhuệ của hành tinh, là bức tượng Pittacus Lore, trông nhỏ đến mức gần như chìm hẳn vào khung cảnh; song không thể nào nhầm lẫn nó với một cái gì khác được, nó nổi trội giữa mọi thứ; là ngọn nguồn hy vọng.

Hồi hả rời khỏi hang, tôi trở về tu viện, không quên cảnh giác với bất cứ điều gì khác lạ. Khi tôi rời khỏi con đường mòn, mặt trời cũng vừa hạ xuống bên dưới đường chân trời, nói một cách khác là tôi đã trễ. Đẩy hai cánh cửa gỗ sồi nặng trình trịch ra, tôi ghi nhận được có một hồi chuông lanh cnah chào đón; vậy là có người mới dọn đến.

Tôi nhập cùng đám bạn đang trên đường về chỗ ngủ. Ở đây, chúng tôi có cách chào đón truyền thống, đứng bên cạnh giường mình, chấp tay sau lưng, chú mục vào cô gái mới đến và lần lượt giới thiệu về mình. Hồi đầu mới chuyển tới, tôi dị ứng với chuyện này lắm, ghét cái cảm giác phơi mình ra trong khi tất cả những gì mình muốn làm là che giấu.

Ở ngưỡng cửa, đứng bên cạnh Sor Lucia là một bé gái nhỏ nhắn có mái tóc màu nâu vàng, đôi mắt nâu tò mò và vóc dáng nhỏ bé không khác nào một con chuột. Người mới đến nhìn dán mắt xuống nền nhà băng đá, hết đứng trụ chân này rồi đến trụ chân kia trong một dáng vẻ không lấy gì làm thoải mái. Máy ngón

tay của cô bé cứ mân mê không ngừng chỗ nhấn eo chiếc váy bằng len màu xám có họa tiết hoa hồng. Trên tóc gài một chiếc kẹp nhỏ màu hồng, chân mang một đôi giày đen có khóa bạc. Tôi lấy làm tiếc cho cô bé. Sơ Lucia chờ cho tất cả chúng tôi đều nở nụ cười, cả thấy là ba-mươi-bảy nụ cười, rồi mới lên tiếng:

- Đây là Ella. Cô bé mới bảy tuổi và sẽ ở lại đây với chúng ta từ giờ cho đến khi dọn ra ngoài. Ta tin rằng tất cả mọi người sẽ làm cho cô bé có được cảm giác hoan nghênh.

Về sau người ta rỉ tai nhau rằng bố mẹ của bé gái đã bị chết trong một vụ tai nạn xe hơi, và cô bé được chuyển đến đây vì không có bà con thân thuộc.

Ella khẽ ngược mắt lên khi mỗi người giới thiệu tên của mình, còn phần lớn thời gian thì em chỉ cắm xuống mặt đất. Rõ ràng em đang sợ và buồn, tôi có thể khẳng định rằng Ella thuộc tuýp người dễ bị bắt nạt. Cô bé sẽ không thể trụ lại ở đây lâu được đâu.

Tất cả chúng tôi lục tục kéo đến giáo đường để Sơ Lucia giải thích với Ella tầm quan trọng của ngôi giáo đường đối với trại trẻ mồ côi. Ở cuối nhóm, Gabby García đứng ngáp dài, và tôi đã ngoái lại nhìn cô ta. Bất ngờ, ở đằng xa, chỗ bức tường phía bên kia Gabby, chỗ một trong những vuông kính trong cửa ô cửa sổ lắp kính màu có một người đang đứng ở bên ngoài ghé mắt nhìn vào. Tuy

bóng tôi đang buông xuống, nhưng tôi vẫn nhìn ra được ông ta, đó là một người vạm vỡ, tóc đen và có đôi lông mày rậm. Cặp mắt của người đàn ông nhắm thẳng vào tôi; không thể nghi ngờ gì về điều ấy. Tim tôi chợt lỡ mất một nhịp đập. Tôi thở dốc và lui xuống một bước. Ai nấy đều quay phắt đầu lại.

- Marina, con có sao không? – Sơ Lucia hỏi han tôi.
- Dạ không có gì – Tôi lắc đầu –
À, dạ, con không sao. Con xin lỗi.

Tim tôi đập mạnh, hai tay run lẩy rẩy. Tôi phải đan hai tay vào nhau để không ai nhận ra. Sơ Lucia còn nói một một điều gì đó nữa về chuyện chào đón

Ella, nhưng tôi đang mất tập trung nên không nghe được. Tôi nhìn trở lại ô cửa sổ. Nhân vật đó đã biến mất. Mọi người đang giải tán.

Hồi hải bước qua phía bên kia giáo đường, tôi nhìn ra ngoài. Chẳng thấy ai cả, nhưng tôi vẫn có thể ghi nhận được duy nhất dấu vết một đôi giày ông in trên tuyết. Có lẽ là một người nào đó muốn nhận con nuôi đang quan sát trẻ mồ côi từ đằng xa, hoặc giả là bố của ai đang lên nhìn cô con gái mà mình không thể chu cấp. Mặc dù nghĩ thế, song không hiểu sao tôi lại vẫn cứ thấy bất an. Tôi không thích cái cách người đàn ông đó nhìn xoáy thẳng vào mình.

- Cháu ổn chứ? – Một giọng nói ở phía

sau lưng tôi chột vang lên. Giật nảy mình, tôi quay đầu lại. Chính là cô Adelina, cô đang đứng với hai tay đan lại đặt trước bụng. Một chuỗi tràng hạt đang đung đưa giữa các ngón tay của cô.

- Dạ, cháu không sao – Tôi trả lời.
- Trông cháu như vừa nhìn thấy ma vậy.

Còn tệ hơn ma nữa, tôi nghĩ bụng, nhưng không nói ra thành lời. Đã bắt đầu biết sợ từ sau cú tát sáng nay, tôi cho cả hai tay vào túi.

- Có người đứng ở cửa sổ nhìn cháu – Tôi thì thảo – Vừa mới tức thì thôi.

Đôi mắt người đối diện nheo lại.

- Cô nhìn đi. Nhìn mấy dấu chân đỏ – Nói rồi tôi quay trở lại, chỉ về phía mặt

đất.

Tám lưng cô Adelina đuổi thẳng ra và cứng lại, trong một khoảnh khắc, tôi cho rằng cô lo lắng; nhưng rồi cô thả lỏng người ra và bước về phía trước. Cô ghi nhận các dấu chân.

- Chắc chắn là chẳng có gì đâu – Cô Adelina quả quyết.
- Cô nói chẳng có gì là sao? Làm sao cô có thể khẳng định như thế được?
- Cô chẳng lo đâu. Người đó có thể là bất kỳ ai.
- Hẳn ngó chòng chọc vào cháu.
- Marina, tỉnh lại đi. Hôm nay có thêm người mới đến, vậy là ở đây có cả thảy ba mươi tám

người. Mọi người sẽ cố gắng hết sức để bảo vệ các cháu an toàn, nhưng điều đó không có nghĩa là không có một cậu nhóc nào trong thị trấn thi thoảng lại lân la đến nhìn trộm đâu. Các Sơ thậm chí còn bắt gặp vài tên ấy cơ. Và đừng có tưởng, dù chỉ trong một phút, là các Sơ không biết có mấy đứa các cháu ăn mặc thế nào, thay quần áo trên đường tới trường để trông cho kêu gọi ra sao. Chẳng mấy chốc nữa, trong các cháu sẽ có sáu người bước vào tuổi mười tám, mọi người trong thị trấn đều biết điều đó. Vậy nên cô mới không lo về

người đàn ông cháu đã trông thấy.
Có lẽ chẳng phải ai khác mà
chính là một cậu con trai ở trong
trường đây.

Tôi dám chắc không phải là nam
sinh trong trường nhưng tôi không nói ra.

- Dù sao, cô cũng muốn xin lỗi về
chuyện sáng nay. Cô đánh cháu như vậy
là không đúng.
- Không có gì, cô ạ - Tôi đáp vội, và
trong một phút, tôi định khơi lại chuyện
John Smith, nhưng rồi lại quyết định để
sang một bên. Thế nào cũng lại thêm
xích mích cho mà xem, trong lúc tôi thì
lại đang muốn tránh né chiêu này. Tôi
nhớ xiết bao những ngày xưa của hai cô
cháu. Sống ở đây mà không phải chịu

sự giận dữ của cô Adelina quả thật khó quá chừng.

Trước khi người đối diện kịp nói thêm lời nào, Sơ Dora chột hời hả bước đến gần và thì thầm điều gì đó vào tai cô Adelina. Cô Adelina nhìn tôi, gật đầu và mỉm cười.

- Khi khác chúng ta lại nói chuyện.

Rồi cả hai người phụ nữ cùng bước đi, bỏ lại tôi một mình. Tôi nhìn lại hai cái dấu giày, một cơn rùng mình chạy dọc theo sống lưng của tôi.

Cho đến cả tiếng đồng hồ sau, tôi cứ đi đi lại lại từ phòng này sang phòng khác và phóng tầm mắt xuống đồi, về phía thị trấn đang ẩn mình trong bóng tối, nhưng lúc này tôi không còn trông thấy

bóng dáng của người lạ kia đâu nữa. Có khi cô Adelina nói đúng cũng nên.

Vậy nhưng, dù đã ra sức cố thuyết phục mình như thế nào, tôi cũng vẫn không cho rằng mọi chuyện lại diễn ra theo đúng như suy nghĩ của cô Adelina.

CHƯƠNG BẢY

SỰ IM LẶNG TRÀN NGẬP TRONG XE, SỐ SÁU LIỀC NHÌN kính chiếu hậu. Ánh đèn đỏ, xanh dương nhấp nháy trên khuôn mặt cô.

- Tệ rồi – Sam lên tiếng.

Tiếp theo đó là giọng Số Sáu:

- Khỉ thật!

Đèn sáng rực, tiếng còi hú inh ỏi đến độ Bernie Kosar cũng phải ngó ra cửa sổ phía sau.

- Tội mình có làm gì không? – Sam thắc mắc, giọng nói lẫn khuất vẻ sợ hãi và tuyệt vọng.

Cô bạn đồng hành nhấc chân ra

khỏi bàn đạp ga và tấp xe vào lề phải đường quốc lộ.

- Chắc chẳng có gì đâu – Số Sáu trấn an mọi người.

Tôi lắc đầu:

- Chẳng biết được.

- Khoan. Sao dừng lại vậy? – Sam hỏi lại – Dừng có dừng. Lên ga đi!

- Để coi có chuyện gì đã. Một khi đã đề viên cảnh sát này rượt đuổi tốc độ thì đừng hòng mà thoát nổi. Hắn sẽ nhờ đến trợ giúp và người ta sẽ cử trực thăng tới cho mà xem. Sau đó thì khỏi mong trốn được.

Bernie Kosar bắt đầu gầm gừ. Tôi

vỗ về chú chó bảo bình tĩnh thì nó im ngay, nhưng vẫn còn dán mắt về phía cửa sổ. Một viên sỏi bắn vào xe khi chúng tôi lái chạy chậm chậm dọc theo lề đường. Máy chiếc xe chạy vọt qua trên phần đường bên trái. Chiếc xe cảnh sát chạy lên, chỉ còn cách đuôi xe chúng tôi ba mét, đèn pha rọi sáng rực vào khoang xe tải của chúng tôi. Viên cảnh sát tắt đèn xe, sau đó chĩa ánh đèn chiếu điểm vào ô cửa sổ phía sau. Còi báo động đã thôi hú, nhưng đèn hiệu vẫn còn hoạt động chớp tắt.

- Cô nghĩ sao? – Tôi dò ý, quan sát kính chiếu hậu bên ngoài xe. Chiếc đèn chiếu điểm chói lóa; rồi khi một chiếc xe hơi khác chạy qua, tôi có thể ghi

nhận được bàn tay phải của viên cảnh sát đang đưa chiếc máy ra-đi-ô , có lẽ là đọc kiểm tra biển số xe của chúng tôi, hoặc gọi tiếp viện.

- Chỉ có nước chạy bộ thôi – Số Sáu nói – Nếu buộc phải làm như vậy.
- Tắt máy xe và rút chìa khóa ra khỏi ổ - Viên cảnh sát nói oang oang qua loa.

Số Sáu tắt máy xe. Cô bạn đồng hành nhìn tôi rồi rút chìa khóa.

- Nếu hấn báo cáo về chúng ta qua ra-đi-ô, cô hãy tin rằng *chúng ta* sẽ nghe được hết – Tôi lẩm bầm.

Số Sáu gật đầu, không nói gì. Đằng sau chúng tôi, cánh cửa xe của viên cảnh sát cốt két mở ra. Tiếng giày boots của ông ta nện xuống mặt đường nghe thật ảm

đam.

- Hai người có nghĩ hẳn sẽ nhận ra chúng ta không? – Sam khẽ hỏi.
- Suytt – Số Sáu nhắc nhở.

Khi nhìn vào kính chiếu hậu bên ngoài xe một lần nữa, tôi nhận ra viên cảnh sát không đi về phía cửa sổ chỗ người lái, mà thay vào đó lại đi vòng sang phải, tới thẳng chỗ ngồi của tôi. Người đàn ông gõ lên ô cửa sổ của tôi bằng chiếc đèn pin kim loại. Tôi ngán ngừ trong giây lát, nhưng rồi cũng hạ kính xuống. Viên cảnh sát rọi thẳng đèn pin vào mặt tôi, khiến tôi phải nheo mắt lại. Tiếp đến ông ta chuyển hướng ánh sáng sang Sam, rồi Số Sáu. Thoáng chầu mày, viên cảnh sát nhìn kỹ chúng tôi hơn

trong lúc cố xác định xem vì sao chúng tôi lại trông quen như thế.

- Có chuyện gì sao, thưa ngài cảnh sát? – Tôi lên tiếng.
- Lũ trẻ chúng mày sống ở đây à?
- Dạ không, thưa ngài.
- Chúng mày phải nói cho ta biết vì sao cả lũ lại chạy xe xuyên bang Tennessee trong chiếc Chevy S-10 với biển số của Bắc Carolina vốn dĩ thuộc về chiếc Ford Ranger?

Viên cảnh sát chú mục vào tôi, chờ đợi câu trả lời. Mặt tôi nóng bừng bừng trong lúc cố tìm lời giải thích. Và tôi không biết phải nói như thế nào. Viên cảnh sát cúi xuống, một lần nữa, rọi đèn

vào Số Sáu; sau đó là Sam.

- Đứa nào muốn cho ta biết đây? -
Ông ta gặng hỏi.

Sự im lặng khiến cho người đàn ông bật cười thành tiếng.

- Tất nhiên là chẳng có đứa nào rồi – Ông ta kết luận – Ba đứa nít ranh ở Bắc Carolina lao xe xuyên bang Tennessee bằng một chiếc xe tải ăn cắp vào một tối thứ Bảy. Lũ chúng mày phê thuốc rồi đi bão phải không?

Tôi quay lại, nhìn thẳng vào mặt viên cảnh sát, đó là một khuôn mặt hồng hào, nhẵn nhụi.

- Giờ muốn sao? – Tôi hỏi lại.

- *Ta* muốn sao ấy hả? Ha! Lũ chúng

mày sẽ vào tù!
Tôi lắc đầu:

- Tôi không nói chuyện với ông.

Người đàn ông cúi người về phía trước, hai khuỷu tay chống lên gờ cửa.

- Thế ma túy đâu? – Ông ta cao giọng hỏi rồi lia đèn vào ca-bin. Viên cảnh sát chỉ dừng lại khi ánh đèn rọi trúng chiếc Hộp trên chân tôi, khuôn mặt của ông ta nở một nụ cười tự mãn – Chà, không có gì, có vẻ như ta đã tìm thấy rồi.

Nói đoạn viên cảnh sát với tay mở cửa. Nhanh như cắt, tôi húc vai mở cửa ra, người đàn ông tức thì bị xô bật ra phía sau. Cầu nhàu, ông ta lần lấy khẩu súng trước khi ngã ụch xuống đất. Dùng siêu năng lực, tôi giằng lấy khẩu súng và

giật nó về phía mình đúng lúc vừa bước ra khỏi xe. Tôi mở ổ đạn, tháo hết đạn ra tay rồi đóng súng lại tạo thành âm thanh “cách” nghe khô đanh.

- Cái quái... - Viên cảnh sát ngăn người ra.

- Chúng tôi không có mua bán ma túy – Tôi nói một cách đồng dục.

Giờ thì Sam và Số Sáu cũng đã bước hết ra ngoài xe, cả hai đang đứng sát bên cạnh tôi.

- Cậu bỏ thứ này vào túi đi – Tôi yêu cầu và trao cho Sam mấy viên đạn, sau đó đưa nốt luôn khẩu súng cho cậu ta.

- Cậu muốn tôi làm gì với cái này? – Sam không khỏi ngạc nhiên

- Tôi cũng không biết nữa; cứ bỏ vào

trong túi cùng với khẩu súng của bố cậu ấy.

Từ đằng xa, cách khoảng hai dặm, một hồi còi hú thứ hai vang lên. Viên cảnh sát ngó sững vào tôi, đôi mắt mở to khi đã nhận diện ra kẻ đang đứng trước mặt mình.

- Ôi quỷ tha ma bắt, hai thằng nhóc mà người ta đang nói trên báo, phải chúng mày đấy không? Thì ra tụi bay chính là bọn khủng bố ấy! – Viên cảnh sát nói rồi phun toẹt một bãi nước bọt xuống đất.

- Im đi – Sam nạt ngang – Bọn tôi không phải là khủng bố.

Tôi xoay người lại để bé Bernie Kosar, con vật vẫn còn ở trong ca-bin vì

chiếc chân bị thương. Khi tôi vừa thả chú chó xuống đất thì nghe một tiếng thét đau đớn muốn xé toạc không gian. Tôi quay phắt người lại và nhận ra Sam đang co giật, chỉ đúng một tích tắc, tôi đã hiểu ra ngay có sự. Viên cảnh sát đã bắn điện vào người cậu bạn tôi. Tôi đoạt lấy khẩu Taser từ tay ông ta ở khoảng cách ba mét. Trong lúc đó, Sam gục xuống đất, run rẩy không khác nào đang bị lên cơn.

- Cái quái ở đây chính là chuyện với ông đây – Tôi thét lên với viên cảnh sát – Chúng tôi đang tha cho ông; ông không nhìn thấy điều đó hay sao!

Sự bối rối hiện rõ trên nét mặt của người đàn ông. Tôi nhấn nút khẩu Taser trong lúc nó vẫn còn lơ lửng trong không

khí. Những luồng điện xanh phóng thẳng ra không trung. Viên cảnh sát lết đi. Tôi dùng siêu năng lực để kéo lê ông ta giữa những hòn đá cuội và hất qua bên kia đường. Người đàn ông giãy giụa, vung chân, cố thoát ra nhưng không được.

- Làm ơn – Ông ta van nài – Tôi xin lỗi, xin lỗi.

- Đứng, John – Số Sáu can ngăn.

Tôi không nghe lời cô. Lúc này, tôi không còn thấy gì khác ngoài chuyện phải trả thù, trong lòng tôi chẳng có lấy một cảm giác mềm lòng khi tôi phang thẳng khẩu súng bắn điện Taser vào bụng viên cảnh sát và giữ nguyên ở đó trọn vẹn hai giây.

- Làm sao mà ông lại có thể xử sự như

vậy, hả? Một gã đàn ông to, khỏe mà phải dùng đến Taser sao? Tại sao không một ai thấy được rằng chúng tôi không phải là người xấu.

Gã đàn ông lắc đầu nguây nguây, gương mặt nhăn nhó trong điệu bộ đang kinh hãi, mồ hôi bắt đầu túa ra trên trán ông ta.

- Chúng ta phải nhanh chóng rời khỏi chỗ này thôi – Số Sáu thúc giục khi ánh đèn đỏ, xanh dương của chiếc xe cảnh sát thứ hai thấp thoáng xuất hiện ở cuối chân trời.

Tôi nâng Sam dậy và vác lên vai. Bernie Kosar có thể chạy bằng ba chân được. Tôi xách theo chiếc Hộp bên tay trái, còn Số Sáu thì mang tất cả những gì

còn lại.

- Lối này – Số Sáu chỉ đường. Cô gái nhảy qua hàng rào an toàn và lao vào cánh đồng hoang dẫn lên mấy ngọn đồi tối tăm nằm cách đó một dặm.

Mang theo Sam và chiếc Hộp, tôi cố hết sức bình sinh mà chạy. Bernie Kosar mệt mỏi vì phải cà nhắc nên biến thành chim bay trước chúng tôi. Chưa đầy một phút sau, chiếc xe thứ hai đã trở tới hiện trường, tiếp theo đó là chiếc thứ ba. Tôi không biết các tay cảnh sát có chạy đuổi theo chúng tôi hay không; nếu có, Số Sáu và tôi vẫn có thể bỏ xa họ một cách dễ dàng, dầu có đang mang vác nặng nề như thế này.

- Bỏ tôi xuống – Sam đột ngột lên

tiếng.

- Cậu ổn chứ? – Tôi đặt cậu ta xuống.
- Ưu, tôi ổn mà – Sam có hơi lão đảo, trên trán cậu ta lấm tẩm mấy giọt mồ hôi. Cậu bạn của tôi đưa ống tay áo khoác lên quạt ngang, rồi hít vào một hơi thật đầy.
- Lên đường – Số Sáu nhắc khẽ - Họ sẽ không để cho tụi mình đi một cách dễ dàng như thế đâu. Mình chỉ có mười, mười lăm phút là tối đa để tìm đường mà trốn chiếc trục thẳng đó.

Cả bọn chạy được lên tới đồi, Số Sáu dẫn đầu, tới tôi, sau đó là Sam đang cố đuổi theo cho kịp. Cậu ta đã chạy

được nhanh hơn nhiều so với cái hồi chúng tôi thực hiện cuộc chạy bền trong lớp thể dục cách đây mấy tháng. Vậy mà cứ có cảm giác như hàng năm trời đã trôi qua rồi vậy. Không một ai trong chúng tôi ngoái đầu nhìn lại; thế nhưng ngay khi ba đứa vừa trở đến dốc, trong không gian đã vang đầy tiếng chó sủa. Một trong những viên cảnh sát đã mang theo cảnh khuyển.

- Cô có ý gì không? – Tôi hỏi Số Sáu.
- Tôi ước sao chúng ta có thể giấu được đồ rồi tàng hình . Như vậy sẽ tránh được máy bay trực thăng, nhưng chó thì sẽ lần ra được mùi của chúng ta.

- Khỉ thật – Tôi nhìn quanh quất. Bên phải chúng tôi có một quả đồi – Mình lên quả đồi kia đi, xem coi bên kia có gì – Tôi gợi ý.

Bernie Kosar lao mình về phía trước và biến mất vào bầu trời đêm. Số Sáu ở vị trí dẫn đầu, phóng vút đi như vũ bão. Tôi bám theo; còn Sam, hơi thờ thốt ra có phần nặng nề nhưng bước chân vẫn còn nhanh nhẹn lắm, chạy sau cùng.

Lên đến đỉnh đồi, chúng tôi dừng lại. Tất cả những gì tôi có thể ghi nhận được là thấp thoáng những ngọn đồi ở phía xa, ngoài ra, không có gì nữa. Thế rồi, rất đổi nhẹ nhàng, tôi nghe thấy

loáng thoáng tiếng nước chảy. Tôi quay đầu lại. Tám hộp đèn nhấp nháy đang xếp thành hàng trên đường quốc lộ, kẹp chiếc xe của Sam vào giữa. Xa xa, ở cả hai hướng, thêm hai chiếc xe cảnh sát nữa lao tới hiện trường. Bernie Kosar đậu xuống bên cạnh tôi, trở lại hình dáng của một chú chó, lưỡi thè ra ngoài. Tiếng chó nghiệp vụ sủa vang, âm thanh nghe gần hơn trước. Chắc chắn nó đang lần theo mùi của chúng tôi, điều đó có nghĩa là cảnh sát đang truy đuổi theo phía sau chẳng còn xa mấy nữa.

- Chúng ta phải loại con chó đó ra khỏi đường đi mới được – Số Sáu nhìn nhận tình hình.
- Cô có nghe thấy gì không?

- Nghe thấy gì?
- Tiếng nước. Tôi nghĩ dưới chân đồi có dòng chảy. Có lẽ có một con sông.
- Tôi có nghe thấy – Sam nói như reo lên.

Một ý nghĩ chợt sượt qua đầu tôi. Tôi mở phեc-mơ-tuya chiếc áo khoác và cởi áo sơ-mi. Sau đó, tôi dùng áo lau mặt, lau ngực, quệt cho bằng hết mồ hôi cùng mùi cơ thể. Đoạn tôi thấy chiếc áo cho Sam.

- Làm giống tôi đi – Tôi giục cậu ta.
- Đẹp, gớm lắm.
- Sam, toàn bộ cái bang Tennessee này đang bám theo chúng ta đây. Mình không có nhiều thời gian

đâu.

Sam thở dài, nhưng cũng chịu nghe lời tôi. Số Sáu cũng vậy, không rõ tôi định làm gì nhưng cũng sẵn lòng đi theo đến cùng. Tôi mặc vào người chiếc áo mới và mặc lại chiếc áo khoác. Số Sáu lấy cho tôi chiếc áo bẩn để tôi lau mặt và toàn thân Bernie Kosar.

- Tụi tao cần đến sự trợ giúp của chú mày đây, bạn thân mến. Nhận lời chứ?

Tôi không thể nhìn thấy chú chó của mình trong bóng tối, nhưng tiếng đập đuôi đầy hào hứng của nó vào đất thì không lẫn đi đâu được. Lúc nào cũng nhiệt tình giúp đỡ, vui sống. Tôi có thể cảm nhận được trong lòng con vật sự hồi hộp lạ thường khi sắp sửa trở thành kẻ bị

truy đuổi, tôi cũng không sao ngăn được cảm giác ấy ở trong chính bản thân mình.

- Anh tính làm gì? – Số Sáu hỏi.
- Chúng ta phải nhanh lên mới được – Tôi nói rồi sai những bước chân đầu tiên xuống đồi, về phía tiếng nước chảy.

Bernie Kosar một lần nữa lại hóa thành chim và chúng tôi chạy như bay xuống đồi, thi thoảng lại nghe thấy tiếng chó sủa và tru lên từng hồi. Con chó nghiệp vụ đang rút dần khoảng cách. Nếu kế hoạch của tôi thất bại, không biết tôi có thể tương thông với nó và nói với nó đừng đi theo chúng tôi hay không.

Bernie Kosar đang đợi chúng tôi ở bên bờ một con sông rộng, có bề mặt tĩnh

lặng, điều đó chứng tỏ con sông sâu hơn nhiều so với cảm nhận của tôi lúc ở trên đỉnh đồi.

- Chúng ta phải bơi qua thôi – Tôi quyết định – Không còn sự lựa chọn nào khác.

- Cái gì? John, cậu có hiểu cơ thể con người sẽ ra sao khi bị ngâm trong nước lạnh không hả? Tim sẽ ngừng đập vì sốc là cái chắc. Và nếu điều đó còn chưa làm cho cậu vĩnh biệt dương thế thì việc mất cảm giác ở tay chân sẽ khiến cậu hết đường mà bơi biếc. Chúng ta sẽ đông cứng lại rồi chết đuối – Sam phản đối.

- Đây là lối duy nhất để không cho chó lần theo mùi của chúng ta. Chỉ ít thì

cách này cũng cho chúng ta cơ hội.

- Thế này gọi là tự sát. Làm ơn nhớ dùm trong một tích tắc ngăn ngủi thôi, tôi không phải là người ngoài hành tinh.

Tôi khụy một bên gối xuống trước mặt Bernie Kosar.

- Chú mày phải mang cái áo này – Tôi nói với người bạn nhỏ - Cố dong nó trên mặt đất nhanh đến mức tối đa, khoảng hai, ba dặm. Tụi tao sẽ bơi qua sông để con chó săn kia mất mùi và thay vào đó, sẽ lần theo cái áo này. Sau đó, tụi tao sẽ chạy thêm một đoạn nữa. Chú mày sẽ không gặp phải vấn đề gì khi đuổi theo tụi tao nếu bay đâu.

Bernie Kosar biến ngay thành một con đại bàng to lớn, hai chân nó quắp lấy

chiếc áo của tôi và cất cánh bay đi.

- Không còn thời gian để lãng phí nữa đâu – Nói rồi, tôi thộp lấy chiếc Hộp bằng tay trái để có thể bơi bằng tay phải. Vừa đúng lúc tôi toan nhảy xuống nước thì Số Sáu chộp ngay lấy bắp tay tôi.
- Sam nói đúng đó; chúng ta sẽ chết cóng mất thôi, John – Cô bạn đồng hành nài nỉ. Trông có vẻ sợ sệt.
- Họ đến gần lắm rồi. Chúng ta không còn lựa chọn nào khác nữa – Tôi đáp lại.

Số Sáu bậm môi lại, quét mắt lên khắp mặt sông rồi chuyển điêm nhìn sang tôi, siết chặt tay tôi một lần nữa.

- Đúng rồi – Số Sáu thừa nhận. Cô buông

tay tôi ra, và mắt cô chột lấp lánh trong đêm tối. Cô bạn đồng hành đẩy tôi ra phía sau rồi tiến về phía mép nước một bước, đoạn nghiêng đầu trong một động thái tập trung cao độ. Không gian lại đầy tiếng chó sủa oang oang, gần hơn trước.

Số Sáu thở ra một cách chậm rãi. Vừa lúc đó, cô đưa tay ra phía trước, và khi đôi tay ấy giơ lên cao, nước sông bắt đầu tách ra ngay trước mặt chúng tôi. Cùng với tiếng ào ào vang dội, nước bắt đầu sủi bọt và nổi sóng, dâng lên cao rồi phoir ra một con đường lầy lội rộng khoảng một mét rưỡi dẫn thẳng tới bờ bên kia. Nước rập rờn, chẳng khác nào một con sóng đang chuẩn bị đổ ập xuống.

Nhưng thay vì vậy, nước lại lơ lửng lung chừng, phủ lớp sương lạnh trên mặt chúng tôi.

- Đi! – Số Sáu hô lên, khuôn mặt của cô gái căng ra vì tập trung, đôi mắt dán dính vào con nước.

Sam và tôi tức tốc lao ra khỏi bờ. Chân tôi nhanh chóng bị ngập lún vào lớp bùn dập dềnh dâng lên đến đầu gối, giữa đêm trường bốn độ. Chúng tôi lội sang, sỏi những bước chân dài và cố gắng nhấc chân lên khỏi lớp bùn sệt quánh. Khi cả tôi và Sam đã đến được bờ bên kia thì Số Sáu mới bắt đầu bước tới, hai tay không ngừng thay đổi trong lúc vượt qua những con sóng khổng lồ, những con sóng do chính Số Sáu tạo

hình, đang sắp sửa va ãm vào nhau. Và sau khi leo được lên đến bờ, cô gái bèn thả bỏ sức mạnh. Những con sóng tức thì dội xuống ãm vang hết như ai đó vừa nã một quả pháo vào nó. Nước bắn tóe lên cao rồi ào ào rơi xuống, trở lại trạng thái ban đầu.

- Tuyệt vời – Sam sửng sốt kêu lên
 - Y hết như Moses vậy đó.
- Nào, chúng ta phải lẩn vào cây ngay để con chó không nhìn thấy
 - Số Sáu thúc giục.

Kế hoạch thành công. Chỉ sau vài phút, con chó nghiệp vụ đã dừng lại ở bờ sông, đánh hơi, sục sao. Sau khi lượn quanh vài vòng, con vật chạy theo Bernie Kosar. Sam, Số Sáu và tôi chạy theo

hường ngược lại, lùi mình vào bên trong hàng cây song vẫn đủ gần để có thể quan sát được bờ sông, và nhanh đến mức tối đa trong khả năng của Sam.

Trong mấy phút đầu, tiếng của những người đàn ông í ới gọi nhau lan đến chỗ chúng tôi, cho đến khi cả ba chúng tôi đã bứt ra được khỏi họ. Thế rồi mười phút sau, chúng tôi bắt đầu ghi nhận được tiếng lạch phạch của một chiếc trục thẳng, Tất thấy mọi người đều dừng lại, chờ cho bóng dáng của nó xuất hiện. Và sau đó một phút, một chiếc đèn pha cao áp lóe lên trên bầu trời cách hướng Bernie Kosar vài dặm. Ánh đèn quét lên những ngọn đồi, rọi sáng lối này rồi lại rọi sang hướng khác.

- Lẽ ra nó đã trở lại rồi – Tôi nêu nhận xét
- Nó không sao đâu, John – Sam an ủi – Nó là Bernie Kosar, con thú kiên cường nhất mà tôi được biết.
- Một chân nó đang bị gãy.
- Nhưng hai cánh quá khỏe – Số Sáu vặc lại – Nó không sao đâu. Chúng ta phải đi tiếp thôi. Nếu chưa phát hiện ra thì rồi họ sẽ phát hiện đây. Lúc nào mình cũng phải trước họ. Mình càng đợi lâu chừng nào, họ sẽ đuổi theo càng gần chừng này.

Tôi gật đầu. Cô bạn đồng hành nói đúng. Chúng tôi phải đi tiếp thôi.

Sau chừng nửa dặm, bờ sông chảy ngoặt về bên phải, trở ra phía đường

quốc lộ, cách xa khỏi mấy ngọn đồi. Chúng tôi dừng lại, nép vào nhau dưới những tán thấp của một cây cao.

- Giờ thì sao? – Sam bày tỏ nỗi thắc mắc.
- Biết đâu – Tôi trả lời. Chúng tôi quay mặt về hướng đã chạy trốn chết. Giờ thì chiếc trục thẳng đã lượn tới gần hơn, ánh đèn soi của nó vẫn quần đảo dọc ngang mấy ngọn đồi.
- Chúng ta phải rời khỏi con sông – Tôi đề nghị.
- Phải đấy – Số Sáu hưởng ứng – Nó sẽ tìm thấy chúng ta thôi, John ạ. Tôi dám chắc như vậy đó.

Rồi chúng tôi nghe thấy tiếng thét của một con đại bàng từ mấy ngọn cây cách đó không xa . Trời tối mù, không thể nhìn thấy được nó, mà cũng có khi là tối quá khiến nó chẳng thấy chúng tôi đâu. Chẳng suy tính thiệt hơn, thậm chí dù cho hành động ấy có tiết lộ chỗ trốn của chúng tôi đi chăng nữa, tôi hướng thẳng tay lên trời và bật tay sáng đến mức tối đa trong đúng nửa tích tắc. Xong, chúng tôi nghén cổ chờ đợi và nín thở lắng nghe. Chẳng mấy chốc sau, tôi nghe thấy tiếng thở hổn hển của một con chó, và Bernie Kosar, đã trở lại trong hình hài của chó, đang từ bờ sông chạy lại. Chú chó của tôi thở dốc nhưng rõ ràng là nó đang khoái trá, chiếc lưỡi thè

ra, còn cái đuôi thì ngoáy tít với tốc độ một ngàn dặm một giờ. Tôi cúi xuống vuốt ve người bạn nhỏ.

- Làm tốt lắm, anh bạn – Tôi khen ngợi và đặt một cái hôn lên đầu Bernie Kosar.

Lời khen tặng vừa mới bắt đầu và chưa kết thúc được bao nhiêu thì sự cố xảy đến.

Trong lúc tôi đang ngồi trên một bên gối, chiếc trục thẳng thứ hai bất ngờ xuất hiện ngay trên đỉnh đầu phía sau chúng tôi, rọi thẳng ánh đèn áp cao vào cả bọn.

Tôi đứng bật dậy, bị lóa mắt trước luồng sáng chói lòa.

- Chạy! – Số Sáu thắng thốt kêu lên.

Cả ba cùng làm theo, phóng chạy lên đỉnh đồi gần nhất. Chiếc máy bay sà xuống, lượn một đường cong khiến cánh quạt phả gió vào lưng chúng tôi và khiến cây cối ngã rạp. Thảm thực vật mù mịt bụi cát, tôi đưa tay lên miệng để thở đồng thời nheo mắt lại để tránh bụi làm xốn đau. Còn bao lâu nữa thì người ta sẽ gọi FBI đến?

- Ổ yên đó! – Một giọng nói hét lên từ trên chiếc trực thăng – Tất cả các người đã bị bắt.

Chúng tôi nghe thấy những tiếng la. Các tay cảnh sát chạy theo chúng tôi chẳng còn quá một trăm năm mươi mét

nữa.

Số Sáu ngừng chạy, Sam và tôi cũng ngừng guồng chân.

- Tụi mình xong đời rồi! – Sam thét lên.
- Được rồi, tụi chết tiệt. Chúng ta phải dùng đến vũ lực thôi – Số Sáu thì thảo. Nói rồi, cô bạn đồng hành buông rơi tất cả túi xách, trong một tích tắc ngắn ngủi, tôi định ninh rằng cô muốn làm cho Sam và tôi tàng hình. Đối với tôi, chuyện bỏ hành lí lại chẳng thành vấn đề, nhưng cô mong tôi làm gì với chiếc Hộp? Số Sáu không thể nào biến chúng tôi và chiếc Hộp hóa ra tàng hình

được.

Một tia chớp sáng rực bất chợt xuất hiện, chẻ bầu trời đêm ra làm hai, kèm theo đó là tiếng ã ã ã của sấm đang đến gần.

- John! – Số Sáu hét lên, ánh mắt vẫn không nhìn đi đâu khác.

- Tôi đây.

- Anh lo mấy tay cảnh sát đi. Đừng cho họ đến gần tôi.

Tôi dúi chiếc Hộp vào tay Sam, cậu ta đang đứng ngay bên cạnh tôi, không biết phải làm gì.

- Phải bảo vệ cái này tới cùng đây – Tôi dặn dò – Nằm xuống đi! – Dứt lời, tôi quay sang Bernie Kosar, nhả nhủ với chú chó rằng nó cần phải ở bên cạnh

Sam, phòng khi kế hoạch của tôi bị hỏng.

Tôi phóng như bay xuống đồi, cùng lúc đó, một ánh chớp khác, đi cùng với tiếng sấm nổ đầy đen tối và đe dọa lóe ngang bầu trời. *Các bạn may mắn nhé, tôi thâm nhủ trong bụng, thừa hiểu sức mạnh năng lực của Số Sáu như thế nào. Các bạn sẽ phải cần đến thứ này.*

Vừa xuống đến chân đồi, tôi nấp vào sau một cây sồi. Những tiếng người nói bắt đầu vọng đến, họ sai bước về phía hai luồng sáng. Mưa bắt đầu rơi, hạt nặng dần và lạnh cóng. Tôi ngược mắt lên nhìn màn mưa dày đặc, nhận ra hai chiếc máy bay đang phải chống đỡ với cơn gió bão, và bằng cách này hay cách

khác, nó vẫn giữ vững được thăng bằng. Tuy nhiên, điều này chẳng còn kéo dài được bao lâu nữa.

Hai viên cảnh sát đầu tiên chạy ngang qua chỗ nắp cửa tôi, tiếp theo đó là viên cảnh sát thứ ba. Khi cả ba người họ còn cách tôi khoảng bốn mét rưỡi, tôi tập trung trí lực gộp ngay cả ba lại và ném thẳng vào thân cây sồi đại thụ. Họ văng ra phía sau nhanh đến độ tôi phải chạy ra khỏi chỗ nắp để không bị va trúng. Hai người rơi xuống đất không một cử động, nằm bất tỉnh bên cạnh gốc cây. Người thứ ba ngóc đầu lên, ra vẻ khó hiểu và lần tay lấy súng. Ngay lập tức, tôi giật súng ta khỏi bao, trước khi ông ta kịp đung đến nó. Trong tay tôi,

khẩu súng bằng kim loại lạnh ngắt, tôi quay về phía hai viên cảnh sát và ném khẩu súng đến nơi gần nhất nhanh như một viên đạn bắn. Ngay chính vào thời khắc đó, tôi trông thấy những con mắt, đũa đen và đượm buồn ngay giữa cơn bão. Chẳng bao lâu sau, một khuôn mặt héo quắt bắt đầu thành hình. Đó chính là gương mặt mà tôi đã từng trông thấy ở Ohio, khi Số Sáu giết con quái vật đã phá hủy ngôi trường.

- Không được cử động! – Tôi nghe thấy một giọng nói vang ở phía sau lưng mình – Giơ tay lên.

Tôi quay phắt người lại phía viên cảnh sát. Ông ta không có súng bắn đạn thật, đang chĩa khẩu Taser vào thẳng

ngực tôi.

- Việc nào đây, giờ tay lên hay không được cử động? Tôi không thể làm cả hai thứ cùng lúc được.

Người đàn ông phẩy nhẹ khẩu Taser:

- Đừng có mà lý sự, thằng nhóc – Ông ta vặc lại.

Ánh chớp giật ngang bầu trời, ngay sau đó là tiếng sấm gầm khiến viên cảnh sát giật mình vì ngạc nhiên. Ngược mắt về phía phát ra âm thanh ấy, đôi mắt hốt hoảng của người đàn ông mở rộng hết cỡ. Gương mặt giữa đám mây đã được đánh thức.

Tức lấy khẩu súng Taser khỏi tay

viên cảnh sát, tôi thụi ngay vào giữa ngực của ông ta. Viên cảnh sát văng ngược ra phía sau chín mét và đâm sầm vào một thân cây. Trong lúc tôi vẫn đang quay lưng lại như vậy thì bị một cây gậy tuần tiểu phang bốp vào đầu. Tôi ngã sấp mặt xuống bùn, nổ đom đóm mắt. Quay phắt người lại, tôi đưa tay về phía viên cảnh sát vừa đánh mình, ghim cứng lấy ông ta trước khi người đàn ông ấy có thể bồi cho tôi thêm một cú nữa. Viên cảnh sát làu bàu. Với tất cả sức lực còn lại trong cơ thể, tôi tung thẳng ông ta lên không trung. Người đàn ông thét lên cho đến chừng ông ta lên cao quá, tôi không còn nghe thấy giữa âm thanh cánh quạt quay của máy bay và tiếng sấm nổ âm

âm. Rờ tay sau gáy, tôi kiểm tra lại tay mình. Tay tôi ươn ướt máu. Tôi đỡ lấy viên cảnh sát khi ông ta rơi xuống còn cách mặt đất khoảng chừng một mét rưỡi nữa, đoạn cho ông ta lơ lửng một vài giây trước khi quang vào một thân cây khiến ông ta bất tỉnh.

Một tiếng nổ rền vang giữa màn đêm đen, khiến tiếng phành phạch của hai chiếc trục thẳng ngừng bật. Gió ngưng thổi. Mưa cũng ngừng rơi.

- John! – Số Sáu thét lên từ đỉnh đồi. Không hiểu sao trong chất giọng của cô gái ấy có âm điệu của sự tuyệt vọng, nài nỉ; tôi ý thức được rằng cô bạn đồng hành đang cần đến mình.

Tôi bật sáng hai tay. Hai luồng đèn

cao áp sáng rực đã tắt ngóm. Cả hai chiếc trực thăng đều đã bị hỏng, hiện đang xoay vòng và rơi tự do, khói tủa ra nghi ngút. Tôi không rõ họ đã đổi mặt với chuyện gì, nhưn nhất định Số Sáu và tôi phải cứu người trên máy bay.

Khi cả hai chiếc trực thăng lao xuống, chiếc máy bay xa tôi nhất cố nâng mình lên mà không được. Số Sáu ráng giữ chiếc máy bay còn lại. Tôi không cho rằng cô bạn đồng hành có khả năng đó, đồng thời ý thức được rằng mình cũng không thể làm được. Nặng quá. Tôi khép mắt lại. *Nhớ lại tầng hầm ở quận Athens đi, cách mình đã bám vào mọi thứ trong phòng để làm ngừng viên đạn được bắn ra.* Và tôi đã làm như vậy, cảm

nhận mọi thứ bên trong khoang lái. Bộ điều khiển. Vũ khí. Các ghế ngồi. Ba người đàn ông đang hiện hữu bên trong. Tôi gom hết ba người và khi cây cối bắt đầu rạp xuống dưới sức nặng của chiếc máy bay rơi, tôi kéo cả ba ra ngoài. Chiếc trực thăng đâm sầm xuống mặt đất.

Chiếc máy bay của Số Sáu cũng lao thẳng xuống đất cùng lúc với chiếc máy bay mà tôi vừa ra tay can thiệp. Sức nổ vượt quá những ngọn cây, hai quả cầu lửa màu đỏ ngùn ngụt bốc lên từ đồng sắt xiêu vẹo, rúm ró. Tôi giữ nguyên ba người đàn ông trên không trung, ở khoảng cách an toàn thoát khỏi nguy hiểm, sau đó, một cách cẩn thận, hạ họ xuống đất. Xong xuôi, tôi chạy như bay lên đồi, đến

chỗ Sam và Số Sáu.

- Ôi trời ơi! – Sam xuýt xoa, mắt
trố ra thô lỗ.

- Cô đã kéo họ ra chưa? – Tôi hỏi
Số Sáu.

Cô bạn đồng hành gật đầu.

- Cũng vừa kịp lúc.

- Tôi cũng thế - Tôi nói.

Tôi đỡ lấy chiếc Hộp từ tay Sam
và đưa cho Số Sáu. Sam xách hành lí của
chúng tôi lên.

- Sao anh lại đưa cho tôi cái này?

- Số Sáu thắc mắc.

- Bởi vì chúng ta phải ra khỏi cái
nơi chết tiệt này! – Tôi trả lời rồi
thộp lấy Sam, vác qua hai vai –

Đi nào! – Tôi nói to.

Chúng tôi cùng khởi động guồng chân, chạy sâu vào những quả đồi, bỏ xa dòng sông. Bernie Kosar dẫn đầu trong hình hài của một chim ưng. *Giờ thì cứ để cảnh sát đi theo đi*, tôi thầm nhủ thách thức.

Có Sam ở trên vai thể này thật là khó chạy, thể nhưng tôi vẫn đảm bảo được tốc độ nhanh gấp ba lần cậu ta, và nhanh hơn hẳn bất kỳ một viên cảnh sát nào. Tiếng gào thét của đám quân cảnh nhật dần, vả lại, sau khi hai chiếc trực thăng bị nổ tung thành một mớ sắt vụn như thế, ai còn có thể bảo rằng họ vẫn tiếp tục lùng theo chúng tôi nữa?

Sau hai mươi phút chạy không

ngừng nghỉ, chúng tôi dừng bước trước một thung lũng nhỏ. Mồ hôi rỏ ướt đầm mặt tôi. Tôi đặt Sam xuống và cậu ta cũng buông tất cả túi xách xuống đất. Bernie Kosar cũng vừa hạ cánh.

- Chà, tôi hình dung đến cái viễn cảnh sau chuyện này; tại mình lại xuất hiện tràn lan trên tất cả các mặt báo – Sam lên tiếng.

Tôi gật đầu.

- Vụ lẩn trốn sẽ khó khăn hơn tôi tưởng – Tôi khom lưng, chống gối để lấy lại hơi. Và tôi mỉm cười, nụ cười nhanh chóng chuyển thành một cái cười méo mó trước những việc đã xảy ra.

Số Sáu cũng cười nhăn nhó, chỉnh lại chiếc Hộp trong tay rồi bắt đầu trèo

lên quả đồi kế tiếp.

- Đi nào, mọi người! – Cô bạn đồng hành giục giã – Chúng ta mới thoát ra khỏi cánh rừng chưa được bao lâu đâu.

CHƯƠNG TÁM

CHÚNG TÔI NHẢY LÊN MỘT TOA CHỜ HÀNG Ở Tennessee, ngay khi cả bọn đã yên vị, cô bạn đồng hành kể cho chúng tôi nghe về chuyện cô và cô Katarina bị bắt lúc cả hai đang ở New York, một tháng sau khi suýt bị bọn Mogadore bắt ở miền Tây Texas. Ở lần thứ hai này, sau vụ tóm huyệt ở lần đầu, bọn Mogadore đã lên kế hoạch chu đáo hơn; khi chúng ủa vào phòng, tổng cộng có tới hơn ba mươi tên. Số Sáu và cô

Katarina đã hạ được vài tên, nhưng rồi cả hai cô cháu sau đó đã mau chóng bị trói, bị bịt miệng và đánh thuốc mê. Khi Số Sáu tỉnh dậy – không rõ thời gian đã trôi qua bao lâu – chỉ có một mình cô ở trong một xà-lim nhỏ nằm trong một quả núi rỗng ruột. Mãi một lúc sau, cô gái mới biết mình ở Tây Virginia. Cũng sau đó, cô biết được rằng bọn Mogadore lúc nào cũng bám theo hai cô cháu cô, theo dõi, hy vọng rằng cả hai sẽ dẫn chúng đến chỗ những người còn lại, bởi vì, như lời Số Sáu giải thích: “Việc gì phải giết một đứa, trong khi mấy đứa còn lại ở gần đây?” Tôi cự mình một cách bứt rứt khi nghe thấy những lời này. Có lẽ Số Sáu vẫn đang bị bám theo, và chúng đang chờ

cơ hội thuận tiện để giết chúng tôi.

- Chúng đã cài thiết bị theo dõi trong xe của chúng tôi khi cả hai cô cháu đang ăn tối ở Texas, vậy mà không một ai trong chúng tôi mảy may nghĩ tới việc kiểm tra – Số Sáu buông lời tự nhận xét rồi sau đó im lặng một hồi lâu.

Ngoài một cánh cửa sắt có ô cửa sập ở giữa để chuyển thức ăn, toàn bộ cái xà-lim bé xíu giam cô được làm bằng đá, mỗi bề chừng hai mét rưỡi. Không có giường nằm hay nhà vệ sinh, cái xà-lim tối đen như mực. Hai ngày đầu trôi qua trong bóng tối và sự im lặng, không có nước và thức ăn (dù cô gái chẳng khi nào thấy đói hay khát, điều mà cô giải thích rằng sau này cô mới hiểu, đều nhờ vào

tác dụng của lớp hộ thân), và Số Sáu bắt đầu nghĩ rằng cô đã bị bỏ quên. Tuy nhiên, cái vận của cô không được tốt như thế, vào ngày thứ ba, bọn chúng đã đến và giải cô đi.

- Khi chúng mở cửa, tôi bị dồn vào góc tường xa nhất. Bọn Mogadore đã tạt một xô nước lạnh lên người tôi, lôi tôi dậy, bịt mắt tôi và kéo tôi đi.

Sau khi xuống đến một đường hầm, chúng để cho Số Sáu tự đi, vây quanh cô là khoảng mười tên Mogadore. Tuy không thể nhìn thấy được gì, nhưng cô gái ghi nhận được rất nhiều thang âm – những tiếng la, tiếng khóc thét của các tù nhân khác mà vì lí do gì thì nào biết được (nghe nói đến đây, Sam chồm lên

như muốn cắt ngang và đặt câu hỏi, nhưng rồi đã chẳng nói gì); có cả tiếng gầm rống của các con quái thú bị nhốt trong những cái chuồng riêng của chúng, và tiếng lách cách của kim loại va vào nhau. Thế rồi Số Sáu bị đẩy vào một căn phòng, hai cổ tay bị xích vào tường và bịt miệng. Chúng đã tháo băng bịt mắt cô, và khi cuối cùng, đôi mắt đã có sự điều chỉnh, Số Sáu trông thấy người giám hộ của mình ở bức tường đối diện, cô Katarina cũng đang bị xích tay và bịt miệng, trông cô tệ hơn những gì mà Số Sáu cảm nhận được.

- Và hần bước vào phòng, một tên Mogadore trông chẳng khác bất cứ một con người nào mà anh có thể gặp lướt

qua trên phố. Hấn nhỏ thó, hai cánh tay rậm lông và sở hữu một bộ ria dày. Hầu như tất cả bọn chúng đều để ria, hình như chúng học lối hòa nhập bằng cách xem những bộ phim vào đầu thập niên tám mươi của thế kỷ hai mươi trước thì phải. Tên Mogadore ấy mặc một chiếc áo sơ-mi trắng, để mở nút trên cùng; và vì một lý do nào đó, tôi đã chú mục vào mớ lông đen dày đang để lộ trên ngực hấn, hấn mỉm cười với tôi theo cái hướng cho tôi biết rằng hấn đang chờ đợi làm cái điều mà hấn sắp sửa làm, và tôi bắt đầu khóc. Tôi trượt lưng xuống bức tường, cho tới chừng thông người xuống dưới hai chiếc cùm tay, quan sát qua hai làn nước mắt kẻ thù

đang rút ra từ cái bàn ở giữa phòng: dao lam, dao găm, kìm và một chiếc khoan.

Sau khi tên Mogadore đã lôi hết ra ngoài hơn hai mươi thứ dụng cụ, hắn bước lại chỗ Số Sáu và đứng cách mặt cô chừng vài xăng-ti-mét để cô có thể ngửi thấy hơi thở chua loét của hắn.

- Mà mày có nhìn thấy tất cả những thứ này không? – Hắn cất tiếng hỏi. Số Sáu không trả lời. – Tao tính dùng từng cái, từng cái một cho mày và Cêpan của mày thử, nếu mày không trả lời thành thật từng câu hỏi của tao. Mày mà không làm thế, tao xin đảm bảo rằng cả hai đứa mày sẽ mong được chết đó.

Nói rồi hắn nhắc lên một thứ - một

cái dao lam mỏng có cán cầm bằng cao su – và môn nhẹ cái vật đó lên một mặt bên của Số Sáu.

- Tao đã sẵn lòng mấy đứa nhóc tui bấy lâu lắm rồi - Hấn tiếp lời – Chúng tao đã giết hai đứa, và giờ thì chúng tao đã có một đứa ở ngay đây, dù cho mày có là số nào. Như mày cũng hình dung được điều đó, tao hy vọng mày là Số Ba.

Số Sáu không trả lời, chỉ lùi vào sát tường như thể cô có thể biến mất vào trong ấy. Tên Mogadore mỉm cười, đầu bản dao lam vẫn còn chạm vào khuôn mặt của cô. Gã đàn ông trở chiếc cán để lưỡi dao tì vào má Số Sáu, và trong lúc nhìn sâu vào mặt tù nhân, hấn kéo lưỡi

dao xuống tạo thành một vết cắt dài, mỏng trên mặt cô gái; hay nói đúng hơn là hấn đã cố làm như thế, tuy nhiên, thực tế là chính khuôn mặt của hấn đã bị vạch ra. Máu ngay tức khắc tuôn xối xả xuống má hấn. Hấn hét lên vì đau đớn và giận dữ, tên Mogadore đá văng cái bàn, hất tung những dụng cụ của hấn, đoạn lao ra khỏi phòng. Số Sáu và cô Katarina bị kéo lôi trở lại xà-lim, bị giam trong bóng tối thêm hai ngày trước khi nhận ra mình một lần nữa bị bịt miệng và cùm tay vào tường như hôm nọ. Ngồi trên bàn với một bên má bị băng chính là tên Mogadore cũ, song, trông phong thái của hấn không còn vẻ tự tin như trước.

Hấn nhảy bổ ra khỏi bàn để mở

băng ra khỏi miệng Số Sáu, tiếp tục chop lấy con dao đã dùng để khứa da cô, và rồi, giơ lên trước mặt tù nhân của mình, tên đồ tể chao con dao để ánh sáng le ló trên cạnh lưỡi.

- Tao không biết mày là số mấy... -
Trong một tích tắc, Số Sáu cho rằng hắn sẽ thực hiện động tác khứa dao vào người cô, nhưng tên Mogadore quay ngoắt người lại, đi về phía bên kia phòng, chỗ cô Katarina. Đứng bên cạnh người phụ nữ, hắn vẫn nhìn xoáy vào Số Sáu, rồi đưa lưỡi dao lên cánh tay của cô Katarina - Nhưng ngay bây giờ, mày sẽ phải nói cho tao biết.
- Không! — Số Sáu hét lên. Tên Mogadore chậm rãi rạch một đường lên

tay cô Katarina để chứng tỏ sự chắc chắn của mình. Nụ cười của hắn nở rộng, và bên cạnh vết cắt vừa mới thực hiện, hắn rạch thêm một đường khác, vết thương này sâu hơn vết thương đầu tiên. Cô Katarina rên rỉ vì đau, máu tuôn xuống tay cô.

- Tao có thể làm trò này cả ngày. Mà có hiểu tao nói gì không? Mà sẽ phải khai ra mọi thứ mà tao muốn biết, bắt đầu là con số của mày.

Số Sáu khép mắt lại. Khi cô mở mắt ra, tên đồ tể đang đứng bên bàn, lật giở tới lui một con dao găm đôi màu theo từng cử động. Hắn giơ con dao lên, muốn Số Sáu trông lưỡi dao đang trở mình và lấp lóe. Cô gái có thể cảm nhận được sự

khát máu điên cuồng của con dao hấu dúi.

- Giờ thì nói đi... con số của mày. Số Bốn? Hay Số Bảy? Mày có may mắn là Số Chín không?

Cô Katarina lắc đầu trong một nỗ lực hòng buộc Số Sáu phải giữ bí mật, và Số Sáu biết rằng không có màn tra tấn nào có thể buộc Cêpan của cô lên tiếng. Tuy nhiên, cô gái ý thức được một điều rằng cô thà chết còn hơn là phải chứng kiến cảnh cô Katarina bị rạch da, bị cắt thịt.

Tên Mogadore đi thẳng tới chỗ cô Katarina, đưa con dao lên, hướng mũi dao vào sát quả tim của người phụ nữ. Con dao lồng lên trong tay tên đồ tể,

chẳng khác nào quả tim là một khối nam châm đang hút lấy nó về phía trước. Hắn nhìn thẳng vào mắt Số Sáu.

- Tao có thời gian của cả thiên hà để làm trò này – Tên Mogadore nói rành rọt một cách vô cảm – Trong lúc mày đang ở đây với tao, ngoài kia, tội tao đang nắm tất cả những đứa chúng mày còn lại. Đừng tưởng sở dĩ chúng tao chưa mạnh dạn tiến tới là vì đụng phải lũ mày. Chúng tao biết nhiều hơn mày tưởng. Nhưng chúng tao muốn biết *mọi thứ* kia. Nếu mày không muốn thấy cảnh mù kia bị xẻo thành từng mảnh thì tốt hơn hết là hãy nên nói ra, và nói nhanh lên. Mỗi một từ của mày nên là sự thật. Mày mà nói dối là *tao* biết ngay.

Số Sáu đã khai tất cả những gì cô còn nhớ được về việc rời khỏi Lorien và chuyến hành trình đến đây, những chiếc Hộp, nơi họ ẩn náu. Cô nói nhanh đến độ hầu hết những lời lẽ của cô đều lộn xộn. Số Sáu khẳng định với hắn rằng cô chính là Số Tám, giọng nói của cô lần khuất một nỗi tuyệt vọng, và chính điều đó đã khiến hắn tin.

- Mày yếu lắm rồi, đúng không? Người thân của mày trên Lorien ngã xuống dễ dàng như vậy, chỉ ít họ cũng là những chiến binh. Ít ra họ cũng có tinh thần dũng cảm và lòng tự trọng. Còn mày – Tên đồ tể gần từng câu một và lắc đầu như thể thất vọng – Mày chẳng có cái gì cả, Số Tám.

Nói rồi hắn xĩa thẳng con dao về phía trước, cắm phập vào trái tim của cô Katarina, Tất cả những gì Số Sáu làm được chỉ là thét lên. Đôi mắt họ đan vào nhau trong đúng một giây ngắn ngủi trước khi cô Katarina lịm hẳn, miệng cô vẫn bị bịt kín, và một cách chậm rãi, cả thân mình trượt theo bề lưng xuống tường cho đến khi sợi xích đã căng hết cỡ, người phụ nữ treo mình một cách yếu ớt trên hai cổ tay, ánh sáng nơi đôi mắt cô tắt dần.

- Dù thế nào thì chúng cũng sẽ giết cô ấy mà thôi – Số Sáu nhẹ giọng – Tôi đã cho chúng biết mình đã làm gì, ít ra tôi cũng đã giúp cho cô ấy thoát khỏi sự tra tấn man rợ, coi như là an ủi được

chút nào đó.

Số Sáu bó tay quanh gối, đưa mắt ra ngoài cửa sổ của con tàu, nhìn vào một điểm nào đó mơ hồ.

- Tất nhiên là cũng an ủi được phần nào rồi – Tôi tán thành, ước sao mình có đủ dũng cảm để đứng dậy và ôm lấy cô bạn đồng hành.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Sam đã thể hiện sự quả cảm đó. Cậu chàng đứng dậy, tiến về phía Số Sáu. Không nói một lời nào, Sam ngồi xuống bên cạnh cô gái, thay vì dang rộng vòng tay. Số Sáu úp mặt vào vai Sam nức nở.

Cuối cùng, cô bạn đồng hành ngồi thẳng dậy, đưa tay quạt hai má.

- Khi cô Katarina tắt thở rồi, chúng đã thử mọi thứ, tôi muốn nói là mọi thứ có thể làm được để giết chết tôi – kích điện, dìm nước, cho nổ. Chúng còn tiêm xi-a-nuya vào người tôi nữa, mà không xong – Tôi thậm chí còn không cảm nhận được mũi tiêm ghim vào cánh tay của mình nữa kìa. Chúng ném tôi vào buồng khí độc, vậy mà tôi lại có cảm giác như đó là bầu không khí trong lành nhất mà tôi từng được hít thở. Còn tên Mogadore nhấn nút bên ngoài cửa thì chết ngổm trong vòng vài giây – Số Sáu quệt mu bàn tay lên má – Buồn cười lắm, các anh biết không, trong quãng thời gian bị giam cầm, có khi tôi còn giết được nhiều tên Mogadore hơn

là ở ngôi trường tại bang Ohio đây. Cuối cùng, chúng tống tôi vào một xà-lim khác, có lẽ chúng tính giam tôi ở đó cho tới khi nào đã giết được từ Số Ba đến Số Bảy.

- Tôi rất thích cái cách cô trả lời chúng rằng cô là Số Tám đây – Sam động viên.
- Giờ thì tôi lại cảm thấy mình tội tệ về điều đó. Dường như tôi đã làm hoen ố biệt năng của cô Katarina, cũng như biệt năng của Số Tám thật.

Sam đặt cả hai tay lên vai cô bạn đồng hành:

- Không có chuyện đó đâu, Số Sáu ạ.
- Cô ở đó trong bao lâu?

- Một trăm tám mươi ngày. Tôi nghĩ như vậy.

Miệng tôi há hốc. Hơn nửa năm trời bị nhốt, hoàn toàn chỉ có một thân một mình, cực kì đơn độc, chờ đến thời điểm bị giết hại.

- Tôi rất tiếc, Số Sáu.
- Tôi chỉ biết chờ đợi và cầu nguyện cho Biệt Năng của mình phát lộ để có thể thoát ra khỏi cái nơi chết tiệt ấy. Thế rồi một ngày nọ, Biệt Năng đầu tiên cũng đã đến với tôi. Khi ấy là sau buổi sáng, tôi đưa mắt nhìn xuống thì phát hiện ra tay trái của mình đã không còn nữa. Tất nhiên là thoát đầu, tôi đã phát cuồng, nhưng

ngay sau đó tôi tự thấy mình vẫn còn cảm nhận được bàn tay. Tôi cố cầm chiếc muỗng lên, và hiển nhiên tôi đã làm được, chẳng khó khăn gì. Đó là lúc tôi ý thức được điều đang diễn ra – khả năng tàng hình chính là thứ tôi cần để trốn ra ngoài.

Những gì xảy đến với Số Sáu chẳng phải là khác hoàn toàn so với những gì đã ập đến với tôi, khi tay tôi bắt đầu phát sáng ngay tại giữa lớp học đầu tiên ở ngôi trường Paradise.

Hai ngày sau, Số Sáu đã có thể khiến cho toàn thân trở thành tàng hình, và hôm ấy đến giờ cơm, cái ô trên cửa được mở ra và phần ăn của cô gái được

đẩy vào, tên Mogadore làm bảo vệ thấy xà-lim không có bóng dáng một ai. Hắn hốt hơ hốt hải nhìn quanh quất rồi nhấn chuông báo động inh ỏi khắp hang núi. Chẳng mấy chốc sau, cánh cửa sắt được mở bung, bốn tên Mogadore xộc vào. Trong lúc chúng đứng nghệt ra, ngấm nghĩ xem tù nhân thoát ra bằng cách nào, thì Số Sáu đã lén đi và chạy ù ra cửa, lao ra đường hầm; đó là lần đầu tiên cô được nhìn thấy cái hang.

Đó là cả một mạng lưới mê cung khổng lồ dài hun hút, những đường hầm thông nhau tối tăm và giá lạnh. Khắp nơi đều có gắn máy quay. Cô gái đi qua những ô cửa kính dày là những căn phòng mang dáng vẻ của phòng thí nghiệm khoa

học, chúng sạch sẽ và sáng trưng. Bên trong, có mấy tên Mogadore mặc những bộ đồ bằng nhựa trắng và đeo kính bảo hộ, song, Số Sáu đã chạy qua quá nhanh, không kịp nhận biết chúng đang làm gì. Rồi ở một chỗ khác, một căn phòng rộng thênh thang chứa khoảng một ngàn màn hình máy vi tính, ngồi trước mỗi máy là một tên Mogadore. Số Sáu cho rằng chúng đang tìm kiếm tung tích của chúng tôi. *Cũng giống như bác Henri*, tôi thầm nghĩ. Lại một đường hầm nữa dẫn qua các cánh cửa sắt nặng trĩu, nơi cô gái đoán chắc rằng đang giam giữ các tù nhân khác. Số Sáu vẫn tiếp tục chạy, ý thức được rằng Biệt Năng của mình còn lâu mới hoàn thiện, cô e rằng mình không

thể tàng hình được lâu. Còi báo động vẫn hú vang rền. Khi Số Sáu đến trung tâm quả núi, cô nhận ra mình đang ở trong một cái động lớn, có nhiều góc ngách, rộng chừng nửa dặm, tăm tối và ẩm đạm đến mức cô không thể trông thấy tận cùng bức vách.

Không khí thật khó thở và Số Sáu bắt đầu toát mồ hôi hột. Vách đá, trần hang đầy những hàng rào mắt cáo ngăn không cho hang đổ sụp; và chẳng chịt trên những mảng vách tối tăm, trơn dọc theo các đường hầm là các hốc đá lớn. Trên cao là vòm hang được khoét thẳng vào núi, ăn thông qua các lối đi.

Số Sáu nép mình vào vách đá, mắt ngó dáo dác tìm đường ra. Lối đi nhiều

vô kể. Ngộp mắt, cô gái đứng yên mà quét mắt lên những hôm tối, tuy nhiên vẫn không phát hiện ra được bất cứ thứ gì xem ra có cơ may cả. Thế rồi cô nhận ra - ở tận bên kia khe núi, phía cuối một đường hầm rộng hơn có le lói một tia sáng tự nhiên. Nhưng trước khi cô kịp trèo lên giàn gỗ để tới bờ đá dẫn đến đó, thì có một thứ khác bất chợt lọt vào nhỡn giới của cô; tên Mogadore đã giết chết cô Katarina. Cô không thể nào để hấn đi được. Và Số Sáu đi theo hấn.

Tên đồ tể bước vào căn phòng mà hấn đã ra tay sát hại cô Katarina.

- Tôi đi thẳng đến cái bàn của hấn và rút ra con dao sắc nhất mà tôi trông thấy được, rồi tôi thộp lấy tên Mogadore ấy

từ đằng sau, đưa lưỡi dao cửa vào cổ họng hắn. Lúc nhìn thấy máu phọt ra và chảy lênh láng xuống sàn, tên Mogadore nhanh chóng hóa thành tro bụi, bấy giờ tôi mới nhận ra rằng mình mong muốn có thể giết hắn một cách từ tốn hơn, hay được giết hắn thêm một lần nữa.

- Cuối cùng, khi ra khỏi đó, cô đã làm gì? – Tôi hỏi Số Sáu.
- Tôi leo lên ngọn đồi đối diện, khi lên được tới đó rồi, tôi nhìn xuống cái hang lâu có đến cả tiếng đồng hồ, cố ghi nhớ từng chi tiết một trong khả năng của mình. Khi đã cảm thấy hài lòng, tôi lưu ý tất cả mọi thứ đã đi qua trên con đường dài năm dặm dẫn ra con lộ gần

nhất, rồi từ đó, tôi nhảy lên phía sau một chiếc xe chở hàng loại nhỏ. Chạy được chừng vài dặm, chiếc xe dừng lại để tiếp xăng, tôi thò trong khoang tám bản đồ, cuốn sổ và mấy cây bút của tài xế. À, cả một túi khoai tây chip nữa chứ.

- Hay quááá. Là loại khoai chip nào vậy?
– Sam bắt chợt xen vào.
- Rõ thật cái ông tướng này – Tôi kêu lên.
- Cái gì hả?
- Loại nướng, Sam ạ. Tôi đã đánh dấu trên bản đồ vị trí cái hang mà tôi đã cho hai anh xem ở nhà nghỉ đó, còn trong sổ tay, tôi có vẽ một bản đồ về mọi thứ mà tôi nhớ được, một bản đồ

chi tiết mà bất cứ ai đọc nó cũng có thể tới thẳng lối vào. Tôi đã giấu tám bản đồ chi tiết ấy đi, ở một nơi không xa thị trấn mấy, chỉ giữ bên mình tám bản đồ tổng quát, rồi tôi đánh cắp một chiếc xe hơi, lái thẳng đến Arkansas; nhưng lẽ tất nhiên là chiếc Hộp của tôi đã bị lấy đi từ lâu rồi.

- Tiếc quá nhỉ.
- Tôi cũng thấy vậy – Cô bạn đồng hành đáp lại lời tôi – Nhưng dù sao thì không có tôi, bọn chúng cũng không thể nào mở được chiếc Hộp. Biết đâu một ngày nào đó, tôi sẽ lấy lại được.
- Ít ra thì chúng ta vẫn còn chiếc Hộp của tôi – tôi động viên Số Sáu.
- Anh nên mở sớm ra đi – Cô bạn đồng

hành khuyên nhủ, và tôi hiểu là cô ấy nói đúng. Đáng ra tôi đã phải mở nó rồi. Dù trong cái Hộp có cái gì, có giữ bí mật gì, thì bác Henri cũng muốn tôi được biết. *Những bí mật. Chiếc Hộp.* Bác đã dặn dò như vậy trong hơi thở cuối cùng. Tôi thật ngốc nghếch khi đã để lâu đến thế, nhưng dầu trong chiếc Hộp có gì đi chăng nữa, tôi cũng có cảm giác nó sẽ dẫn chúng tôi đến một hành trình dài, vất vả.

- Ủ - Tôi tán thành – Nhưng trước tiên mình phải ra khỏi chiếc xe lửa này và tìm đến một nơi an toàn cái đã.

CHƯƠNG CHÍN

KHI CHUÔNG BÁO HIỆU BUỔI SÁNG REO VANG, TÔI LÀ kẻ đầu tiên bước xuống giường. Kỳ thực thì làm kẻ dậy sớm cũng chẳng cần thiết đâu, chỉ đơn giản là vì tôi thích vào ra nhà tắm trước mọi người mà thôi.

Tôi nhanh tay xếp dọn giường, đây là việc mà lúc nào tôi cũng làm tốt cả. Mầu chột là giặt tấm ga, chiếc mền mỏng và mền bông ở cuối giường. Sau đó, chỉ việc kéo phần còn lại lên đầu, bọc lại các bên gối rồi xếp gối cho thẳng thớm; bất-cứ-một-góc-giường-nào-khi-trải-xong-cũng-đều-bị-bung-lên-lắm.

Vừa lúc tôi hoàn tất việc sắp xếp

đầu vào đây thì ở chiếc giường bên kia phòng, nơi gần cửa ra vào nhất, Ella, bé gái dọn đến hôm Chủ Nhật là người duy nhất thức dậy sau tôi. Cũng giống như hai buổi sáng hôm trước, cô bé làm theo cách dọn giường của tôi, dù rằng em phải vật lộn tới lui với việc ấy. Vấn đề của Ella là cô bé làm từ trên xuống thay vì từ dưới lên. Sơ Katherine vốn hiền dịu với Ella, nhưng hôm nay phiên trực của Sơ đã kết thúc, và ca của Sơ Dora kéo dài cả tuần sẽ bắt đầu vào tối hôm nay. Tôi thừa biết Sơ sẽ chẳng cho phép Ella sơ suất một chút nào, bất kể em mới dọn đến hay em đang phải chịu đựng những gì.

- Em có cần chị giúp không? – Tôi lên

tiếng, chân bước sang phía bên kia phòng.

Ella nhìn tôi bằng đôi mắt đượm buồn. Tôi có thể nhận thấy rằng em không hề chú tâm đến cái giường. Có khi ngay lúc này đây, em chẳng quan tâm đến một thứ gì cả, mà tôi cũng chẳng thể khiển trách em, bởi bố mẹ của em đều đã mất hết. Tôi rất muốn khuyên nhủ em đừng lo, rằng không phải tất cả chúng tôi đều đang bị “tù chung thân”, rồi em sẽ rời khỏi nơi này trong vòng một tháng, hai tháng là cùng. Tuy nhiên, hiện thời, điều gì có thể an ủi được Ella đây?

Tôi khom mình xuống chỗ cuối giường, kéo tấm ga và tấm mền mỏng xuống cho đến khi đủ chỗ để giắt xuống

dưới tấm nệm, sau đó, tôi trải tấm mền bông lên trên cùng.

- Em có muốn giặt bên hông giường phía kia không? – Tôi hỏi han, hất đầu về phía bên trái giường, trong lúc tôi đi vòng sang phía bên phải. Cả hai chúng tôi cùng làm cho chiếc giường phẳng phiu và sạch sẽ hết như bên giường của tôi.
- Hoàn hảo – Tôi sáng khoái nhận xét.
- Cảm ơn chị - Ella khẽ khàng nói với ít nhiều rụt rè vì nhút nhát.

Tôi chú mục vào đôi mắt nâu to tròn của em, cảm thấy yêu quý cô bé, và không thể cưỡng lại ý muốn chăm sóc Ella.

- Chị rất tiếc khi biết chuyện về bố

mẹ em – Tôi ngậm ngùi bật
bạch.

Ella chuyển điếm nhìn sang hướng khác. Có lẽ tôi đã quá trớn, nhưng cô bé thoáng nở một nụ cười.

- Cảm ơn chị. Em nhớ bố mẹ em nhiều lắm
- Chị chắc chắn rằng bố mẹ em cũng rất nhớ em.

Chúng tôi cùng nhau rời khỏi phòng, tôi nhận ra cô bé đang nhón chân để không gây tiếng động.

Đứng trước cái la-va-bô trong phòng tắm, Ella cầm bàn chải đánh răng ở chỗ sát trên cùng, chỉ còn một chút xíu nữa thôi là những ngón tay bé xíu sẽ chạm vào những sợi lông bàn chải, khiến

cho chiếc bàn chải trở nên to hơn. Khi nhận ra cô bé đang chăm chú quan sát mình trong gương, tôi mỉm cười. Ella cũng cười rất tươi đáp lại, để lộ ra hai hàm răng xinh xắn. Kem đánh răng trào ra khỏi miệng cô bé, chảy xuống cánh tay rồi nhỏ xuống khỏi khuỷu tay. Tôi quan sát điều đó, thấy tạo hình chữ S trông thật quen thuộc, lại nghĩ vẩn vơ...

Một ngày hè tháng Sáu thật nóng nực. Những đám mây lãnh đãng trôi trên bầu trời xanh thăm thẳm. Mặt nước mát mẻ gợn sóng lăn tăn dưới ánh mặt trời. Không khí trong lành thoang thoảng mùi hương thông. Tôi hít vào một hơi, để cho nỗi căng thẳng về Santa Teresa tan vào hư ảo.

Dù tin rằng Biệt Năng thứ hai của mình sẽ phát lộ chẳng bao lâu sau Biệt Năng thứ nhất, nhưng tôi đã không phát hiện ra cho đến gần một năm sau. Nhân một tai nạn mà tôi mới biết được, chính điều này đã khiến tôi tự hỏi liệu còn những Biệt Năng nào khác đang chờ tôi phát hiện hay không?

Năm nào cũng thế, khi trường cho nghỉ hè, để thưởng cho những người được các Sơ đánh giá là “tốt”, tu viện thường tổ chức một chuyến cắm trại nghỉ mát bốn ngày ở gần núi. Lúc nào tôi cũng thích đi như vậy, vì một lý do: tôi yêu cái hang ẩn mình ở hướng đối diện. Đây là một sự giải thoát – một cơ hội hiếm hoi để dầm mình bơi lội suốt bốn ngày

trong một cái hồ khổng lồ nằm giữa những ngọn núi, hay một dịp để leo núi, để ngủ dưới những vì sao, để tận hưởng bầu không khí trong lành, tránh xa những hành lang ẩm mốc ở Santa Teresa. Và, điều cốt lõi, đây chính là dịp để trưởng thành. Thậm chí tôi đã bắt gặp vài Sơ cười thành tiếng khanh khách hoặc cười toe toét một cách thoải mái khi tưởng không có ai nhìn thấy.

Ở giữa hồ có một cái cầu nổi. Tôi là một tay bơi dở tệ, nên có nhiều mùa hè, tôi chỉ ngồi trên bờ quan sát, trong lúc những người khác cười vang, chơi đùa và nhảy ùm từ cầu xuống nước. Phải mất những hai mùa hè luyện tập một mình ở chỗ nước nông, vào đúng mùa hè năm

mười ba tuổi, tôi mới biết được một kiểu bơi chố lẹp bẹp, chậm rì chậm rịt, chủ yếu giữ cho cái đầu ở trên mặt nước. Khi ấy tôi mới chịu bơi ra chỗ cầu nổi, và thế là với tôi, đã đủ lắm rồi.

Tại đây, trò chơi là đẩy nhau ra khỏi cầu. Các nhóm loại dần nhau cho tới chừng chỉ còn lại một nhóm duy nhất, sau đó, các cô gái trong nhóm sẽ đẩy nhau. Tôi cứ ngỡ La Gorda là kẻ to lớn nhất và được coi là khỏe nhất ở Santa Teresa, sẽ dành được chiến thắng mà chẳng phải nhọc công gì, ấy vậy mà hiếm khi lại được như vậy; cô ta thường bị những cô gái nhỏ hơn và lăm chiêu hơn qua mặt. Tôi đinh ninh rằng chẳng có ai thắng được nhiều lần cho bằng cô gái có

cái tên là Bonita.

Tôi không muốn tham gia cái trò chơi *La Reina del Muelle*, Nữ hoàng Cầu nổi này. Tôi thường bằng lòng với việc ngồi ở một bên cầu, đong đưa chân trong nước, thế nhưng từ phía sau, Bonita bất ngờ xô tôi, làm cho tôi ngã đắm đầu xuống hồ.

- Chơi thì chơi, còn không thì vô bờ đi –
Bonita lên tiếng, hất tóc qua một bên vai.

Leo trở lại lên chiếc cầu, tôi đẩy thẳng người Bonita. Tôi xô cô ta bằng tất cả sức bình sinh của mình, và Bonita đã ngã ngửa ngay xuống hồ.

Tôi không nghe thấy tiếng La

Gorda ở đằng sau, bỗng nhiên có hai bàn tay rất mạnh từ phía sau đẩy vào người tôi. Hai chân tôi trượt trên nền gỗ ướt, rồi một bên đầu và vai tôi nện thẳng vào cạnh cầu, hai mắt nổ đom đóm. Trong đúng một tích tắc, tôi bất tỉnh, và rồi khi mở mắt ra, tôi mới biết mình đang ở dưới nước. Không trông thấy một thứ gì cả ngoài bóng tối, tôi đạp chân theo bản năng, quạt tay liên tục để vọt lên trên mặt nước. Tuy nhiên, đầu tôi lại nện thẳng vào mặt dưới của chiếc cầu, lúc đó tôi mới biết khoảng cách giữa mặt nước và những phiến gỗ của cầu chỉ vón vện vài xăng-ti-mét. Tôi cố ngả đầu ra sau để đưa mũi và miệng lên trên mặt nước, nhưng ngay lập tức, nước dập dềnh, tràn

vào mũi tôi. Tôi hoảng hốt, cảm giác như phổi mình đang bùng cháy. Tôi nhòai người sang trái nhưng không xong; tôi bị mắc kẹt giữa những chiếc thùng tô-nô nhựa của cầu. Nước dâng lên trong phổi tôi, giữa lúc ý nghĩ về cái chết chìm lặn xẹt sượt ngang qua đầu, tôi chợt nghĩ đến những đồng đội khác, nghĩ đến việc các mắc cá chân của họ sắp sửa bị nung cháy ra sao. Liệu họ có tin rằng Số Ba đã bị sát hại, hay liệu bằng cách này hay cách khác, họ biết chính là tôi? Liệu cơn bỏng rát này có khác đi nếu tôi bị chết trong tay bọn người Mogadore, thay vì sự ngớ ngẩn của chính mình hay không? Một cách chậm rãi, tôi khép mắt lại, cơ thể bắt đầu chìm xuống. Đến khi cảm nhận

được dòng bọt bóng cuối cùng thoát ra khỏi cửa miệng, tôi bất chợt mở mắt ra, một sự điềm tĩnh lạ lùng chợt lướt qua người tôi. Hai cánh phổi của tôi không còn bùng cháy nữa.

Tôi đang thở.

Nước bập bênh trong hai lá phổi của tôi, tuy nhiên cũng thỏa mãn nhu cầu khủng khiếp của tôi là phải thở, đó là lúc tôi ý thức được rằng mình đã khám phá ra Biệt Năng thứ hai: khả năng thở dưới nước. Tôi chỉ nhận ra được điều này khi bị đẩy đến bên bờ vực của cái chết.

Không muốn mấy cô bạn gái lặn xuống nước tìm thấy mình ngay, nên tôi buông mình rơi xuống đáy hồ; một cách

chậm rãi, cả thế giới chìm vào bóng tối, cho đến chừng cuối cùng, đôi chân của tôi đã ngập trong lớp bùn lạnh lẽo. Khi mắt đã có sự điều chỉnh, tôi có thể quan sát xung quanh giữa không gian nước u ám có màu nâu non. Mười phút trôi qua. Rồi hai mươi phút. Rốt cuộc, đám con gái cũng bơi khỏi cầu nổi. Chắc chắn là hồi chuông báo hiệu bữa trưa đã rung lên. Tôi cứ chờ cho đến khi chắc hẳn tất cả đã lên hết, mới chậm rãi rải từng bước dưới đáy hồ về phía bờ, hai chân tôi lún trong bùn khi lần từng bước về phía trước. Một lúc sau, hồ nước lạnh bắt đầu ấm dần và sáng hẳn, lớp bùn chuyển sang đá rồi đến cát, cuối cùng, tôi ngoi đầu khỏi mặt nước. Tôi nghe

thấy tiếng con gái, La Gorda và Bonita, thét văng lên và chạy ì oạp đến chỗ tôi trong sự nhẹ nhõm tốt cùng. Lên đến bờ, tôi kiểm tra lại thân thể mình, nhận thấy ở trên vai có một vết thương đang tứa máu, để lại một vệt máu dài chảy xuống cánh tay mang hình thù của một chữ S.

Suốt buổi chiều còn lại, các Sơ bắt tôi ngồi ở bàn ăn ngoài trời dưới tán cây, nhưng tôi không lấy điều đó làm phiền muộn. Tôi đã có Biệt Năng mới rồi.

Trong phòng tắm, Ella bắt gặp tôi đang nhìn dòng kem đánh răng chảy xuống cánh tay của cô bé trong gương. Trông em ngượng nghịu và cố làm theo cách chải răng của tôi, khiến cho kem đánh răng sủi bọt hơn nữa và trào ra khỏi

miệng.

- Em giống như cái thổi bong bóng xà-bông ấy – Tôi chòng ghẹo và mỉm cười, vớ lấy cái khăn để lau cho em.

Những người khác lục tục kéo đến, hai chị em tôi cùng bước ra khỏi phòng tắm, nhanh nhẹn thay quần áo ở trong phòng rồi bước ra, vừa lúc mọi người bắt đầu ủa vào. Tôi rất thích lúc nào cũng dẫn đầu mọi người. Chúng tôi lấy khẩu phần bữa trưa của mình trong nhà ăn rồi bước ra ngoài, hòa vào cái giá lạnh của buổi sáng. Tôi ăn táo trên đường đến trường, Ella cũng làm theo y như vậy. Hôm nay, tôi đến sớm khoảng mười phút, điều này cho phép tôi có được một chút thời gian truy cập internet

để theo dõi xem có tin tức gì mới về John Smith hay không. Ý nghĩ về cậu trai ấy khiến tôi bất giác mỉm cười.

- Sao chị cười vậy? Chị thích đi học hả?
— Ella lên tiếng thắc mắc. Tôi cúi xuống nhìn em. Quả táo đã ăn một nửa nằm trong bàn tay nhỏ nhắn của em trông thật to lớn.
- Có lẽ là vì một buổi sáng tốt lành – Tôi trả lời – Với lại hôm nay, chị có một người bạn đồng hành rất tốt nữa.

Chúng tôi cùng sóng bước bên nhau, đây đó những người bán dạo trên đường cũng bắt đầu dựng cửa hàng. Tuyết vẫn chưa tan, tụ lại thành đồng dục hai bên đường Calle Principle, tuy nhiên, đường sá tương đối sạch và thoáng. Ở

mé đường bên phải phía trên kia, cánh cửa ra vào nhà Héctor Ricardo đã mở, Héctor đã đẩy chiếc xe lăn có mẹ anh ta đang ngồi ra ngoài. Người phụ nữ ấy bị mắc chứng Parkinson từ rất lâu. Bà đã ngồi xe lăn được năm năm, và ba năm qua, đã không còn có thể nói được. Héctor để mẹ ngồi ở khoảng nắng bạc, không quên gài phanh cho chiếc xe lăn. Trong lúc ánh sáng mặt trời có vẻ làm cho người mẹ cảm thấy dễ chịu thì người con trai lần vào ngồi trong bóng râm, gục đầu xuống.

- Chào Héctor - Tôi gọi vang tới. Người con trai ngẩng đầu lên, nheo một bên mắt. Anh bạn vẫy bàn tay run run.
- Marina, thuộc về đại dương – Héctor

rên rĩ – Giới hạn duy nhất của ngày mai là những gì chúng ta nghi ngờ vào hôm nay.

Tôi dừng bước, mỉm cười. Ella cũng dừng lại.

- Đó là một trong những câu rất hay của anh.
- Đừng nghi ngờ Héctor nha; hắn có mấy thứ quý giá lắm – Chàng trai đáp lại.
- Anh vẫn ổn chứ?
- Sức khỏe, tự tin, khiêm tốn, tình yêu. Bốn yếu tố cho một cuộc sống hạnh phúc của Héctor Ricardo đây – Anh bạn của tôi nói liền một hơi dài, chẳng có một chút liên quan nào đến câu

hỏi của tôi, nhưng dù sao nó cũng khiến tôi cảm thấy dễ chịu. Rồi Héctor chuyển điêm nhìn sang Ella – Thiên thần bé nhỏ này là ai đây?

Ella nắm lấy tay tôi và lần vội ra sau lưng tôi để núp.

- Cô bé tên Ella – Tôi giới thiệu và nhìn xuống cô bé – Đây là Héctor. Anh ấy là bạn chị.

Héctor vẫy tay chào cả hai chị em khi chúng tôi bước tiếp quãng đường còn lại để đến trường.

- Em có biết phải đi đến đâu không? – Tôi hỏi người bạn đồng hành.

- Em đến lớp của của Senora (Cô)

Lopez – Ella trả lời và mỉm cười.

- Aaa, em thật là may mắn. Chị cũng có tiết của cô nữa. Cô cũng là một trong số những người tốt ở thị trấn này, giống như anh Héctor vậy đó – Tôi nói như reo.

Tôi đứng chết trân; cả ba chiếc máy vi tính của trường đều đang được sử dụng, bộ ba cô gái nhỏ tuổi hơn tôi đang cố gắng hoàn thành bài tập khoa học, các ngón tay của họ mê mải lướt trên bàn phím. Cả một ngày thần thờ, tôi cố gắng làm chủ bản thân mình với một điều duy nhất hiện hữu trong tâm trí: John Smith đang trốn chạy ở Mỹ, bằng cách này hay cách khác, luôn luôn nhanh chân hơn

cảnh sát, còn tôi thì bị kẹt ở đây, ở Santa Teresa, một thị trấn lâu đời, lạc hậu, ngoài ra, chẳng còn gì nữa. Lúc nào tôi cũng nung nấu trong đầu suy nghĩ sẽ ra đi khi đủ mười tám tuổi. Tuy nhiên, bây giờ thì John Smith đang ở ngoài kia, bị tâm nã, tôi ý thức được rằng mình sẽ phải ra đi càng sớm càng tốt, để sát cánh với người con trai ấy. Vấn đề duy nhất bây giờ là làm sao để tìm ra John Smith.

Tiết học cuối cùng của tôi là lịch sử Tây Ban Nha. Cô giáo ề à về Tướng Francisco Franco và cuộc Nội chiến Tây Ban Nha vào những năm 1930. Tôi chẳng để ý đến lời của cô, thay vào đó, hí hoáy viết vào vở những điều mà tôi biết, dựa trên bài báo gần đây nhất được

đọc về John.

John Smith

Sống 4 tháng ở Paradise, OH

Bị một cảnh sát ở Tennessee bắt tấp xe vào lề đường, chạy về hướng tây, trong một chiếc xe tải nhẹ. Giữa đêm, cùng với 2 người khác trạc cùng tuổi.

Họ lái đi đâu?

Một trong hai người đi cùng được xác định là Sam Goode, cũng đến từ Paradise, ban đầu được cho là con tin, hiện giờ bị xem là tòng phạm.

Người thứ ba là ai? Một cô gái tóc đen. Cô gái trong giấc mơ của tôi sở hữu một mái tóc đen.

Bác Henri đang ở đâu?

Làm sao họ có thể thoát khỏi sự truy lùng của 2 chiếc trực thăng và 35 cảnh sát? Tại sao 2 chiếc máy bay lại bị nổ?

Làm sao tôi liên lạc được với cậu ta HAY những người khác?

Viết lên internet sao?

Nguy hiểm lắm. Có cách làm nào có thể qua mặt được tụi

Mogadore không? Nếu có, liệu có ai trong số những người còn lại đọc được?

John đang trên đường tháo chạy. Liệu có kiểm tra internet?

Liệu cô Adelina có biết một điều gì đó mà tôi không biết hay không?

Tôi có thể gửi thông tin này đến cô nhưng không để lộ ra là tôi cố tình?

Cây bút chạy lết rết trên giấy. Internet và cô Adelina, hai ý tưởng duy nhất của tôi, thế mà chẳng có điều nào xem ra đầy hứa hẹn cả. Mặc dù vậy, tôi

còn biết làm gì hơn được? Mọi thứ xem ra chẳng có ích gì, cũng giống như lên núi đốt khói làm hiệu trong không gian vậy. Thế nhưng, tôi không thể ngăn được cảm giác rằng mình đang bỏ lỡ một thứ gì đó – một yếu tố vô cùng quan trọng, thật rõ ràng, lù lù ngay trước mắt.

Cô giáo tôi vẫn tiếp tục kéo rề bài giảng. Tôi khép mắt lại, suy ngẫm mọi chuyện. Chín Grade. Chín Cêpan. Một con tàu vũ trụ đã đưa chúng tôi đến Địa Cầu, cũng chính là con tàu cuối cùng sẽ đưa chúng tôi trở về, đang được cất giấu ở đâu đó trên Trái Đất. Tất cả những gì tôi nhớ được về nó là chúng tôi đã hạ cánh ở một nơi xa xôi, giữa một cơn giông tố bão bùng. Lớp hộ thân hiển linh,

để bảo vệ chúng tôi trước bọn người Mogadore, sẽ chỉ có tác dụng khi mọi người phân tán nhau ra, chỉ có ý nghĩa khi chúng tôi ở xa nhau. Nhưng tại sao? Lớp hộ thân chia cắt chúng tôi có vẻ như không hề giúp chúng tôi chiến đấu và đánh bại bọn người Mogadore. Thế thì điểm cốt lõi ở đây là gì? Trong lúc tự đặt câu hỏi cho mình, tâm trí tôi bắt gặp một điều khác. Khép mắt lại, tôi để mình trôi theo dòng suy tưởng lô-gíc.

Chúng tôi buộc phải lẫn trốn, nhưng trong bao lâu? Cho đến chừng Biệt Năng của chúng tôi phát triển và chúng tôi có công cụ để chiến đấu, và chiến thắng? Vậy thì điều duy nhất chúng tôi có thể làm khi Biệt Năng đầu tiên

xuất hiện là gì?

Câu trả lời rõ ràng quá, rõ ràng đến mức khó có thể đúng một cách chính xác. Vẫn cây bút trong tay tôi, tôi viết ra câu trả lời duy nhất mà mình phát hiện được.

Chiếc Hộp

CHƯƠNG MƯỜI

KHÔNG NGỦ NỮA, TÔI KHÔNG CÒN GẶP cơn ác mộng nào. Đêm nào tôi cũng bị gương mặt của Sarah tác động, hình ảnh của cô chỉ hiện ra trong đúng một tích tắc ngắn ngủi rồi chìm vào bóng đêm, sau đó là tiếng kêu cứu của cô ấy. Dù cho tôi có lòng sục tìm kiếm đến

cỡ nào cũng không thể thấy được bóng dáng của Sarah. Cô ấy vẫn không ngừng kêu la, âm thanh ấy chất chứa một nỗi hãi hùng, ảm đạm và cô độc; vậy nhưng chẳng bao giờ tôi tìm thấy cô.

Sau đó là bác Henri, cơ thể bác quần quai và tỏa khói khi nhìn tôi, ý thức được rằng thời điểm cuối cùng chúng tôi còn ở bên nhau rất cuộc đã đến. Nhìn vào đôi mắt của người giám hộ, chẳng bao giờ tôi thấy nỗi sợ hãi, sự hối hận, hay buồn bã, mà là niềm tự hào, sự nhẹ nhõm và tình yêu. Bác như động viên tôi bước tiếp, chiến đấu và chiến thắng. Thế rồi, ngay vào thời khắc cuối cùng, đôi mắt bác mở rộng ẩn chứa sự nài xin có thêm một chút thời gian nữa. “*Chuyện*

chúng ta đến đây, đến thị trấn Paradise này, vốn không phải là sự tình cờ.” – Bác Henri lặp lại, và tôi vẫn không ý thức được bác nói gì cả - *‘Bác sẽ không bao giờ quên một giây phút nào, nhóc à. Không quên bất cứ một thứ gì về Lorient, không quên cả cái thế giới trời ơi đất hỡi này nữa.’* Đây mới chính là tai họa của tôi: cứ mỗi lần nằm mơ thấy bác Henri là y như rằng tôi bị buộc phải chứng kiến cái chết của bác. Lần nào cũng như lần nào.

Tôi thấy lại Lorient vào những ngày chưa xảy ra chiến tranh, những cánh rừng và đại dương tôi đã mơ đến hàng trăm lần. Tôi mơ thấy mình là một đứa trẻ chạy lảng quăng giữa đám cỏ cao, trong

lúc bao người xung quanh mỉm cười và có khi cười lớn thành tiếng, không biết rằng nỗi kinh hoàng đang đến gần. Và tôi đã chứng kiến chiến tranh, sự hủy hoại, giết chóc và máu đổ. Thi thoảng, có những đêm như đêm nay, với những mộng cảnh khác biệt, tôi tin rằng đó chính là tương lai.

Dễ có đến một lúc khá lâu, tôi không hề khép mắt lại, cho đến lúc tôi bị cuốn đi... Khi tất cả bắt đầu, tôi có cảm giác như mình đang bước vào một chốn mà tôi biết rất rõ ràng mình chưa bao giờ trông thấy trước đây, vậy nhưng vẫn thấy quen thuộc chứ không lạ lẫm.

Tôi chạy dọc theo con đường đầy rác rưởi và những vôi gạch đổ nát. Kính

vỡ. Nhựa cháy. Sắt gỉ cong queo. Một thứ sương mù chua loen loét xộc vào mũi khiến nước mắt tôi ứa ra. Những tòa nhà đang trên đà hư hại sừng sững trên nền trời xám xịt. Bên phải tôi, lơ dờ một dòng sông đen ngòm. Phía trước đầy tiếng ồn ào huyền ảo. Tiếng người la hét, tiếng kim loại lách cách va vào nhau vang rền trong khoảng không dày đặc. Tôi bước vào một đám đông giận dữ vây quanh một con đường nhựa, nơi một con tàu vũ trụ to lớn đang sắp sửa khởi hành. Tôi đi xuyên qua cánh cổng thép gai, bước vào đường băng đã được dựng rào để ngăn đám đông.

Mặt đường nhếch nhác những lạch nước mang sắc màu mắc-ma. Đám lính

Mogadore cố giữ đám đông ở khoảng cách an toàn, trong lúc cánh do thám đang chuẩn bị con tàu. Trong không trung chợt lượn lơ một quả cầu mã não.

Đám người va vào rào chắn, gầm rú khi bọn lính đẩy họ lùi lại. Tất cả đều có vóc người nhỏ hơn bọn lính, nhưng cả đám người và bọn lính đều có cùng một loại nước da màu xám tro. Từ đâu đó phía xa con tàu, tiếng ầm ầm khe khẽ vẳng đến. Đám đông tức thì im bật, hoảng hốt lùi lại phía sau, trong khi những người ở phía đường nhựa thì mau mắn xếp thành hàng có trật tự.

Từ giữa bầu trời mù sương, có một vật thể đột ngột hạ xuống. Một làn gió xoáy đen kịt hút lấy những đám mây xung

quanh và thả ra các đụn mây đen đúa, dày đặc. Tôi bịt hai tai lại trước khi vật thể đó va thẳng xuống đất, tạo thành một chấn động suýt hất tung tôi lên khỏi mặt đất. Mọi thứ rơi vào im lặng khi bụi đất tan đi, để lộ ra một con tàu hình cầu, màu trắng sữa, trông chẳng khác nào một hòn ngọc khổng lồ. Một cánh cửa hình tròn xịch mở và một nhân vật quái dị bước ra ngoài. Hắn chính là kẻ đã cố lấy đầu tôi trong tòa lâu đài.

Tiếng cãi vã lan dọc theo hàng rào, mọi người cố gắng chen nhau thoát khỏi tên quái nhân ấy. Kẻ vừa xuất hiện to lớn hơn hình ảnh còn đọng lại trong kí ức của tôi với hình thể vạm vỡ, góc cạnh và mái tóc cắt ngắn. Dọc theo hai cánh tay hắn

là những hình thù xăm trổ; nơi mắt cá chân đóng đầy các vết sẹo, vết sẹo to nhất thì nổi rõ trên cổ, trông méo mó và tím tái. Một tên lính nhanh nhẹn lấy từ trong con tàu ra một cây cán vàng, chỗ đầu cây cán được uốn cong lại thành hình dạng của một cây búa, trên cán có vẽ một con mắt đen. Khi tên quái nhân vừa đón lấy cây cán thì con mắt ấy chợt động đậy, nó đảo tới đảo lui, sang trái rồi sang phải, tiếp nhận tình hình xung quanh cho tới khi nhìn ra tôi.

Tên Mogadore quét mắt một lượt khắp đám đông, ý thức được rằng tôi đang hiện diện gần đó. Đôi mắt hắn se lại. Hắn sải từng bước chân không lờ đến chỗ tôi và giơ cây cán lên. Con mắt lại

bắt đầu động đậy.

Vừa lúc ấy, một người đứng trong đám đông bỗng hét lên với tên Mogadore, hai tay lắc hàng rào một cách điên cuồng. Quay mặt về phía kẻ phản đối, tên quái nhân trở cây can về phía anh ta. Con mắt của cây can bỗng đỏ rực, người đàn ông ngay tức thì bị cắt ra thành nhiều mảnh, cơ thể bị xé bung giữa hàng rào kẽm gai. Những âm thanh huyền ảo lại rộ lên, ai nấy đều tranh nhau bỏ chạy.

Cuối cùng, sự chú ý của tên Mogadore chuyển sang tôi, tên quái nhân trở cây can vào giữa đầu tôi. Hốt nhiên, tôi có cảm giác mình đang rơi xuống, trong bụng từ từ nhẹ hẫng cho tới lúc tôi

sắp sửa nôn thốc. Trông thấy những vật quần quanh cổ hần, không hiểu sao lại khiến tôi buồn rười rượi và bị ám ảnh đến thế, tới mức tôi thỉnh thoảng tỉnh giấc, hết như bị một tia sét xanh giáng trúng vào người.

Ánh sáng hùng đông rọi vào những ô cửa sổ, tưới những tia nắng sớm vào căn phòng nhỏ nhắn. Mọi vật bắt đầu trở lại hình dạng cũ. Người đầm đìa mồ hôi, tôi thở hồng hộc từng quãng ngắn. Tất nhiên, tôi vẫn ở đây, cơn đau và sự co thắt ở tim cho biết rằng tôi vẫn còn sống, không còn ở chốn đáng sợ, nơi mà một người có thể bị xé nát qua những lỗ hồng của hàng rào kẽm gai.

Cả bọn tìm thấy một căn nhà bỏ

hoang năm giáp ranh với khu bảo tồn, cách Lake George ước chừng vài dặm. Đây là loại nhà mà thể nào bác Henri cũng chấm: biệt lập, nhỏ và yên tĩnh, lại an ninh mà không có gì nổi bật. Đây là một căn nhà trệt, bên ngoài được sơn màu xanh lá cây nhạt, bên trong là màu be với các sắc độ khác nhau và dưới nền có lót thảm màu nâu. May mắn nhất là nước không bị cắt. Với bụi bặm phủ đầy như thế này, ắt hẳn người sống ở đây đã dọn đi từ lâu lắm rồi.

Trở người nằm nghiêng, tôi liếc nhìn chiếc điện thoại để ở bên cạnh đầu năm. Nhìn lại những gì đã làm, lý do duy nhất khiến tôi có thể vượt qua được tất cả chính là Sarah; tôi chưa được gặp cô

ấy đã hai tuần rồi. Tôi nhớ lại lúc cả hai đứa ở trong phòng của tôi, khi Sarah vừa mới từ Colorado trở về, hai chúng tôi đã ôm nhau. Nếu được phép lưu lại duy nhất một giây phút nào đó với Sarah, tôi sẽ chọn ngay khoảnh khắc ấy. Khép mắt lại, tôi cố hình dung xem vào thời khắc này, Sarah đang làm gì, cô ấy đang mặc gì, đang trò chuyện với ai. Tin tức cho biết sáu trường ở các vùng lân cận quanh thị trấn Paradise đang tiếp nhận số học sinh được chuyển đến, cho đến khi ngôi trường mới được xây xong. Không biết Sarah sẽ đến trường nào, liệu có còn chụp ảnh hay không.

Tôi lần tay lấy chiếc điện thoại di động, đây là chiếc điện thoại trả trước

và được đăng kí dưới cái tên Julius Seazar. Tính hài hước của bác Henri thường khiến tôi ngạc nhiên. Lần đầu tiên sau bao nhiêu ngày, tôi bắt đầu mở máy. Tất cả những gì tôi phải làm là bấm số điện thoại của Sarah và nghe giọng nói của cô ấy. Thật đơn giản. Nghĩ rồi, tôi bấm từng con số quen thuộc. Và tôi khép mắt lại, hít vào một hơi ngập tràn buồng phổi rồi tắt nguồn, gấp điện thoại lại. Tôi ý thức được rằng mình không thể bấm con số thứ mười. Nỗi lo sợ cho sự an toàn của Sarah, cho cuộc sống của cô ấy – và cho cả chúng tôi nữa – đã ngăn tôi lại.

Ngoài phòng khách, Sam đang lướt xem tin tức của CNN hằng ngày bằng một

trong những chiếc máy tính xách tay của bác Henri, đặt ở trên đùi. May thay, chiếc thẻ internet không dây, với chủ tài khoản mà bác đã chọn trong quá khứ, vẫn còn hoạt động. Sam hí hoáy ghi ghi chép chép trên một tập giấy màu vàng. Từ sau vụ lộn xộn ở Tennessee tính đến nay đã ba ngày, và chúng tôi mới chỉ đặt chân đến Florida vào tối hôm qua, cả bọn đã nhảy lên ba chiếc toa kéo khác nhau – một cái đã đưa chúng tôi đi sai đường đến hai trăm dặm – sau đó nhảy lên một toa xe lửa đã đưa cả nhóm đến đây. Nếu không dùng đến Biệt Năng của chúng tôi – tốc độ của tôi, khả năng tàng hình của Số Sáu – thì hẳn sẽ chẳng bao giờ chúng tôi có thể thực hiện được cuộc hành

trình. Mục đích của cả bọn là im hơi lặng tiếng một thời gian, để cho các tin tức lắng xuống rồi sẽ tập hợp lại, luyện tập và bằng mọi giá, phải tránh bất kỳ tai nạn nào tương tự như vụ có liên quan đến chiếc máy bay trực thăng kia. Chương trình nghị sự thứ nhất: tìm cho ra một chiếc xe hơi mới. Chương trình nghị sự thứ hai: suy nghĩ xem tiếp theo sẽ làm gì. Không một ai trong bọn thực sự biết rõ điều đó, tôi cảm nhận được sự tồi tệ khi thiếu vắng bác Henri.

- Số Sáu đâu? – Tôi cất tiếng hỏi, lò dò bước ra phòng khách.
- Ở sau nhà, đang bơi đùa thì phải – Sam trả lời. Cái nhà có một điểm vô cùng thú vị là có hồ bơi

phía sau nhà, khiến cho Số Sáu đã ra tay làm ngay một trận mưa nặng hạt cho đầy hồ.

- Tôi tưởng cậu muốn nhìn Số Sáu mặc đồ tắm chứ - Tôi huých vào tay Sam.

Khuôn mặt Sam đỏ bừng.

- Im đi, tên kia. Tôi muốn kiểm tra tin tức thôi. Cậu cũng biết rồi đó, phải có ích mà.
- Thế có gì không?
- Ngoài chuyện bây giờ đã bị coi là tòng phạm và giải thưởng về tôi đã tăng lên nửa tỷ đô-la ấy hả? – Sam các có hỏi lại.
- Ôi dào, cậu cũng tự biết là cậu khoái điều đó mà.

- Ờơ, cũng hay – Sam đáp lại, miệng cười toe toét – Dù sao thì không, chẳng thấy có tin gì mới cả. Tôi không hiểu sao mà bác Henri lại theo kịp được tất cả những cái này. Mỗi ngày có đến cả ngàn tin chứ ít gì.
- Bác Henri chẳng bao giờ ngủ cả.
- Cậu cũng không muốn ra coi Số Sáu mặc đồ tắm hả? – Sam hỏi ngược lại tôi, trở lại với màn hình máy vi tính. Tôi ngạc nhiên khi giọng nói của cậu ta không hề có một chút châm chọc nào. Sam biết tình cảm của tôi dành cho Sarah như thế nào mà. Và tôi cũng ý thức được tình cảm của cậu ta dành cho Số Sáu ra sao.
- Là sao?

- Tôi thấy cái cách cậu nhìn cô ấy – Sam giải thích. Cậu ta nhấp vào đường link viết về một vụ máy bay rơi ở Kenya. Có một người sống sót.
- Tôi nhìn cô ấy thế nào, hả Sam?
- Không có gì – Người sống sót là một bà lão. Rõ ràng không phải là người của chúng tôi rồi.
- Người Lorien yêu ai là yêu cả đời, trời ạ. Và tôi yêu Sarah. Cậu thừa biết điều đó.

Sam nhìn qua màn hình máy tính xách tay.

- Biết mà. Chỉ là thế thôi, tôi chẳng rõ nữa. Cậu thuộc tuýp người hợp với cô ấy, chứ không phải là một con mọt toán lúc nào cũng bị ám ảnh về người ngoài

hành tinh và không gian vũ trụ. Tôi chẳng thấy có lý do gì để Số Sáu có thể mê một thằng như tôi cả.

- Cậu tuyệt lắm, Sam. Đừng quên điều đó.

Nói xong, tôi bước ra cửa sau, có cánh cửa trượt làm bằng kính, dẫn đến hồ bơi. Bên kia hồ bơi là một khoảng sân cỏ um tùm, bao bọc xung quanh là một bức tường gạch đảm bảo sự riêng tư trước bất kỳ kẻ nào vô tình đi qua. Hàng xóm gần nhất cũng cách khoảng một phần tư dặm, còn thị trấn gần nhất cũng cách mười phút đi xe.

Số Sáu đang lao mình trong nước, lướt đi không khác nào loài côn trùng thủy sinh, bên cạnh cô, nhanh gấp hai lần

là một con thú mỏ vịt lông trắng có râu – chẳng biết Bernie Kosar bắt chước tạo hình của con vật nào. Biết tôi đến, Số Sáu dừng lại ở ven hồ, nhô nửa người lên khỏi mặt nước và tì hai tay lên sàn. Bernie Kosar nhảy ra ngoài, trở lại với hình hài của một chú chó, rũ mình cho khô và vẩy tung nước lên người tôi. Thật tỉnh táo, tôi không sao ngăn được ý niệm được trở lại phương Nam thì tốt biết mấy.

- Tốt nhất là cô đừng giết con chó của tôi ở ngoài này – Tôi lên tiếng và nhận ra rằng mình đang chú mục vào đôi vai hoàn hảo, vào chiếc cổ mảnh mai của cô bạn đồng hành. Có khi Sam nói đúng. Hình như cái cách tôi nhìn Số

Sáu cũng giống hết cậu ta. Tôi rất muốn đi ngay vào trong nhà, mở điện thoại, và nghe giọng nói của Sarah...

- Nó đang giết tôi thì đúng hơn. Anh bạn nhỏ này bơi chẳng khác nào đã lặn lặn hết rồi ấy. Sẵn nói đến chuyện này, cái đầu anh ổn chưa?
- Vẫn còn đau – Tôi trả lời, đưa tay lên đầu xoa vài cái – Nhưng không có gì là tôi không xoay xở được cả. Tôi đã sẵn sàng tập luyện ngay từ ngày hôm nay rồi đấy, nếu đó là lý do cô hỏi thăm.
- Tốt lắm – Số Sáu nói – Tôi đang sốt ruột. Đã lâu rồi, tôi không tập luyện với ai.
- Cô có chắc là muốn luyện tập với tôi không? Cô cũng biết rằng cô có thể bị

thương mà, phải không?

Cô bạn đồng hành cười vang, phun ngay một miêng nước vào người tôi.

- Ô, bắt đầu rồi đó – Tôi lên tiếng khai màn, hình dung đến mặt nước hồ bơi và đẩy một luồng gió lên đó. Nước ập lên mặt Số Sáu. Cô gái nhanh trí lặn ngay xuống nước để tránh đòn tóa nước, và khi đứng lên, Số Sáu gom gần hết nước hồ tạo thành một con sóng lớn, đưa cô lao thẳng tới tôi. Nhưng trước khi tôi kịp có phản ứng, Số Sáu đã lĩnh sang hướng khác, để con sóng tự nhiên đổ tới, đánh thẳng vào người tôi, ném tôi bay thẳng vào vách nhà. Tôi nghe tiếng Số Sáu cười như nắc nẻ. Nước rút ngay trở lại xuống hồ, tôi đứng bật dậy, cổ

xô Số Sáu xuống nước. Nhưng cô bạn đồng hành đã nhanh chóng đẩy chệch siêu năng lực của tôi, và ngay tức khắc, tôi bị hất ngược lên cao, cứ trong tư thế lộn ngược đầu xuống đất mà lướt tới, dù tôi có vùng vẫy cỡ nào cũng vô hiệu.

- Hai người đang làm cái trò quỷ quái gì ngoài này vậy? – Sam thắc mắc. Cậu ta đang đứng ở cửa ra vào.
- Ừm. Số Sáu nói chuyện có vẻ ta đây quá, nên tôi quyết định đặt cô ấy về lại đúng chỗ của mình. Cậu không có ý kiến gì sao?

Tôi vẫn đang còn trong tư thế bị dốc ngược đầu xuống, lơ lửng cách giữa hồ bơi một mét hai, hoàn toàn cảm nhận

được rằng Số Sáu đang nắm vào cổ chân phải của mình, và đang giữ tôi bằng chỉ một tay.

- Ồ, có chứ. Cậu muốn đặt ở chỗ nào thì đặt đi nhé – Sam trả lời.
- Tôi đang định ra tay đây, cậu biết không. Đang chờ cơ hội.
- Thế anh nghĩ sao, Sam? – Số Sáu cất tiếng hỏi – Tôi có nên để cho anh ta có cơ hội không?

Nụ cười nở bừng trên khuôn mặt của Sam.

- Bắt đầu đi.
- Đây! – Tôi chỉ kịp thốt lên có thể trước khi Số Sáu buông tay và tôi đâm ngay đầu xuống nước. Khi tôi ngoi lên, Số Sáu và Sam cùng

cười giòn giã.

- Mới có vòng một thôi – Tôi đồng dục tuyên bố và trèo ra ngoài.
Rồi tôi cởi áo ra, quật vào tường
- Cô làm tôi ngạc nhiên đó. Hãy đợi đây.
- Sự mạnh mẽ, khỏe khoắn đâu rồi kia? – Sam thắc có hỏi kháy – Chẳng phải đó là những gì cậu đã khẳng định khi cắt tóc đó sao?
- Chiến lược mà – Tôi đáp – Tôi đang muốn làm cho cô ấy mất cảnh giác đó thôi, ngay khi cô ấy đắc chí thì tôi sẽ bất ngờ ra tay.
- Ha ha! Ồơ, phải đây – Sam nói vô thưởng vô phạt, rồi thêm – Trời ơi, ước gì tôi cũng có Biệt

Năng.

Số Sáu mặc chiếc áo tắm một mảnh màu đen, đang đứng giữa chúng tôi. Cô cười, nước rỏ xuống tay và chân khi cúi người tới trước để vắt tóc. Nơi chân Số Sáu, màu sắc của vết sẹo vẫn còn khá rõ, tuy nhiên, không còn tím như tuần trước nữa. Cô bẹn đồng hành hất tóc ra phía sau. Cả Sam và cả tôi đều như bị thôi miên.

- Vậy thì chiều nay luôn nhé? – Số Sáu dò ý – Hay anh vẫn còn cảm giác tôi sẽ bị thương?

Tôi phồng má và thổi hơi ra một cách chậm rãi.

- Có lẽ tôi sẽ nhẹ nhàng hơn với cô. Tôi

muốn nói là vết sẹo trên chân cô vẫn còn trông tẻ lắm. Nhưng, được... ược..., chúng ta sẽ tập.

- Sam, vậy anh cũng ừ luôn chứ?
- Hai người muốn tôi tập luôn hả? Thật chứ?
- Tất nhiên rồi. Anh cũng là một thành viên trong đội của chúng ta mà – Số Sáu xác định.

Sam gật đầu cái rụp, xoa hai tay vào nhau.

- Chơi luôn – Chàng trai trả lời với nụ cười toe toét như một chú nhóc trong buổi Giáng Sinh – Nhưng nếu hai người chỉ muốn tôi là tấm bia, thì tôi sẽ nghỉ chơi đây.

Đúng hai giờ, chúng tôi bắt đầu

bài tập luyện, tuy nhiên, nhìn bầu trời u ám, tôi không cho rằng thời gian tập luyện kéo dài được lâu. Sam nhún nhảy, cậu chàng mặc quần đùi thể dục và áo thun rộng ngoài cỡ. Anh bạn gầy gơ xương, nhưng nếu cộng thêm lòng tốt và sự quyết tâm, tôi tin rằng thể hình Sam cũng ngang ngửa với tên Mogadore mà tôi đã trông thấy ở trên tàu.

Đề khởi động, Số Sáu thể hiện cho chúng tôi xem những gì cô biết được về kỹ thuật chiến đấu, vượt xa những gì tôi tưởng tượng. Cơ thể của cô gái di chuyển thật lanh lẹ với độ chính xác của một cỗ máy mỗi khi tung ra cước hay ra quyền, cũng như khi cô ngã người ra sau để tránh một cú tấn công. Số Sáu chỉ cho

chúng tôi cách phản đòn, những kĩ năng điều luyện, cùng cách phối hợp, tập luyện những động tác cho tới khi chúng trở thành phản xạ tự nhiên. Sam tham gia một cách nhiệt tình, thậm chí dẫu bị Số Sáu tung một cú đấm đánh bật ra sau khiến cậu ta lộn đung một vòng, hay có lúc bị đánh đến bật hơi. Cô bạn đồng hành cũng làm tương tự như vậy với tôi. Tuy cố cười giả lả như thể mình đang chơi đùa, song thực tế là tôi đã vận dụng hết sức nhưng vẫn bị cô ta đánh bại. Không thể hiểu nổi điều này làm sao mà Số Sáu lại tự thân học được những điều này. Sau khi ngậm đầy một miệng cỏ và đất lần thứ hai, tôi ý thức được rằng cô bạn đồng hành có thể dạy tôi nhiều cỡ

nào.

Nửa tiếng đồng hồ sau, mưa bắt đầu rơi. Thoạt đầu chỉ là cơn mưa phún nhẹ hạt, nhưng chẳng mấy chốc sau, trời đã mưa như trút nước, buộc bộ ba chúng tôi phải vào nhà. Sam chuyển dịch tới lui trong nhà, vung chân múa tay vào những kẻ thù vô hình. Tôi ngồi ngả người trên ghế, nắm lấy mặt dây chuyền màu xanh mà dỗi mắt ra ngoài cửa sổ một hồi lâu, chỉ đơn giản là ngắm nhìn cảnh vật và nhớ đến hai cơn bão đã được chứng kiến gần đây nhất do Số Sáu gọi tới, đó là hai cơn bão cực kỳ dữ dội.

Khi tôi quay lại thì Số Sáu đang ngủ ở góc phòng khách, ôm chú chó Bernie Kosar trong lòng như ôm một

chiếc gối. Khi ngủ, cô ta thường nằm với tư thế như vậy, co mình và nghiêng về một bên, không còn vẻ sẵn chắc, rắn rỏi như vốn dĩ nữa.

Hai bàn chân của Số Sáu hướng thẳng về phía tôi, vì vậy, tôi đã dùng siêu năng lực để cù nhẹ vào gan bàn chân bên phải của cô gái. Số Sáu cựa mình như muốn đuổi một con ruồi đang làm cô khó chịu. Tôi lại cù cô ta một lần nữa. Số Sáu vẩy chân mạnh hơn. Chờ vài giây sau, rất đột ngột, tôi gãi nhẹ nhẹ từ gót chân đến đầu ngón chân cái của Số Sáu. Cô bạn đồng hành rút ngay chân lại và đá thẳng chân trái ra, siêu năng lực từ cái đá ấy đã đẩy tôi bay thẳng vào bức tường gần nhất, tạo nên một lỗ thủng phoi

ra dây nhợ và ốc vít bên trong, Sam ba chân bốn cẳng chạy vào phòng, nhanh nhẹn đứng vào thế chuẩn bị chiến đấu

- Chuyện gì vậy? Tên nào thế? –
Chàng trai thét văng lên.

Tôi lồm cồm đứng dậy, xoa xoa khuỷu tay đã tạo nên cú tông thủng tường này.

- Phản xạ ấy mà – Số Sáu giải thích và ngồi dậy.

Sam hết nhìn tôi rồi nhìn sang người vừa nói:

- Hai người thật là kì cục – Cậu ta buông một câu hăm hực rồi bỏ vào nhà bếp – Kiểu ve vãn qua lại của hai người làm tôi sợ chết khiếp đi được.

- Tôi cũng sợ nữa – Tôi tiếp lời, phớt lờ lời bình luận về trò tán tỉnh của cậu ta; nhưng Sam đã đi khuất rồi nên không nghe thấy. Tôi có đang ve vãn không? Liệu Sarah có nghĩ rằng đó là ve vãn không?

Số Sáu ngáp dài, vươn thẳng hai tay hướng lên trần nhà.

- Vẫn còn mưa hả?

- Phải rồi, nhưng nhìn ở mặt tích cực; thời tiết đã cứu cô khỏi những vết bầm tím.

Cô bạn đồng hành lắc đầu:

- Làm một kẻ mạnh mẽ cũng khá mệt mỏi đây, Johnny ạ. Với lại, đừng quên là tôi có thể chịu đựng được thời tiết nhé.

- Nào dám nghĩ đến chuyện đó – Tôi đáp

lại, cố thay đổi đề tài. Tôi không ưa chuyện ve vãn một cô gái khác – À này, tôi tính hỏi cô: gương mặt trong đám mây là ai vậy? Cứ mỗi lần cô hô phong hoán vũ là tôi lại thấy khuôn mặt phần nộ, đáng gờm ấy.

Số Sáu gái vào bàn chân phải.

- Tôi không biết nữa, nhưng mỗi khi điều khiển thời tiết, lúc nào khuôn mặt này cũng xuất hiện. Tôi nghĩ đó chính là Loric.
- Ưu, cún dám lắm. Tôi thì cứ ngỡ là một gã bò cừu cuồng điên đã bị cô cho ra rìa chứ.
- Rõ ràng là do tôi quá yếu, chỉ hợp với mấy ông cụ chín-mười-tuổi thôi. Anh biết tường tận về tôi ghê nhỉ, John.

Tôi nhún vai. Cả hai cùng mỉm cười.

Tối hôm đó, tôi nấu bữa tối trên một cái vỉ đã gỉ, nhưng vẫn còn có thể dùng được ở hiên sau, hay nói đúng hơn là đã nỗ lực nấu nướng. Kể từ khi học môn Nghiên cứu Quản lí gia đình với Sarah ở thị trấn Paradise, tôi là kẻ duy nhất biết chế biến mọi thứ trở thành món ăn. Tối hôm nay có: ức gà, khoai tây và một bánh pizza xúc xích đông lạnh.

Bộ ba chúng tôi cùng ngồi thành hình tam giác trên tấm thảm ở phòng khách. Trong cái mền quấn quanh người và phủ cả lên đầu, Số Sáu mặc một chiếc áo may-ô màu đen, để lộ hoàn toàn chiếc mặt dây chuyền. Hình ảnh của nó

khiến tâm trí tôi lại trở về với cảnh mộng. Tôi rất muốn làm sao có được một buổi tối bình thường quanh chiếc bàn ăn và một giấc ngủ an lành, không bị quá khứ của Lorien hành hạ. Phải chăng đó chính là hình ảnh của Lorien trước khi chúng tôi rời đi?

- Cô có nghĩ nhiều về bố mẹ mình không? – Tôi lên tiếng hỏi Số Sáu – Tôi muốn nói ở Lorien ấy?
- Không còn nhiều nữa. Tôi thậm chí còn không thể kể được với anh bố mẹ tôi trông như thế nào. Nếu có còn lại gì, thì đó là tôi vẫn chưa quên cảm giác của mình khi ở gần bên bố mẹ. Có lẽ tôi nghĩ đến cảm xúc đó hơn. Còn anh thì sao?

Tôi cố nướng cho trôi một miếng bánh pizza bị cháy xém. Từ giờ trở đi, tôi thề sẽ không bao giờ nướng pizza đông lạnh trên vỉ nữa.

- Tôi thấy bố mẹ mình trong mơ nhiều lắm. Quả thật là tuyệt vời, nhưng đồng thời trong lòng cũng đau lắm. Nó nhắc nhở tôi rằng bố mẹ tôi đã không còn nữa.

Cái mền tuột khỏi đầu Số Sáu, rơi xuống hai bờ vai.

- Anh thì sao, Sam? Hiện thời, anh có nhớ bố mẹ không?

Sam đã mở miệng, nhưng rồi khép lại ngay. Rõ ràng là Sam đang cân nhắc xem có nên kể với Số Sáu rằng cậu tin chắc bố mình đã bị người ngoài hành tinh

đưa đi hay không, họ đã bắt cóc bố cậu khi ông ra ngoài mua sữa và bánh mì. Sau phút đắn đo, cuối cùng, cậu chàng thổ lộ:

- Tôi nhớ mẹ tôi và bố tôi vô cùng, nhưng tôi ý thức được rằng tôi ở đây với hai người thì sẽ tốt hơn. Với tất cả những gì đã được biết, tôi nghĩ không thể nào mình lại ở nhà.
- Cậu biết nhiều thật đấy – Tôi ngậm ngùi, cảm thấy áy náy vì Sam phải ăn một bữa dở tệ dưới sàn một ngôi nhà bỏ hoang, thay vì một mâm ngon lành do mẹ nấu và bày biện trên bàn.
- Sam, tôi rất lấy làm tiếc khi anh bị dính vào chuyện này với chúng tôi – Số Sáu lên tiếng – Nhưng có anh ở đây thật tốt

biết mấy.

Anh bạn của tôi đỏ mặt tía tai.

- Tôi không hiểu tại sao, nhưng cứ cảm thấy rằng mình có một mối liên hệ kì lạ với toàn bộ vấn đề này. Tôi có thể hỏi hai người được không? Mogadore cách Địa Cầu bao xa vậy?

Tôi nhớ lại lúc bác Henri thôi hơi vào bảy quả cầu thủy tinh, chúng đã hồi sinh như thế nào. Và hai bác cháu đã quan sát mô hình nổi về thái dương hệ của chúng tôi.

- Gần hơn từ Lorien tới đây. Có chuyện gì thế?

Sam đứng bật dậy.

- Thế đến đó thì mất bao lâu?

- Có lẽ vài tháng – Số Sáu trả lời –
Còn tùy vào việc anh bay bằng
con tàu vũ trụ nào và con tàu đó
sử dụng năng lượng nào nữa.

Sam đi lòng vòng vài bận, Sam mới nói lên suy nghĩ của mình:

- Theo tôi thì thể nào chính phủ Mỹ cũng cho chế tạo một con tàu có thể đáp ứng được khoảng cách đó. Chắc chắn nó là con tàu đầu tiên và tuyệt đối bí mật, được người ta giấu dưới một ngọn núi, và ngọn núi đó lại ẩn mình trong một ngọn núi khác, nhưng đó là tôi chỉ nghĩ xem điều gì sẽ xảy ra một khi chúng ta không thể tìm thấy con tàu của mọi người và cần phải quyết chiến với bọn chúng – buộc phải tới Mogadore thôi.

Chúng ta phải có kế hoạch B nữa mà, đúng không?

- Chắc chắn rồi. Thế kế hoạch A là gì? – Tôi thắc mắc, và liền sau đó tự trách mình là đã buột miệng hỏi. Làm sao tôi có thể chiến đấu với cả hành tinh Mogadore trên địa hình của chúng được.
- Lấy lại chiếc hộp của tôi – Số Sáu xác định. Cô bạn đồng hành lại trùm mền lên đầu.
- Sau đó thì sao?
- Thì tập luyện.
- Rồi sau đó nữa? – Tôi hỏi tới.
- Chắc là chúng ta phải đi tìm những người còn lại.
- Nghe thấy toàn là chạy không hà, chẳng

có gì khác cả. Bác Henri và cô Katarina thế nào cũng sẽ bảo làm cái gì đó có ích hơn. Chẳng hạn như học cách làm thế nào để có thể giết được những tên cứng cựa. Mà cô có biết con piken là con gì không?

- Đó là mấy con quái vật khổng lồ đã tàn phá ngôi trường - Số Sáu trả lời.
- Thế còn con kraul?
- Đó là mấy con nhỏ hơn đã tấn công chúng ta trong phòng tập thể dục – Số Sáu giải thích – Sao thế?
- Hồi ở Bắc Carolina, tôi có nằm mơ mà cô và Sam nghe thấy tôi nói tiếng Mogadore đó, tôi có nghe thấy hai cái tên này, tuy nhiên trước đây, chẳng bao giờ tôi biết đến chúng cả. Bác Henri và

tôi chỉ đơn thuần gọi chúng là “những con quái vật” vậy thôi – Tôi ngừng lời – Mới đây tôi lại mơ nữa.

- Có khi chẳng phải là mơ đâu – Số Sáu nói – Anh đang có mộng báo đầy.

Tôi gật đầu.

- Điểm này thì khó phân biệt lắm. Nghĩa là những giấc mơ này cũng giống như những lúc mộng về Lorient, nhưng trong hai giấc mơ kia, tôi không ở Lorient – Tôi cố lý giải – Có lần bác Henri bảo tôi hay nằm mơ thấy điều này điều nọ là bởi vì chúng có ý nghĩa riêng đối với tôi. Và lúc nào cũng thực tế - giấc mơ về quá khứ thì bao giờ cũng là những điều đã xảy ra rồi. Nhưng tôi nghĩ những gì tôi chứng kiến trong mơ vào

buổi sáng hôm nay... tôi không biết nữa, giống như thể tôi nhìn thấy những gì đang xảy ra vậy.

- Chààà – Sam xuýt xoa – Cậu giống như một cái ti-vi ấy.

Số Sáu vò tờ giấy ăn rồi tung lên cao quá đầu. Không buồn suy nghĩ, tôi đốt viên giấy cháy thành tro trước khi nó kịp rơi xuống thảm. Và Số Sáu lại lên tiếng:

- Không phải là không thể đâu, John ạ. Máy người Lorien có khả năng này. Dù sao thì cô Katarina cũng đã bảo như thế.

- Nhưng vấn đề là, tôi cho rằng mình đang ở trên Mogadore, hành tinh này, dù sao chẳng nữa, cũng kinh khủng như

tôi đã từng hình dung ra vậy. Mọi thứ hoang tàn và xám xịt. Nhưng mà tôi đến đó bằng cách nào? Làm sao cái gã to xác trên Mogadore lại cảm nhận được sự hiện diện của tôi ở đó?

- Hẳn to cỡ nào? – Sam hỏi.
- To lắm, hơn gấp đôi mấy tên lính tôi đã trông thấy, cỡ sáu mét, có khi còn hơn thế, rất lanh trí và rất mạnh mẽ. Nhìn thấy hẳn là biết ngay. Chắc chắn hẳn là thủ lĩnh. Tính đến nay, tôi đã trông thấy hẳn hai lần. Lần đầu lúc tôi nghe lỏm được tin báo của một tên cấp dưới trình bày với hẳn, những điều về chúng ta là những điều gì đã xảy ra ở trường ấy. Lần thứ hai là lúc tôi thấy hẳn đang chuẩn bị lên tàu; nhưng trước khi hẳn

bước lên cầu thang thì có một kẻ chạy tới và trao cho hắn một vật. Thoạt đầu tôi không biết là gì, nhưng trước khi cửa con tàu đóng lại, tên Mogadore ấy quay về phía tôi để chắc chắn rằng tôi có thể trông thấy đích xác đó là vật gì.

- Là cái gì vậy? _ Sam tỏ ra hiếu kỳ.

Lắc đầu, tôi vo tờ giấy ăn của mình lại và đốt cháy nó ngay trong lòng bàn tay. Rồi tôi đưa mắt ra phía khung cửa sau nhà, về hướng vàng thái dương sắp lặn, lúc này đang xuất hiện sừng sững một quả cầu lửa màu hồng cam nóng bỏng hết như hoàng hôn ở Florida mà bác Henri và tôi đã từng ngắm nhìn ở hàng hiên. Ước gì giờ này bác vẫn còn ở đây để giải thích cho tôi nghe về mọi lẽ.

- John? Là cái gì vậy? Hẳn có cái gì? – Tới lượt Số Sáu hỏi gặng.

Tôi đưa tay lên, nắm lấy cái mặt dây chuyền của mình.

- Đây. Những cái này. Những mặt dây chuyền. Ba cái. Hẳn là sau khi sát hại xong người nào, bọn Mogadore lại lấy cái này đi. Và tên thủ lãnh to xác ấy, dù cho hẳn có là ai đi chăng nữa, cũng đeo vào cổ hết như những chiếc huy chương Olympic vậy. Hẳn đứng ở đó đủ lâu để tôi có thể quan sát được một cách tỉ mỉ tường. Mỗi mặt dây chuyền đều lấp lánh ánh xanh, và khi tôi tỉnh dậy, mặt dây chuyền của tôi cũng phát ra tia sáng xanh y hệt như thế.

- Những gì cậu nói đều là điềm báo

trước cả, giống như cậu nhìn thấy số phận của cậu vậy. Hay cũng có thể số dĩ cậu có giấc mơ lạ lùng này là vì cậu đã bị căng thẳng quá chăng? – Sam đặt giả thuyết.

Tôi lắc đầu.

- Có lẽ Số Sáu nói đúng, đây là mộng báo. Tôi nghĩ rằng tất cả những điều này đang xảy ra. Tuy nhiên, điều làm tôi sợ nhất là tên thủ lĩnh ấy đã lên tàu, hẳn làm thế quả là kẻ hay. Và, nếu Số Sáu nói đúng về hành trình của một con tàu, thì rồi chẳng còn bao lâu nữa, hẳn sẽ có mặt ở đây.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

CHÚNG ĐẾN RỒI! TÔI TỰ NHỦ. SAU CHỪNG ĐÓ NĂM, cuối cùng bọn Mogadore cũng đã đến đây!

Tôi quay ngoắt lại, mau đến độ bị sẩy chân và ngã dúi xuống đất. Một cách nhanh nhẹn, tôi lết trở lại khỏi miệng hang, đôi giày quấn vào trong cái mền. Nước mắt trào ra, tim đập loạn xạ, tôi cố xoay xở để lấy lại thăng bằng và phóng đi với khả năng cho phép của đôi chân. Cứ thế, tôi lướt đi trong địa hình tuyết phủ mà chỉ vừa mới đây đã phải cuộc bộ một cách khó khăn; tôi chuyển động nhanh đến mức không ý thức được đôi chân mình đã tiếp đất ở chỗ nào, thậm chí, đã chẳng buồn ngoái đầu lại phía sau để xem có đang bị theo đuôi hay không.

Những con đường bên dưới tôi bắt đầu trở thành các bóng mờ, cũng giống như những đám mây trên trời cao kia vậy. Tôi cảm nhận được cái mền đang bay phàn phật ở đằng sau vai, nó phất phới trong gió chẳng khác gì chiếc áo choàng của siêu nhân. Bị vấp chân đúng một lần, tôi lăn dài trên đất, nhưng ngay tắp lự, tôi lại bật dậy và lao tới, quăng mình thẳng qua “cái lưng lạc đà”, một lần nữa va âm xuống đất khi đáp chân. Rồi cuối cùng, tôi cũng phi vút qua những cây phong, và trở lại tu viện; chuyến lợi bộ mất tới gần hai mươi - hai lăm phút; cuộc điền kinh trở về mất chưa đầy năm phút. Cũng giống như khả năng thở dưới nước, Biệt Năng siêu tốc độ tự phát lộ khi tôi có dịp

dùng đến.

Cởi cái mền quanh cổ, tôi tông mình thẳng vào hai cánh cửa, và ghi nhận được tiếng lanh canh báo hiệu giờ ăn trưa vẳng ra từ nhà ăn. Một cách vội vã, tôi chạy lên cầu thang hình tròn ốc rồi chạy xuống hành lang hẹp, ý thức được rằng Chủ Nhật này là phiên trực của cô Adelina. Tôi bước thẳng vào căn phòng đang mở cửa, chỗ ngủ của các Sơ. Cô Adelina đang ngồi chễm chệ trên một trong hai chiếc ghế lưng cao, quyển Kinh Thánh đang nằm trong lòng. Nhắc thấy bóng tôi bước vào, cô gấp sách lại.

- Sao cháu không xuống ăn trưa? –
Cô cất tiếng hỏi.

- Cháu nghĩ chúng đã đến rồi –

Nói không ra hơi, hai tay tôi run
lẩy bẩy. Tôi cúi người xuống,
chống cả hai tay lên gối.

- Ai?

- Cô thừa biết là ai mà! – Tôi hét
lên, rồi sau đó, trả lời qua kẽ
răng: - Bọn Mogadore.

Đôi mắt người đối diện se lại đầy
ngghi hoặc:

- Ở đâu?

- Cháu đã tới cái hang...

- Hang nào? - Cô Adelina cắt
ngang lời tôi.

- Ai mà quan tâm xem là hang nào!
Bên ngoài hang có nhiều dấu
chân lấm, những dấu giày bột
to...

- Nói chậm lại đi nào, Marina.
Những dấu giày bột ở bên ngoài
một cái hang à?
- Vâng – Tôi đáp lời.

Người đối diện nở một nụ cười
tự mãn, ngay lập tức, tôi nhận ra rằng
quả thật là sai lầm khi tìm đến cô. Lẽ ra
tôi phải biết rằng cô sẽ chẳng tin tôi, và
tôi không sao ngăn được cảm giác ngớ
ngẩn, bị xúc phạm khi đứng trước mặt
người giám hộ của mình. Tôi đứng thẳng
người dậy, không biết phải làm gì với
đôi tay.

- Cháu muốn biết chiếc Hộp của cháu ở
đâu – Tôi nói tiếp, tông giọng không
hoàn toàn biểu lộ sự tự tin, nhưng cũng
không hề có dấu vết của sự nhút nhát.

- Chiếc Hộp nào?
- Cô biết đích xác là chiếc Hộp nào mà!
- Điều gì khiến cháu nghĩ là cô còn giữ cái thứ cũ kĩ đó? – Cô Adelina hỏi ngược lại tôi một cách bình thản.
- Bởi vì nếu cô không còn giữ nữa thì chẳng khác nào cô đã quay lưng lại với dân tộc của cô – Tôi nói sảng giọng.

Người đối diện mở quyển Kinh Thánh ra, tỏ thái độ đang muốn đọc tiếp trở lại. Tôi cũng định bỏ đi, nhưng rồi những dấu giày bột in trên tuyết lại hiện ra trong suy nghĩ tôi.

- Nó đâu rồi, hả cô? – Tôi hỏi tiếp.

Cô Adelina vẫn tiếp tục phớt lờ tôi, tôi đành dùng trí lực cảm nhận các

góc cạnh của quyển sách, độ dày của nó, những trang giấy cũ, và cái bìa xộc xệch. Đoạn tôi gấp ngay quyển sách lại. Cô Adelina giật mình.

- Cô nói cho cháu biết đi, nó ở đâu?
- Cháu dám như thế à! Cháu tưởng cháu là ai chứ?
- Cháu là một thành viên của Grade, và vận mệnh của toàn bộ người Lorien phụ thuộc vào sự tồn tại của cháu, thưa cô Adelina! Làm sao cô có thể quay lưng lại với họ? Làm sao cô có thể quay lưng lại với cả loài người nữa? John Smith, người con trai mà cháu tin rằng cũng là

một thành viên của Grade, đang phải trốn chạy trên đất Mỹ; và rồi gần đây, khi bị cảnh sát bắt tấp xe vào lề đường, cậu ấy có thể quăng viên cảnh sát ấy đi mà không động vào ông ta. Cháu cũng làm được như thế. Như cháu đã làm với quyển sách của cô đấy. Cô không thấy chuyện gì đang xảy ra sao, cô Adelina? Nếu chúng ta không góp tay ngay từ bây giờ, không chỉ Lorien sẽ bị mất vĩnh viễn, mà cả Địa Cầu này, cái trại trẻ mồ côi, cùng cả cái thị trấn ngớ ngẩn này nữa, cũng sẽ như thế!

- Sao cháu dám gọi nơi này là ngớ

ngân! – Cô Adelina bước thẳng về phía tôi với hai nắm tay siết lại thật chặt – Đây là nơi duy nhất đã mở cửa cho chúng ta vào, Marina à. Nó là lý do duy nhất khiến chúng ta vẫn còn sống được đây. Người Lorien làm được gì cho chúng ta? Họ đẩy chúng ta lên một con tàu rồng rã suốt một năm trời, rồi đẩy chúng ta xuống một hành tinh khắc nghiệt mà không có lấy một kế hoạch hay hướng dẫn nào khác ngoài trốn chạy và tập luyện. Tập luyện vì lẽ gì?

- Để đánh bại bọn Mogadore. Để lấy lại Lorien – Tôi lắc đầu – Có

lẽ ngay vào lúc này, những người khác đang ở ngoài kia chiến đấu, tìm cách sát cánh bên nhau và về nhà, trong khi cả cô và cháu đều bị mắc kẹt trong cái nhà tù này và chẳng làm gì cả.

- Cô đang sống cuộc đời của cô, có mục đích rõ ràng, đó là giúp đỡ loài người bằng những lời cầu nguyện và sự giúp đỡ. Cháu cũng nên làm như vậy.
- Mục đích duy nhất của cô ở Địa Cầu này là giúp đỡ *cháu*.
- Chẳng phải cháu vẫn đang sống đây ư, không đúng sao?
- Chỉ theo nghĩa đen của từ đó thôi, cô Adelina ạ.

Người giám hộ của tôi lại ngồi vào ghế và mở quyển Kinh Thánh trong lòng ra.

- Lorien đã chết và đã bị chôn vùi rồi, Marina. Còn gì quan trọng nữa?
- Lorien không chết; nó chỉ đang ngủ thôi. Chính cô đã từng nói như thế. Và điều cốt lõi là chúng ta không chết.

Cô Adelina nuốt khan một cách khó khăn.

- Cái chết đã được tuyên án cho tất cả chúng ta – Cô nói, âm điệu có hơi vỡ ra. Nhưng ngay sau đó, với chất giọng nhẹ nhàng hơn, cô tiếp tục – Cuộc sống của chúng ta đã bị đọa đày ngay từ lúc

đầu. Trong lúc còn ở đây, chúng ta nên làm điều tốt để kiếp sau được thanh thoi.

- Sao cô lại có thể nói như thế được?
- Bởi vì đây là sự thật. Chúng ta là những kẻ cuối cùng của một chủng tộc đang hấp hối, và chẳng mấy chốc nữa, chúng ta sẽ bị diệt vong mà thôi. Có lẽ Chúa sẽ giúp được chúng ta khi thời khắc đó đến.

Tôi lắc đầu. Tôi không thích nói về Chúa.

- Chiếc Hộp của cháu đâu? Ở trong phòng này, có phải không? – Tôi rảo bước quanh phòng, quét mắt khắp lượt những rìa trần, đoạn cúi mọp xuống và nhìn chăm soi bên dưới mấy cái gầm

giường.

- Thậm chí cháu có lấy được nó đi chăng nữa, không có cô, cháu cũng không mở được đâu – Cô Adelina khẳng định – Cháu biết điều đó mà.

Cô ấy nói không sai. Nếu như tôi tin vào những gì người giám hộ nói vào những năm trước, khi tôi vẫn còn tin vào những gì cô đã nói, thì không có cô, quả là tôi không thể mở được chiếc Hộp. Kết quả vô vọng ấy đốn ngã tôi. Những dấu giày bột trên tuyết; John Smith đang trên đường trốn chạy; nỗi sợ hãi vì hoàn toàn bị giam giữ một cách tuyệt đối trong Santa Teresa; và cô Adelina, Cêpan của tôi, người có nhiệm vụ đỡ đàn, trợ giúp trong sự nghiệp phát triển Biệt Năng của

tôi, lại bỏ lơ nhiệm vụ của chúng tôi. Cô thậm chí còn không biết tôi hiện đang sở hữu những Biệt Năng gì. Tôi có khả năng nhìn được trong đêm tối, thở dưới nước, chạy siêu tốc độ; di chuyển mọi thứ bằng ý nghĩa; và làm hồi sinh những cây đang bên bờ vực của cái chết. Nỗi lo lắng tràn ngập trong tôi, và vào đúng cái thời khắc tồi tệ nhất có thể xảy ra thì Sơ Dora bước vào phòng, hai tay chống nạnh.

- Sao không vào bếp hả?

Tôi nhìn Sơ và đáp lại y chang cái vẻ cau có mà Sơ đang dành cho tôi.

- Ôi, hãy im giùm cho! – Dứt tiếng kêu cảm thán, tôi bước thẳng ra khỏi phòng trước khi Sơ kịp bồi thêm một lời nào. Tôi chạy đến cuối hành lang, bước

nhanh xuống cầu thang, với tay thộp lấy chiếc áo khoác và tông cửa chạy ra ngoài.

Sau khi nhìn quanh quất khắp nơi, tôi thả bộ trong bóng râm ở bên đường. Mặc dù tôi vẫn còn cảm giác bị theo dõi, nhưng bên ngoài, có vẻ như không có gì là không ổn. Và tôi chạy xuống đồi, tâm trạng vẫn chưa trở lại bình thường; rồi tôi nhắm đến quán cà-phê, và tôi bước vào vì đó là nơi duy nhất còn mở cửa. Khoảng một nửa trong số hai mươi bàn đang có người ngồi, tôi lấy làm biết ơn về điều đó; tôi đang mong xung quanh có người. Lúc vừa toan ngồi xuống thì tôi nhận ra Héctor đang ngồi một mình trong góc, lẳng lặng uống rượu.

- Sao anh không đến dự El Festín?

Anh bạn của tôi ngẩng mặt lên.

Anh ta đã cạo râu nhẵn nhụi, đôi mắt tỏ ra tỉnh táo và sắc sảo. Có vẻ như Héctor đang thư giãn, thậm chí anh ta còn mặc quần áo chỉnh tề. Chưa bao giờ tôi trông thấy Héctor như thế này, dù chỉ trong một khoảnh khắc. Không rõ điều này sẽ tồn tại được bao lâu.

- Tôi tưởng Chủ Nhật, anh không uống rượu chứ - Tôi nói tiếp, rồi ngay lập tức ước mình đã không buột miệng ra những lời lẽ ấy. Lúc này, Héctor và Ella là hai người bạn duy nhất của tôi, và hôm nay thì một người đã biến mất. Tôi không muốn làm cho Héctor buồn một chút nào.

- Tôi cũng nghĩ như vậy – Héctor đáp lời, không tỏ ra méch lòng – Nếu cô biết có người đang cố nhấn chìm nỗi niềm của mình, thì hãy để cho người đó biết rằng nỗi niềm của hắn cũng biết bơi đấy. Nào, ngồi xuống, ngồi xuống đi – Người bạn của tôi rồi rít, anh ta đã chiếc ghế sang cho tôi. Tôi buông phịch thân mình xuống ghế - Cô ổn không?
- Tôi ghét nơi này lắm, Héctor ạ. Tôi ghét cay ghét đắng nơi này.
- Một ngày tệ hại hay sao?
- Ở đây, ngày nào cũng là một ngày tệ hại.
- Ôi dào, nơi này không kinh khủng đến thế đâu.
- Sao lúc nào anh cũng vui được vậy?

- Nhờ có rượu – Héctor cười nhếch một bên miệng. Anh ta rót một ly rượu trong cái chai của mình, có vẻ như đó là ly đầu tiên – Tôi không khuyên người khác đâu. Nhưng có vẻ như nó giúp được cho tôi đây.
- Ôi Héctor – Tôi kêu lên – Tôi ước sao anh không uống nhiều như thế.

Anh bạn của tôi cười thành tiếng khanh khách, và nhấp thêm một ngụm nữa.

- Thế cô có biết tôi mong ước gì không?
- Anh ước gì?
- Tôi ước sao không phải lúc nào cô cũng buồn như thế, Marina thuộc về biển cả à.

- Tôi không biết mình như thế kia đây.

Người đối diện nhún vai:

- Tôi đã nhận ra điều đó, Héctor vốn là một người rất sâu sắc.

Tôi đưa mắt sang trái rồi sang phải, ngừng lại một lát để tập trung vào từng người một. Rồi tôi cầm chiếc khăn ăn đặt vào lòng. Song, không biết nghĩa sao, tôi lại bỏ chiếc khăn trở lại bàn. Và sau đó, tôi lại đặt nó lên đùi mình.

- Kể cho tôi biết chuyện gì đã làm cô phiền lòng đi – Héctor ân cần yêu cầu, rồi nhấp một ngụm rượu lớn hơn.
- Mọi thứ, anh à.
- Mọi thứ sao? Kể cả tôi hả?

Tôi lắc đầu.

- Được rồi, như vậy không phải là mọi thứ.

Đôi lông mày của anh bạn tôi nhướng lên và chau lại.

- Cho tôi biết đi.

Tôi rất muốn thổ lộ với Héctor bí mật của mình biết chừng nào, rằng vì sao tôi lại ở đây, và thực sự tôi đến từ nơi nào. Tôi rất mong được kể với người đang ngồi đối diện với mình về cô Adelina, cũng như vai trò của cô lẽ ra phải thế nào và hiện thời, thay vào đó là gì. Tôi muốn anh bạn của tôi biết về những người khác ở ngoài kia đang trốn chạy, hay chiến đấu, mà cũng có khi là đang ngồi thừ ra như tôi một cách vô dụng. Giá như có ai đó mà tôi dám chắc

sẽ là đồng minh của mình, có thể sẵn lòng giúp đỡ mình, thì người đó đảm bảo sẽ là Héctor. Anh bạn ấy, rất cuộc, là người bảo vệ và giữ gìn, người sinh ra đã sở hữu sức mạnh và lòng can đảm; và đơn giản là bởi ý nghĩa cái tên đã được ban cho.

- Có bao giờ anh cảm thấy mình không thuộc về nơi này không, Héctor?

- Có chứ. Cũng có lúc như thế.

- Thế sao anh lại ở đây? Anh có thể đi bất cứ nơi đâu mà.

Người đối diện nhún vai:

- Có mấy lý do đấy – Héctor rót thêm rượu vào ly – Trước tiên là không có ai chăm sóc cho mẹ tôi. Thứ nữa, nơi này

là nhà tôi, tôi thấy ngoài kia chẳng có gì tốt hơn cả. Kinh nghiệm dạy cho tôi biết rằng chẳng phải những nơi có phong cảnh khác đi một chút thì mọi thứ ở đó đều tốt đẹp.

- Có lẽ vậy, nhưng tôi không thể nào đợi được để ra khỏi nơi đây. Tôi chỉ còn khoảng hơn bốn tháng nữa để rời khỏi trại trẻ mồ côi, anh có biết không? Với lại anh đừng kể với ai nghe chuyện này nhé, tôi nghĩ rằng tôi sẽ ra đi sớm hơn thời hạn đó.
- Tôi không cho rằng điều đó là hay đâu, Marina. Cô còn quá trẻ, không thể tự lo cho mình được. Mà cô tính đi đâu cơ chứ?
- Đi Mỹ - Tôi đáp ngay không một chút

ngập ngừng.

- Mỹ à?
- Ở đó có người tôi cần tìm.
- Nếu cô đã nhất quyết như vậy thì tại sao cô còn chưa đi?
- Tôi sợ - Tôi đáp gọn lỏn – Đa phần đều là do sợ.
- C6 không phải là người đầu tiên đâu – Anh bạn của tôi từ tốn nói, rồi ngừng một lúc để uống cạn cái ly. Đôi mắt của Héctor không còn mang vẻ sắc sảo nữa – Máu chốt để thay đổi là không được sợ.
- Tôi biết chứ.

Cửa ra vào chợt xịch mở; một người đàn ông cao ráo trong chiếc áo khoác dài, trên tay là một quyển sách cũ,

bước vào. Ông ta đi lướt ngang qua chúng tôi và chọn một cái bàn ở góc xa. Người đàn ông vừa xuất hiện sở hữu một mái tóc đen và một đôi lông mày rậm. Bên trên viền môi trên là một bộ ria dày. Trước đây, tôi chưa bao giờ nhìn thấy ông ta; nhưng khi người lạ ấy ngẩng đầu lên và tiếp nhận ánh nhìn của tôi, ở người đàn ông ấy có một thứ gì đó khiến tôi không có thiện cảm, và ngay lập tức, tôi lãng mắt sang chỗ khác. Trong nhốn giời của mình, tôi biết rõ ràng ông ta vẫn đang chú mục vào tôi. Tôi cố phớt lờ bằng cách cố gắng tiếp tục câu chuyện với Héctor, hay nói một cách chính xác là tôi đang lấp bấp những điều vô nghĩa, trong lúc quan sát anh bạn rót rượu vào

ly; chỉ lắng nghe và không nói gì thêm vào bất cứ điều gì mà Héctor cho biết.

Năm phút trôi qua, người lạ vẫn không rời khỏi mắt khỏi tôi khiến tôi bức bối đến mức cả quán cà-phê dường như đang quay mòng mòng trong mắt tôi. Chờm người qua chiếc bàn, tôi thì thầm với Héctor:

- Anh có biết người ngồi ở góc xa kia là ai không?

Héctor lắc đầu:

- Không, nhưng tôi cũng biết là ông ta đang quan sát chúng ta. Ông ta đến đây từ hôm thứ Sáu, cũng ngồi ở chỗ đó và đọc quyển sách đó.
- Ở ông ta có điều gì đó tôi không ưa

được, nhưng tôi không biết cụ thể là điều gì.

- Cô đừng lo, có tôi ở đây mà – Anh bạn tôi trấn an.

- Tôi cần phải đi thôi – Tôi nói khê khàng. Một sự thôi thúc phải rời khỏi chốn này hốt nhiên cồn lên trong tôi. Tôi cố gắng không nhìn gã đàn ông lạ mặt, nhưng không được. Giờ thì hắn đang đọc sách, bìa của quyển sách ấy hướng thẳng về phía tôi như thể hắn muốn tôi trông thấy. Cái bìa trông dễ gãy và mòn vẹt, bám một lớp bụi xám.

PITTACUS VÙNG MYTILENE

VÀ CUỘC CHIẾN ATHEN

Pittacus? *Pittacus*? Gã đàn ông xa lạ lại nhìn tôi, mặc dù tôi không thể trông

thấy phần dưới khuôn mặt của hắn, nhưng đôi mắt kia cho thấy hắn đang nở một nụ cười ranh mãnh. Tôi có cảm tưởng như mình bị cả một đoàn tàu hỏa húc vào. Liệu đây có phải là tên Mogadore đầu tiên của tôi không?

Tôi đứng bật dậy, một bên đầu gối va vào mặt dưới bàn khiến cho chai rượu của Héctor suýt một chút nữa là đổ xuống. Chiếc ghế của tôi ngửa ra sau, chổng kèn xuống đất. Tất thấy mọi người có mặt trong quán cà-phê đều ngoái đầu lại nhìn.

- Tôi phải đi thôi, Héctor – Tôi cuống quýt – Tôi phải đi thôi.

Nói rồi tôi loạng choạng đi ra khỏi cửa và lao như tên bắn về nhà, chạy

nh^hơn cả một chiếc xe hơi, chẳng bận tâm xem có người nào khác nhìn thấy hay không. Chỉ vài giây sau, tôi trở lại Santa Teresa. Tôi t^ong cửa, lao vào phòng rồi đóng sầm lại. Tựa lưng vào hai cánh cửa, tôi kh^hép mắt, cố gắng thở ch^hậm ch^hậm, ngừng cơn run rẩy ở hai cánh tay, hai c^hẳng chân, và v^hành môi dưới đang lập b^hập. Mồ h^hôi t^ua ra đầm òa trên mặt tôi.

Và tôi mở mắt ra. Cô Adelina đang đứng sừng sững trước mặt tôi, tôi chúi đầu vào vòng tay của cô, không còn quan tâm đến bao c^hẳng thẳng cách đây một tiếng đồng hồ. Một cách ng^hập ngừng, người giám hộ ôm lấy tôi, có lẽ bối rối trước sự bộc lộ tình cảm bất ngờ nơi tôi,

điều mà suốt bao năm trời qua, tôi chưa từng thể hiện. Rồi cô đưa người ra xa, tôi mở miệng toan kể với cô những gì đã nhìn thấy, nhưng cô đưa một ngón tay lên môi theo đúng cái cách tôi đã làm với Ella tại Thánh Lễ Misa. Đoạn cô quay lưng lại và bỏ đi.

Tối hôm đó, sau bữa tối và trước giờ cầu nguyện, tôi đứng ở cửa sổ gần giường ngủ, nhìn ra ngoài màn đêm, quét mắt bao quát cảnh vật xung quanh, tìm kiếm điều đáng ngờ.

- Chị Marina. Chị đang làm gì thế?

Tôi quay phắt lại. Ella đang đứng ngay đằng sau tôi; tôi đã không nghe thấy tiếng chân của bé con bước đến gần. Cô bé di chuyển giữa các hành lang hết như

một chiếc bóng.

- Em đây rồi – Tôi nói như reo, thở phào nhẹ nhõm – Em vẫn ổn chứ?

Ella gật đầu, nhưng đôi mắt nâu to tròn của em lại tiết lộ với tôi theo hướng khác.

- Chị đang làm gì thế? – Cô bé lặp lại câu hỏi.
- Chị chỉ nhìn ra bên ngoài, thế thôi.
- Để làm gì hả chị? Mỗi lúc đi ngủ, chị cũng đều nhìn ra bên ngoài cửa sổ như vậy.

Bé con nói không sai; mỗi đêm, kể từ lúc cô bé dọn đến, kể từ lúc tôi trông thấy gã đàn ông đang quan sát mình nơi

cửa sổ giáo đường, tôi luôn nhìn ra bên ngoài mỗi lúc đi ngủ để tìm kiếm bất cứ một dấu hiệu nào của hắn. Giờ thì tôi đã dám đoán chắc đó chính là kẻ mà tôi đã nhìn thấy trong quán cà-phê hôm nay.

- Chị đang tìm kẻ xấu, Ella à. Thi thoảng, ngoài kia hay có mấy kẻ xấu.
- Vậy sao? Trông chúng như thế nào hả chị?
- Khó nói lắm – Tôi trả lời – Chị nghĩ chúng rất cao, thường trông đen đúa và hèn hạ. Một số tên thậm chí còn lực lưỡng nữa, giống như thế này nè – Tôi nói thêm, và gồng mình lên.

Ella cười khúc khích đồng thời

tiến lại phía cửa sổ. Cô bé kiểng chân lên để nhìn ra bên ngoài.

Kể từ lúc tôi ở trong quán cà-phê đến giờ đã mấy tiếng đồng hồ trôi qua, cuối cùng, tôi cũng đã xoay xở để có thể bình tĩnh được một chút. Đặt ngón tay trở lên ô cửa sổ mờ sương, tôi vẽ một hình ảnh lên trên đó, tạo thành hai tiếng “kittt” ngân vang lên.

- Đó là số ba – Ella reo lên.
- Đúng rồi đây, bé con. Chắc chắn là em có thể làm tốt hơn thế, phải không nào?

Cô bé mỉm cười, đưa ngón tay lên phần kính sát bậu cửa sổ, chẳng mấy chốc sau, bé con đã khái quát được một ngôi nhà trong nông trại tuyệt đẹp và một

cái chuồng gia súc ở sân sau. Tôi quan sát con số ba của mình nhập vào hình cái tháp xi-lô hoàn hảo.

Hôm nay, số ba là lý do duy nhất khiến tôi bỏ đi đến quán cà-phê. Đó là khoảng cách của John Smith và tôi. Và giờ thì tôi đã hoàn toàn khẳng định được rằng cậu ấy chính là Số Bốn, dựa theo tình hình kẻ thù sẵn lòng cậu; cũng như tôi chắc mẩm gã đàn ông trong quán cà-phê chính là một tên Mogadore. Thị trấn này quá nhỏ bé, hiếm khi nào tôi trông thấy người nào mà không nhận ra, và lại quyển sách của hắn – *Pittacus vùng Mytilene và Cuộc chiến Athen* – lẫn cái ánh nhìn chăm chặp của hắn, không thể nào chỉ là sự tình cờ ngẫu nhiên được.

tôi đã nghe cái tên “Pittacus” từ thời thơ ấu, cả một quãng thời gian dài trước khi chúng tôi chuyển đến Santa Teresa.

Con số của tôi: Số Bảy. Hiện thời, đó là chỗ ẩn thân duy nhất của tôi, hàng rào phòng thủ vĩ đại nhất của tôi. Có lẽ không công bằng, nhưng tôi sẽ không thể chết được cho tới khi nào ba người khác phải chết trước tôi. Miễn là lớp hộ thân còn phát huy tác dụng, tôi cho rằng đó là lý do vì sao tôi được tự do bỏ đi, không bị tấn công ngay tại quán cà-phê. Nhưng có một điều chắc chắn: nếu hắn là người Mogadore, hắn thừa biết tôi ở đâu, hắn có thể bắt tôi bất cứ lúc nào hắn muốn, vì vậy cứ giữ tôi cầm chừng cho tới khi đã tiêu diệt được từ Số Bốn đến Số Sáu.

Ước gì tôi biết được cách giữ chúng ở khoảng cách an toàn, cũng như lý do vì sao tôi lại được ngủ trên chiếc giường của mình vào tối hôm nay. Tôi biết lớp hộ thân đảm bảo rằng chúng không thể giết chúng tôi mà không tuân theo tuần tự, chỉ đơn thuần là như thế. Nhưng có lẽ không chỉ dừng lại ở đó.

- Em và chị, bây giờ chúng ta thành một đội nhé – Tôi lên tiếng đề nghị Ella đang thêm những nét cuối cùng trên bức tranh cửa sổ, cô bé cong các ngón tay lại, đặt lên đầu của mấy con bò để tạo sừng.
- Chị muốn thành một đội với em hả? – Bé con hỏi lại, giọng nói chứa đầy ngờ vực.

- Chắc chắn rồi – Tôi trả lời và giờ ngón út ra – Mình móc ngoéo nhé.

Bé con cười thật tươi và móc ngón tay út vào ngón tay của tôi. Tôi lắc tay đúng một cái.

- Rồi, coi như xong rồi đó – Tôi khẳng định.

Sau đó, hai chị em chúng tôi cùng quay trở lại ô cửa sổ, Ella đưa bàn tay lên xóa bức tranh.

- Em không thích tranh nằm ở đây.

- Chị cũng không thích nó nằm ở đây, tin chị đi. Nhưng em đừng lo, chị em mình sẽ ra khỏi đây sớm thôi.

- Chị nghĩ như thế à? Chị em mình cùng đi với nhau ư?

Tôi xoay người lại và nhìn thẳng vào mắt bé con. Không phải ý tôi hoàn toàn như vậy, nhưng không buồn suy nghĩ đến lần thứ hai, tôi gật đầu tán thành. Tôi hy vọng đây không phải là điều tôi sẽ lấy làm hối hận sau khi hứa.

- Nếu khi chị đi mà em vẫn còn ở đây thì mình cùng đi với nhau. Chịu không?
 - Chịu chứ! Em sẽ không để cho bọn chúng làm gì chị đâu.
 - Ai cơ? — Tôi không khỏi thắc mắc.
 - Máy kẻ xấu đó.
- Tôi mỉm cười.
- Chị rất lấy làm cảm kích vì điều đó.

Ella rời ô cửa sổ và bước đến ô cửa sổ khác, một lần nữa, em lại nhón chân để nhìn ra ngoài. Như thường lệ, bé con di chuyển hết như một bóng ma, không để lại bất kỳ một tiếng động nào. Tôi vẫn không rõ hôm nay Ella đã trốn ở đâu, nhưng dù có là nơi nào, thì đó cũng là nơi không ai nghĩ phải tìm ở đó. Một suy nghĩ bất chợt sượt qua đầu tôi.

- À, Ella này, chị nhờ em giúp cho một chuyện – Tôi nói. Ella buông khỏi cánh cửa sổ và đưa mắt sang tôi một cách hy vọng – Chị đang cố tìm một vật ở nơi này, nhưng nó đang bị cất giấu.
- Cái gì vậy hả chị? – Bé con thắc mắc, đẩy người tới phía trước đầy hào hứng.
- Đó là một chiếc hộp. Hộp bằng gỗ,

trông rất cũ kĩ, em có thể hình dung chiếc hộp trên một con tàu cướp biển ấy.

- Nó ở đây ư?

Tôi gật đầu.

- Nó ở quanh quần đảo đó trong này, nhưng chị không biết cụ thể là ở chỗ nào. Có người đã giấu nó rất kĩ. Em là cô bé thông minh nhất mà chị được biết. Chị chắc chắn là em sẽ tìm thấy được nó ngay.

Bé con cười thật tươi, gật đầu cái rụp:

- Em sẽ tìm cho chị, chị Marina!
Chị em mình là một đội mà!

- Phải rồi – Tôi tán thành – Chị em mình là một đội.

CHƯƠNG MƯỜI BA

SỐ SÁU LÁI CHIẾC SUV MÀU CHÌ VÀO THỊ TRẤN mua hàng, đó là chiếc xe đã được cả bọn phát hiện trong một vùng sâu cách lộ chính hai dặm với giá bán rẻ là một ngàn năm trăm đô-la. Trong lúc cô bạn đồng hành không có ở đây, Sam và tôi tập luyện đối kháng cùng nhau ở sân sau. Bộ ba chúng tôi đã tập luyện với nhau được một tuần, tôi rất ngạc nhiên về sự tiến bộ thấy rõ chỉ trong một khoảng thời gian ngắn của Sam. Tuy nhỏ người, nhưng anh bạn của tôi quả là có năng khiếu bẩm sinh; nhược điểm về sức mạnh được Sam bổ sung bằng kỹ thuật, và trong khoản này thì cậu chàng tốt hơn hẳn tôi.

Vào cuối mỗi ngày, khi Số Sáu và tôi rút lui vào góc phòng khách hay vào những căn phòng trống rỗng của riêng mình, thì Sam lại thức khuya tìm hiểu về kỹ thuật tấn công trên internet. Những điều Số Sáu học được từ cô Katarina cũng như những gì tôi lĩnh hội được từ bác Henri là phương pháp chiến đấu được kết hợp giữa nhu thuật, Taekwondo, Karate, và Bojuka ở Địa Cầu – một hệ thống được thiết kế thành bài, bao gồm các thế vật, đỡ, các chuyển động nhu của cơ thể, các đòn tay, và các cú tấn công nhằm vào những điểm yếu ở trung khu thần kinh của đối phương. Đối với Số Sáu và tôi, có thuận lợi khi được sở hữu các siêu năng lực, nên vấn đề của

chúng tôi là phải cảm nhận được từng biểu hiện tinh tế của các động thái xung quanh, ngõ hầu có phản ứng kịp thời. Còn đối với Sam, cậu ta chỉ cần làm sao giữ được kẻ thù ở trước mặt.

Trong lúc Số Sáu kết thúc mỗi phiên tập mà không bị hề hấn gì thì cả hai đứa Sam và tôi đều nhận được các vết trầy và vết bầm mới. Tuy vậy, Sam chẳng bao giờ đánh mất niềm đam mê và nỗ lực. Hôm nay cũng chẳng có gì khác. Sam tiến đến phía tôi, cầm rứt lại còn ánh mắt thì chứa đầy vẻ cảnh giác. Cậu ta tung một cú quạt tay phải và tôi đỡ được, tiếp theo đó là một cú đá bên mé trái mà tôi đáp trả lại bằng một đòn quẹt ngang vào chân phải của Sam, khiến Sam

đo đất. Nhưng cậu bạn của tôi đã đứng phắt dậy gần như ngay tức thì và tiếp tục tấn công tôi. Dù luôn trau dồi học tập, nhưng so với sức mạnh của tôi, các cú ra đòn của Sam chưa được thật sự hiệu quả. Song, thi thoảng tôi vẫn giả vờ bị đau để kích thích sự tự tin nơi cậu ta.

Một tiếng đồng hồ sau, Số Sáu về đến nhà. Sau khi thay đồ với chiếc quần soọc và áo thun xong, cô đã tham gia ngay với chúng tôi. Cả bọn tập với nhau một lúc, thực hiện một cách chậm rãi thể đỡ rồi phản đòn bằng chân, cứ tập hoài tập huy cho đến chừng miếng võ trở thành một thói quen. Nếu tôi chiến đấu với Sam có phần dễ dàng, thì Số Sáu lại khiến tôi phải dốc toàn lực ra ứng biến;

cô ta đâm tôi bằng một lực khiến tôi bị bật hơi. Thi thoảng tôi đâm cầu, nhưng vẫn phải thừa nhận rằng tôi đang tự cảm thấy vững vàng hơn. Sô Sáu không còn có thể làm chệch siêu năng lực của tôi sang hướng khác chỉ bằng một cú phẩy tay được nữa. Giờ thì cô ấy buộc phải dùng cả toàn thân để chống đỡ các cú ra đòn củ tôi.

Sam nghỉ tay một lát, cậu chàng đang cùng Bernie Kosar quan sát chúng tôi.

- Anh tốt hơn thế mà, Johnny. Cho tôi xem thể mạnh của anh đi nào – Sô Sáu phản nản sau khi hất cho tôi ngã chòng gọng, lúc tôi tung một cú đá cao chân vào cô.

Tôi lại tấn công, rút ngắn khoảng cách giữa Số Sáu và tôi trong vòng một phần mười giây. Tôi ra một cú móc trái nhưng Số Sáu đỡ được, cô thộp lấy bắp tay tôi và mượn đứng đà tới của tôi để hất tôi lên cao quá đầu. Tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần để hứng chịu một cú tiếp đất bầm dập, song, Số Sáu vẫn không buông tay tôi ra, thay vào đó, cô ta trở ngược tôi lại qua vai để hạ tôi xuống đất.

Số Sáu khóa gọn hai cánh tay của tôi; lưng tôi giông thẳng vào khuôn ngực của cô gái. Cô ghé sát mặt vào tôi và hôn nhẹ lên má tôi như chòng ghẹo. Trước khi tôi kịp có được phản ứng nào, Số Sáu đã đá thẳng vào khoeo chân của tôi khiến tôi ngã bệt xuống đất. Với hai cánh

tay bị kéo ngược ra sau, tôi ngã ngửa người ra. Một cách dễ dàng, Số Sáu đè nghiêng lấy tôi. Cô ta gần đến nỗi tôi hoàn toàn có thể cảm nhận được những sợi tóc ở trước trán của cô ấy. Bụng tôi rạo rục.

- Được rồi – Sam đột ngột lên tiếng cắt ngang – Tôi ngờ rằng cô đã hiểu khá rõ về cậu ta đấy. Giờ thì cô có thể cho cậu ta đứng dậy được rồi.

Nụ cười của Số Sáu nở rộng, nụ cười của tôi cũng rạng rỡ không kém. Chúng tôi giữ nguyên tư thế đó trong đúng một giây rồi Số Sáu lui lại, nâng vai giúp tôi đứng dậy.

- Tới lượt tôi tập với Số Sáu – Sam nói.

Tôi hít vào một hơi thật sâu, rồi

vung tay để rũ bỏ cảm giác rộn rạo.

- Cửa cậu đây – Nói rồi tôi bỏ đi thẳng một mạch vào nhà.
- John – Số Sáu gọi với theo khi tôi vừa trở tới cửa sau.

Tôi quay người lại, cố kiềm nén cảm giác xao động lạ lẫm khi nhìn cô bạn đồng hành.

- Gì cơ?
- Mình đã ở đây được một tuần rồi. Tôi nghĩ đã đến lúc cần phải dứt bỏ mọi tình cảm ủy mị và nỗi sợ hãi mà anh đang có.

Trong một tích tắc ngắn ngủi, sau điều vừa xảy ra, tôi cho rằng Số Sáu đang muốn đề cập đến Sarah.

- Cái Hộp ấy – Số Sáu bắt chợt nói thêm.
- Tôi biết rồi – Tôi đáp lời và bước vào nhà, kéo cửa lại.

Vào đến phòng của mình, tôi bước tới bước lui, hít vào từng hơi ngập tràn buồng phổi và cố giải mã điều gì vừa diễn ra trên sân.

Rồi tôi vào nhà tắm, tóa nước lạnh ngắt lên mặt. Tôi ngó chăm chặp vào gương. Thề nào Sarah cũng sẽ giết tôi chết tươi nếu bắt gặp cảnh tôi ngắm nhìn Số Sáu như thế. Tôi tự nhủ với lòng mình rằng chẳng có gì mà phải lo lắng, bởi lẽ người Lorien yêu ai là yêu cả đời. Nếu Sarah là tình yêu đầu đời của tôi, thì Số Sáu chỉ đơn thuần là cơn mê nhất thời.

Trở lại phòng mình, tôi nằm ngửa ra , đặt hai tay trên bụng, khép mắt lại. Tôi hít vào mấy hơi thật sâu, từng hơi thở đều nín lại, tự nhắm đếm từ một cho đến năm mới thở ra đằng mũi.

Ba mươi phút sau, tôi mở cửa, khẽ bước về phía cuối hành lang, chợt nghe thấy tiếng của Sam và Số Sáu đang ở trong phòng khách. Nơi duy nhất tôi có thể giấu chiếc Hộp của mình trong nhà là ở trong ngăn tủ tiện tích, ở bên trên hệ thống máy nước nóng. Tôi cố lôi chiếc Hộp ra, cố gắng hạn chế gây tiếng ồn ào đến mức tối đa. Thế rồi tôi nhón chân quay trở lại vào phòng, nhẹ nhàng đóng và khóa cửa lại.

Số Sáu nói đúng. Đã đến lúc rồi.

Không còn có thể đợi thêm được nữa. Tôi nắm lấy ổ khóa. Một cách chóng vánh, nó trở nên ấm áp, và trở mình trong lòng bàn tay của tôi, gần như chuyển sang dạng thể lỏng và bật mở. Bên trong Hộp sáng bừng. Trước đây chưa bao giờ như thế. Tôi đưa tay vào, lấy ra chiếc hộp cà-phê có đựng tro tàn của bác Henri và bức thư của bác, bức thư vẫn còn nằm trong phong bì dán kín mít. Đóng chiếc Hộp lại, tôi khóa trái. Dầu biết điều này thật ngớ ngẩn, nhưng tôi có cảm giác rằng, bằng cách này hay cách khác, tôi không đọc bức thư của bác để lại, thì tôi vẫn đang bảo vệ sự sống của bác. Một khi chiếc Hộp được mở ra, và một khi bức thư đã được đọc, thì bác không còn

gì để kể cho tôi nghe nữa, không còn gì ở lại để mà dạy dỗ... và rồi bác sẽ không còn là gì khác ngoài kí ức. Tôi vẫn chưa sẵn sàng cho điều đó.

Tôi mở cái tủ đang chất đầy quần áo của mình ra, nhét chiếc hộp cà-phê cùng bức thư vào bên dưới. Xong xuôi, tôi cầm lấy chiếc Hộp và rời khỏi phòng, bước chậm rãi ra lối đi, bỗng nghe thấy tiếng Sam và Số Sáu đang bàn luận sôi nổi về một chương trình trực tuyến có tên gọi “*Người ngoài hành tinh thời cổ đại*”. Sam đang hỏi Số Sáu tất cả những giả thuyết về người ngoài hành tinh mà cậu ta biết được, và Số Sáu mau mắn xác nhận hoặc phủi dựa trên những gì đã được cô Katarina chỉ dạy cho. Sam

nguyệt ngọc mấy câu trả lời trên tập giấy màu vàng của mình, sau đó, thêm nhiều câu hỏi nữa được đặt ra khiến Số Sáu phải rất kiên nhẫn mà trả lời, cũng có lúc đành nhún vai chịu thua, Sam tiếp nhận một cách thành tâm, rồi đối chiếu với những điều cậu ta đã biết.

- Thế còn những kim tự tháp ở Giza? Có phải người Lorien đã xây nên không?
- Chúng tôi chỉ xây một phần thôi, còn chủ yếu là người Mogadore.
- Thế còn Vạn Lý Trường Thành ở Trung Quốc?
- Do con người xây.
- Thị trấn Roswell ở bang New Mexico?
- Anh biết không, tôi đã từng hỏi cô Katarina về vấn đề đó, nhưng cô ấy

không biết. Vậy nên tôi cũng không biết luôn.

- Khoan đã, người Mogadore đã đến đây bao lâu rồi?
- Cũng lâu cỡ chúng tôi đến đây – Số Sáu đáp.
- Vậy cuộc chiến tranh giữa hai hành tinh này là mới có hay sao?
- Không hẳn. Những gì tôi biết được là hai bên đã đến Trái Đất này hàng ngàn năm rồi; thi thoảng cả hai đều có mặt ở đây cùng thời điểm, và từ những gì tôi hiểu được thì hai bên đã coi nhau như bạn bè. Nhưng rồi một điều gì đó đã xảy ra, phá hủy mối giao hảo; người Mogadore từng bỏ đi trong suốt một khoảng thời gian dài . Quả tình tôi

không sao biết được, hoàn toàn không nắm rõ họ đã quay trở lại vào lúc nào nữa.

Tôi đi ngang qua phòng khách và buông chiếc Hộp ngay xuống giữa nền nhà của phòng ăn. Sam và Số sáu cùng ngẩng mặt lên. Số Sáu mỉm cười; một lần nữa, tôi thấy lòng xao động. Tôi cười đáp lại, nhưng có vẻ như không thật tâm lắm.

- Tôi nhận thấy rằng chúng ta có thể cùng nhau mở nó ra.

Sam bắt đầu xoa tay hai tay vào nhau, vẻ cuồng nhiệt hiện rõ mồn một trong đôi mắt cậu.

- Ôi trời ơi, Sam – Tôi thốt lên – Trông cậu cứ như sắp giết người đến nơi ấy.

- Ôi dào – Sam giải thích – Cậu đã nhử tôi chiếc Hộp này gần cả tháng rồi, tôi đã kiên nhẫn và kín mồm kín miệng vì tôn trọng bác Henri và tất cả mọi thứ, nhưng có mấy khi tôi được nhìn thấy báu vật từ hành tinh lạ đâu? Hẳn NASA phải mong được ở vào vị trí của tôi lúc này đến chết đi được ấy chứ. Cậu không được đánh giá tôi như thế.
- Thế ngộ nhờ toàn bộ thời gian này chẳng có gì hết ngoài những bí mật động trời thì cậu sẽ hóa điên luôn ư?
- Bí mật động trời về người ngoài hành tinh ấy hả? – Sam cất giọng mỉa mai vặn lại.

Bật cười thành tiếng, tôi đưa tay xuống nắm lấy cái ổ khóa. Ngay khi vừa

chạm tay vào bề mặt kim loại lạnh lạnh, tay tôi bỗng sáng rực lên và ổ khóa chuyển sang âm áp; nó rung lên và trở mình trong cú siết của tôi, cưỡng lại những sức mạnh xa xưa hằng giữ cho ổ khóa luôn luôn đóng. Khi ổ khóa bật ra, tôi tháo khóa, để sang một bên rồi đặt tay lên nắp Hộp. Cả hai người, Số Sáu và Sam, đều cúi tới phía trước trong một tư thế đề phòng.

Tôi mở nắp ra. Chiếc Hộp lại bùng sáng, thứ ánh sáng chói rực làm mắt tôi muốn bỏng. Món đầu tiên được tôi bốc, bỏ ra ngoài là chiếc túi nhung bọc bảy quả cầu tạo thành thái dương hệ của Lorien. Tôi bất giác nhớ đến bác Henri, nhớ lại lúc chúng tôi trông thấy

ánh sáng lấp lánh, tăng giảm quang năng ở trung tâm hành tinh Lorien, cho thấy hành tinh vẫn còn sống, mặc dù không hề có bất kỳ một sự vận động nào. Tôi đặt chiếc túi vào tay Sam. Tất cả ba chúng tôi đều nhìn chăm chăm xuống chiếc Hộp. Có một vật khác cũng đang tỏa sáng.

- Cái gì sáng vậy? – Số Sáu thắc mắc.

- Không biết nữa. Trước đây không bao giờ nó như vậy.

Cô bạn đồng hành lần tay xuống đáy Hộp và lấy lên một hòn đá. Đó là một viên pha lê tròn vành vạnh với kích cỡ không hề lớn hơn một quả bóng bàn, khi Số Sáu chạm tay vào, ánh sáng lại

tỏa ra rực rỡ hơn lúc nào hết. Thế rồi quang năng giảm đi và co giãn một cách chậm rãi theo nhịp. Cứ thế chúng tôi quan sát khối pha lê, sững sờ trước hiện tượng lạ lùng của ánh sáng. Bất thần, Số Sáu buông rơi khối pha lê xuống sàn. Vật thể ấy không còn tăng giảm năng lượng theo nhịp nữa, thay vào đó lại phát sáng một cách mạnh mẽ. Sam đưa tay tới để nhặt nó lên.

- Đứng! – Số Sáu hét lên.

Cậu bạn của tôi ngẩng lên, ra chiều khó hiểu.

- Thứ này có gì đó không ổn – Số Sáu giải thích.

- Cô nói vậy là sao? – Tôi không thể không hỏi.

- Tôi có cảm giác như tay mình bị kim châm. Khi cầm nó, tôi đột nhiên có dự cảm chẳng lành.
- Thứ này là Biệt Phẩm của tôi mà
 - Tôi trả lời – Có lẽ tôi là người duy nhất được chạm vào nó.

Nói rồi tôi cúi xuống, và một cách cẩn thận, nhặt khối pha lê sáng chói lên. Trong vòng mấy giây ngắn ngủi, tôi có cảm giác như mình đang cầm nắm một cây xương rồng có tính phóng xạ; bụng tôi thắt lại và chất chua dâng lên đến cổ, ngay lập tức, tôi buông khối pha lê xuống cái mền, nuốt khan.

- Chắc tôi đã làm gì đó không đúng?
- Có lẽ tại mình không biết cách sử

dụng. Tôi muốn nói là cậu bảo bác Henri không cho cậu nhìn vào bên trong vì cậu chưa sẵn sàng. Có lẽ bây giờ cậu cũng vẫn chưa sẵn sàng thì phải?

- Chà, thế thì chán thật – Tôi thốt lên.

- Đúng là chán – Sam cũng góp lời.

Số Sáu bước vào phòng bếp rồi trở ra với hai chiếc khăn và một cái túi nhựa. Một cách cẩn trọng, cô gái dùng khăn gói khối pha lê sáng rực và cho vào túi, xong xuôi, cô gói tất cả vào chiếc khăn thứ hai.

- Cô nghĩ cần phải làm như thế à? – Tôi hỏi cô bạn, trong bụng vẫn còn cảm

giác có chất gì đó đang chảy ùng ục.

Số Sáu nhún vai.

- Tôi không biết anh làm sao, nhưng cảm giác của tôi khi chạm vào nó là những điều không may. Cần tắc vô ưu.

Những gì còn lại trong chiếc Hộp là các thứ Biệt Phẩm của tôi, và tôi thực sự không biết phải bắt đầu từ đâu. Tôi thọc tay vào và cầm lấy một vật đã từng trông thấy trước đây: thời pha lê hình chữ nhật mà bác Henri đã có lần dùng để lướt Lumen từ tay tôi ra tất cả các phần còn lại của cơ thể. Khối pha lê ấy đã khởi động và tỏa sáng khắp phòng khách. Ở chỗ trung tâm khối pha lê bắt đầu lơ lửng một lớp trông như khói, xoay vần như tôi đã từng trông thấy trước đây.

- Bây giờ mình nói chuyện đi – Sam lên tiếng.
- Này – Tôi trao khối pha lê cho cậu bạn. Khối pha lê bỗng trơ ra khi được chuyển tay – Tôi đã trông thấy cái này rồi.

Ngoài ra, bên trong chiếc Hộp còn có mấy viên pha lê nhỏ hơn, một viên kim cương đen, một mớ lá khô được buộc dây, và một mảnh bùa hình ngôi sao có màu xanh nhạt giống hết mặt dây chuyền ở trên cổ tôi; tôi biết ngay đó chính là Loralite, thứ đá quý hiếm nhất chỉ có thể tìm thấy ở trung tâm Lorien. Bên cạnh đó, còn có một cái vòng tay hình ô-van màu đỏ chót và một viên đá màu hổ phách mang hình thù của một giọt

mưa.

- Cậu nghĩ đây là cái gì? – Sam hỏi, chỉ tay vào một miếng đá tròn, phẳng, có màu trắng sữa, trùng màu với viên ngọc nằm ở mé rìa.
- Không biết nữa – Tôi đáp gọn lỏn.
- Thế cái này? – Cậu bạn lại thắc mắc, lần này chỉ vào một con dao găm nhỏ, có vẻ như lưỡi dao được làm bằng kim cương.

Tôi nhắc con dao lên khỏi chiếc Hộp. Cán cầm của nó vừa khít với bàn tay tôi, như thể nó được tạo ra là vì lẽ đó. Con dao không dài quá mười xăng-ti-mét, nội chỉ nhìn thứ ánh sáng lấp lóe trên chiếc lưỡi của nó thôi là tôi đã có thể khẳng định rằng con dao sắc hơn bất

kỳ một loại dao nào có thể tìm thấy được trên Trái Đất.

- Còn cái kia? – Sam lại hỏi, chỉ tay vào một vật khác, chắc chắn cậu chàng sẽ hỏi tới hỏi lui cùng một nội dung câu hỏi cho đến khi nào đã biết được rõ ràng hết mọi thứ bên trong.
- Đây này – Tôi nói, bỏ con dao xuống và bỏ bảy quả cầu ra để Sam rặn tâm trí – Cậu xem cái này đi.

Tôi thổi hơi vào bảy quả cầu, bề mặt của chúng tức thì sáng lấp lánh. Thế rồi tôi tung tất cả lên không, ngay tắp lự, cả bảy quả cầu đều được kích hoạt, xoay quanh quỹ đạo của mặt trời có kích cỡ ngang bằng quả cam, nằm ở vị trí trung tâm.

- Đây chính là thái dương hệ của Lorien – Tôi giải thích – Sáu hành tinh, một mặt trời. Còn cái này – Tôi nói thêm, chỉ vào hành tinh thứ tư, vẫn mang sắc xám nhợt nhạt lần gần đây nhất tôi đã trông thấy nó – Chính là hình ảnh của hành tinh Lorien ngày hôm nay, tại thời điểm này. Ánh sáng ở trung tâm là những gì còn lại đây.
- Ôi- Sam sững sốt kêu lên – Máy ông NASA thể nào cũng hết hồn khi trông thấy cái này.
- Cậu coi này – Tôi nói và thấp sáng hai tay, sau đó quét ánh sáng lên quả cầu, bề mặt của khối pha lê thay đổi ngay lập tức, từ màu xám buồn tẻ chuyển sang màu lục và màu xanh lam đầy sức

sống, thể hiện màu sắc của rừng và đại dương – Đây là hành tinh trước khi bị tấn công.

- Ôi - Sam lại trầm trồ, chú mục vào quả cầu trong sự kinh sợ, miệng há hốc; và trong lúc các hành tinh xoay vần khiến cho cậu bạn của tôi sửng người, tôi nhìn lại chiếc Hộp.
- Cô có biết thứ nào trong này không? Nó được dùng để làm gì? – Tôi hỏi Số Sáu, nhưng cô gái không trả lời. Quay sang, tôi nhận ra cô bạn đồng hành cũng chẳng khác hơn gì Sam, đang kinh ngạc trước thái dương hệ đang chuyển động cách mặt đất sáu mươi xăng-ti-mét. Từ lúc bác Henri bảo với tôi rằng chúng không liên quan đến Biệt Năng của tôi,

hay nói một cách khác là không bị khóa trong chiếc Hộp, tôi cứ đinh ninh một cách sai lầm rằng Số Sáu đã trông thấy chúng rồi. Hóa ra là không phải; chúng chỉ có thể được kích hoạt sau khi Biệt Năng thứ nhất phát lộ mà thôi.

- Số Sáu – Tôi lên tiếng một lần nữa. Cô gái trở về với thực tại, quay sang tôi, và tôi nhận ra mình chuyển điểm nhìn sang hướng khác ngay vào thời khắc ánh mắt chúng tôi giao nhau – Cô có biết bất kỳ thứ nào trong này không?
- Tôi không biết – Cô bạn đồng hành lắm bả, cho tay lướt lên mấy viên đá – Đây là viên đá chữa thương mà bác Henri và tôi đã sử dụng ở trường này – Vừa nói, Số Sáu vừa chỉ tay vào một

phiên đá màu đen, phẳng mà tôi đã có dịp trông thấy. Bất chợt, Số Sáu cứng người, một làn hơi mỏng thoát ra khỏi miệng cô. Sam và tôi nhìn nhau ngạc nhiên. Số Sáu cầm một viên đá có màu vàng nhạt lên khỏi chiếc Hộp, đưa lên trước ánh sáng, bề mặt của viên đá bóng như sáp và nhẵn thín – Ôi trời ơi – Cô gái sững sốt, lật tới lật lui hòn đá.

- Cho tôi biết đi – Tôi thúc giục.

Số Sáu nhìn thẳng vào mắt tôi, đáp:

- Xitharis đây. Ở chỗ mặt trăng thứ nhất của chúng ta.

Nói rồi cô bạn đặt viên đá nhỏ lên trán, hai mắt nhắm nghiền. Sắc vàng của đá có hơi tối lại. Rồi Số Sáu mở mắt ra

và trao viên đá cho tôi. Tôi cau mày, nhận lấy viên đá, các đầu ngón tay cào tôi lướt trên lòng bàn tay của cô gái. Sam nuốt khan một cách khó khăn.

- Cái quái... - Cậu bạn tôi có vẻ kinh hoàng, rờ tìm tôi như thể cậu ta không còn nhìn thấy gì nữa.

- Sao thế? – Tôi hỏi, hất tay Sam ra khỏi khuôn mặt của mình.

- Anh đã tàng hình – Số Sáu trả lời một cách gọn lỏn. Tôi nhìn xuống thân mình, quả là như thế thật: tôi đã hoàn toàn tan biến. Tôi buông viên Xitharis xuống sàn hết như bỏ một miếng khoai tây nóng rẫy, và ngay lập tức, tôi trở lại nguyên hình.

- Xitharis – Số Sáu giải thích cặn kẽ -

Cho phép Grade này truyền Biệt Năng cho Grade kia, nhưng chỉ trong một khoảng thời gian ngắn thôi, Một tiếng đồng hồ, tôi nghĩ như vậy, cũng có khi là hai. Tôi không dám nói chắc. Tất cả những gì anh phải làm là nạp cho nó bằng cách tập trung năng lượng vào viên đá. Đặt nó lên trán, rồi thì *bùm*, thế là sẵn sàng.

- Nạp, giống như nạp pin ấy hả? – Sam hỏi lại.
- Phải rồi, mà phải chạm vào nó thì nó mới tỏa ra Biệt Năng.

Tôi nhìn viên đá.

- Tuyệt quá. Coi bộ không chỉ có một mình cô là có thể vào thị trấn rồi.

- Với lại không chỉ có mình *anh* là kháng được lửa – Số Sáu nói như reo lên một cách phấn khích.
- Nếu cô tốt với tôi thì điều đó hoàn toàn nằm trong tầm tay – Tôi nhẹ nhàng đáp lại.

Sam nhặt viên đá lên và gõ hết mình, tập trung cao độ. Nhưng chẳng có gì xảy ra cả.

- Ôi, nào – Cậu ta nói với viên đá – Tôi xin hứa là sẽ sử dụng vì mục đích tốt đẹp. Không có vào chỗ thay quần áo của nữ giới đâu, tôi thề đấy.
- Tôi rất tiếc, Sam – Số Sáu cắt nghĩa – Vật này chỉ dành cho chúng tôi mà thôi.

Sam bỏ viên Xitharis xuống và chúng tôi lục xem trong Hộp còn vật nào

khác có thể đung vào mà kích hoạt được hay không; nhưng sau một tiếng đồng hồ tìm hiểu, cầm nắm, hà hơi, bóp, xiết cả thấy mười bảy cổ vật, vậy mà chẳng có thứ gì khác hoạt động ngoại trừ khối pha lê sáng rực đang được gói trong khăn, thỏi pha lê khá lớn, có khối ở giữa, và thái dương hệ vẫn đang tiếp tục xoay tròn bên trên chúng tôi. Viên đá làm lành vết thương, dù sao cũng làm liền được các vết trầy, vết xước và các vết bầm mà Số Sáu đã gây ra cho tôi.

- Trời ơi, tôi đã chờ cả đời để mở cái này; giờ thì mở được rồi mà đa phần lại chẳng dùng được.
- Chắc chắn cuối cùng công dụng của chúng sẽ bộc lộ ra mà thôi – Số Sáu

đoan chắc – Chúng ta cứ để yên các thứ này như thế đi. Thông thường, một khi tâm trí ta hoàn toàn không còn nghĩ đến chúng nữa thì những câu trả lời tự nhiên xuất hiện.

Tôi gật đầu, ánh mắt quay trở lại với những vật nằm quanh chiếc Hộp. Số Sáu nói chí phải; cứ tập trung mãi vào một câu trả lời thì sẽ chẳng thể nào phát hiện ra lời giải đáp nào cả.

- Ưu, có khi vài món chỉ được kích hoạt khi đã sở hữu thêm các Biệt Năng khác. Ai mà biết được – Tôi tán thành kèm theo một cái nhún vai. Rồi tôi cho tất cả vào lại trong Hộp, cảm thấy bị buộc phải bọc khăn khối pha lê đang phát sáng. Tôi để thái dương hệ ra bên

ngoài, lúc này bảy quả cầu của tôi vẫn đang di chuyển theo quỹ đạo. Đóng và khóa chiếc Hộp lại xong, tôi bước về cuối lối đi.

- Đừng thoái chí đây, John – Số Sáu gọi với theo đằng sau – Bác Henri cũng đã nói như vậy, có khi anh vẫn chưa sẵn sàng để thấy hết đâu.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

TÔI KHÔNG SAO NGỦ ĐƯỢC. MỘT PHẦN LÀ VÌ chiếc Hộp. Theo tất cả những gì tôi biết được, thì một viên đá trong đó sẽ ban cho tôi sức mạnh để biến đổi thành những nhân vật khác nhau giống như Bernie Kosar, hay một viên có thể tạo ra kim giáp không một thứ gì của kẻ thù có thể chọc thủng được. Nhưng không có bác Henri, làm sao tôi biết được bây giờ? Buồn. Nản.

Tuy nhiên, phần lớn thời gian tôi không thể ngăn mình không nghĩ về Số Sáu, không thể ngăn mình mừng rỡ tượng lại cảnh khuôn mặt của cô gái chỉ cách mặt tôi có vón vện vài xăng-ti-mét, hay như hơi thở ngọt ngào của cô ấy, như lúc

đôi mắt cô ấy long lanh dưới ánh mặt trời lặn. Trong khoảnh khắc đó, tôi ao ao ước được ngừng ngay buổi tập chỉ để ôm chầm lấy Số Sáu, ôm cô ấy thật chặt. Thậm chí là hiện thời, đã vài tiếng đồng hồ trôi qua, nỗi mong mỏi thực hiện điều ấy vẫn còn ghim chặt trong tim tôi, khiến tôi không sao chợp mắt được. Điều này gây nên cảm giác tội lỗi vì tôi đã buông lòng với Số Sáu, trong khi người tôi vốn thuộc về chính là Sarah.

Tâm trí có quá nhiều điều khiến tôi không thể trông mong có được một giấc ngủ. Trong tôi đang hòa lẫn nhiều cảm xúc: đau đớn, khát khao, bối rối, mặc cảm tội lỗi. Tôi nằm thêm hai mươi phút thì quyết định sẽ không ngủ nữa. Tóc mền

sang một bên, tôi mặc vào người cái quần dài và chiếc áo thun xám. Bernie Kosar theo tôi ra khỏi phòng và bước về cuối lối đi. Tôi ló đầu vào phòng khách xem Sam có đang ngủ không. Cậu ta đang ngủ thật, Sam quần mền nằm trên sàn nhà chẳng khác nào một con sâu còn nằm trong kén, tôi quay người và lui bước. Phòng của Số Sáu ở ngay bên kia lối đi, cửa phòng của cô bạn đang hé mở. Tôi đứng chú mục vào cánh cửa, chợt có tiếng lịch kịch của Số Sáu trên sàn nhà.

- John hả? – Cô gái khẽ cất tiếng hỏi.

Tôi co rúm người lại, tim hốt nhiên đập liên hồi.

- Ưừ – Tôi đáp, vẫn đứng yên vị

ở bên ngoài.

- Anh đang làm gì thế?
- Tôi chẳng làm gì cả - Tôi nhỏ giọng – Tôi không ngủ được.
- Anh vào đi – Số Sáu mời. Tôi mở cửa. Phòng của cô gái tối như bung, tôi không nhìn thấy gì hết – Mọi thứ có ổn không?
- Ưừ, mọi thứ vẫn ổn – Tôi đáp và bật Lumen vừa đủ sáng, thứ ánh sáng yếu ớt của một ngọn đèn ngủ. Tránh nhìn vào mắt của cô bạn đồng hành, tôi cứ chúi mắt xuống tấm thảm – Trong đầu có nhiều thứ quá, cô biết đấy. Có lẽ tôi đã nghĩ đến chuyện đi dạo, chạy vài vòng hay làm một điều

gì đó.

- Nguy hiểm lắm, anh không nghĩ như vậy sao? Đừng quên rằng anh đang nằm trong Danh Sách Mười Kẻ Bị Truy Nã Hàng Đầu của FBI đấy – Số Sáu nhắc nhở.
- Tôi biết rồi, nhưng mà... bên ngoài trời vẫn còn tối lắm, với lại cô có thể khiến cho tôi và cô tàng hình mà, phải không? Tôi muốn nói rằng đó là nếu cô muốn chúng ta cùng đi bên nhau.

Tăng thêm ánh sáng ở hai tay, tôi trông thấy Số Sáu đang ngồi dưới đất với hai cái mền phủ lên chân, mái tóc cột ở sau đầu, đuôi tóc xõa xuống qua đôi vai, vài lọn tóc vương quanh khuôn mặt. Cô

gái nhún vai, hất hai cái mền sang một bên và đứng dậy. Cô đang mặc quần tập yoga màu đen và áo may-ô trắng. Tôi không sao cưỡng được việc ngó sững vào đôi vai trần của người trước mặt. Bất chợt, đụng phải sự hoài nghi ngó ngán mà Số Sáu cảm nhận được từ đôi mắt của tôi dành cho cô ấy, tôi vội quay sang hướng khác.

- Chắc chắn rồi – Số Sáu xác nhận và đưa tay kéo sợi dây ra khỏi tóc, rồi cột lại theo kiểu đuôi ngựa – Tôi luôn khó ngủ. Nhất là khi phải nằm ở dưới đất.
- Tôi hiểu.
- Anh có nghĩ là chúng ta sẽ đánh thức Sam không?

Tôi lắc đầu. Số Sáu đáp lại bằng

một cái nhún vai và chìa tay ra. Tôi nắm lấy ngay lập tức. Số Sáu biến mất, nhưng tay tôi vẫn phát sáng, và tôi có thể trông thấy những vết chân của cô gái của cô gái ấn xuống thảm. Tôi tắt sáng bàn tay, nhón chân cùng cô bạn đồng hành ra khỏi phòng, bước chậm chậm về cuối lối đi. Bernie Kosar lẻo đẻo theo sau. Khi cả hai chúng tôi đã ra tới phòng khách, Sam bỗng đột ngột ngẩng đầu lên khỏi nền nhà, đôi thẳng cặp mắt về phía chúng tôi. Số Sáu và tôi cùng dừng lại, tôi nín cả thở để giữ im lặng. Tôi nghĩ đến sự mê đắm của cậu bạn dành cho Số Sáu, và về nỗi cậu ta sẽ cảm thấy tan nát như thế nào nếu như trông thấy chúng tôi nắm tay nhau.

- Ê, Bernie – Sam làu bàu lên tiếng rồi ngã đầu xuống, trở người sang phía bên kia. Chúng tôi vẫn giữ im lặng trong vài tích tắc nữa, sau đó, Số Sáu dắt tôi qua bên kia phòng, vào bếp, rồi ra ngoài bằng cửa sau.

Tiết trời ban đêm thật âm áp, không gian vang đầy tiếng rúc của dế và tiếng lá cọ đu đưa. Bước đi tay trong tay cùng Số Sáu, tôi hít vào những hơi ngập tràn buồng phổi, nhận ra điều lạ lùng rằng có vẻ như bàn tay của Số Sáu thật nhỏ bé và mong manh trong bàn tay tôi, cho dù sức mạnh thể chất của cô thật tuyệt vời. Tôi thích cảm giác này làm sao. Bernie Kosar chạy xuyên qua bụi cây rậm rạp nằm dọc theo lối đi rải sỏi,

trong lúc Số Sáu và tôi sải từng bước chân không một tiếng động ở giữa đường. Con đường kết thúc, dẫn vào một con đường nhỏ hẹp; hai chúng tôi rẽ trái.

- Tôi không thôi nghĩ về điều cô đã phải trải qua – Tôi bắt đầu lên tiếng phá tan sự im lặng, nhưng điều tôi muốn nói đúng hơn là tôi không thôi nghĩ về cô – Bị bắt giam đến nửa năm trời, phải chứng kiến những gì cô Katarina phải chịu đựng... Chà, cô biết tôi muốn nói gì rồi đây.
- Thi thoảng tôi đã quên điều ấy. Còn lại thì đó là tất cả những gì tôi có thể nghĩ ra được.
- Ưu – Tôi kéo dài giọng – Tôi không biết nữa, rõ ràng là tôi nhớ bác Henri

vô cùng, tôi đau đớn khôn xiết khi bác không còn nữa. Thế nhưng sau khi nghe chuyện của cô, tôi mới biết mình thực sự may mắn như thế nào. Tôi đã nói được lời từ biệt với người giám hộ của mình cùng mọi điều. Cả những Biệt Năng đầu tiên của tôi, tôi cũng phải trải qua cùng bác. Tôi hông thể hình dung đến việc phải chịu đựng điều đó một mình giống như cô vậy.

- Điều đó quả thực, quả thực rất khó khăn, đó là điều chắc chắn. Lẽ ra tôi đã có thể chia sẻ với cô Katarina vào ngày tôi bắt đầu phát triển Biệt Năng tàng hình. Tôi đã có thể chia sẻ với cô nhiều hơn những chuyện riêng tư của con gái khi lớn lên. Họ cũng giống như bố mẹ

của chúng ta ở Địa Cầu này, phải không, John?

- Đúng như vậy đây – Tôi đáp – Điều tôi thấy buồn cười là khi bác Henri đã không còn nữa, những gì tôi nhớ nhất về bác lại là những điều tôi chúa ghét. Chẳng hạn như chúng tôi phải rời bỏ chỗ cũ, cứ thế chạy xe hết giờ này sang giờ khác trên đường cao tốc để đến nơi mới, cái nơi tôi chưa bao giờ nghe qua, trong khi tất cả những gì tôi muốn làm chỉ là thoát khỏi cái xe ấy. Giờ thì những cuộc trao đổi của chúng tôi trên các chuyến hành trình là những điều tôi nhớ nhất. Hay lúc chúng tôi bắt đầu tập luyện ở Ohio, bác cứ bắt tôi làm tới làm lui, làm đi làm lại hoài... Tôi ghét

như thế lắm, cô có biết không? Giờ thì khi nhớ lại những chuyện như thế, tôi không thể không mỉm cười.

- Giống như có lần, khi siêu năng lực của tôi cuối cùng cũng đến, chúng tôi tập luyện ở ngoài tuyết, bác Henri đã ném vào tôi tất cả các thứ để tôi học cách đẩy chúng sang hướng khác. Tôi phải ném chúng trở về chỗ cũ, thế rồi bác Henri quăng thẳng chiếc búa đánh toi thịt vào người tôi, tôi đã dùng đúng vận tốc của nó để ném trở ngược lại bác; và đúng vào cái thời khắc cuối cùng, bác ấy đã phải nhảy để rồi cắm thẳng mặt xuống tuyết để tránh đòn – Tôi kể lại, mỉm cười – Chỗ tuyết ấy lại phủ lên một khóm hồng đầy gai. Cô không thể

tin được là cái mũi của bác ấy ra nông nổi thế nào đâu. Những việc như thế, tôi sẽ không bao giờ quên được.

Một chiếc xe hơi bỗng chạy tấp theo lề đường khiến cả hai chúng tôi phải nép vào hàng rào chờ cho đến khi nó đi qua. Chiếc xe quành vào một lối đi đầy đá dẫn vào một ngôi nhà gần đó, một gã đàn ông trong chiếc xe áo khoác da màu đen bước ra ngoài. Hắn đâm thùm thụp vào cửa trước, hét gọi người trong nhà ra mở cửa.

- Trời. Máy giờ rồi? – Tôi hỏi Số Sáu.

Cô gái bước về phía người đàn ông và căn nhà, tay tôi vẫn đang trong tay của cô ấy.

- Có quan trọng không?

Khi cả hai chúng tôi còn cách gã đàn ông khoảng ba mét, mùi còn bỗng sộc vào mũi tôi. Gã đàn ông đã thôi động nắm đấm vào cửa để hét.

- Tốt hơn hết là cô nên mở cái cửa này ra, đồ chết tiệt, Charlene, bằng không, cô sẽ không muốn biết là tôi định làm cái gì đâu!

Số Sáu, cùng lúc với tôi, ghi nhận được ở cặp quần của hắn có giắt một khẩu súng lục. Cô bạn đồng hành siết lấy tay tôi.

- Phải cho tên này biết tay mới được – Cô gái thì thảo.

Gã đàn ông lại nện tay vào cánh cửa thỉnh linh cho đến khi ánh đèn chổ

cửa sổ trước nhà bật sáng. Rồi nơi cửa ra vào chợt có một giọng phụ nữ thét lên:

- Anh đi đi! Anh đi đi, Tim.

- Mở cửa ra ngay – Gã đàn ông quát ngược trở lại – Bằng không thì... Chaelene! Bằng không, cô có nghe thấy không?

Chúng tôi tiến sát đến bên Tim.

Tôi có thể ghi nhận được một hình xăm đã nhạt màu ở nơi cổ mé tai trái của hắn, đó là hình của một con đại bàng đang quắp một con rắn.

Người phụ nữ trong nhà cũng thét vọng ra, giọng nói run rẩy hơn trước:

- Hãy để cho tôi được yên, Tim! Tại sao anh lại đến đây? Sao anh không chịu để

cho tôi yên chứ?

Gã đàn ông lại đâm vào cửa và hét lên dữ tợn hơn. Tôi đã toan kẹp cổ hắn, siết lấy con đại bàng cùng với con rắn đang ở ngay trên cổ hắn, thì ánh mắt tôi bắt được hình ảnh chỗ lưng quần Tim, khẩu súng ngắn của hắn đang từ từ trườn ra cho đến khi nó bay ra khỏi người hắn bằng bàn tay vô hình của Số Sáu. Cô bạn đồng hành của tôi dí nòng súng vào gáy gã đàn ông, ấn súng vào mái tóc nâu của hắn, và lên cò súng đánh “cách” một tiếng.

Gã đàn ông thôi nện vào cửa. Hắn cũng thôi cả thở. Số Sáu ấn khẩu súng vào đầu gã đàn ông mạnh hơn, rồi di sang bên phải, xoay hắn lại. Cảnh tượng

khẩu súng treo lơ lửng trước mặt khiến Tim mặt cắt không còn một giọt máu. Hắn chớp mắt liên hồi và lắc đầu nguầy nguậy, hy vọng được tỉnh dậy trên giường hay phía sau ngõ hẻm của một quán bar nào đó mà hắn đã đến. Số Sáu đưa khẩu súng qua lại, tôi chờ cho cô lên tiếng, nói một điều gì đó khiến gã đàn ông phải sợ chết khiếp, nhưng thay vào đó, Số Sáu đột nhiên quay khẩu súng về phía chiếc xe hơi của Tim. Và cô bóp cò, tám kính chắn gió thủng ngay một lỗ, kèm theo các đường nứt toác xung quanh. Gã đàn ông hét lên, giọng gã trở nên the thé rồi biến thành tiếng khóc òa.

Số Sáu lại chĩa khẩu súng vào mặt Tim, buộc hắn phải thôi làm rộ; một

dòng nước mũi chảy xuống môi trên của gã đàn ông.

- Tôi xin, tôi xin, tôi xin – Hấn nài nỉ -
Tôi xin lỗi, trời ơi. Tôi, tôi, tôi sẽ đi ngay bây giờ. Tôi thề mà. Tôi sẽ đi ngay – Số Sáu lại lên cò súng một lần nữa. Tôi trông thấy tấm màn ở ô cửa sổ trước nhà được vén sang bên phải, để lộ ra khuôn mặt của một phụ nữ tóc vàng, có vóc người tầm thước. Tôi siết chặt tay Số Sáu, cô bạn đồng hành cũng làm như thế với tôi – Tôi đi ngay đây. Để tôi đi, tôi đi – Gã đàn ông lấp bấp với khẩu súng. Số Sáu chĩa súng vào chiếc xe hơi của hấn một lần nữa và trút sạch ổ đạn bằng một tiếng nổ thật lớn; ô cửa sổ phía sau bên chỗ người

lái vỡ tung thành hàng ngàn mảnh.

- Không! Được rồi, được rồi! – Gã đàn ông gào lên. Hốt nhiên, chỗ mé trong bắp đùi của hắn chợt xuất hiện một khoang nước làm cho lớp vải quần Jean chỗ ấy đậm màu hơn một cách khác thường. Số Sáu vẩy khẩu súng ra hiệu về phía ô cửa sổ trước nhà, Tim nhìn theo và giao mắt với người phụ nữ tóc vàng đang đứng bên trong – Anh sẽ không bao giờ trở lại nữa đâu. Anh sẽ không, không, không bao giờ trở lại – Khẩu súng ngoắc sang trái hai lần, ra dấu hắn có thể đi. Gã đàn ông như muốn giật bung cánh cửa xe để chui vào. Những viên đá bắn tứ tung dưới bốn chiếc lốp khi Tim lui xe ra khỏi lối

vào rồi vọt thẳng về phía cuối đường. Người phụ nữ ở ô cửa sổ vẫn chú mục vào khẩu súng ngắn đang treo lơ lửng bên cạnh cửa ra vào, và đó là lúc Số Sáu quăng khẩu súng bay qua ngôi nhà bằng một lực đảm bảo sẽ gửi nó sang vùng lân cận.

Cả hai chúng tôi cùng chạy ra đường, cứ thế giữ nhịp guồng chân cho tới khi không còn trông thấy ngôi nhà nào ở xung quanh nữa. Ước gì lúc này, tôi có thể nhìn thấy khuôn mặt của Số Sáu.

- Tôi có thể làm tròn đó suốt cả ngày – Số Sáu lên tiếng – Giống như siêu nhân vậy đó.
- Người ở Địa Cầu thích siêu nhân lắm – Tất cả những gì tôi có thể nghĩ được để

nói ra chỉ là như thế - Cô có nghĩ người phụ nữ sẽ gọi cảnh sát không?

- Không đâu. Có lẽ bà ấy nghĩ rằng đó chẳng qua là một giấc mộng tồi tệ.

- Cũng có thể là một giấc mộng tuyệt vời nhất mà bà ấy từng có – Tôi nhẹ nhàng chỉnh lại. Câu chuyện của chúng tôi chuyển sang tất cả những gì tốt đẹp mà chúng tôi có thể làm cho Địa Cầu bằng Biệt Năng của mình nếu không cứ mãi bị săn đuổi hay ghét bỏ.

- Sao cô có thể tự tập luyện được vậy? – Tôi thắc mắc – Tôi không sao hình dung được những điều mình đã học nếu không có bác Henri rèn rũa cho.

- Tôi còn có lựa chọn nào khác đâu? Hoặc chúng ta phải thích nghi, hoặc

chúng ta phải bỏ mạng. Vậy nên tôi thích nghi. Trước khi bị bắt, cô Katarina và tôi đã tập luyện mấy năm rồi, nhưng đến khi các Biệt Năng của tôi phát lộ thì chưa một lần nào cả. Cuối cùng, khi tôi ra khỏi cái hang, tôi đã tự hứa với lòng mình rằng sẽ không để cho cái chết của cô ấy trở thành vô nghĩa, và cách duy nhất để thực hiện điều đó là tìm cách trả thù. Vậy nên tôi bắt đầu lại ở nơi đã bỏ dở. Ban đầu, quả thật rất khó khăn, nhất là chỉ có một thân một mình, nhưng từng chút, từng chút một, tôi mài mòn thêm và trở nên mạnh hơn. Vả lại, tôi có nhiều thời gian hơn anh. Biệt Năng của tôi đến sớm hơn anh, và tôi lớn tuổi hơn anh nữa.

- Cô biết không – tôi thổ lộ - Ngày sinh nhật lần thứ mười sáu của tôi, hay ít ra cái ngày tôi đã tổ chức là sinh nhật với bác Henri... cách đây hai ngày.
- John! Sao anh không nói với chúng tôi?
 - Số Sáu sừng sốt kêu lên, thế rồi buông tay tôi ra, cô bạn đồng hành xô tôi một cách tinh nghịch, khiến cho tôi ngay lập tức hiện nguyên hình – Lẽ ra chúng tôi đã tổ chức rồi.

Mỉm cười, tôi đưa tay tới, cảm giác mò mẫm trong bóng đêm. Số Sáu lại nắm lấy tay tôi, đan các ngón tay vào tay tôi, để ngón cái của tôi ở bên trên ngón cái của cô ấy. Dòng suy tư về Sarh chợt lướt qua đầu tôi, tôi nhận thức được rằng mình đang xua nó đi ngay tắp lự.

- Cô ấy là người như thế nào? –
Tôi hỏi – Cô Katarina ấy.
Im lặng, để có đến một lúc lâu.

- Có lòng trắc ẩn. Lúc nào cô Katarina cũng giúp đỡ người khác. Cô cũng vui tính nữa. Chúng tôi hay đùa rồi cười vang, có vẻ khó tin khi thấy tôi hay nghiêm nghị nhỉ.

Tôi cười khinh khích.

- Tôi có nói như vậy đâu, là cô nói đấy chứ.

- Mà này, đừng có đánh trống lảng. Sao anh không nói gì về sinh nhật vậy?

- Tôi không biết. Tôi cũng quên luôn, đến hôm qua mới nhớ, mà mọi thứ đang diễn ra như thế này,

thấy vô vị lắm.

- Sinh nhật của anh mà, John; không hề vô vị chút nào. Đang bị săn đuổi như vậy, sinh nhật nào của bất kỳ ai trong chúng ta may mắn có được chính là lý do cần phải tổ chức đấy. Dù sao đi nữa, nếu biết trước, có lẽ tôi sẽ nhẹ tay với anh hơn trong lúc tập luyện.
- Ưừ, chắc cô cảm thấy day dứt lắm khi đã dập nhừ tử một tên con trai trong ngày sinh nhật của hắn – Tôi bốn cọt, rồi thúc khuỷu tay vào Số Sáu. Cô bạn đồng hành cũng huých lại tôi.

Bernie Kosar phóng ra từ bụi mâm

xôi và lon ton chạy theo chúng tôi. Mấy hạt gai bám lên lông chú chó không khác nào miếng dán, tôi buông tay Số Sáu để gỡ chúng ra.

Đi đến cuối con đường, hiện ra trước mắt chúng tôi là những luống cỏ cao và dòng sông uốn lượn. Tôi và Số Sáu quay lại, thong dong thả bước trở về nhà.

- Có bao giờ cô bức tức vì không lấy lại được chiếc Hộp không? – Tôi cất tiếng sau vài phút im lặng.
- Xét về mặt nào đó, tôi nghĩ nó thúc đẩy tôi nhiều hơn. Không còn chiếc Hộp nữa, tôi chẳng thể làm gì được với nó. Thế nên tôi làm những gì mà tôi tự cho là khôn ngoan và chọn cách tập trung

vào tìm kiếm những người còn lại. Tôi chỉ hy vọng rằng mình sẽ tìm thấy được Số Ba trước bọn chúng.

- Chà, cô đã tìm thấy tôi. Tôi không thể hình dung rằng mình lại còn tồn tại đến thời điểm này nếu không có cô. Hay như Bernie Kosar nữa. Thậm chí là cả Sarah – Ngay khi tôi vừa nhắc đến tên Sarah, nắm tay của Số Sáu dành cho tôi có phần nới lỏng. Một cảm giác tội lỗi dâng tràn trong ngực tôi trong suốt hành trình hai chúng tôi trở về nhà. Tôi yêu Sarah, nhưng quả là khó hình dung ra một cuộc đời có cô ấy khi tôi phải ở quá xa, lại đang trên đường trốn chạy, mà không có ý niệm tương lai sẽ đưa mình đến đâu. Cuộc đời duy nhất tôi có

thể mừng tượng được lúc này là cuộc đời tôi đang sống, cuộc đời có Số Sáu.

Về đến nơi, hốt nhiên tôi lại phát hiện ra rằng mình đang mong cho cuộc tản bộ này không kết thúc. Tôi cố ghì lại, bước chậm hơn, chùng chình ở lối dẫn vào nhà.

- Cô biết đấy, tôi chỉ biết đến cô với danh xưng Số Sáu – Tôi mở lời – Cô có cái tên nào khác ở một thời điểm nào đó không.
- Tất nhiên là có, nhưng tôi không sử dụng thường lắm. Tôi không đi học như anh.
- Chà, thế cô đã từng mang tên gì?
- Maren Elizabeth.
- Ôi, thật chứ?

- Sao trông anh có vẻ ngạc nhiên quá vậy?
- Tôi không biết nữa; Maren Elizabeth, nghe rất kiêu kì và đầy nữ tính. Tôi tưởng cô phải có một cái tên mạnh mẽ và giàu chất thần thoại kia, chẳng hạn như Athena, hay Xena gì đó, giống như nữ chúa chiến binh, cô hiểu chứ? Hay thậm chí là Storm. Storm thì hợp với cô lắm đấy.
- Tôi phải cho anh biết điều này mới được: tôi đã từng là một cô bé con chít ruy-băng lên tóc đó.
- Á à, màu gì?
- Màu hồng.
- Tôi sẵn sàng trả tiền để được nhìn thấy hình ảnh đó.

- Hãy quên chuyện ấy đi, anh không có đủ tiền đâu.
- Tôi cũng phải cho cô biết điều này mới được- Tôi đáp lại, cũng bắt chước cái giọng tinh nghịch mà cô bạn đồng hành vừa mới sử dụng – Tôi đang sở hữu một chiếc Hộp toàn những viên đá quý hiếm, có thể tùy nghi sử dụng. Chỉ cần cho tôi biết đường đến hiệu cầm đồ là xong.

Số Sáu cười vang, sau đó bảo với tôi:

- Tôi sẽ chú ý tìm một chỗ.

Cả hai chúng tôi vẫn đang đứng ở đầu lối dẫn vào nhà, tôi ngẩng mặt lên nhìn sao và trăng, những vì tinh tú chiếm đến ba phần tư bầu trời. Tôi lắng nghe

tiếng gió và tiếng chân Số Sáu trên sỏi khi chuyển thể đứng trụ chân này sang chân kia. Tôi hít vào một hơi thật sâu.

- Tôi thật lòng rất vui vì chúng ta đã cùng nhau đi dạo – Tôi thổ lộ.
- Tôi cũng thế.

Tôi nhìn vào chỗ đứng của Số Sáu, mong sao cô hiện hình để tôi có thể đọc được cảm xúc của cô lúc này.

- Cô có thể hình dung nếu như đêm nào cũng giống như đêm nay không: được sống một cuộc sống của mình mà không phải lo lắng điều gì như ai đang trốn ở đâu đó, lúc nào cũng phải ngoái lại nhìn xem mình có đang bị theo dõi hay không? Chẳng phải sẽ tuyệt vời lắm sao, khi có thể quên đi cái thứ theo dõi

mình từ đâu đó xa thăm thẳm, dù chỉ một lần thôi?

- Tất nhiên sẽ tuyệt vời biết mấy nếu được như thế - Số Sáu tán thành – Và sẽ rất tuyệt vời khi cuối cùng, chúng ta sẽ có được sự xa xỉ đó.
- Tôi ghét cái điều chúng ta phải làm. Tôi ghét vị trí hiện thời của chúng ta. Tôi ao ước sự thể sẽ khác đi – Tôi tìm kiếm hành tinh Lorien trên nền trời và buông tay cô bạn đồng hành. Số Sáu trở về nguyên hình dáng cũ. Tôi đặt hai tay lên cô bạn đồng hành, kéo cô ấy về phía mình.

Số Sáu hít vào một hơi thật sâu.

Ngay lúc tôi vừa ngả đầu tựa vào đầu Số Sáu thì ở phía sau nhà bỗng vang

lên một tiếng đất đá nổ tan. Số Sáu và tôi cùng thét lên, ngã nhào xuống đất. Một quãng lửa vượn cao lên đến tận nóc nhà, chẳng mấy chốc, lửa lần chiếm toàn bộ không gian bên trong.

- Sam! – Tôi gào lên. Từ khoảng cách mười lăm mét, tôi giật tung hai cánh cửa sổ ra. Chúng vỡ tan tành, rơi thẳng xuống hành lang bê-tông. Khói tuôn ra cuộn cuộn.

Trước khi kịp hiểu ra điều gì, tôi đã phóng như bay về phía trước. Hít vào một hơi thật sâu, tôi tung mình, lao thẳng vào nhà, phá bung cánh cửa ra khỏi các bản lề.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

GẦN ĐÂY, MỖI ĐÊM, TÔI HAY NẢM

TRẦN TRỌC cả mấy tiếng đồng hồ, mắt thì mở thao láo, tai dỏng lên ghi nhận âm thanh của sự im lặng ở xung quanh. Thảng hoặc, tôi lại ngóc đầu dậy khi nghe thấy một tiếng động từ xa vọng lại – tiếng một giọt nước rơi xuống sàn, tiếng một người trở mình trong lúc ngủ - và lâu lâu, tôi lại ra khỏi giường, bước về phía cửa sổ để chắc chắn rằng ngoài kia không có gì, rõ ràng tôi đang cố tìm đến cảm giác mang dáng dấp của sự an toàn, nhưng cũng rất mong manh.

Đêm nào giấc ngủ của tôi cũng rút ngắn hơn đêm trước. Tôi trở nên yếu dần, mệt lử với sự mê sảng. Việc ăn uống của tôi cũng vấp phải vấn đề. Tôi cũng ý thức được rằng nỗi lo lắng chẳng đem lại

điều gì tốt đẹp, tuy thế, tôi vẫn chẳng màng đến chuyện nghỉ ngơi, ăn uống, hoặc làm gì để cải thiện cảm giác của mình. Và rồi, cuối cùng, tôi chìm vào giấc ngủ, khi ấy, không một thứ gì có thể xua đuổi được các giấc mơ hãi hùng vẫn khiến tôi phải bật dậy luôn.

Sau cái hôm gặp gã đàn ông có ria trong quán cà-phê, tôi không còn trông thấy bóng dáng của hắn ở đâu nữa, thế nhưng tôi không thể nào gạt bỏ cái ý niệm rằng không thấy hắn không có nghĩa là hắn không còn ở ngoài kia nữa. Tôi cứ ngẫm nghĩ quanh đi quẩn lại mấy câu hỏi giống nhau: kẻ nào đã ở trong cái hang của tôi? Gã đàn ông để ria trong quán cà-phê là ai *hay là nhân vật nào?* Vì sao

hắn lại đọc quyển sách có tên cái tên *Pittacus* trên bìa? Và, quan trọng nhất, vì lẽ gì mà hắn lại để tôi đi một khi hắn chính là Mogadore? Chẳng có một lời giải thích nào khả dĩ chấp nhận được, thậm chí cả cái tựa nằm trên quyển sách của gã đàn ông ấy. Tôi chẳng tìm thấy gì ngoài mấy dòng miêu tả vắn tắt trên internet: một vị tướng lĩnh của Hy Lạp có những phát biểu ngắn gọn, súc tích, đã đánh bại quân đội Athena khi họ sắp mở cuộc tấn công càn quét thành phố thuộc Mytilene. Như vậy thì biết làm gì được.

Không bàn đến những câu hỏi về cái hang và quyển sách, tôi đã rút ra được hai kết luận. Thứ nhất là tôi không gặp phải chuyện gì vì con số của tôi đang

mang. Trong hiện tại, nó sẽ giữ cho tôi được an toàn, nhưng được bao lâu? Thứ hai, chính những người trong quán cà-phê đã khiến cho tên Mogadore không dám manh động. Tuy nhiên, từ những gì tôi biết được về kẻ thù, thì một tên Mogadore sẽ không để cho các nhân chứng cản địa chúng. Tôi đã thôi không còn đến lớp và tan trường trước mọi người nữa, thay vào đó, tôi luôn hòa mình vào đám đông. Cũng như để bảo vệ Ella, tôi không còn đi chung với bé con ở bên ngoài. Tôi ý thức được hành động này sẽ khiến em bị tổn thương, nhưng như vậy là tốt nhất. Bé con không đáng phải vướng vào những rắc rối của tôi.

Tuy nhiên, tất cả những chuyện này

đã đem lại cho tôi một tia hy vọng, đó chính là những thay đổi để nhận thấy ở cô Adelina. Nỗi lo lắng tạo thành những nếp nhăn trên trán cô. Sự lo lắng luôn túc trực trong đôi mắt khi cô cho rằng không có ai nhìn thấy, và đôi mắt ấy đảo tới đảo lui trong phòng không khác gì một con thú đang hoảng loạn, sợ hãi; động thái hết như cách đây vài năm, lúc cô vẫn còn có niềm tin về Lorien. Kể từ lúc tôi ngã vào vòng tay của cô Adelina sau khi chạy như bay như biến từ quán cà-phê trở về, hai cô cháu chúng tôi không còn nói chuyện với nhau nữa, chính những thay đổi này nơi cô đã khiến tôi định ninh rằng Cêpan của tôi đang trở lại.

Bóng tối. Sự tĩnh lặng. Mười lăm người đang ngủ. Tôi ngóc đầu dậy, nhìn sang bên kia phòng. Thay vì trông thấy cái dáng nhỏ nhắn trên chiếc giường của Ella, mấy chiếc mền lại được hất sang một bên, và chiếc giường của con bé trống không. Đây là đêm thứ ba liên tiếp tôi ghi nhận được sự vắng mặt của cô bé, và chưa bao giờ tôi nghe thấy tiếng bước chân bỏ đi của em. Tuy nhiên, tôi đang đối diện với những vấn đề lớn đáng lo hơn là tìm hiểu xem con bé đã bỏ đi đâu.

Tôi lại gục đầu xuống gối và đưa mắt ra ngoài cửa sổ. Bên ngoài là mặt trăng tròn vành vạnh, sáng rực và vàng óng. Tôi chú mục vào vàng trắng ấy một hồi lâu, bị mê hoặc trước vật thể sáng

ngồi treo giữa bầu trời. Hít vào một hơi thật sâu, tôi khép mắt lại. Và khi tôi mở mắt ra, mặt trăng đã chuyển từ màu vàng tươi sang màu đỏ máu, lơ mờ, rồi tôi nhận ra đó không phải là mặt trăng, mà chính là hình ảnh phản chiếu của nó tỏa sáng dưới một cái hồ nước đen ngòm. Hơi nước bốc lên khỏi mặt hồ, không khí nồng nặc thứ mùi kim loại hăng hắc. Tôi ngẩng đầu lên một lần nữa, và chỉ đúng vào lúc này, tôi mới thấy mình đang đứng giữa một trận địa hoang tàn nhuộm đầy máu.

Xác người nằm rải rác khắp nơi, những người đã chết và những người đang hấp hối, hậu quả của một cuộc chiến không còn ai sống sót. Theo bản

năng, tôi đưa hai tay lên cơ thể mình, tìm kiếm những vết thủng của chỗ bị thương, các vết cắt, nhưng hóa ra tôi không bị làm sao cả. Vào khoảnh khắc đó, tôi trông thấy cô gái ấy, cô gái có đôi mắt xám vẫn từng hiện diện trong giấc mơ của tôi, cô gái mà tôi đã vẽ trên thành hang, bên cạnh John Smith. Cô gái đang nằm bất động trên bãi. Tôi chạy tới. Máu đang tuôn ra khỏi cơ thể của cô gái, thấm vào cát và bị cuốn ra biển. Mái tóc đen nhánh ôm lấy khuôn mặt nhợt nhạt. Cô gái không còn thở nữa, tôi đau đớn biết dường nào khi hiểu rằng mình không thể làm bất cứ một điều gì để thay đổi. Bất chợt đằng sau tôi bỗng vang lên một tiếng cười trầm đục, giấu cợt. Tôi khẽ

khép mắt lại và một cách chậm rãi, quay lại để đối diện với kẻ thù.

Tôi mở mắt ra, chiến trường biến mất; trở về với chiếc giường quen thuộc trong căn phòng tối đen. Mặt trăng vẫn bình thường và vàng rực. Tôi ngồi dậy, thò chân xuống đất, đi về phía cửa sổ, quét mắt vào màn đêm tĩnh lặng và êm ả. Không có bóng dáng của gã đàn ông để ria, mà cũng chẳng có bất kỳ một thứ gì khác. Tuyết đang tan, mặt trăng tỏa sáng lấp lánh trên những viên sỏi ướt. Hắn có đang quan sát tôi không?

Tôi quay người lại, trở vào giường. Trong tư thế nằm ngửa, tôi hít vào từng hơi thật sâu để lấy lại bình tĩnh. Toàn bộ cơ thể tôi căng thẳng và sẵn

cứng. Tôi nghĩ đến cái hang và việc tôi đã không trở lại đó từ lúc phát hiện ra những dấu giày bột như thế nào. Tôi trở mình, xoay lưng ra phía cửa sổ. Tôi không muốn nhìn những gì đang hiện diện ở ngoài kia nữa. Ella vẫn chưa trở lại giường. Tôi cố thức để chờ bé con trở lại, nhưng sau đó đã ngủ quên mất. Không còn giấc mộng nào kéo đến nữa.

Khi hồi chuông báo sáng réo vang, tôi nhấc đầu dậy khỏi gối, toàn bộ cơ thể cứng đờ và đau nhừ. Những hạt mưa lạnh quật liên hồi vào cửa sổ. Tôi đưa mắt sang bên kia phòng, trông thấy Ella đang ngồi dậy, vươn vai, giơ hai tay lên hướng trần nhà và ngáp dài.

Chúng tôi cùng lê bước ra khỏi

phòng, không ai nói với ai một lời nào. Cả hai đứa lại bắt đầu những công việc quen thuộc của Chủ Nhật và ngôi dự Thánh Lễ Misa, đầu để thẳng. Có một lần, tôi huých vào Ella để đánh thức em, nhưng rồi hai mươi phút sau, cô bé đã trở lại tình trạng cũ. Tôi tiếp tục đứng ở quầy ăn phục vụ El Festín, lấy thức ăn cho mọi người, không quên quan sát xem có ai đáng nghi ngờ hay không. Khi mọi việc diễn ra bình thường, tôi không thể xác định là mình cảm thấy nhẹ nhõm hay thất vọng. Điều khiến tôi buồn nhất là không thấy bóng dáng của Héctor.

Đến lúc phải dọn dẹp, La Gorda và Gabby bắt đầu chạy quanh, xịt nước vào nhau bằng cái ống gắn vào bồn rửa

chén trong bếp, còn tôi thì đang rửa ráy và lau khô đĩa. Tôi phớt lờ cả hai, dù thậm chí có lúc tôi bị bắn nước lên mặt. Hai mươi phút sau, khi vừa lau khô chiếc đĩa cuối cùng, cẩn thận đặt nó lên trên cùng chồng đĩa khá cao, thì một cô gái tên là Delfina trượt chân trên sàn nhà ướt nhẹp đã va mạnh vào tôi, khiến tôi ngã vào chồng đĩa và làm cho tổng cộng ba mươi chiếc đĩa rơi trở lại vào nước bẩn, một vài chiếc bể tan tành.

- Sao không chịu chú ý gì hết vậy hả -
Tôi hét lên và đẩy cô ta bằng một tay.

Delfina quay lại, xô tôi ngược ra sau.

- Này! - Ở bên kia bếp, Sơ Dora quát to
- Hai đứa kia, có thôi ngay đi không!

Hừ!

- Bò sẽ phải trả giá cho mà xem –
Delfina cảnh báo.

Tôi không sao có thể chờ đợi mà
chịu đựng thêm được cái Santa Teresa
này.

- Được. Cứ đợi xem – Tôi đáp
sảng giọng, mặt vẫn cau có.

Delfina gật đầu, vẻ hiềm độc hiện
rõ trên khuôn mặt của cô ta.

- Thế thì cẩn thận đây.

- Nếu ta mà phải tới đó, thì có
Chúa, hai đứa sẽ phải hối hận
đấy – Sơ Dora đe nẹt bằng giọng
gay gắt.

Thay vì dùng siêu năng lực ném
Delfina tóc mái – cũng như Sơ Dora hay

Gabby, La Gorda – tôi trở lại với đồng đĩa.

Cuối cùng, khi đã hoàn tất công việc, tôi bước ra ngoài. Trời vẫn còn mưa nên tôi đứng dưới hiên nhìn về phía cái hang. Bùn sẽ đóng dày ở sườn núi, và cả người tôi sẽ lấm lem hết. Tôi vin vào lý do đó để không đi, dù tôi ý thức được rằng dẫu cho không mưa, tôi cũng không có can đảm, tuy rất tò mò muốn biết xem có dấu giày bột mới trên bùn hay không.

Tôi đi ngược trở lại vào trong. Nhiệm vụ trong ngày Chủ Nhật của Ella là quét dọn giáo đường và lau chùi các ghế, sau khi mọi người đã rời khỏi. Khi tôi tới đó, mọi thứ đã xong đâu vào đấy

cả rồi.

- Em có trông thấy Ella ở đâu không? –
Tôi hỏi một em gái mười tuổi tên là
Valentina. Cô bé lắc đầu. Tôi trở lại
phòng ngủ, cũng không thấy bóng dáng
của Ella. Tôi ngồi xuống chiếc giường
của cô bé. Tám nệm nảy lên làm lộ ra
một vật màu bạc ở bên dưới gối của
Ella. Đó là một chiếc đèn pin nhỏ xíu.
Tôi bật đèn lên. Đèn chiếu sáng lóa.
Tôi tắt đèn và đặt trở lại nơi đã tìm ra
để các Sơ không trông thấy.

Tôi bước dọc theo các hành lang,
vừa đi vừa ngó vào từng phòng. Vì mưa
nên hầu hết mọi người đều ở lại, tụ tập
thành những nhóm nhỏ ở chỗ này chỗ kia,
cười đùa, tám chuyện và chơi trò chơi.

Tiền sảnh nơi tầng hai được kết cấu tách ra làm hai, dẫn vào hai chái nhà thờ riêng biệt, tôi đi về hướng bên trái, tiến vào hành lang đầy bụi bặm, tối tăm. Ở đây có những căn phòng trống, các bức tượng cổ ăn sâu vào đá và trần nhà hình vòng cung; tôi lần lượt ló đầu vào các cửa để tìm Ella. Không có bóng dáng của cô bé. Các hành lang đều nhỏ hẹp, mùi bụi bặm lẫn với mùi đất nóng ẩm ướt. Ở cuối lối đi là một cánh cửa làm bằng gỗ sồi được khóa trái mà một tuần trước, tôi đã từng nạy ra để tìm chiếc Hộp. Đằng sau cánh cửa là một cầu thang đá bao quanh một cái tháp hẹp dẫn lên gác chuông hướng bắc, nơi đặt một trong hai quả chuông của Santa

Teresa. Chiếc Hộp cũng không hề ở đó.

Tôi lướt internet một lúc nhưng không tìm thấy tin gì của John Smith. Thế là tôi trở về chỗ ngủ, nằm trên giường và giả vờ ngủ. May thay, La Gorda, Gabby, và Delfina không vào phòng, mà tôi cũng chẳng thấy Ella. Tôi rời khỏi giường, đi về cuối hành lang.

Bước vào giáo đường, tôi tìm thấy Ella đang ngồi ở hàng ghế cuối. Tôi ngồi xuống bên cạnh bé con. Cô bé mỉm cười với tôi, dáng điệu tỏ ra mệt mỏi. Hồi sáng này, tôi có cột tóc kiểu đuôi ngựa cho em, nhưng giờ thì đuôi tóc đã lỏng. Tôi tháo sợi dây, Ella xoay đầu để tôi có thể cột lại.

- Em đã ở đâu cả ngày vậy? – Tôi hỏi han – Chị tìm em mãi.
- Em tìm kiếm đó mà – Bé con thốt lên, giọng đầy tự hào. Hốt nhiên, tôi cảm thấy mình thật là tội tệ hết sức khi đã phớt lờ em trên đường đến trường.

Cả hai chị em tôi cùng sóng bước trở về phòng và chúc nhau ngủ ngon. Luôn người vào dưới những tấm mền, chờ đợi đèn tắt, tôi cảm thấy thất vọng và buồn, muốn cuộn mình lại mà khóc ngon lành. Và đó là những gì tôi đã làm.

Tôi tỉnh dậy vào giữa đêm, không biết là mấy giờ, dù tôi chắc hẳn mình đã thiếp đi ít nhất là mấy tiếng đồng hồ. Tôi trở người và khép mắt lại, nhưng có

một cái gì đó khang khác. Căn phòng đang có sự thay đổi mà tôi không thể giải thích được, cảm giác ấy khuấy động sự lo lắng mà tôi đang phải đeo mang cả tuần nay.

Tôi lại mở mắt ra, trong thời khắc đôi mắt đã quen với bóng tối, tôi phát hiện ra có một gương mặt đang chú mục vào mình. Thở dốc, tôi bật ngay dậy, lùi hẳn về phía sau, nép người vào bức tường. *Mình bị bắt rồi*, tôi nghĩ bụng, *bị bắt ở ngay cái góc xa nhất. Mình ngốc biết bao khi lại thích cái giường này.* Tôi siết hai tay lại, và đúng lúc tôi sắp sửa hét lên đồng thời đá thẳng vào khuôn mặt ấy thì tôi nhận ra một đôi mắt nâu.

Ella.

Ngay lập tức, tôi thư giãn người. Không rõ bé con đã đứng đó bao lâu.

Một cách chậm rãi, cô bé đưa ngón tay trở bé tí xiu lên môi. Rồi với đôi mắt mở to, em mỉm cười, rướn người tới. Em khum tay quanh tai tôi:

- Em tìm thấy chiếc Hộp rồi – Ella thì thảo.

Tôi ngả người ra sau, nghiêm nghị nhìn vào khuôn mặt rạng rỡ, ghéch lên của bé con, hiểu ngay tức khắc rằng cô bé nói thật. Đến lượt đôi mắt tôi cũng mở to hết cỡ. Tôi không sao ngăn được sự phấn khích của mình. Tôi kéo Ella lại, ôm lấy cái cơ thể bé bỏng ấy thật chặt,

chặt đến mức tối đa.

- Ôi Ella, em không biết là chị tự hào về em đến thế nào đâu.
- Em đã nói với chị rằng em sẽ tìm ra nó mà. Em đã nói với chị rồi, vì mình là một đội và mình luôn giúp đỡ nhau.
- Phải rồi – Tôi cũng nhỏ giọng, thì thầm đáp lại.

Rồi tôi buông Ella. Gương mặt của bé con tràn trề sự hãnh diện.

- Đi, chị. Em sẽ chỉ chỗ cho chị xem – Nói đoạn bé con nắm tay tôi, kéo tôi theo cô bé đi vòng qua chiếc giường, nhón chân thật khế.

Chiếc Hộp – tia sáng hy vọng tôi đang trông chờ, là vật tôi đang cần nhất

trên đời.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

CHÚNG TÔI CHẠY RA KHỎI PHÒNG, TÔI HỎI HẢ theo bước của Ella. Bé con lướt đi một cách nhẹ nhàng, không để lại bất kỳ một tiếng động nào trên nền đất lạnh. Hành lang tối đen; và trong lúc tôi trông tỏ được mọi thứ, thắng hoặc, Ella lại bật đèn để định hướng, rồi nhanh chóng tắt đi.

Đến giao đường, tôi cho rằng Ella sẽ dẫn mình đến chiếc tháp hướng bắc, nhưng không phải, thực tế, cô bé dẫn tôi bước dọc theo lối đi ở ngay trung tâm. Chúng tôi đi ngang qua những hàng ghế. Ở phía trước giao đường, chạy theo bức tường uốn cong là các ô kính màu minh họa hình ảnh các vị thánh, ánh trắng ở

phía sau mang lại vẻ lộng lẫy như ở trên thiên đàng, tạo cho mỗi ô kính một nét âm hưởng của thánh kinh hơn bao giờ hết. Ở đâu đó có tiếng nước nhỏ giọt tí tách.

Ella đột ngột ngoặt phải vào hàng ghế trước, rồi tiến thẳng vào một trong những hốc tường mở, nằm dọc theo chiều dài của cả hai bức tường. Tôi bước theo. Không khí ở đây lạnh hơn trong giáo đường, một bức tượng cao hình Đức mẹ đồng trinh với hai tay đưa lên hiện ra trước mắt chúng tôi. Ella đi vòng qua bức tượng, đến góc tường bên trái phía sau thì quay sang phải.

- Em sẽ phải mang xuống cho chị - Bé con báo cho biết rồi ngậm đèn pin vào

miệng. Đoạn em ôm lấy cột đá và trèo lên, không khác nào một chú sóc đang bò lên cây. Tất cả những gì tôi có thể làm được chỉ là nhìn theo với sự ngạc nhiên vì quá ấn tượng trước sự nhanh nhẹn của cô bé.

Khi gần lên đến trần nhà, Ella dừng lại, đu quanh chiếc cột, sau đó, em biến mất vào trong một góc nhỏ gần như thành vô hình nếu đứng nhìn từ chỗ tôi.

Trước đây, chưa bao giờ tôi chú ý đến cái góc này. Chỉ có trời mới biết Ella đã khám phá ra làm sao. Tôi nghe cô lên nghe ngóng, chỉ ghi nhận được tiếng lạch cách của đôi giày bé con khua xuống đá, điều đó có nghĩa là cái hóc kia chỉ đủ chỗ cho em lách mình. Một dạng

đường hầm. Tôi bất giác mỉm cười. Tôi biết là chiếc Hộp được giấu ở đây, tại đâu đó, nhưng nếu không có Ella thì có cả triệu năm tôi cũng đừng mong mò ra được. Tôi cười trước ý nghĩ: vào nhiều năm trước, cô Adelina đã trèo lên cái cột này cùng với chiếc Hộp, Ella đã ngừng lại; tôi không nghe thấy gì nữa. Hai mươi giây trôi qua.

- Ella – Tôi thì thảo gọi. Cô bé thò đầu ra ngoài, nhìn xuống – Chị có cần lên không?

Bé con lắc đầu.

- Chiếc Hộp bị kẹt, nhưng em gần lôi ra được rồi. Chỉ một phút nữa thôi, em sẽ mang nó xuống cho chị - Em nói thì thầm, sau đó thụt đầu vào, mất hút.

Tôi không thể cứ mãi hồi hộp chờ đợi mà không biết điều gì đang diễn ra ở trên đó. Tôi ngấm nghĩa chân cột rồi ôm thử; đúng lúc tôi tính leo lên thì tai tôi ghi nhận được một tiếng động ở đằng sau, nghe như có tiếng ai đó vừa đá phải ghế. Tôi quay phắt người lại. Bức tượng Đức mẹ đồng trinh chắn ngang tầm nhìn của tôi. Tôi đi vòng qua bức tượng và đảo mắt khắp một lượt giáo đường nhưng không trông thấy gì cả.

- Em lấy ra được rồi! — Ella thốt lên khe khẽ.

Tôi hồi hải vòng ngược trở lại bức tượng và nhìn lên, chờ đợi sự xuất hiện của cô bé. Tôi nghe thấy tiếng con bé lằm bằm và cố lôi chiếc Hộp ra miệng

hốc, không hiểu là do chiếc Hộp quá nặng hay do đường hầm quá chật hẹp nữa. Từng chút từng chút một, tiếng một vật bị kéo bị lôi vẫn vang đều. Tôi không hề cảm nhận được một chút cảm xúc nào ở cái thời khắc cuối cùng cũng sở hữu được chiếc Hộp, tôi thậm chí còn chưa xem xét đến chuyện mở nó ra. Thôi, cứ từ từ rồi tính. Vừa lúc Ella sắp sửa ló ra ở miệng hốc, tôi bỗng nghe thấy một giọng nói cất lên từ phía sau mình:

- Bỏ đang làm cái gì vậy?

Tôi quay người lại. Xuất hiện thật đồng đều ở hai bên bức tượng Đức mẹ đồng trinh: Gabby và Delfina đứng ở bên dưới cánh tay trái của bức tượng; La Gorda và Bonita – vốn là quán quân của

trò chơi cầu nổi đã từng làm tôi suýt chết đuối ở hồ - hiện diện ở bên dưới cánh tay phải.

Tôi liếc mắt lên trên, phát hiện thấy hai con mắt như hai hòn bi ve ở miệng hốc đang nhìn ló xuống chúng tôi.

- Các người muốn gì? – Tôi hỏi sẵn.
- Tôi muốn coi kẻ khoác lác đang làm cái trò gì, thế thôi. Bò biết đó, thật buồn cười khi tôi thấy bò lên ra khỏi phòng và tôi nghĩ mình nên dậy coi rốt cuộc bò hay chúm mặt vào cái máy vi tính là vì cái gì, nhưng mà bò không có ở đó – Gabby làm mặt khó hiểu và nhạo báng – Thế mà bò lại ở đây,

vậy mới lạ chứ.

- Lạ. Rất lạ - La Gorda hùa theo.

Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi không nghe thấy tiếng Ell kéo chiếc Hộp nữa.

- Các người quan tâm làm gì? – Tôi hỏi ngược trở lại – Nói thật nhé. Tôi chỉ giữ cho riêng mình biết và tôi chẳng nói ra đâu.

- Tôi quan tâm đến bồ lắm đấy, Marina ạ
- Gabby lên tiếng, bước lên trước và chào người hắt mái tóc đen dài – Thật ra, tôi quan tâm nhiều là vì tôi lo bồ hay giao du với cái gã tồi tồi ngày hay say xỉn Héctor. Bồ có xin với hắn không vậy? – Cô ta dừng lại một lát – Bồ có uống chung chai với hắn không?

Không rõ có phải do Gabby gọi

Héctor là gã tồi hay do cô ta nghĩ mối quan hệ của chúng tôi không chỉ dừng lại ở tình bạn đơn thuần, hoặc bởi cô ta thích chõ mũi vào những gì tôi đang thực hiện trên máy vi tính, mà tôi đã để cho điều đó xảy ra. Tôi khép mắt lại và vận hành trí lực, tôi ghom cả bốn kẻ ấy lại. La Gorda thét lên, trong lúc ba kẻ còn lại rên rỉ vì sợ hãi. Tôi nhấc bổng cả bốn lên khỏi mặt đất – đôi chân trần của họ vung loạn xạ trên không, các bờ vai va vào nhau – rồi đẩy qua phía bên kia phòng cho đến chừng cả bốn đập vào những bậc thang dẫn lên bục ở cuối giáo đường.

La Gorda chống tay xuống sàn, đứng bật dậy hệt như một con bò tốt hung

hăng sắp sửa tấn công người đầu sĩ. Tôi chạy đến chỗ cô ta, rút ngắn khoảng cách của cả hai chỉ trong vòng vài giây ngắn ngủi. La Gorda tung ra một quả đấm nặng kí. Tôi hụp xuống kịp, đoạn bất thần đứng thẳng lên, quai nắm đấm bằng tay phải của mình vào giữa cằm cô ta. La Gorda ngã ngửa, thở dốc, và nện đầu xuống sàn, bất tỉnh.

Bonita nhảy phóc lên lưng tôi, túm lấy tóc tôi. Một kẻ nào đó đấm thẳng vào má trái của tôi, còn một kẻ khác thì đá thẳng vào ống quyển. Bonita tụt xuống khỏi lưng tôi, ra sức giữ lấy hai tay của tôi để không chế. Delfina vùng tay và tôi hụp đầu xuống. Cú đấm giáng thẳng vào miệng Bonita, tức thì cô ta rơi lỏng tay,

vừa đủ để tôi có thể vùng thoát ra. Lúc đó, tôi thộp ngay lấy cánh tay phải của Bonita và tung thẳng cô ta về phía Gabby.

- Chết mi rồi, Marina! Mi sẽ phải chết cho mà xem! – Bonirta rít lên.

Tôi kéo cô ta về một bên và lên gối vào giữa bụng; đánh bật hơi Bonita, rồi tôi xô cô ta ngã xuống đất bên cạnh La Gorda.

Vẻ tự tin của Delfina đã bị phá vỡ. Cô ta quáng quàng tìm cái cửa.

- Giờ thì đã chịu để cho tôi được yên chưa? – Tôi hỏi Delfina.

- Sá gì. Ngày mai, ta sẽ tìm mi –

Cô ta trả lời – Vào lúc mi không
ngờ tới nhất.

- Bỏ sẽ ao ước đã không thốt ra
điều đó đấy.

Vừa dứt lời, tôi vờ đưa người sang
phải, nhưng ngay lúc đó lại luồn người
về phía bên trái, ôm lấy hông Delfina.
Gabby cố túm tóc tôi nhưng tôi đã xô
Delfina tới để cản lại. Đoạn tôi xoay gót,
tung Delfina vào giữa lối đi của giáo
đường. Cô ta nện lưng vào bậc thang đầu
tiên ở bệ thờ, tiếng rên rỉ vang vọng khắp
mái vòm trên cao.

Gabby lượn quanh tôi.

- Ta sẽ báo cho Sơ Dora hay. Mi
sẽ gặp rắc rối to.

Tôi xoay người để cảnh giác

Gabby. Cô ta dừng bước ngay bên cạnh chiếc cột. Tôi chắc hẳn cô ta sắp sửa tấn công, và tôi đã chuẩn bị sẵn sàng.

Hốt nhiên, tôi trông thấy một chiếc bóng trắng ở ngay trên đầu Gabby. Chỉ mất đúng một tích tắc sau, tôi đã có thể nhận ra đó là Ella, cô bé nhảy ra khỏi cái hốc, lao thẳng xuống vai Gabby. Gabby giãy giụa cho đến khi tóm được Ella; và khi đã bắt được bé con, cô ta nện thẳng em xuống đất đánh ầm, đó là tiếng động kinh khủng nhất mà tôi từng nghe được trong đời.

- Không! — Tôi hét lên và giộng hết sức bình sinh vào ngực Gabby. Đôi thủ của tôi cất chân lên khỏi mặt đất và va thẳng vào tường, tóc bụi và vữa mù mịt

ra khỏi bức tường đá.

Ella nằm ngửa, thút thít, vặn mình vì đau. Tôi nhận ra em đang cố gắng giữ yên chân phải của mình. Quì xuống bên cạnh bé con, tôi vén gấu chiếc đầm ngủ của em lên và nhìn thấy đầu gối của cô bé, một đầu xương trắng đâm xuyên ra ngoài da. Tôi chưa biết phải làm gì, chỉ đặt tay lên vai Ella, cố an ủi em, nhưng bé con đang vô cùng đau đớn, em không thể nghe được gì nữa.

- Chị ở ngay đây này, Ella – Tôi khẽ khàng nói với cô bé – Chị đang ở ngay bên cạnh em đây, mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi mà.

Ella mở mắt ra, em gửi cho tôi một ánh nhìn nài xin. Và đó là lúc tôi ghi

nhận được vết thương trên tay phải con bé. Năm tay nhỏ nhắn của em rách tưa, cong oằn; máu rỉ giữa ngón trỏ và ngón giữa. *Năng khiếu của Ella.*

- Trời ơi, Ella. Chị xin lỗi – Tôi khóc òa – Chị xin lỗi, chị xin lỗi em.

Ella chỉ khóc. Tôi cảm nhận được mình đang toát mồ hôi. Chưa bao giờ trong đời tôi thấy mình vô dụng đến như vậy.

- Em đừng cử động – Tôi nhắc nhỏ nhỏ, biết rằng đó là lời khẩn cầu vô vọng. Bệnh viện gần đây nhất cách nửa tiếng đồng hồ chạy xe. Lúc đó thì Ella đã bất tỉnh vì đau rồi.

Bé con bắt đầu run rẩy, chao người

qua lại. Tôi lượn tay tới lui trên mảnh xương chân nhô ra ngoài, không biết mình có khả năng ấn nó trở lại xuống da hay không. Và tôi quyết định ấn mảnh xương xuống, tuy nhiên, ngay vào thời khắc những ngón tay của tôi vừa chạm vào người Ella, thì hơi thở của bé con đã trở nên ngắn lại từng quãng. Một làn hơi lạnh râm ran chạy dọc theo sống lưng tôi, cảm giác hết như lúc tôi mang sự sống trở lại với bông hoa trong phòng vi tính, và cảm giác này lan tỏa ra khắp cơ thể của tôi. Liệu khả năng chữa cho cây trồng của tôi có thể áp dụng cho con người được không? Ella đã thôi khóc và bắt đầu thở dồn; lồng ngực nhỏ nhắn của em liên tục nâng lên, hạ xuống, nâng lên,

hạ xuống... Tôi có thể cảm nhận được sự giá lạnh tập trung ở lòng bàn tay và truyền ra bên ngoài các đầu ngón tay.

- Có lẽ, có lẽ chị sẽ chữa được cho em đây.

Lòng ngực của Ella tiếp tục nâng lên, hạ xuống theo một tốc độ bất thường, thế nhưng gương mặt vẫn giữ nguyên vẻ bình yên, vô tư. Tuy lo sợ, nhưng tôi cũng vẫn đặt cả hai bàn tay mình lên chỗ mảnh xương đâm ra ngoài. Tôi cảm nhận được sự ghồ ghề, vỡ vụn của nó; rồi chẳng mấy chốc sau đó, mảnh xương bắt đầu trở về bên dưới lớp da. Vết thương thủng chuyển từ đỏ và trắng sang màu da bình thường. Tôi còn nhìn thấy được cả những mảnh nhọn của xương gãy chuyển

động và di chuyển trong cẳng chân, trở về nơi vị trí cũ. Tôi không khỏi ngạc nhiên trước điều mình vừa làm được. Có lẽ đây là Biệt Năng quan trọng nhất của tôi.

- Em đừng cử động nhé – Tôi nhắc nhở - Chỉ còn một lần nữa thôi.

Nhắm mắt lại, tôi nắm lấy cổ tay phải gầy guộc của Ella. Làn hơi lạnh một lần nữa lại chảy qua khỏi các đầu ngón tay của tôi. Tôi mở mắt ra để quan sát lòng bàn tay của bé con đưa lên và các ngón tay duỗi thẳng ra ngoài. Vết cắt giữa ngón trỏ và ngón giữa khép lại, hai đốt xương gãy cũng thẳng lại và hồi phục. Ella nắm tay lại rồi mở ra.

Vậy là tôi đã hoàn thành được

nhiệm vụ mà Lorien đã giao cho tôi thực hiện, đó là làm những tổn thương ở nơi những con người không đáng phải chịu.

Ella quay sang bên phải để nhìn vào đôi bàn tay tôi đang ôm quanh lấy cổ tay của em.

- Em ổn rồi – Tôi thốt lên - Em còn hơn cả ổn nữa.

Bé con nhấc đầu lên khỏi mặt đất và chống khuỷu tay ngồi dậy. Tôi kéo bé con vào vòng tay của mình.

- Mình là một đội mà – Tôi thì thâm vào tai cô bé – Mình sẽ chăm sóc cho nhau. Cảm ơn em đã cố giúp chị.

Ella gật đầu. Tôi siết chặt cô bé hơn một chút rồi buông ra, đoạn nhìn

sang xung quanh, quan sát những kẻ còn lại. Tất cả những kẻ gây hấn đều vẫn đang bất tỉnh nhưng vẫn còn thở. Ngược nhìn lên từ chân cột đá, tôi trông thấy mép chiếc Hộp đang chìa ra khỏi miệng hốc của giáo đường.

- Chị rất tự hào về em đã tìm được chiếc Hộp đây. Em không biết đâu – Tôi nói với bé con – Ngày mai tại mình hãy lấy nó sau khi đã nghỉ ngơi cho lại sức nhé.
- Chị có chắc như thế không? – Ella hỏi ngược lại tôi – Em có thể trèo lên lấy được mà.
- Không, không. Em vào nhà tắm rửa đi, chị sẽ tới đó ngay.

Khi cuối cùng, Ella đã khuất dạng, tôi chuyển điếm nhìn lên chiếc Hộp.

Định thần lại, tôi đưa nó xuống chân mình một cách nhẹ nhàng. Giờ thì tôi chỉ cần nhờ cô Adelina mở nó với tôi nữa là xong.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

KHI TÔI LAO NGƯỜI QUA CÁNҺ CỬA ĐANG CHÁY phừng phừng và tiếp đất trên tấm thảm màu nâu đang cháy của phòng khách, một vài thứ chọt lướt qua tâm trí tôi, Sam. Bức thư của bác Henri. Chiếc Hộp. Chiếc hộp cà-phê có đựng tro tàn của bác Henri. Tôi bươn mình trong biển lửa để di chuyển được dễ dàng từ phòng này sang phòng khác.

- Sam – Tôi hét lên – Cậu đâu rồi, Sam?

Qua khỏi phòng khách, tôi trông thấy toàn bộ bức tường phía sau nhà đang bốc cháy ngùn ngụt. Cả căn nhà sẽ đổ sập trong khoảng một phút nữa. Tôi phóng người vào các phòng, liên tục gọi tên Sam. Cửa nhà tắm vỡ tung trước cú đập của tôi. Rồi tôi kiểm tra đến nhà bếp, phòng ăn; và đúng vào thời khắc tôi cố tìm ở phòng khách một lần nữa, thì bất chợt, hướng mắt ra ngoài cửa sổ, tôi trông thấy chiếc Hộp cùng một số đồ đạc cá nhân của chúng tôi, trong đó có chiếc máy tính xách tay, chiếc hộp cà-phê đựng tro tàn của bác Henri, và bức thư chưa mở; tất cả đang nằm bên mép hồ bơi. Và

ở giữa mặt nước có một thứ gì đó nhỏ nhỏ đang bập bênh mấp mô; đó là cái đầu của Sam. Trông thấy tôi, cậu ta vẫy rồi rít.

Phi người qua ô cửa sổ, tôi hất bung tấm lưới sắt, rồi lao đầu xuống hồ bơi; lửa xung quanh tôi lập tức rít lên những tiếng lèo xèo và chuyển thành khói đen, xám.

- Cậu vẫn ổn chứ?
- Tôi, tôi nghĩ vậy - Cậu bạn của tôi trả lời. Cả hai chúng tôi leo lên khỏi mặt nước, đứng bên những thứ mà Sam đã có thể mang ra được khỏi đám cháy.
- Có chuyện gì vậy?
- Ôi trời ơi, bọn chúng đến. Chúng

đến đây rồi. Bọn Mogadore ấy – Ngay vào thời khắc nghe Sam thốt ra những lời này, tôi thấy cơ thể mình muốn đổ bệnh. Quai hàm tôi run run. Sam nói tiếp – Tôi thấy chúng ở cửa sổ trước nhà, rồi thì *bùm*, cả căn nhà bốc lửa. Tôi vờ hết những gì có thể...

Trên nóc nhà bất chợt có một sự chuyển động. Giữa những hơi lửa ngàn ngút, tôi ghi nhận được sự hiện diện của một tên do thám Mogadore không lồ trong chiếc áo choàng dài, đội mũ và đeo mắt kính đen, đang thả từng bước xuống dốc mái, từng bước đi của hắn ngấp trong lớp khói mềm. Hắn mang theo một thanh kiếm dài lấp lánh.

Khuyu gôi xuống tôi nắm lấy ổ khóa của chiếc Hộp, và ổ khóa chào thua trước cú siết đầy ánh sáng của tôi. Gạt những viên pha lê dưới đáy Hộp qua một bên, tôi cầm con dao găm có lưỡi kim cương lên. Lửa quay cuồng quanh nhà phản chiếu độ sắc của nó. Trước sự ngạc nhiên của tôi, chiếc cán cầm vươn dài và ôm lấy toàn bộ bàn tay phải của tôi.

- Cậu lui ra sau đi -Tôi bảo Sam.

Tên do thám tiến đến mái hiên sắt của mái nhà sắp đổ sụp và nhẹ nhàng buông xuống sân trong bên dưới, đôi chân hấn giậm vỡ nền bê-tông khi tiếp đất. Tên Mogadore vung kiếm ra phía trước, tạo nên một vệt sáng dài. Tôi điều tiết lại hơi thở, cố ôn lại trong đầu những

bài tập của tuần trước.

Vào thời khắc đôi giày của tôi đưa tôi lao về phía trước, tên do thám cũng gào lên và phóng người về phía tôi, chiếc áo choàng của hắn bay phấp phới phía sau. Tôi trông thấy hình ảnh của mình trong tròng kính của kẻ thù đứng một giây trước khi thanh kiếm của hắn phạt ngang qua người tôi. Tôi lùi lại đủ xa để tránh, nhưng ngay vào lúc lấy lại thăng bằng, tôi va trúng phải vệt sáng mà thanh kiếm để lại. Cơn đau bùng nổ nơi cổ và thắt lưng tôi. Tôi bị đánh bật ra sau và rơi thẳng xuống hồ.

Khi đã ngoi lên khỏi mặt nước, tôi nhận ra Sam đang thủ thế với tên Mogadore. Hai bàn tay trần của cậu bạn

tôi đưa lên dứ dứ; đôi vai dung đưa qua lại. Tên do thám ngoác miệng ra cười, hấn buông thanh kiếm xuống nền bê-tông, rồi làm động tác nhai lại từ thể chiến đấu của Sam. Và trước khi tôi có thể nâng người lên khỏi hồ bơi để trợ sức, Sam đã dồn sức nặng xuống chân trái và vùng chân phải lên. Chiếc giày bên phải sũng nước của cậu bạn tôi sút ra, bay thẳng vào giữa mặt tên Mogadore bằng một lực mà hấn đã phải loạng choạng lùi lại vài bước.

Choáng váng, tên do thám nhặt thanh kiếm lấp lóa lên. Tôi đã leo lên được trên hồ bơi trước khi hấn kịp chạm đến Sam, và tôi đã đưa con dao lên chặn lại đường gươm đang trên đà chém

xuống. Hai chiếc lưỡi kim loại va vào nhau, một quả cầu ánh sáng tỏa ra rực rỡ đến nỗi mắt tôi không thể ghi nhận ngay được điều gì. Khi ánh sáng nhạt đi, thanh kiếm của tên do thám bị gãy vụn ở tại chỗ đã tiếp xúc với lưỡi dao của tôi. Không bỏ lỡ khoảnh khắc còn đang sừng sốt của đối phương, tôi găm con dao vào ngực hắn và kéo xuống một đường rạch. Kẻ đối diện tức thì hóa thành tro bụi bám đầy chân tôi.

Cuối cùng, căn nhà đổ sụp – các mảnh gỗ vỡ bắn tung ra các hướng khác nhau, các cửa sổ bị xé toang, bứt rời khỏi các bức tường – mái nhà bị dàn phẳng phủ trùm lên tất cả hết như một quyển sách bị gãy gáy. Trên cao, một

đám mây bão ùn ùn xuất hiện và một tia chớp xé ngang bầu trời giáng xuống ở mé bên kia căn nhà.

- Chúng ta phải tới chỗ Số Sáu ngay! – Sam hét lên.

Cậu ta nói chí phải; cự li quá gần của tia sét cho thấy cô bạn đồng hành của chúng tôi đang ở giữa cuộc chiến hoặc là vừa mới kết liễu được một tên. Còn một tay để không, tôi nhấc chiếc Hộp lên và ném qua bức tường gạch phía sau ngôi nhà, sau khi đã chắc mẫm bên ngoài quang đãng. Sam thấy mọi thứ cho tôi; sau đó, tôi kéo cậu ta lên bức tường xi-măng. Chúng tôi cùng nhảy xuống và lăn người trên đám cỏ ướt phía bên kia bức tường. Giấu mọi thứ vào một bụi cây rậm

rap, cả hai đứa tôi chạy vòng ra sân trước.

Ở chính giữa lối vào, chỉ cách chiếc SUV của chúng tôi vài bước, Số Sáu đang khóa đầu một tên do thám, các thứ cơ trên hai tay cô co giãn theo nhịp trong một tư thế siết. Hai tên do thám khác đang tiến đến gần. Tên bên trái chĩa một ống hình trụ dài vào thẳng người tôi, ngay tức thì một luồng sáng xanh đánh bật tôi ra sau. Tôi không sao thở được, cũng không thể nhìn thấy được gì hết. Tôi lăn người vào đám cỏ cao và cảm nhận được sức nóng từ phía ngôi nhà.

Khi đã có thể mở mắt ra, tôi trông thấy tên do thám với chiếc ống đứng trực sẵn ở ngay bên trên tôi. Một cách chậm

rãi, tôi lấy lại cảm giác ở tay và chân; hơi thở của tôi cũng trở lại bình thường. Cán cầm của con dao vẫn bao lấy bàn tay phải của tôi. Tên Mogadore điều chỉnh lại nút bấm trên ống, có lẽ chuyển chế độ từ làm choáng sang sát hại, thế rồi hắn giẫm lên cổ tay phải của tôi. Tôi cố vung chân lên cao, nhưng đôi chân của tôi không hề phản ứng theo như cách tôi mong muốn, chúng chỉ choài đập một cách yếu ớt do luồng hơi tôi vừa hứng trọn làm tôi tê liệt. Nòng ống của tên do thám chĩa thẳng vào giữa hai mắt tôi, bất giác, tôi nghĩ đến khẩu súng mà Số Sáu đã hướng vào gã đàn ông say rượu mới cách đây một tiếng đồng hồ. *Tới rồi, tôi thắm nhủ trong bụng. Nhiệm vụ của*

những tên Mogadore đã hoàn tất. Số Bốn, xong. Bây giờ đến lượt Số Năm.

Tôi ghi nhận hàng trăm tia sáng trong ống đang được kích hoạt, bện xoắn vào nhau cho đến khi nhập lại làm một; và đúng vào thời khắc tên do thám đặt ngón tay lên cò súng, thì Bernie Kosar đã tấp thẳng vào đầu hắn. Tên Mogadore lao đảo ở bên trên tôi đúng một tích tắc trước khi cái đầu của hắn bị một tia sét trên trời cắt phăng khỏi thân thể. Cái đầu lăn tròn trên cỏ ngay bên cạnh đầu tôi; mũi của tên do thám và của tôi chạm hắn vào nhau trước khi cái đầu ấy vỡ tan thành tro bụi, và tôi phải thực hiện cấp kỳ mọi thứ trong khả năng của mình để không hút phải thứ tro bụi ấy. Cái cơ thể

ở bên trên tôi cũng ngã xuống, làm cho chiếc quần jean của tôi bị phủ đầy tro.

- Dậy đi! – Số Sáu hốt nhiên xuất hiện ở ngay chính chỗ đứng vừa tức thì của tên do thám, hét lên với tôi.

Sam cũng xuất hiện ở ngay bên trên tôi, gương mặt của cậu ta sấn lại và lem luốc.

- Chúng ta phải rời khỏi đây ngay, John.

Tiếng còi hú inh ỏi cất lên trog đêm, cách đây khoảng một dặm, cũng có khi là ít hơn. Bernie Kosar liếm lên mảng tai bên trái của tôi và rít lên khe khẽ.

- Tên thứ ba sao rồi? – Tôi thều

thào hỏi.

Số Sáu nhìn sang Sam và gật đầu.

- Tôi giữ lấy thanh gươm của hắn và dùng chính thanh gươm ấy để chống lại hắn – Cậu bạn của tôi giải thích.

Tôi khoác lên vai Số Sáu, cô bạn đồng hành dìu tôi vào băng ghế sau của chiếc SUV. Bernie Kosar ngồi lên chân tôi, liếm liên tục vào cánh tay trái bất động của tôi. Sam tra chìa khóa vào ổ khởi động đồng thời ngồi vào phía sau tay lái, trong lúc Số Sáu đi lấy đồ đạc của cả bọn. Ngay khi xe chúng tôi vừa chạy ra đến đường quốc lộ thì tai tôi không còn nghe thấy tiếng còi hú nữa, tôi đã có thể thư giãn và tập trung vào cánh tay phải. Cán cầm của con dao đã biến

hình, rời khỏi các khớp ngón tay và cổ tay của tôi. Tôi buông con dao xuống bên cạnh chân.

Mười lăm phút sau, Số Sáu bảo Sam tấp xe vào lề đường, và chúng tôi bon thẳng vào bãi đậu xe sáng đèn của một quán ăn đã đóng cửa. Cô bạn đồng hành nhảy ra ngoài trước khi xe kịp ngừng hẳn, không đóng cửa lại.

- Phụ tôi một tay nào? – Số Sáu ra lệnh.
- Số Sáu, lúc này tôi không muốn là kẻ vô dụng đâu, nhưng quả thật là tôi không thể cử động nổi tay, chân của mình.
- Trời, cố gắng lên. Chúng ta phải cắt đuôi chúng – Cô giải thích –

Bằng không thì anh sẽ chết. Nghĩ mà xem.

Tôi cố ngồi thẳng dậy và cảm nhận máu đang lưu thông đều xuống hai chân. Tôi bước ra khỏi chiếc xe và tần ngần ở đó trong bộ quần áo cháy bươm, không biết cô bạn cần giúp cái gì.

- Anh tìm con bọ đi – Số Sáu yêu cầu – Sam, anh cứ để máy nổ nhé.
- Được – Cậu bạn tôi trả lời.
- Tìm cái gì cơ? – Tôi hỏi lại.
- Chúng dùng bọ theo dõi để lần theo các xe đẩy. Tin tôi đi. Chúng đã làm như thế với tôi và cô Katarina rồi.
- Con bọ trông thế nào?

- Tôi không biết. Nhưng ít thời gian lắm, anh ráng tìm mau đi.

Tôi rất muốn cười phá lên. Bây giờ chẳng có bất cứ một việc gì trên đời mà tôi có thể làm nhanh được cả. Trong lúc Số Sáu bắt đầu chạy quanh chiếc SUV thì tôi chống một bên gối xuống, một cách chậm chạp và xoay xở để chui xuống gầm, bật sáng hai bàn tay để soi gầm xe. Bernie Kosar đánh hơi, bắt đầu từ cái hãm xung rồi tiến dần lên phía trước. Và tôi đã nhận diện ra được gần như ngay tức thì, đó là một cái thiết bị tròn, nhỏ - không lớn hơn đồng hai mươi lăm xu – được gắn vào tấm nhựa.

- Lấy được rồi – Tôi reo lên, và giật nó ra. Lết người ra bên ngoài, vẫn trong tư

thế nằm ngửa, tôi đưa cho Số Sáu cái thiết bị. Cô gái xem xét qua loa rồi đút vào túi.

- Cô không hủy nó à?

- Không – Cô bạn đồng hành trả lời – Anh kiểm tra lại xem. Chúng ta phải chắc chắn rằng không có cái thứ hai, thứ ba...

Tôi lại chui vào gầm xe với hai tay bật sáng, lướt từ dưới chiếc SUV lên trên đầu. Tôi không tìm thấy được gì thêm nữa.

- Anh chắc chắn chứ? – Số Sáu hỏi khi thấy tôi đứng lên.

- Ừ.

Cả bọn trở lại vào trong chiếc xe. Chiếc xe phóng đi. Đã hai giờ sáng, Sam

cho xe bon thẳng về phía tây. Với sự hướng dẫn của Số Sáu, anh bạn tôi duy trì ở vận tốc tám mươi lăm và chín mươi dặm một giờ. Tôi không thôi nơm nớp lo lắng về nỗi gặp cảnh sát. Sau khi chạy được ba mươi lăm dặm, Sam điều khiển xe ra thẳng xa lộ và lái về phương nam.

- Gần tới rồi đây – Số Sáu báo cho biết. Hai dặm đường sau, cô bạn đồng hành bảo Sam rời khỏi xa lộ - Dừng lại! Ở đây, dừng lại nào!

Sam đạp thắng, chiếc SUV dừng lại bên cạnh một chiếc xe container đang đỗ máy, chủ xe đang bơm xăng. Trong trạng thái tàng hình, Số Sáu bước ra ngoài, khép hờ cửa.

- Cô ấy làm gì thế? – Sam thắc

mắc.

- Tôi cũng không biết nữa.

Sau vài tích tắc, cửa xe mở ra rồi giập vào. Số Sáu hiện lại nguyên hình và nhắc Sam trở lại đường quốc lộ, lần này là nhắm thẳng về phương bắc. Cô bạn thả lỏng người để thư giãn một lát, không còn nắm rịt lấy cái bảng đồng hồ nữa.

- Cô đã sẵn sàng cho tôi hỏi là cô vừa mới làm gì chứ? – Tôi lên tiếng.

Số Sáu ngoái lại nhìn, đáp:

- Chiếc xe tải đó đang trên đường tới Miami. Tôi gần thiết bị dò tìm vào bên dưới cái toa kéo của nó. Hy vọng bọn chúng sẽ mất vài giờ lần theo người đàn ông kia xuống phía nam, trong khi

chúng ta chạy lên hướng bắc.

Tôi lắc đầu:

- Quả là một đêm thú vị cho bác tài xế.

Khi chiếc SUV đưa cả bọn chúng tôi chạy qua khỏi địa phận của thành phố Ocala, Số Sáu bảo Sam cặp vào lề, đậu ở phía một trung tâm thương mại cách xa lộ vài phút chạy xe.

- Tối nay chúng ta sẽ ngủ ở đây – Số Sáu thông báo – Chúng ta sẽ thay phiên nhau ngủ.

Sam mở cửa, xoay người để đưa chân ra ngoài chiếc SUV.

- Này các bạn! Lẽ ra tôi phải nhận thấy từ trước rồi mới phải, nhưng mà chà,

tôi bị thương khá nặng rồi đây, nó đang bắt đầu trở đau và tôi sắp ngất.

- Cái gì? – Tôi lụi cùi bước ra khỏi xe và đứng trước mặt Sam. Cậu ta kéo ống quần jean bám đầy bùn đất bên chân phải lên, phơi ra một vết thương nằm bên trên đầu gối, nhỏ hơn thẻ tín dụng một chút nhưng sâu cỡ hai xăng-ti-mét. Máu khô lẫn máu tươi đóng kết trên đầu gối và ống chân Sam.
- Ôi trời ơi, Sam – Tôi thẳng thốt kêu lên – Cậu bị lúc nào vậy?
- Ngay trước khi tôi chộp được thanh kiếm của tên Mogadore đó. Tôi đã kéo nó ra khỏi chân mình.
- Được rồi, nào, ra khỏi xe đi – Tôi thúc giục – Nằm trên đất ấy.

Số Sáu đưa đầu vào dưới cánh tay Sam để giúp cậu ta ra bên ngoài.

Tôi lại mở chiếc Hộp và lấy ra hòn đá chữa thương.

- Tốt nhất là nên bầu vào cái gì đó đi, trời ơi. Cái này có khi cũng... đau lắm đó – Số Sáu đưa tay ra và Sam nắm ngay lấy.

Giây phút tôi áp hòn đá vào vết thương của Sam, là giây phút cậu ta quần quai vì đau, mỗi thớ cơ đều săn lại. Có vẻ như cậu ta sắp ngất đến nơi. Vùng đá bao quanh vết thương chuyển sang trắng, đen, rồi đỏ tươi như máu; ngay lập tức tôi cảm thấy hối hận vì đã dùng hòn đá này cho con người Địa Cầu. Có bao giờ bác Henri nhắc nhở rằng nó không có tác

dụng đối với họ không nhỉ? Tôi cố nhớ lại điều đó, trong lúc Sam rên rỉ từng cơn dài chiếm hết hơi của cậu ấy. Sam thả lỏng tay Số Sáu ra, và một cách chậm rãi, cậu ta lại thở đều đặn. Một phút sau, Sam đã có thể ngồi dậy được, rồi cậu ta lên tiếng:

- Trời ơi, tôi muốn làm người ngoài hành tinh biết chừng nào. Các bạn có nhiều thứ hay thật đấy.
- Cậu làm tôi lo lắng mất một giây đó nhé, anh bạn – Tôi nói – Không biết nó có tác dụng với cậu như mấy thứ khác trong Hộp hay không.
- Tôi cũng vậy – Số Sáu tiếp lời, đoạn cô bạn đồng hành cúi xuống, hôn lên cái má cáu bẩn của Sam.

Anh bạn của tôi lại nằm trở xuống và thở dài. Số Sáu cười, đưa tay xoa xoa lên cái đầu lồm chồm tóc của cậu ta. Hốt nhiên, tôi tự thấy mình lạ lùng khi trong lòng bỗng nổi cơn ghen tị.

- Tôi muốn ở lại đây cơ – Cậu bạn của tôi bộc bạch – Mỗi mãi.
- Anh biết sao không? Tụi tôi gặp may khi đã ra ngoài đi dạo – Số Sáu thổ lộ sau khi cả bọn lại trở vào ngồi trong chiếc SUV.
- Đúng thế - Tôi góp lời.

Sam ghéch má phải lên tựa ghé để có thể nhìn thấy được cả hai chúng tôi.

- Sao hai người lại đi dạo vậy?
- Tôi không ngủ được. Số Sáu cũng thế - Tôi đáp; theo từng lời như

vậy thì đúng là sự thật, nhưng nó không thể xua đuổi cảm giác tội lỗi trong tôi. Tôi vẫn ý thức được rằng Sarah là cô gái dành cho tôi, nhưng tôi không sao ngăn được những cảm xúc mới mẻ đã nảy sinh.

Số Sáu thở dài.

- Anh biết điều đó có nghĩa là gì mà, đúng không?
- Sao cơ?
- Có lẽ chúng đã mở chiếc Hộp của tôi rồi.
- Cô không thể khẳng định được điều đó.
- Đúng, đúng là như vậy. Nhưng sau khi tôi cầm lấy viên đá từ

chiếc Hộp của anh, nó bắt đầu khởi hoạt và làm cho tay tôi bị đau, chưa bao giờ tôi có cảm giác bấn loạn như lúc bị viên đá gây ra như thế cả. Và giờ thì tôi nghĩ rằng nó có mối liên kết nào đó với chiếc Hộp của tôi.

- Chúng có chiếc Hộp của cô tính đến nay đã được ba năm rồi – Tôi nhìn nhận – Cô cho rằng chúng có thể mở Hộp mà không có chúng ta, và chúng ta không phải chết sao?

Số Sáu nhún vai:

- Tôi cũng không biết nữa. Có lẽ thế chẳng? Tuy nhiên, tôi có cảm giác thế này: chúng đã thâm nhập vào chiếc

Hộp của tôi, và khi tôi chạm vào viên đá đỏ, bằng cách này hay cách khác, đã dẫn những tên do thám đến nhà của chúng ta.

- Thế tại sao lại chỉ có một số tên thôi? – Sam thắc mắc giữa những cái ngáp – Ý tôi là sao chúng không chờ củng cố lực lượng rồi hãy tấn công.
- Có lẽ chúng sợ và hoang mang – Số Sáu phỏng đoán.
- Hay chẳng một tên trong bọn chúng muốn làm anh hùng – Tôi suy luận.

Cô bạn đồng hành hạ kính bên ô cửa sổ phía mình ngồi xuống và nghe ngóng. Sau khi đã yên lòng, cô giải thích theo suy nghĩ của mình.

- Do quá coi thường thôi. Lần tới sẽ có

nhiều tên hơn. Những con piken và những con kraul, bất cứ thứ gì, chúng cũng có thể quăng vào chúng ta được.

- Có thể cô nói đúng – Sam thì thảo. Cậu chàng đang sắp thiếp đi – Tôi sẽ cho các bạn biết một điều: cái trò trốn chạy này làm tôi đuối thật đấy.
- Thử làm trong suốt mười một năm ròng đi – Tôi thốt lên.
- Hình như tôi có nhớ nhà chút chút – Cậu ta lẩm bẩm.

Tôi đưa người tới phía trước và nhận thấy Sam đang cầm chiếc kính cũ của bố để trong lòng, đó là chiếc kính dày cộp mà cậu ta vẫn thường hay đeo hồi còn ở trong thị trấn Paradise.

- Quay lại bây giờ vẫn chưa phải là quá

trễ đâu, Sam ạ. Cậu thừa biết như thế mà, phải không?

Cậu bạn của tôi cau mày:

- Tôi không trở lại đâu – Lần này, sự quả quyết trong giọng nói của Sam không còn mạnh mẽ như lần đầu tiên cậu ta khẳng định trong nhà nghỉ ở Bắc Carolina – Tôi sẽ không trở về cho đến khi nào đã tìm thấy được bố tôi; không trở về cho đến khi tôi hiểu tôi cũng phải biết được điều gì đã xảy đến cho bố của mình.

Bố của anh ấy? – Số Sáu nói không phát tiếng với tôi, tỏ ra khó hiểu.

Để sau đi – Tôi cũng đáp lại không thành tiếng.

- Được rồi – Tôi nói thành lời – Cuối cùng, chúng ta cũng sẽ tìm ra thôi – Rồi quay sang Số Sáu, tôi hỏi – Thế sáng mai, mình đi đâu?
- Giờ thì có vẻ như bọn chúng đã mở chiếc Hộp của tôi rồi, có lẽ phải xem coi gió sẽ đưa ta đi đâu. Gió vẫn chưa khiến tôi thất vọng – Cô bạn đồng hành nói bằng giọng trầm ngâm, và đưa mắt sang tôi – Anh có biết rằng nếu không có gió và tôi không đang thềm cà-phê trong một buổi tối ở Pennsylvania, buổi tối trước khi có cuộc tấn công ở thị trấn Paradise, thì tôi sẽ chẳng có mặt kịp lúc không?
- Cô đang nói chuyện gì vậy? – Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Lúc ấy, tôi đang lang thang ở miền trung tây, có cảm giác mọi người đang ở Ohio, hoặc Tây Virginia hay Pennsylvania, sau khi đã tìm được các tin tức trên internet, mà tôi cũng lo ngại rằng có thể những tin tức ấy là tác phẩm của tụi Mogadore ở quận Athens, gần nhóm người phát hành tạp chí về người ngoài hành tinh cũng nên. Tuy nhiên, sau một vài tuần tìm kiếm bất thành, tôi chắc hẳn mình đã mất dấu mọi người rồi. Tôi áng chừng hai bác cháu anh đã di chuyển tới California hay Canada. Thế nên tôi đến đó, đứng trong bãi đậu xe của trung tâm thương mại này, mệt mỏi và bối rối, gần như suy sụp. Thế rồi có một luồng gió mạnh ủa ngang

qua người tôi, mở tung cánh cửa dẫn vào một quán cà-phê nằm ở mé bên trái; tôi nghĩ đến chuyện mình cần phải nạp năng lượng cho bản thân nên đi ngược trở lại đó và nhận ra một điều: ở góc khuất của quán cà-phê có một cái máy vi tính mở sẵn cho khách. Tôi mua một ly cà-phê thật to và lại bắt đầu cuộc tìm kiếm trên internet. Hiển nhiên, tôi tìm thấy một bài báo viết về vụ hỏa hoạn tại một ngôi nhà mà anh đã tung người ra khỏi đó.

Tôi cảm thấy hổ thẹn khi biết rằng việc tìm ra tôi quá dễ dàng đến như thế. Chẳng trách sao bác Henri cứ muốn nhốt tôi ở nhà hoặc ở trường suốt.

- Nếu không phải nhờ cơn gió mở tung cánh cửa ấy, có lẽ tôi sẽ đi ăn, nhấm nháp cà-phê cho đến khi sang ngày. Tôi đã viết ra giấy tất cả những thông tin có thể tìm thấy về hai người, rồi chạy xuống đường tìm một tiệm copy hoạt động suốt đêm. Đó là lúc tôi gửi fax cùng bức thư có con số của tôi, cố gắng cảnh báo cho mọi người, hay tối thiểu, cũng nhắn nhủ rằng hãy cố gắng cầm chừng cho tới khi tôi đến. Và thế là tôi đã có mặt vừa kịp lúc.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

GIÓ ĐƯA CHÚNG TÔI VỀ PHÍA BẮC, VÀO MỘT NHÀ NGHỈ ở Alabama, cả bọn đã ở lại đây trong hai đêm, và một lần nữa lại phải nhờ đến Sam dùng một trong những thẻ căn cước của tôi. Tiếp đến, chúng tôi chạy xe về phía tây và trải qua một đêm dưới bầu trời đầy sao trong một cánh đồng trống ở Oklahoma. Tiếp theo nữa là hai đêm trong một khách sạn của Holiday Inn ở ngoại ô thành phố Omaha, tiểu bang Nebraska. Rồi từ đây, không rõ vì lý do gì – chí ít thì Số Sáu cũng đã không nói rõ lý do – cô gái cho xe bon một ngàn dặm về phía đông để

thuê một căn nhà gỗ nép mình trong núi, thuộc vùng cán xoong của bang Maryland, cách ranh giới Tây Virginia chỉ năm phút đi xe, và cách sào huyết của bọn Mogadore chưa tới ba giờ. Hiện thời, chúng tôi đang ở cách thị trấn Paradise, Ohio, đúng 197 dặm, nơi khởi nguồn chuyến hành trình của cả bọn; và cách Sarah đúng nửa thùng xăng chạy đường.

Dù rằng trước khi mở mắt ra, tôi đã có thể cảm nhận được hôm nay sẽ là một ngày khắc nghiệt, là một trong những ngày mà thực tế về cái chết của bác Henri đã giáng xuống tôi một đòn cân não, và cho dầu tôi có làm gì đi chăng nữa thì nỗi đau cũng chẳng chịu rời bỏ

tôi mà đi cho. Tôi đã thường xuyên trải qua những ngày như thế này, những ngày chỉ có sự hối hận, cảm giác tội lỗi; và một nỗi buồn rất thật khi biết rằng sẽ chẳng bao giờ tôi còn được nói chuyện với bác Henri nữa. Suy nghĩ này làm tê liệt toàn bộ con người tôi. Tôi ước sao mình có thể thay đổi được mọi chuyện. Nhưng, đúng như có lần bác Henri đã nói: “*Có những điều không bao giờ có thể làm lại được.*” Và rồi còn Sarah nữa, trong tôi dâng tràn cảm giác tội lỗi: từ khi rời khỏi Florida, tôi đã cho phép bản thân mình gần gũi với Số Sáu đến mức suýt một chút nữa là tôi đã hôn cô ấy.

Hít vào một hơi thật sâu, cuối

cùng, tôi cũng mở mắt ra. Thứ ánh sáng
nhột nhọt của buổi sáng rọi vào phòng.
Bức thư của bác Henri – tôi nghĩ trong
bụng. Giờ đây, tôi không có lựa chọn nào
nào khác, buộc phải đọc nó. Tình thế đã
trở nên quá nguy hiểm, không còn có thể
trì hoãn lại thêm được hơn nữa, sau khi
gần như suýt mất tất cả mọi thứ ở
Florida.

Luôn tay xuống dưới gối, tôi lấy ra
con dao có lưỡi kim cương cùng bức
thư. Tôi vẫn luôn luôn giữ hai thứ này sát
bên mình. Tôi chú mục vào bì thư một
lúc, cố hình dung xem bức thư được viết
trong hoàn cảnh nào. Thế rồi tôi thở dài,
ý thức được rằng điều đó không quan
trọng và rằng tôi chỉ tổ phí phạm thời

gian. Cầm con dao, tôi rọc theo dấu niêm và rút phong giấy ra. Tuồng chữ viết tay hoàn hảo bằng mực đen, nét lớn của bác Henri chứa đầy trong năm tờ giấy vàng, có kích cỡ bằng với tài liệu pháp luật. Tôi hít vào một hơi thật sâu rồi chuyển điểm nhìn lên hàng đầu tiên của trang giấy.

19 tháng Một

J---

*Bác đã viết bức
thư này nhiều lần,
trong nhiều năm,
không biết liệu nó
có phải là lần viết
cuối cùng hay*

không, nhưng nếu
như bây giờ cháu
đang đọc bức thư
này, thì một lẽ chắc
chắn, câu trả lời là
phải. Bác xin lỗi
cháu, John. Bác thật
lòng xin lỗi. Cêpan
các bác đến với
nhiệm vụ là để bảo
vệ chín người các
cháu bằng mọi giá,
kể cả mạng sống
của mình. Thế
nhưng, khi bác đặt
bút viết những dòng
chữ này trên chiếc

bàn bếp của chúng
ta – cháu vừa cứu
bác ở quận Athens
được mấy tiếng
đồng hồ - thì bác
hiểu rằng không
phải chỉ có nhiệm
vụ mới khiến cho
cháu và bác sát
cánh bên nhau, mà
chính tình yêu
thương mới là sự
kết nối mạnh hơn
bất kỳ một nghĩa vụ
nào. Kỳ thực là cái
chết của bác thế nào
cũng sẽ xảy ra.

*Khác biệt chỉ là thời
điểm và cách thức,
và giả như không có
cháu, thì bác đã
chết vào ngày hôm
nay rồi. Cho dù bác
có chết trong hoàn
cảnh nào, xin cháu
cũng đừng tự trách
bản thân mình.*

*Không bao giờ bác
mong được sống
hoài mãi ở đây,
chúng ta đã rời khỏi
Lorien trong ngàn
ấy năm, bác ý thức
được rằng bác sẽ*

*chẳng bao giờ có
thể trở về được nữa.*

*Trong khoảng
thời gian giữa lúc
bác viết những dòng
chữ này và cho đến
khi cháu đọc được
chúng, bác không
biết cháu đã khám
phá ra được đến
đâu. Bác tin giờ thì
cháu đã biết rằng
bác còn giấu giếm
cháu nhiều lắm, có
lẽ nhiều hơn những
gì bác nên làm. Bởi
trong toàn bộ cuộc*

đời của cháu, bác
muốn cháu tập
trung vào việc luyện
tập thật chăm chỉ.
Bác muốn tạo cho
cháu một cuộc sống
bình thường trên
Địa Cầu trong khả
năng của bác. Bác
biết cháu sẽ cho
rằng điều này thật
sự nực cười, nhưng
một khi biết được
toàn bộ sự thật sẽ
chỉ khiến cháu nhận
thêm những căng
thẳng mà thôi, trong

khi cuộc sống của chúng ta đã quá căng thẳng.

Bắt đầu từ đâu nhỉ? Bố của cháu tên là Liren. Ông là một người dũng cảm và mạnh mẽ, ông đã sống một cách chính trực và có mục đích hẳn hoi. Như những gì cháu đã chứng kiến trong mộng báo về chiến tranh, bố cháu đã thể hiện những đức tính này cho đến thời khắc

cuối cùng, thậm chí
khi ông hiểu rằng
không thể giành
được thắng lợi
trong cuộc chiến
này. Và đây cũng
chính là những gì
mà bất cứ ai trong
chúng ta ra có thể
hy vọng được, đó là
được chết cùng với
lòng tự trọng, được
chết cùng danh dự
và lòng quả cảm;
chết mà biết được
rằng mình đã làm
được tất cả những

gì trong khả năng của mình. Và đó chính là hình mẫu khái quát về bố cháu. Đó cũng chính là hình mẫu khái quát về cháu, ngay cả khi cháu không nhất thiết phải tin vào điều đó.

Tôi ngồi dậy, tựa lưng vào tấm ván đầu giường, đọc đi đọc lại tên của bố mình. Con nghen trong cổ tôi dần dần biến thành đá. Ước gì có Sarah ở đây thuyết phục tôi đọc tiếp, cô ấy sẽ ngả đầu vào vai tôi. Tôi buộc mắt mình phải nhìn vào đoạn tiếp theo.

*Khi cháu mới
chỉ còn là một đứa
trẻ con, bố cháu hay
quanh quẩn bên
cạnh, dù rằng ông
không cần phải làm
như thế. Bố cháu rất
yêu cháu, ông ấy có
thể ngồi hàng giờ để
nhìn cháu chơi trên
bãi cỏ với Hadley
(giờ thì bác tự hỏi:
không biết cháu đã
khám phá ra thân
phận thật sự của
Bernie Kosar
chưa?). Và trong lúc*

bác chắc chắn rằng cháu không nhớ nhiều về những ngày thơ ấu đó, bác có thể khẳng định với cháu rằng cháu là một chú bé hạnh phúc. Trong một khoảng thời gian ngắn, cháu đã sở hữu một tuổi thơ mà mọi đứa trẻ đều xứng đáng được hưởng, dù rằng không phải tất cả đều nhận được.

Với bố cháu thì

bác đã gặp nhiều lần, song còn với mẹ cháu thì bác chỉ gặp có đúng một lần duy nhất thôi. Mẹ cháu tên là Lara, và cũng giống như bố cháu, mẹ cháu dè dặt, đồng thời có phần nhút nhát. Bác kể điều này với cháu, vào lúc này, vì bác muốn cháu biết cháu là ai, có xuất thân như thế nào. Cháu sinh ra trong một gia đình giản dị

theo đúng ý nghĩa của từ này, và sự thật mà bác luôn muốn chia sẻ với cháu, đó là chúng ta rời khỏi hành tinh Lorien không phải là vì chúng ta vô tình ở đúng địa điểm vào ngày ấy. Việc chúng ta có mặt ở sân bay, hoàn toàn cũng không phải là chuyện ngẫu nhiên. Bác cháu ta ở đó là vì khi cuộc chiến bắt đầu, các

Grade đã tập hợp lại và đưa các cháu đến đó. Nhiều người đã ngã xuống trong chuyến hành trình này. Lẽ ra, các cháu có mười người, tuy cháu chỉ biết có chín người là thoát được thôi.

Nước mắt ràn rụa làm nhòe nhõn giới của tôi. Tôi lướt những ngón tay lên tên của mẹ. Mẹ Lara. Mẹ Lara và bố Liren. Không rõ cái tên Loric của tôi là gì, liệu nó có bắt đầu bằng chữ *L* hay không. Tôi tự hỏi, nếu không có chiến tranh, liệu tôi có một đứa em gái hay một

thằng em trai hay không. Tôi bị mất đi nhiều thứ quá.

*Khi mười người
các cháu được sinh
ra, Lorien đã cảm
nhận được những
trái tim, ý chí, tấm
lòng mãnh mẽ của
các cháu, nên lần
lượt Người ban cho
mười cháu những
vai trò mà tất cả các
cháu phải gánh vác:
vai trò của mười
Chiến Binh Tinh
Nhuệ nguồn. Điều
này có nghĩa là, vào*

đúng thời điểm nhất
định, các cháu sẽ
lớn lên, mạnh hơn
bất cứ thứ gì mà
Lorien đã từng
chứng kiến, mạnh
hơn cả mười Chiến
Binh Tinh Nhuệ
nguồn mà từ họ, các
cháu đã nhận được
các Biệt Phẩm. Bọn
Mogadore ý thức
được điều này, đó là
lý do vì sao chúng
săn lùng các cháu
ráo riết đến như thế.
Chúng trở nên liều

lĩnh đến tảo tợn và
ùn ùn kéo tới hành
tinh này. Bác không
bao giờ dám kể với
cháu sự thật, bởi
bác sợ cháu sẽ trở
nên ngạo mạn mà đi
chệch hướng; ngoài
kia có rất nhiều
hiểm nguy đang rình
rập, chỉ chờ cho
cháu xảy chân. Bác
đã thúc giục cháu...
trở nên mạnh mẽ
hơn, lớn mạnh hơn
trong vai trò cháu
có trách nhiệm phải

gánh vác, và rồi đi tìm các đồng đội của mình. Các cháu, những người còn lại, có thể chiến thắng trong cuộc chiến này.

Điều cuối cùng bác cần phải cho cháu biết là chúng ta chuyển đến thị trấn Paradise không phải do tình cờ. Biệt Nãng của cháu đến trễ khiến bác đâm lo, và nỗi lo ấy đã bùng nổ thành nỗi

hốt hoảng thực sự
lúc vết sẹo thứ ba
xuất hiện nơi chân
của cháu – biết rằng
cháu là mục tiêu
tiếp theo – bác đã
quyết tâm đi tìm
người có khả năng
nắm giữ chìa khóa
tìm kiếm những
người còn lại.

Khi mọi người
đến Địa Cầu, có
chín người Địa Cầu
chờ chúng ta, họ là
những người hiểu
được tình hình của

chúng ta, cũng như
nhu cầu phải phân
tán người. Họ chính
là bạn đồng minh
của người Lorien,
và lần cuối cùng
chúng ta ở đây –
mười lăm năm trước
– tất cả họ đều được
nhận một thiết bị
truyền dẫn, thiết bị
này sẽ tự động kích
hoạt khi kết nối
được với một trong
những chiếc tàu của
ta. Đêm hôm ấy, cả
chín người đều ở

đây để cung cấp cho chúng ta những hướng dẫn trong việc thay đổi từ Lorien sang Địa Cầu, để giúp chúng ta khởi động. Chưa một ai trong chúng ta đã từng đặt chân đến đây. Khi đoàn người ra khỏi con tàu, mỗi người được trao hai bộ quần áo, một túi tài liệu giúp chúng ta học lối thức của hành tinh này và một mảnh

giấy có ghi một địa chỉ. Những địa chỉ này chỉ nơi bắt đầu, không phải là nơi để trú ngụ, và không một ai trong chúng ta biết được những người kia được chỉ định đến đâu. Địa chỉ của hai bác cháu mình là một thị trấn nhỏ ở phía bắc California. Đây là một nơi tĩnh lặng, tuyệt vời, chỉ cách bờ biển mười lăm phút. Tại đây, bác

đã dạy cháu đi xe đạp, thả diều và những điều đơn giản khác như cột dây giày – việc này, bác đã phải tự dạy mình trước tiên. Chúng ta đã lưu lại đây trong vòng sáu tháng, sau đó, tự đi con đường của mình, khi bác hiểu rằng chúng ta cần phải làm như vậy.

Người đàn ông đã gặp cháu và bác, người hướng dẫn

của chúng ta, vốn là người ở vùng này – thị trấn Paradise. Bác đi tìm ông ấy vì bác rất muốn biết những người khác đã đi đâu. Tuy nhiên, khi chúng ta đến đây, hẳn những vì sao đã vô hình rơi xuống, bởi lẽ người đàn ông ấy không còn ở đây nữa.

Người đàn ông đã gặp hai bác cháu ta vào ngày đầu

tiên, người đã đưa
những chỉ dẫn về
văn hóa để chúng ta
làm theo, người đã
lo các chỗ ở đầu
tiên cho hai bác
cháu ta, người ấy
tên là Malcolm
Goode. Ông ấy là bố
của Sam.

Điều bác đang
kể với cháu lúc này,
John, là bác tin
rằng Sam nói đúng;
bác tin bố của cậu
bé ấy đã bị bắt cóc.
Vì Sam, bác chỉ có

thể hy vọng rằng ông ấy vẫn còn sống. Và nếu như Sam vẫn còn đi cùng với cháu, thì bác nhờ cháu nói lại với chú bé về thông tin này, và bác mong rằng nhờ thế, Sam sẽ tìm được sự an ủi ít nhiều.

Hãy trở thành người mà cháu cần phải trở thành nhé, John: mạnh mẽ, đầy sức mạnh và không bao giờ được quên

*lấy một phút những
điều cháu đã tích
lũy được trên đường
đời. Hãy cao
thượng, tự tin và
dũng cảm. Hãy sống
với chính lòng tự
trọng, quả cảm mà
cháu đã được thừa
hưởng từ bố cháu,
và cháu hãy tin vào
trái tim, ý chí, cũng
như hành tinh
Lorien vẫn tin vào
chính bản thân nó
cho đến tận ngày
hôm nay. Không bao*

giờ được mất niềm tin vào bản thân, cũng không bao giờ được để mất hy vọng. Cháu hãy nhớ rằng dẫu cho thế giới này có ném vào cháu những gì tồi tệ nhất, có quay lưng lại với cháu, thì lúc nào cũng vẫn phải giữ nguyên niềm hy vọng.

Và bác tin, một ngày nào đó, các cháu sẽ tìm được đường về nhà.

Yêu thương,
Người bạn và
Cêpan của cháu,
-H

Máu dồn lên hai tai tôi. Dầu cho bác Henri có viết điều gì đi chăng nữa, tôi vẫn ý thức được trong sâu thẳm trái tim mình rằng nếu chúng tôi rời khỏi thị trấn Paradise vào thời điểm bác mong muốn, thì hẳn bác sẽ vẫn còn sống. Bác cháu tôi vẫn còn được ở bên nhau. Bác đã tới trường để cứu tôi, bởi lẽ đó là nhiệm vụ của bác, và cũng bởi vì bác yêu tôi. Giờ thì bác đã không còn nữa.

Hít vào một hơi thật sâu, tôi quệt mu bàn tay lên mặt rồi bước ra khỏi

phòng. Tuy chân bị đau, Sam vẫn khẳng khẳng đòi lên tầng hai, dẫu Số Sáu và tôi có đề nghị được dọn lên đó. Tôi bước lên cầu thang và gõ cửa phòng người bạn Địa Cầu của mình. Bước vào trong phòng, đưa tay bật chiếc đèn để bên cạnh giường Sam, tôi trông thấy chiếc kính cũ của bố cậu ta nằm trên chiếc bàn để đầu giường. Sam cựa mình.

- Sam? Này Sam. Tôi xin lỗi đã đánh thức cậu, nhưng có một chuyện hệ trọng cậu cần phải biết.

Điều này cuốn hút sự chú ý của Sam, cậu ta tốc mền ra:

- Thế thì cậu nói đi.
- Trước tiên, cậu phải hứa với tôi rằng sẽ không nổi đóa. Tôi muốn

cậu hiểu rằng tôi không hề hay biết gì về chuyện tôi sắp sửa kể ra sau đây, cho tới thời điểm này. Với lại, bác Henri có những lý do nào đó nên không thể trực tiếp nói thẳng với cậu, vậy, cậu phải thể tất cho bác ấy.

Sam lật đặt ngòì dậy và ngã lưng vào tấm ván đầu giường.

- Trời đất, John. Nói ngay đi.
- Cậu hứa đi đã.
- Được rồi, tôi hứa.

Tôi trao cho cậu bạn của mình bức thư.

- Lẽ ra tôi phải đọc nó sớm hơn, Sam. Tôi thực sự xin lỗi vì đã không làm như

thế.

Nói xong, tôi bước ra khỏi phòng, khép cửa lại, để Sam có được những giờ phút riêng tư đáng được hưởng. Tôi không biết Sam sẽ phản ứng như thế nào. Chẳng thể nói trước được một người sẽ chấp nhận ra sao về lời đáp dành cho câu hỏi mà họ đã phải thắc mắc gần như suốt cả cuộc đời, một câu hỏi lúc nào cũng ám ảnh họ.

Tôi bước xuống các bậc thang và bỏ ra ngoài cửa sau cùng với Bernie Kosar, chú chó của tôi phóng thẳng vào rừng. Tôi ngồi trên cái bàn ngoài trời, nhìn thấy hơi thở của chính mình trong tiết trời mát mẻ tháng Hai. Bóng tôi bị đẩy về phía tây, trong khi ánh sáng đầu

ngày đang lan tỏa ở phương đông. Chú mục vào mảnh trăng bán nguyệt, tôi tự hỏi liệu Sarah có đang ngắm nó không, hoặc giả một đồng đội nào đó có giống như tôi, đang ngược nhìn lên trên đó? Tôi cũng như các bạn khác, năm người vẫn còn sống, có trách nhiệm nhận lãnh vai trò của các Chiến Binh Tinh Nhuệ. Tôi vẫn không hiểu điều này có nghĩa là gì. Thế rồi tôi khép mắt lại, ngửa mặt lên trời. Và tôi cứ giữ nguyên tư thế ấy cho đến khi cánh cửa ra vào mở ra sau lưng tôi. Ngoái đầu lại, tôi tưởng là sẽ trông thấy Sam, nhưng hóa ra là Số Sáu. Cô bạn đồng hành thân nhiên ngồi lên chiếc bàn ngoài trời, bên cạnh tôi. Tôi khẽ mỉm cười, nhưng cô không đáp lại.

- Tôi nghe thấy tiếng chân anh đi ra ngoài này. Mọi chuyện có ổn không? Anh và Sam học hặc nhau hay sao thế?
- Số Sáu lên tiếng bày tỏ nỗi thắc mắc.
- Cái gì? Đâu có. Sao vậy?
- Tất cả những gì tôi biết được là anh ta đang ngồi trên chiếc ghế ở tầng dưới mà khóc, không chịu nói gì với tôi hết.

Tôi im lặng một lát trước khi trả lời.

- Vừa rồi tôi mới đọc bức thư để lại của bác Henri. Có một số chuyện về Sam mà cậu ta và tôi chưa kể với cô. Đó là chuyện về bố của Sam.
 - Bố của Sam làm sao? Có gì bất ổn hả?
- Tôi xoay người lại, đầu gối của chúng tôi chạm vào nhau.

- Cô hãy nghe đây. Khi tôi gặp Sam ở trường, cậu ta luôn bị ám ảnh về sự mất tích của bố, vào một ngày ông ấy từ cửa hàng tạp hóa trở về nhà. Người ta tìm thấy chiếc xe tải của bố Sam cùng cái kính của ông trên mặt đất, bên cạnh chiếc xe tải. Cô biết cái kính mà cậu ta lúc nào cũng mang theo bên mình chứ?

Số Sáu ngoảnh đầu lại, nhìn vào bên trong khung cửa ra vào.

- Gượm đã. Kia là cái kính của bố anh ấy có phải không?

- Phải rồi. Vậy nên Sam tin rằng bố của mình bị người ngoài hành tinh bắt cóc. Thoạt đầu, tôi luôn cho rằng đó là một ý nghĩ điên rồ; nhưng tôi, tôi không biết nữa,

tôi cứ để cho cậu ấy tin như thế, bởi tôi mà làm tiêu tan hy vọng tìm bố của bạn mình thì tôi là một kẻ như thế nào chứ? Tôi có ý muốn chờ cho chính miệng Sam kể ra với cô tất cả những điều này, nhưng tôi vừa mới đọc thư của bác Henri. Cô sẽ không thể tin nổi là trong thư có cái gì đâu.

- Có cái gì thế?

Tôi kể cho cô bạn nghe mọi chuyện, rằng bố của Sam là một bạn đồng minh của người Lorien, ông đã gặp bác Henri và tôi khi con tàu vũ trụ hạ cánh, rằng tại sao bác Henri lại chuyển đến thị trấn Paradise.

Số Sáu tuột xuống khỏi chiếc bàn,

ngồi trên băng ghế một cách ngượng
ngịu.

- Hóa ra chỉ ngẫu nhiên thôi mà Sam lại ở chỗ này chỗ kia.
- Tôi không cho là như vậy. Cô hãy nghĩ xem. Chỉ tình cờ mà trong số tất cả những người ở Paradise, tôi chỉ có được một người bạn thân, và tình cờ người đó lại là Sam ư? Theo tôi, hai đứa tôi gặp nhau là do số phận.
- Có lẽ anh nói đúng.
- Quả là tuyệt quá phải không, chính bố của Sam trong đêm ấy đã giúp hai bác cháu tôi.
- Tuyệt nhất trần đời ấy chứ. Anh có nhớ anh ấy đã nói rằng ở bên

chúng ta, tình cảm của anh ấy lại tăng lên đó không?

Tất nhiên là tôi nhớ chứ, làm sao mà quên cho được.

- Nhưng có một chuyện. Trong thư, bác Henri có nói rằng đúng là bố của Sam đã bị bắt cóc, có khi là bị giết nữa, và kẻ hành sự chính là bọn Mogadore.

Cả hai chúng tôi ngồi trong im lặng, cùng ngắm mặt trời đang chậm rãi nhô lên ở đường chân trời. Bernie Kosar chạy ra khỏi cánh rừng, nằm ngửa ra để được xoa vào bụng.

- Ê, Hadley – Vừa nghe thấy tôi gọi như thế, chú chó chồm dậy ngay tức thì, đầu ngẩng lên - Ừ - Tôi cúi xuống, dùng cả hai tay gỡ gỡ vào cằm con vật – Tao

biết rồi.

Sam bước ra. Đôi mắt đỏ hoe. Cậu ta ngồi xuống băng ghế, bên cạnh Số Sáu.

- Chào Hadley – Sam nói với Bernie Kosar. Con vật sủa lên vài tiếng đáp lại và liếm vào tay kẻ vừa chào mình.

- Hadley ư? – Số Sáu hỏi lại.

Chú chó lại cất tiếng sủa vang như xác nhận.

- Tôi biết chứ - Sam nói – Lúc nào tôi cũng ý thức được chuyện đó, từ ngày bố tôi biến mất.

- Cậu lúc nào cũng đúng cả - Tôi bộc bạch thiện cảm dành cho cậu bạn của mình.

- Tôi đọc thư có được không? – Số Sáu ước m hỏi.

Sam trao bức thư cho Số Sáu. Tôi đưa tay phải về phía trang đầu tiên và bật sáng bàn tay để giúp cô bạn đọc nó. Sau đó, Số Sáu lật giở tiếp các trang; đọc xong, cô đưa trả lại cho tôi.

- Tôi thật sự rất lấy làm tiếc, Sam
- a - Số Sáu bày tỏ sự cảm thông.

Tôi tiếp lời:

- Nếu không nhờ bố cậu, bác Henri và tôi đã không thể tồn tại nổi.

Số Sáu quay sang tôi:

- Anh biết không, thật lạ lùng khi bố mẹ anh lại là chú Liren và cô Lara. Hay nói một cách khác, thật lạ lùng khi tôi không tự mình nhận ra điều đó. Anh còn nhớ đến tôi hồi còn ở hành tinh Lorien

không, John? Bố mẹ anh và bố mẹ tôi – tên của bố mẹ tôi là Arun và Lyn – hai gia đình là bạn thân của nhau đấy. Tôi biết chúng ta không được ở bên cạnh bố mẹ nhiều, nhưng tôi vẫn còn nhớ là đã có đến nhà anh chơi mấy lần. Lúc đó anh chỉ mới chập chững biết đi thôi, tôi nghĩ như vậy.

Tôi mất mấy giây mới nhớ lại những gì bác Henri có lần đã kể. Đó là ngày Sarah từ Colorado trở về, ngày chúng tôi thừa nhận đã yêu nhau. Rồi sau khi Sarah đi khỏi, bác Henri và tôi ngồi ăn tối với nhau, bác đã cho biết: *Kỳ thực, bác không biết con số của cô bé, hay có bất cứ một ý niệm nào về nơi ở của cô bé ấy. Cô bé là một ttong những*

đứa trẻ cũng lưu lạc đến Địa Cầu này cùng chúng ta, là con của hai người bạn rất thân với bố mẹ cháu. Họ thường nói với nhau rằng duyên số đã định hai đứa con của họ lớn lên sẽ gắn kết với nhau.

Suýt chút nữa là tôi đã hé lộ với Số Sáu những gì bác Henri đã nói, nhưng nhớ lại cuộc đối thoại ấy xoay quanh tình cảm của tôi dành cho Sarah khiến cảm giác tội lỗi mà tôi đã từng có lúc cùng Số Sáu đi dạo lại ập đến.

- Ưu, quả là điên thật. Nhưng tôi thật sự không nhớ gì cả - Tôi trả lời.
- Dù sao, chuyện về các Chiến Binh Tinh Nhuệ cũng như chúng

ta phải đảm trách vai trò của họ quả là vấn đề nặng ký. Thảo nào mà bọn Mogadore lại liên tục ra tay – Số Sáu nhận xét.

- Rõ ràng là có lý do.
- Chúng ta phải trở lại Paradise thôi – Sam đột ngột cắt ngang.
- Ưu, phải đấy – Số Sáu cười tán thành – Những gì chúng ta cần làm là tìm những người còn lại. Cần phải tiếp tục tìm kiếm thông tin trên máy tính xách tay thôi. Và tập luyện thêm nữa.

Sam đứng dậy.

- Không, tôi nói nghiêm túc đấy, các bạn. Chúng ta phải trở lại. Nếu bố tôi có để lại thứ gì, thì đó chính là cái thiết bị

truyền dẫn, có lẽ tôi biết cách tìm nó. Khi tôi lên bảy tuổi, bố tôi có nói rằng tương lai của tôi được vẽ trên chiếc đồng hồ mặt trời. Tôi có hỏi bố tôi rằng ông đang nói gì vậy, thì bố tôi chỉ trả lời rằng nếu các vì sao vô hình rơi xuống thì tôi cần phải tìm Bộ Chín và đọc bản đồ ngày sinh của tôi trên chiếc đồng hồ mặt trời.

- Bộ Chín là cái gì mới được? – Tôi ngạc nhiên vì thấy lạ.
- Đó là một nhóm chín vị thần trong thần thoại Ai Cập.
- Chín? – Số Sáu hỏi lại – Chín vị thần?
- Thế còn đồng hồ mặt trời là sao? – Tôi tiếp tục thắc mắc.
- Bây giờ thì tôi mới bắt đầu hiểu ra –

Sam thốt lên. Cậu bạn tôi bắt đầu đi vòng quanh cái bàn và sắp xếp lại những suy nghĩ trong đầu. Bernie Kosar nhay nhay mấy gót chân của nó – Tôi hay lấy làm bức bối vì bố hay nói những điều lạ lùng mà chỉ có bố mới hiểu. Vài tháng trước khi bị mất tích, bố tôi đào một cái giếng ở sau nhà và bảo rằng nó sẽ hút hết nước mưa ở mấy cái rãnh, thế mà sau khi đổ bê-tông xong đầu vào đáy, bố tôi lại đặt một cái đồng hồ mặt trời rất đẹp lên trên nắp đá. Rồi bố đứng nhìn vào cái giếng và bảo tôi: “*Tương lai của con được vẽ trên chiếc đồng hồ mặt trời đáy Sam.*”

- Và cậu đã chẳng thêm tìm hiểu? – Tôi hỏi.

- Tất nhiên là có chứ. Tôi xoay cái đồng hồ mặt trời, thử ngày tháng và thời gian sinh, rồi thêm mấy thứ khác nữa, nhưng chẳng thấy gì. Cả một thời gian dài, tôi cho rằng đó là một cái giếng ngổ ngẩn có cái đồng hồ mặt trời ở bên trên. Nhưng bây giờ, sau khi đã được đọc thư của bác Henri, có nói về những vì sao vô hình, tôi biết đây chính là manh mối cho tất cả những điều này. Giống như bố nói mà như thể không nói với tôi vậy – Sam cười thật tươi – Bố thật thông minh.
- Cậu cũng vậy – Tôi bổ sung thêm – Trở về Paradise lúc này, đúng là đâm đầu vào chỗ chết, nhưng giờ thì tôi không nghĩ là chúng ta còn có lựa chọn nào

khác.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

TÔI TỈNH GIÁC VỚI HAI HÀM RĂNG NGHIỀN CHẶT vào nhau, có cảm giác chua chua trong miệng. Cả đêm, tôi không sao ngủ được, chẳng phải chỉ vì cuối cùng chiếc Hộp cũng đã thuộc quyền sở hữu của tôi, và tôi lo phải thuyết phục cô Adelina cùng mở Hộp với tôi vào sáng nay; mà còn bởi tôi đã để lộ quá nhiều sơ hở với quá nhiều người. Tôi đã thể hiện hầu như đầy đủ các Biệt Năng của mình. Liệu tất cả họ nhớ được bao nhiêu? Liệu tôi có bị vạch trần vào trước bữa sáng hay không? Tôi ngồi dậy, trông thấy Ella ở trên giường. Mọi người

trong phòng vẫn còn ngủ; ngoại trừ Gabby, La Gorda, Delfina, và Bonita. Giường của họ vẫn trống trơn.

Tôi toan đặt chân xuống đất thì Sơ Lucia xuất hiện ngay ngưỡng cửa, hai tay chống hông, miệng cong lại tạo nên vẻ giận dữ. Ánh mắt chúng tôi giao nhau, hơi thở của tôi lạc nhịp. Nhưng rồi Sơ lui ra vài bước để bốn cô gái ở giáo đường lão đảo bước vào phòng, choáng váng và thâm tím, quần áo rách tả tơi, bẩn thỉu. Gabby gieo mình xuống giường, úp mặt xuống gối, hai tay ôm lấy đầu. La Gorda xoa xoa chiếc cằm phúng phính, đặt lưng xuống giường, kèm theo một tiếng càu nhàu. Còn Bonita và Delfina thì chậm rãi trườn người xuống dưới cái

mền. Ngay khi bộ tứ đã nằm yên, Sor Lucia quát lên rằng đã đến giờ phải dậy.

- Nghĩa là mọi người dậy hết cả đi!

Khi tôi đi ngang qua Gabby trên đường ra nhà tắm, cô ta tỏ ra nao núng.

La Gorda đang đứng ở trước gương kiểm tra các vùng da khác màu, nhác trông thấy hình ảnh phản chiếu của tôi lướt ngang qua vai, ngay lập tức, cô ta trở lại với cái vòi nước, tập trung rửa tay. Tôi có thể quen với chuyện này. Tôi thực sự không muốn dọa dẫm ai, nhưng tôi thích cái ý nghĩ người ta sẽ để cho mình yên thân.

Ella bước ra khỏi một trong những

ngăn phòng cá nhân và chờ đến phiên rửa ráy nơi la-va-bô. Tôi lo rằng con bé sẽ e sợ tôi trước những gì tôi đã thể hiện trong giáo đường đêm vừa rồi, nhưng đúng vào cái thời khắc vừa trông thấy tôi, Ella liền giơ ngay cánh tay phải lên quá đầu một cách đầy phấn khích. Tôi ghé vào tai em:

- Vậy là em ổn hả?

- Nhờ có chị đó – Bé con nói to.

Ánh nhìn của tôi chạm vào đôi mắt của La Gorda trong gương.

- Này – Tôi thì thầm – Chuyện đêm qua là bí mật của chúng ta. Mọi thứ xảy ra vào đêm qua là bí mật của chúng ta, được không? Đừng nói với ai.

Cô ta đặt ngón tay lên đôi môi

đang khép khiến tôi cảm thấy an tâm, nhưng sao cái cách La Gorda nhìn tôi có điều gì đó còn lẫn cẩn. Tuy nhiên, mối thù giữa chúng tôi cuối cùng đã không còn nữa.

Tôi bị ám ảnh về những gì chứa đựng trong chiếc Hộp đến độ bỏ cả việc tìm kiếm tin tức buổi sáng về John và bác Henri Smith trên internet. Tôi không còn kiên nhẫn để chờ đợi Thánh Lễ Misa buổi sáng hầu gặp được cô Adelina, thế nên tôi đi tìm gặp cô hết phòng này sang phòng khác, nhưng tôi chẳng thấy bóng dáng cô đâu. Không gian chợt vang rền tiếng chuông báo hiệu giờ Thánh lễ buổi sáng đã đến.

Sà vào một trong những hàng ghế

cuối cùng, tôi ngồi bên cạnh Ella, nháy mắt với bé con. Tôi nhận ra cô Adelina đang ngồi ở hàng ghế đầu tiên. Vào giữa chừng buổi cầu nguyện, cô Adelina bất chợt ngoái lại nhìn tôi. Trong tình thế ấy, tôi chỉ lên cái hốc của giáo đường, nơi cô đã giấu chiếc Hộp nhiều năm trước. Đôi lông mày cô nhướng lên.

- Cô chẳng hiểu cháu nói gì cả -
Cô Adelina lên tiếng sau buổi Thánh lễ.

Hai cô cháu chúng tôi đang đứng dưới ô cửa sổ kính màu có hình thánh Joseph, nằm về mé trái của giáo đường, trên người loang lổ những đốm màu vàng, nâu và đỏ. Ánh mắt của người đối diện tỏ ra nghiêm khắc, đồng điệu với

dáng vẻ của cô.

- Cháu tìm thấy chiếc Hộp rồi.

- Ở đâu?

Tôi hát đầu lên, về phía bên phải.

- Cô mới là người quyết định khi nào thì cháu đã sẵn sàng, và cháu *chưa* hề sẵn sàng. *Chưa* sẵn sàng một chút nào hết – Cô Adelina gằn giọng.

Tôi so hai vai, quai hàm đanh lại.

- Trong mắt cô, cháu sẽ chẳng bao giờ sẵn sàng cả, bởi vì cô đã mất hết niềm tin rồi, cô *Emmalina* ạ.

Cái tên vừa được thốt ra ấy làm cho người đối diện ngạc nhiên. Cô khẽ hé miệng và ngừng hẳn một tràng chỉ trích đang chực tuôn ra thành lời.

- Cô không hề hay biết cháu đã phải chịu đựng những gì với đám con gái khác đâu. Trong lúc cô đi đi lại lại với quyển Kinh Thánh, cầu nguyện và lần tràng hạt, cô chẳng thèm quan tâm rằng cháu bị bắt nạt, rằng cháu chỉ có một người bạn, rằng tất cả các Sơ đều ghét cháu, và rằng cả thế giới ngoài kia đang cần cháu bảo vệ! Kỳ thực là tới hai thế giới! Lorien và Địa Cầu đang cần cháu, trong khi cháu phải chui đầu vào đây chẳng khác nào một con vật trong sở thú, và cô chẳng thèm bận tâm.

- Tất nhiên là cô luôn luôn quan tâm chứ.
Tôi bắt đầu khóc.

- Không, cô chẳng quan tâm đâu! Không, cô không hề quan tâm! Có lẽ cô chỉ

quan tâm khi cô là Odetta, và một chút quan tâm khi cô là Emmalina mà thôi; còn khi cô là Adelina và cháu là Marina thì cô chẳng hề quan tâm đến cháu, cũng như chẳng hề quan tâm tới tám người còn lại hay nhiệm vụ chúng ta phải làm ở chốn này. Cháu xin lỗi, nhưng cháu không thể chịu đựng được việc cô nói cháu về chuyện cứu rỗi linh hồn, trong khi đó là tất cả những gì cháu đang thực hiện. Cháu đang cố bảo vệ chúng ta. Cháu đang cố làm thật tốt, còn cô thì hành sự như thể cháu là kẻ ác gì gì đấy!

Cô Adelina tiến một bước về phía trước, tay cô mở rộng thể hiện một vòng ôm, nhưng một điều gì đó đã khiến cô rụt

tay lại và thoái lui một bước. Vai cô nhô lên khi cô chuẩn bị khóc. Đôi tay tôi tức khắc ôm chầm lấy cô, và hai cô cháu tôi ôm lấy nhau.

- Có chuyện gì vậy? Sao Marina không ở trong nhà ăn?

Chúng tôi quay lại, nhận ra Sơ Dora đang đứng khoanh tay trước ngực. Một cây thánh giá bằng đồng đang lủng lẳng trên cổ tay Sơ.

- Đi đi – Cô Adelina thì thầm – Chúng ta sẽ nói chuyện này sau.

Quẹt tay lên má, tôi đi lướt qua Sơ Dora. Khi vừa ra khỏi giáo đường, tôi nghe thấy tiếng tranh cãi rất gay gắt giữa Sơ Dora và cô Adelina, giọng nói của hai người oang oang, vang rền khắp trần

nhà hình vòng cung. Tôi xới hai tay vào tóc, trong lòng khắp khởi hy vọng.

Đêm qua, trước khi trở lại phòng ngủ, tôi có mang chiếc Hộp vào hành lang tối tăm, chật hẹp, nằm về phía bên trái của giáo đường, qua khỏi những bức tượng cổ ăn sâu vào tượng đá. Giờ thì chiếc Hộp đang yên vị bên trên ngọn tháp hẹp của gác chuông nằm về phía bắc, nằm an toàn sau cái cửa làm bằng gỗ sồi được khóa trái. Hiện tôi để tạm chiếc Hộp ở đây; nhưng tôi không thể thuyết phục cô Adelina cùng mở sớm với tôi được, tôi sẽ phải tìm một cách khác.

Không thấy bóng dáng Ella trong nhà ăn, tôi lo ngại Biệt Năng của mình, bằng cách này hay cách khác, đã gây tác

dụng phụ người khiến bé con phải vào bệnh viện cũng nên.

- Cô bé đang ở văn phòng Sơ Lucia – Một cô gái báo cho tôi biết khi tôi hỏi nhóm con gái ở chỗ bàn gần cửa nhất – Có một cặp vợ chồng đang ở đó với cô bé nữa. Chắc họ tính nhận nuôi Ella hay sao ấy – Nói xong, cô gái xúc một muỗng đầy trứng vào đĩa của mình và chép miệng – May mắn thật.

Hai đầu gối tôi khụy xuống, tôi đã phải bấu lấy mép bàn để không ngã quy xuống đất. Tôi không có quyền buồn trước ý nghĩ Ella sẽ rời khỏi trại trẻ mồ côi, nhưng cô bé là người bạn duy nhất của tôi. Lẽ tất nhiên tôi ý thức được rằng cô bé sẽ nằm trong danh sách ngăn ngừa

của những bé có thể được nhận làm con nuôi. Ella mới bảy tuổi, đáng yêu; có em bên cạnh thật tuyệt vời biết bao. Tôi thật lòng mong em sẽ tìm được một mái nhà, nhất là sau khi đã mất hết bố mẹ; tuy nhiên, tôi vẫn chưa sẵn sàng để cô bé đi, bất kể điều đó ích kỷ như thế nào.

Khi cô Adelina và tôi đặt chân đến chốn này, hai cô cháu đã quyết định rằng tôi sẽ không bao giờ được nhận làm con nuôi, nhưng giờ thì tôi ngồi đây và nghĩ bụng giá như tôi được chọn thì sự việc có thể đã tốt hơn chẳng. Biết đâu có người đã yêu tôi rồi.

Và tôi nghĩ đến chuyện nếu như Ella được nhận ngay vào ngày hôm nay, thế nào cũng phải mất một khoảng thời

gian để xem xét và chấp thuận tất cả các thủ tục giấy tờ; điều này có nghĩa là bé con sẽ ở lại một tuần, cũng có khi là hai, ba tuần nữa. Tuy vậy điều đó cũng khiến tôi buồn biết mấy, tôi lại càng nung nấu thêm ý định rời khỏi nơi này ngay khi đã mở được chiếc Hộp.

Tôi tức tốc rời khỏi nhà ăn và tìm áo khoác, đoạn rón rén lên ra khỏi hai cánh cửa ra vào, rồi thả bộ xuống đồi, chẳng quan tâm đến chuyện mình không đến lớp. Vẫn cảnh giác đề phòng gã đàn ông có quyển sách Pittacus, tôi luôn đi trên vỉa hè, phía sau những người bán dạo trên đường Calle Principal, từ bóng râm này chuyển sang bóng râm khác.

Khi tôi đi ngang qua El Pescador,

một nhà hàng thôn dã, tôi trải tâm mắt xuống con ngõ nhỏ rải đầy sỏi, bất chợt, tôi trông thấy cái nắp thùng rác động đây rồi rơi thẳng xuống đất. Sau đó, cái thùng rác bắt đầu lắc lư và nghiêng ngả, tôi nghe trong thùng có tiếng giã giụa. Rồi nơi mép thùng bất chợt xuất hiện một đôi chân đen-trắng. Thì ra là một con mèo đang xoay xở chòì đập, leo lên miệng thùng rồi nhảy xuống mặt đường. Lúc này, tôi phát hiện bên thân phải của con mèo có một vết cắt dài. Một bên mắt của nó sưng phồng, sụp xuống. Dường như con vật sắp sửa ngã lăn ra đất vì mệt và đói, nó nằm lên đống rác chẳng khác nào đã chịu thúc thủ.

- Tôi nghiệp mày quá – Tôi thốt lên

thành tiếng, ý thức được rằng sẽ chữa cho chú mèo trước khi sai thêm một bước nữa xuống lối đi.

Tôi ngồi sụp xuống một bên gối, cạnh con vật. Nó rên lên ư ử, và khi tôi đặt tay lên bộ lông của con vật, tôi không hề nhận được bất kỳ một sự kháng cự nào. Hơi lạnh nhanh chóng tỏa ra từ tôi sang con mèo, còn nhanh hơn cả lúc tôi truyền cho Ella, hay truyền lên chính gò má của tôi. Không rõ Biệt Năng đang phát triển mạnh mẽ hơn hay nó có tác động nhanh hơn đối với loài vật. Bốn chân của con vật duỗi thẳng ra, các bàn chân xòe rộng, hơi thở cũng dần dần rõ tiếng hơn cho đến khi trở thành những tiếng rừ rừ rành rọt. Thật nhẹ nhàng, tôi

trở mình con vật sang một bên để kiểm tra phần thân bên phải, nhận ra vết thương đã liền với khoang lông màu đen mềm mượt. Ngay cả bên mắt sung húp giờ cũng đã có thể mở ra và nhìn tôi. Tôi đặt tên cho con vật là Legacy, bảo – Nếu mày muốn quá giang ra khỏi thị trấn, Legacy, thì chúng ta cần nói rõ với nhau. Vì tao nghĩ tao sắp sửa rời khỏi đây sớm, nên tao với mày có thể đi cùng nhau.

Hốt nhiên, tôi giật nảy mình, ở cuối ngõ có người xuất hiện; thì ra là Héctor đang đẩy mẹ trên chiếc xe lăn.

- Aaa, Marina của đại dương! – Anh bạn của tôi hét lên.
- Chào Héctor Ricardo – Tôi bước

về phía hai mẹ con Héctor. Người mẹ trông suy sụp quá và hầu như không còn nhận thức được gì nhiều. Tôi e rằng sức khỏe của bà đang trở nặng.

- Bạn cô là ai đây? Chào anh bạn nhỏ - Héctor cúi xuống, gãi nhẹ vào cằm Legacy.
- Chỉ là một người bạn tôi mới vớ được trên đường thôi.

Chúng tôi cùng bước đi trong yên bình, trò chuyện về thời tiết, về Legacy, cho đến khi đến trước cửa nhà của hai mẹ con Héctor.

- Héctor à? Dạo này anh có trông thấy gã đàn ông có ria cằm theo quyển sách ở quán cà-phê không?

- Không – Anh bạn của tôi trả lời – Gã ấy có gì khiến cô phải phiền lòng dữ vậy?

Tôi dừng bước.

- Chỉ là hắn trông giống một kẻ mà tôi biết thôi.

- Chỉ thế thôi sao?

- Phải – Héctor có thể cho rằng tôi nói dối, nhưng cũng biết được phần nào thông tin, không tò mò nữa. Tôi cảm nhận được rằng anh ta sẽ đề phòng gã đàn ông mà tôi chắc chắn là một tên Mogadore; chỉ mong sao Héctor không bị thương.

- Gặp cô thật tốt quá, Marina. Nhớ hôm nay là ngày đi học đấy nhé –

Anh bạn của tôi nháy mắt. Tôi gật đầu một cách ngượng ngịu. Héctor mở khóa cửa trước, bước lùi vào trong, kéo chiếc xe lăn có người mẹ bệnh tật ngồi trên vào theo với mình.

Ngoảnh lại phía sau, mọi thứ thật quang đãng, tôi tiếp tục cất bước, trong đầu nghĩ về chiếc Hộp, về thời điểm tôi có thể trò chuyện trở lại với cô Adelina. Tôi cũng nghĩ về John đang trên đường trốn chạy, về Ella và khả năng người ta nhận nuôi bé con, và về vụ ẩu đả đêm hôm qua trong giáo đường. Đến cuối đường Calle Principal, tôi nhìn chằm chằm vào ngôi trường; tôi ghét cái cửa ra vào lẫn các ô cửa sổ, bực dọc với toàn

bộ thời gian tôi phải ru rú ở trong đó, giữa lúc tôi cần phải di chuyển, thay đổi tên ở mỗi quốc gia mà mình đặt chân tới. Không biết tôi nên lấy tên gì ở Mỹ.

Legacy kêu meo meo quanh chân tôi khi tôi quay trở ngược về làng. Vẫn sai bước trong bóng râm, tôi quan sát kỹ càng các con đường trước mặt. Rồi tôi ghé mặt vào ô cửa sổ quán cà-phê, vừa hy vọng, vừa không mong muốn sẽ trông thấy tên Mogadore có bộ ria rậm. Hắn không có ở đó, nhưng có Héctor, anh ta đang cười điều gì đó mà người phụ nữ ở bàn bên cạnh vừa mới nói xong. Thế nào tôi cũng sẽ nhớ Héctor nhiều như tôi nhớ Ella cho mà xem. Tôi có hai người bạn, không phải chỉ một người.

Hụp đầu xuống khi đi ngang qua ô cửa sổ, tôi không thể ngăn mình không nhìn xuống bộ lông mượt mà với hai màu trắng-đen của Legacy. Chưa đầy một tiếng đồng hồ trước, chú mèo còn đang nằm ở một con ngõ, máu chảy loang lổ trên một đồng rác, thê mà bây giờ đã đầy năng lượng rồi. Năng lực chữa thương và thổi cuộc sống mới vào cây cối, động vật và con người của tôi là một trách nhiệm lớn lao. Việc chữa trị cho Ella khiến tôi cảm thấy mình đặc sắc, đặc biệt hơn trước, chẳng phải vì tôi thấy mình giống như một người hùng, mà bởi tôi đã giúp được người cần được giúp đỡ. Tôi đi lướt qua thêm vài cánh cửa nữa ở trên đường. Tiếng cười của Héctor văng ra

khỏi ô cửa sổ của quán cà-phê cứ lượn lờ quanh hai bên vai tôi. Tôi chợt nhận ra là mình cần phải làm gì.

Cửa trước nhà Héctor đã khóa, nhưng khi tôi đi vòng ra phía sau cửa sổ đầu tiên tôi thử mở đã bật ra dễ dàng. Legacy liếm vào chân của nó, trong lúc tôi trèo lên và nhảy vào nhà thông qua ngã cửa sổ. Rất hồi hộp và căng thẳng; chưa bao giờ tôi đột nhập vào nhà người khác cả.

Trong gian nhà nhỏ nhắn tối như bung, không khí thật nặng nề. Mọi bề mặt trông thấy được đều phủ kín các hình vẽ của các nhân vật Thiên Chúa giáo. Tôi tìm được ngay căn phòng của mẹ Héctor. Bà đang nằm trên một chiếc giường đôi

kê trong góc, mấy tấm mền khế nâng lên hạ xuống một cách chậm rãi theo từng nhịp thở. Đôi chân của người phụ nữ cong vẹo theo một tư thế không tự nhiên, trông thật yếu ớt. Trên chiếc bàn đầu giường đặt linh kính những lọ thuốc, một xâu tràng hạt, một cây thánh giá, một bức tượng nhỏ hình Đức mẹ đồng trinh với đôi tay chấp lại cầu nguyện, cùng với khoảng mười vị thánh mà tôi không rõ tên. Tôi quỳ xuống sàn nhà, bên cạnh chiếc giường có bà Carlotta đang nằm thêm thiếp. Đôi mắt của người phụ nữ khe khẽ mở ra, lướt nhìn xung quanh. Tôi đông cứng người lại, nín thở. Tôi chưa bao giờ trò chuyện với mẹ của Héctor, nhưng khi nhận ra tôi đang thu mình ở

bên cạnh, trong ánh nhìn của bà có lấp lánh sự nhận biết. Người phụ nữ mở miệng toan cất lời.

- Suytt – Tôi lên tiếng trước – Cháu là bạn của anh Héctor, Senora Ricardor. Cháu không biết liệu bác có hiểu cháu không, nhưng cháu ở đây là để giúp bác.

Mẹ của Héctor tiếp nhận những gì tôi nói với đôi mi mắt giàn giụa. Tôi đưa tay lên, chạm nhẹ mu bàn tay trái lên một bên má của bà, rồi tôi đặt tay lên trán. Mái tóc xám của người phụ nữ khô cứng và giòn rụm. Bà khép mắt lại.

Tim tôi đập mạnh, tôi nhìn thấy tay mình run lên khi đưa tay đặt lên bụng người bệnh; chỉ có lúc ấy, tôi mới cảm

nhận được bà yếu và bệnh ra sao. Một làn hơi lạnh râm ran trườn lên cột xương sống của tôi, tỏa xuống hai tay và tuôn ra ở các đầu ngón. Bất chợt, tôi cảm thấy hoa mắt. Nhịp thở của tôi trở nên nhanh hơn, tim đập tăng tốc độ. Tôi bắt đầu đổ mồ hôi thay vì cơn lạnh râm ran khiến cho da tôi trở lạnh. Bà Carlotta mở mắt ra, một tiếng rên khe khẽ thoát ra khỏi miệng bà.

Tôi khép mắt lại.

- Suytt, được rồi, được rồi – Tôi trấn an cả hai chúng tôi. Thế rồi, hơi lạnh bắt đầu phả từ người tôi sang cơ thể người phụ nữ, tôi bắt đầu đẩy lùi cơn bệnh đi. Cơn bệnh dùng dằng một cách ngoan cố, cố bám chặt vào bên trong cơ thể

của mẹ Héctor, nhưng rồi cuộc cũng phải buông lỏng một cách miễn cưỡng; những mảng bệnh dai dẳng nhất cuối cùng cũng chịu rời bước.

Sự chuyển động khiến bà Carlotta co giật và run rẩy, tôi cố hết sức giữ lấy bà. Thế rồi tôi mở mắt ra, vừa lúc trông thấy sắc màu nhợt nhạt trên khuôn mặt của bà Carlotta chuyển sang hồng hào.

Cơn chóng mặt bất ngờ ập tới, tôi nhấc vội hai tay ra khỏi thân thể của mẹ Héctor rồi ngã người ra sàn nhà. Tim tôi đập dồn dập trong lồng ngực, mạnh đến độ khiến tôi hoảng hốt; cứ như thể trái tim đang cố bứt ra khỏi cơ thể tôi vậy. Sau đó, rất đột ngột, trái tim của tôi chợt giảm tốc độ, và khi tôi đã có thể đứng

dậy được, tôi trông thấy bà Carlotta ngồi dậy, dáng vẻ bối rối như thể đang cố nhớ xem mình đang ở đâu và tại sao lại có mặt ở nơi này.

Hồi hả chạy vào bếp, tôi uống liền một hơi ba ly nước. Khi tôi quay trở lại, bà Carlotta vẫn đang còn mãi xác định lại phương hướng. Tôi quyết định thật nhanh – tiến đến chỗ chiếc bàn kê ở đầu giường, vợ lấy và xem lần lượt mười lọ thuốc, dò cái nhãn mình đang muốn tìm: CẢNH BÁO: CÓ THỂ GÂY BUỒN NGỦ. Tôi mở cái lọ đó, dốc ra bốn viên và bỏ vào túi.

Không trả lời mẹ của Héctor, tôi ra khỏi phòng. Nhưng trước khi bỏ đi, tôi đã ngoái đầu lại nhìn bà Carlotta thêm

một lần nữa. Bà đang chú mục vào tôi với đôi chân đã lạnh, duỗi thẳng, dung đưa trên giường như chuẩn bị đứng dậy.

Tôi vội vã rời khỏi ngôi nhà và tìm thấy Legacy đang ngủ bên dưới ô cửa sổ đằng sau. Vẫn chọn các ngõ hẻm và những con đường nhỏ, tôi đi về trại trẻ mồ côi với chú mèo trong tay, trong lòng tự hỏi Héctor sẽ phản ứng như thế nào khi nhận ra mẹ mình đã khỏi bệnh? Tuy nhiên, vấn đề là trong cái làng nhỏ bé này, các bí mật không tồn tại được lâu. Hy vọng duy nhất của tôi chỉ là không ai trông thấy tôi vào hay ra ngôi nhà ấy, và rằng bà Carlotta không nhớ điều gì xảy ra cả.

Bên ngoài hai cánh cửa, tôi kéo

phục-mơ-tuya chiếc áo khoác xuống một nửa, rồi một cách cẩn thận, tôi bỏ Legacy vào trong. Tôi biết được nơi có thể giữ nó an toàn: trên gác chuông phía bắc, cùng với chiếc Hộp. *Chiếc Hộp* – tôi thầm nghĩ: *Mình phải mở nó ra.*

CHƯƠNG HAI

MƯỜI

YÊU LÀ MỘT CẢM GIÁC LÀ THƯỜNG, CHO DÙ TA CÓ đang làm gì, suy nghĩ của chúng ta cứ hướng về phía người ấy. Có khi ta đang lấy một cái ly trong tủ, ta đang đánh răng, hay ta đang nghe ai đó kể chuyện, vậy mà rồi tâm trí cứ lửng lơ bay về khuôn mặt của người ấy, mái tóc của người ấy, mùi hương của người ấy; tự hỏi lòng mình xem người ấy đang mặc gì, và lần tới gặp mình, người ấy sẽ nói sao? Rồi trên cả trạng thái mơ màng thường trực ấy, cái bụng của ta có cảm giác như được cột vào sợi giây thun, và cứ tưng lên tưng

xuống cho đến khi cuối cùng, sẽ yên vị bên cạnh trái tim.

Đó là cảm giác của tôi từ ngày đầu tiên tôi gặp Sarah Hart. Tôi có thể đang tập luyện cùng Sam hoặc cố tìm kiếm đôi giày phía sau chiếc SUV, nhưng những suy nghĩ về khuôn mặt của Sarah, đôi môi, cũng như nước da màu ngà của cô ấy. Từ băng ghế sau, tôi cũng có thể đưa ra những lời chỉ dẫn, mà vẫn một trăm phần trăm tập trung vào cái cảm giác lúc mà tôi tựa vào đỉnh đầu của Sarah. Và trong lúc có thể đang bị hai mươi tên Mogadore vây quanh, hai bàn tay tôi đang bật sáng, tôi vẫn có thể nhớ lại vanh vách từng lời thoại trong bữa tối mừng lễ Tạ Ơn ở nhà Sarah.

Tuy nhiên, điều đáng sợ hơn khi chúng tôi chạy xe với tốc độ giới hạn đến thị trấn Paradise lúc chín giờ tối, khi chúng tôi đang thẳng tiến đến chỗ Sarah, để với cô gái có mái tóc vàng và đôi mắt xanh lơ, thì tôi lại cũng đồng thời nghĩ đến Số Sáu. Tôi nghĩ đến mùi hương của cô ấy, dáng vẻ của cô ấy trong bộ đồ tập luyện; nhớ lại rất rõ lúc chúng tôi suýt một chút nữa là hôn nhau khi trở lại Florida ra sao. Lòng tôi cũng cảm thấy đau vì Số Sáu, không chỉ vì bản thân cô ấy, mà còn vì sự thật là người bạn thân nhất của tôi cũng có tình cảm với cô ấy. Lần tới, khi dừng lại, tôi sẽ mua thuốc làm giảm độ axit trong dạ dày mới được.

Trong lúc Sam điều khiển vô-lăng,

chúng tôi bàn đến bức thư của bác Henri và trải lòng rằng bố Sam mới tuyệt vời làm sao, ông không những đã giúp đỡ người Lorien, mà còn gửi đến Sam một thông điệp tìm kiếm thiết bị truyền dẫn, phòng khi có chuyện gì xảy ra với ông. Trong lúc đó, tư tưởng trong đầu tôi cứ vẩn vơ qua lại hình ảnh của Sarah và Số Sáu.

Chúng tôi còn cách Paradise hai tiếng đồng hồ nữa, Số Sáu chột lên tiếng:

- Nhưng lỡ không có gì hết thì sao? Nghĩa là nếu dưới cái giếng đó không có gì hết, ngoài một món quà sinh nhật đặc biệt hay bất cứ một cái gì khác, trừ thiết bị truyền dẫn thì sao? Chúng ta đang mạo hiểm quá nhiều, khi xuất hiện

ở thị trấn Paradise như thế này.

- Tin tôi đi mà – Sam trấn an. Cậu ta nhíp hai ngón tay cái xuống bánh lái rồi vặn to chiếc máy ra-di-ô âm thanh nổi lên – Đời tôi chưa bao giờ chắc chắn một cái gì hết, mà tôi luôn luôn thành công đấy. Cảm ơn nhiều.

Tôi nghĩ là bọn Mogadore đang phục sẵn, với quân số lớn hơn rất nhiều so với những gì chúng tôi đã đối mặt ở Florida; và xem xét mọi thứ có khả năng dẫn chúng tới chúng tôi. Nếu như phải thành thật với chính mình, thì lý do duy nhất khiến tôi sẵn lòng mạo hiểm, đó là vì được gặp Sarah.

Ở băng ghế sau, tôi cúi người về phía trước và vỗ vào vai phải của

Sam:

- Sam, dù cho có chuyện gì xảy ra với cái giếng và cái đồng hồ mặt trời đó, thì Số Sáu và tôi cũng nợ cậu rất nhiều vì những gì bố của cậu đã làm cho chúng tôi. Tuy nhiên, tôi thật sự - thật sự - thật sự mong rằng nó sẽ dẫn chúng ta đến chỗ thiết bị truyền dẫn.

- Đừng lo – Sam trả lời.

Các ngọn đèn trên đường quốc lộ cứ thế lướt qua. Bernie Kosar đang ngủ, đôi tai của chú chó rủ xuống khỏi mép ghế. Tôi hốt nhiên cảm thấy lo lắng về việc gặp Sarah, lo lắng về việc đang quá gần gũi với Số Sáu.

- Sam này – Tôi lên tiếng – Muốn

chơi một trò gì không?

- Ủ, muốn.

- Theo cậu, tên ở Địa Cầu của Số Sáu là gì?

Số Sáu ngoái đầu lại, mái tóc đen của cô gái xòa xuống bên má phải, cô cau mày nhìn tôi, tỏ ra giận dữ thật sự.

- Ủa, cô ấy có hả? – Sam cười ngặt nghẽo hỏi lại.

- Đoán thử xem – Tôi thúc giục.

- Ưừ, Sam – Số Sáu cũng tán thành – Anh đoán thử xem.

- Ủ, Stryker, phải không?

Tôi cười to đến nỗi Bernie Kosar bật dậy và nhìn ra ô cửa sổ gần nhất.

- Stryker ấy hả? – Số Sáu hét lên.

- Vậy là không phải Stryker? Được

rồi, được rồi. Tôi không biết nữa, hay là Persia, Eagle hay...

- Eagle? – Số Sáu quát lên – Sao tôi lại là Eagle?

- Thì cô là như vậy mà, cô cũng biết mà – Sam cười rộn rã – Tôi chỉ nghĩ cô sẽ là Starfire, Thunder Clap hay cái gì đại loại ghê gớm như vậy thôi.

- Chính xác! – Tôi gào lên – Tôi cũng nghĩ y chang như vậy đó!

- Thế rốt cuộc là gì? – Anh bạn thắc mắc.

Số Sáu khoanh tay lại, đôi mắt ra ngoài ô cửa sổ phụ.

- Tôi không trả lời đâu, chừng nào mà anh chịu đoán theo tên con gái mới

được. Eagle à, Sam? Anh giải thích cho tôi nghe thử xem.

- Cái gì? Nếu có cơ hội là tôi đặt tên mình là Eagle liền đây – Sam phân trần – Eagle Goode. Nghe rất là ngẫu, đúng không?

- Nghe bốc mùi chứ hay gì – Số Sáu sẵn giọng chỉnh lại.

Và tất cả chúng tôi đều cười ồ trước câu nói này.

- Được rồi. Ủ, Rachel nhé, đúng không? – Sam lại phỏng đoán – Hay Britney?

- Ôi trời đất ơi, ghê quá – Cô bạn kêu lên.

- Được. Thế thì Rebecca? Clair? Ôi, tôi biết rồi, là Beverly.

- Anh mất trí rồi đây – Số Sáu cười giòn

giã, và đâm vào đùi Sam. Anh bạn của tôi rú lên, đưa tay xoa lấy xoa để. Rồi Sam trả đũa ngay, cậu ta cong hai ngón tay lại cú thẳng vào bắp tay trái của Số Sáu, cô bạn đồng hành giả vờ đau.

- Cô ấy tên là Maren Elizabeth – Tôi chen ngang bằng lời đáp – Maren Elizabeth.

- Ôi, cậu nói ra mất rồi – Sam thốt lên – Tôi sắp định nói là Maren Elizabeth đấy.

- Ưừ, biết mà – Cô bạn đồng hành châm biếm.

- Không, tôi tính nói vậy mà, thật mà! Cái tên Maren Elizabeth rất tuyệt. Cô có muốn chúng tôi từ nay sẽ gọi cô bằng cái tên này không? Số Bốn thì gọi

là John, phải không Số Bốn?

Tôi gãi lên đầu Bernie Kosar. Tôi không cho rằng mình sẽ quen gọi chú chó là Hadley, nhưng tôi có thể gọi quen miệng Số Sáu là Maren Elizabeth.

- Tôi nghĩ cô nên dùng tên của con người – Tôi đề xướng – Nếu không là Maren Elizabeth, thì cũng nên là tên khác. Ít ra là trong những lúc này chúng ta ở trước người lạ.

Mọi người chìm vào im lặng, tôi với tay ra sau lấy trong chiếc Hộp cái túi đựng thái dương hệ của hành tinh Lorien. Tôi bỏ cả sáu hành tinh cùng mặt trời ra lòng bàn tay rồi nhìn chúng lơ lửng và khởi hoạt. Khi các hành tinh bắt đầu quay quanh mặt trời, tôi nhận ra rằng

mình có thể làm giảm độ ánh sáng của chúng bằng ý nghĩ của mình. Tôi dồn hết tâm trí của mình vào thái dương hệ một cách có chủ ý, quên mất trong chốc lát rằng mình sắp được gặp lại Sarah.

Số Sáu nhìn thái dương hệ đang lơ lửng trước ngực tôi, lên tiếng:

- Tôi không biết nữa; tôi vẫn thích cái tên Số Sáu. Tên Maren Elizaabeth là khi tôi ở trong vai trò của một người khác, còn ngay lúc này thì Số Sáu là đúng nhất. Nếu ai có hỏi thì mình trả lời rằng đó là tên tắt đi.

Sam đưa mắt sang.

- Tên tắt của cái gì? Sáu Mười hả?

Tôi bày ra bảy cái ca và đặt âm

lên bếp. Trong lúc chờ nước sôi, tôi dùng cái muỗng bằng kim loại nghiền ba viên thuốc đã lấy cắp của mẹ Héctor thành bột. Như thường lệ, Ella đứng bên cạnh, quan sát tôi, mỗi khi tới phiên của tôi pha trà cho các Sơ vào buổi tối.

- Chị đang làm gì thế? – Bé con hỏi.

- Một việc có thể khiến chị phải hối hận – Tôi trả lời – Nhưng vẫn phải làm.

Ella vuốt phẳng phiu một cục giấy bị vò nhàu trên bàn rồi đặt đầu bút chì lên trên đó. Ngay lập tức, cô bé vẽ một bức tranh hoàn hảo về bảy ca trà mà tôi vừa mới sắp xếp. Theo như những gì tôi dò hỏi được Ella thì cô bé đã gặp một

cặp vợ chồng trong văn phòng của Sơ Lucia, hai người nói rằng họ có “*nhiều tình yêu thương, muốn san sẻ.*” Tôi không rõ cuộc gặp kéo dài trong bao lâu, nhưng Ella cho biết ngày mai họ sẽ lại đến. Tôi ý thức được điều này có nghĩa là gì và tôi rót nước sôi từ ấm từ tốn đến mức tối đa, cố kéo dài thời gian của mình với cô bé.

- Ella này, em hay nghĩ về bố mẹ bao nhiêu lần? – Tôi hỏi bé con.

Đôi mắt nâu của cô bé lập tức mở rộng.

- Hôm nay hả chị?

- Ừ. Hôm nay, hoặc là ngày khác.

- Em cũng không biết nữa... - Ella ngừng lời. Và sau một lúc im

lặng, cô bé nói thêm – Một triệu lần thì phải.

Tôi khom người xuống, ôm lấy bé con; không rõ là bởi tôi lấy làm tiếc cho em hay tôi thấy tiếc cho chính mình. Bố mẹ của tôi cũng đã không còn nữa – họ là những nạn nhân của cuộc chiến tranh mà vào một ngày nào đó, tôi sẽ phải tiếp tục chiến đấu.

Tôi xúc lấy thuốc đã tán thành bột cho vào ca trà của cô Adelina, lòng đầy hối hận vì tôi buộc phải đánh thuốc cô. Nhưng tôi không còn chọn lựa nào khác. Biết đâu cô lại cam chịu và chờ chết giả như cô chọn cách đó thì sao? Riêng tôi sẽ không đầu hàng hay chịu bại trận mà không giao chiến, không làm mọi thứ

trong khả năng của mình để tồn tại.

Với cái khay nước run rẩy trên tay tôi, tôi đi đưa trà, để Ella ngồi lại ở bên bàn. Từng nơi từng chốn một, tôi giao trà khắp trại trẻ mồ côi, và khi được dẫn vào phòng ngủ của các Sơ để chuyển trà cho cô Adelina, tôi cẩn thận đẩy ca trà thẳng về mép bàn bên kia. Người giám hộ của tôi đón nhận kèm theo một cái gật đầu lịch sự.

- Tối nay, Sơ Camila không được khỏe nên cô được nhờ đến ngủ trong phòng của các cháu đêm nay giúp Sơ.
- Vâng – Tôi đáp lại. Trong lúc nghĩ đến khả năng cô Adelina và tôi sẽ cùng ở một phòng đêm nay, tôi quan sát cô hớp một ngụm từ ca trà. Không biết tôi có

sai lầm hay không, hay kế hoạch của tôi sắp thành công lớn?

- Rồi cô sẽ sớm gặp cháu – Cô Adelina khẳng định và nháy mắt với tôi.

Tôi sững sốt, suýt chút nữa là đánh rơi hai cà trà còn lại trên khay xuống đất.

- Vânggg - Tôi lắp bắp.

Nửa tiếng đồng hồ sau, khi giờ giới nghiêm bắt đầu, không một ai ngủ ngay cả, thay vào đó, nhiều người vẫn còn thì thào với nhau trong bóng tối. Cứ vài phút, tôi lại ngóc đầu dậy nhìn sang cô Adelina đang nằm trên giường bên kia phòng. Cái nháy mắt ban nãy của cô khiến tôi khó hiểu.

Thêm mười phút nữa trôi qua. Tôi có thể đoán quyết rằng hầu hết mọi người

đều hãy còn thức, trong đó có người giám hộ của tôi. Thông thường, đến kì nhiệm vụ của mình, cô Adelina chìm vào giấc ngủ rất nhanh; vậy là cô vẫn giữ lời rằng cô cũng sẽ chờ cho mọi người trong phòng đã ngủ hết. Giờ thì tôi hiểu cái nháy mắt của cô có hàm ý là cô muốn tiếp tục cuộc đối thoại giữa chúng tôi. Toàn bộ căn phòng đã chìm vào im lặng. Tôi đợi thêm mười phút nữa mới lại ngóc đầu dậy. Trong nửa tiếng đồng hồ qua, cô Adelina không hề động đậy, thế nên tôi nâng tôi nâng mấy cái chân giường phía bên trái của chiếc giường mà cô đang nằm lên khỏi mặt đất, đồng thời lay nhẹ cô. Hốt nhiên, cô Adelina đưa tay trái lên giống như vậy cờ trắng

đầu hàng, rồi trở tay về phía khung cửa.

Tung mấy cái mền sang một bên, tôi đứng dậy, rón rén rời khỏi phòng. Khi ra đến lối đi, tôi lỉnh mấy bước vào chỗ tối, nín thở, hy vọng không phải là một cái bẫy của cô Adelina và Sơ Dora dựng nên. Sau ba mươi giây, cô Adelina bước ra. Dáng đi của cô lão đảo, có vẻ khó nhọc.

- Đi với cháu nào – Tôi thì thảo, nắm lấy tay cô. Bao nhiêu năm rồi, tôi chẳng nắm lấy tay cô Adelina, hành động này khiến tôi nhớ lại cái thuở hai cô cháu chúng tôi nép vào nhau trên con tàu đến Phần Lan, khi tôi bị ôm còn cô vẫn khỏe. Cô Adelina và tôi đã từng ở sát bên nhau đến độ không ai có thể luôn

một mảnh giấy vào giữa hai chúng tôi. Giờ thì cái nắm tay này sao mà xa lạ quá.

- Cô mệt quá – Cô Adelina thú nhận khi chúng tôi leo lên tầng hai; hiện giờ cả hai cô cháu chúng tôi đang ở lưng chừng đường đến cái chái phía bắc, nơi có gác chuông được khóa cẩn thận để bảo vệ - Cô không biết mình bị làm sao nữa.

Tôi thì thừa hiểu lý do.

- Cô có muốn cháu bế cô lên không?
- Cháu làm sao mà bế được cô?
- Cháu không bế bằng tay đâu.

Cô Adelina đã quá mệt nên không thể tranh cãi. Tôi tập trung vào hai cẳng

chân và bàn chân của người giám hộ, rồi một vài tích tắc sau, tôi đã nâng được cô Adelina lên khỏi mặt đất và bắt đầu đưa cô xuống các hành lang đầy bụi bặm. Chúng tôi lướt ngang qua những pho tượng cổ nằm sâu trong các hõm tường đá rồi tiến vào một lối đi hẹp hơn trong im lặng. Tôi đang lo ngại người giám hộ đã ngủ, thì bất chợt cô cất tiếng:

- Cô không thể tin nổi là cháu lại dùng được siêu năng lực để cho một bà già như cô đây bay trên hành lang. Chúng ta đang đi đâu đây?
- Cháu phải giấu nó – Tôi thì thầm – Chúng ta sắp tới rồi, cháu thề là đúng như thế.

Tôi mở khóa, để nó rơi ra khỏi cái

tay cầm của cánh cửa làm bằng gỗ sồi. Và ngay khi tôi theo cô Adelina bay lên cầu thang đá uốn quanh cái tháp phía bắc dẫn lên gác chuông, tôi loáng thoáng nghe thấy tiếng “miao” của Legacy ở trên cùng.

Mở cửa vào tháp chuông, tôi nhẹ nhàng đặt cô Adelina xuống sàn, bên cạnh chiếc Hộp. Người giám hộ đặt cánh tay trái lên nắp Hộp và gục đầu xuống; tôi hiểu rằng cô đã chịu thua mấy viên thuốc. Lúc này, tôi bắt đầu tự giận mình vì đã giở trò lừa phỉnh cô. Legacy trèo vào lòng cô Adelina và thè lưỡi liếm vào tay phải của cô.

- Sao trong này lại có mèo thế nhỉ?
- Cô Adelina lắm bằm.

- Cô đừng hỏi nữa. Cô hãy nghe cháu nói này, cô Adelina, cô sắp ngủ rồi, cháu cần cô mở chiếc Hộp trước khi cô ngủ, có được không?
- Cô không nghĩ là mình cô...
- Có cái gì? – Tôi gắng hỏi.
- Có khả năng mở lúc này đây, Marina – Đôi mắt của người giám hộ khép lại.
- Có, cô có khả năng mà.
- Đặt tay cháu lên cái khóa Hộp đi. Rồi đặt tay cô ở phần khóa bên trái.

Tôi áp lỏng bàn tay của mình lên một bên khóa, cảm nhận được sự ấm áp của nó. Sử dụng siêu năng lực, tôi kéo

bàn tay của phải của cô Adelina khỏi cái lưỡi của Legacy và đặt nó lên phần khóa bên kia. Người giám hộ của tôi đan các ngón tay của mình vào với tay tôi. Một giây trôi qua. Cái khóa bật mở.

- Sao chứ, các bạn ơi? Có cái gì, ôi trời, có cái gì xảy ra ở đằng sau này này – Bảy quả cầu đang lơ lửng trước ngực tôi ở băng ghế sau của chiếc SUV chợt tăng tốc, tôi không còn có thể điều khiển được chúng nữa. Ánh sáng tỏa ra năng lượng lớn đến độ che phủ hoàn toàn đôi mắt của tôi.
- Đây, anh bạn! Anh bạn, thôi đi! – Sam gào lên – Tôi đang lái xe đó nha.
- Tôi không biết chuyện gì xảy ra nữa.
- Táp xe vào lề đi! – Số Sáu hét lên.

Sam lao xe thẳng vào rìa đường và thẳng đánh “kéttt”. Đất đá, sỏi cát lao xạo dưới lốp xe và bắn ra xung quanh. Sáu hành tinh cùng một mặt trời chìm trong một quầng ánh sáng rực rỡ, và các hành tinh bắt đầu quay quanh mặt trời ở tốc độ mà mắt khó có thể tập trung vào một vật thể nào. Mỗi quỹ đạo của hành tinh bắt đầu bị hút vào mặt trời cho đến khi nó mang kích cỡ của một quả bóng rổ. Quả cầu mới xoay tròn như thể đang xoay quanh cái trục của nó, thể rồi bắt đầu sản sinh ra một thứ quang năng mạnh đến mức mắt tôi bị lóa trong giây lát. Sau đó, một cách chậm rãi, ánh sáng bắt đầu giảm dần, bề mặt của khối cầu gồ lên và thụt xuống cho đến lúc trở thành một

bản sao hoàn chỉnh của Trái Đất, có tất cả bảy đại lục, bảy đại dương.

- Cái đó..? – Sam ngạc nhiên –
Giống Trái Đất quá.

Hành tinh mới xoay tròn gần đầu tôi, đến vòng xoay thứ ba, hay thứ tư, tôi chợt nhìn thấy một chấm sáng đang giãn nở.

- Hai người có thấy đốm sang kia không?
– Tôi hỏi – Nhìn vào châu Âu ấy.
- Ồ, có... - Sam trả lời. Cậu ta chờ thêm một vòng quay nữa của quả cầu rồi nheo mắt – Để tôi coi xem nó ở đâu, Tây Ban Nha hay Bồ Đào Nha? Có ai kiểm giùm cái máy tính xách tay được không? Nhanh lên.

Mắt vẫn chú mục vào quả cầu và

đốm sáng đang co giãn, tôi quờ quạng xung quanh cho tới khi tìm thấy chiếc máy tính xách tay. Tôi đưa cho Số Sáu, cô bạn đồng hành trao ngay nó cho Sam. Cậu bạn của tôi nhìn lên quả cầu đang lơ lửng ở băng ghế sau, vừa gõ bàn phím vừa đưa mắt quan sát.

- Chà, rõ ràng là ở Tây Ban Nha, và trông như gần... Chà, thành phố gần nhất là một nơi gọi là León. Nhưng mà cũng chỉ là phỏng chừng thôi. Song, có điều chắc chắn là chúng ta đang nhìn vào rặng Picos de Europa. Có ai nghe nói gì về chỗ này chưa?
- Chưa hề - Tôi xác định.
- Tôi cũng chưa – Số Sáu tiếp lời.
- Liệu có phải là tàu của chúng ta không?

- Tôi đoán cầu may.
- Không đâu, không phải ở Tây Ban Nha đâu. Chà, chí ít thì tôi cũng không tin tưởng mấy vào cái khả năng đó – Số Sáu đáp – Tôi muốn nói rằng, nếu đó là tàu của chúng ta thì tại sao bây giờ nó mới phát sáng, để cho chúng ta biết nó đang ở đâu? Không có căn cứ. Với lại anh đã xem mấy cái này được bao nhiêu lần rồi?
- Mười hai lần – Tôi ước lượng – Hình như là hơn thế.

Sam ôm cái tựa ghế, nhướng mày lên:

- Phải rồi. Xem ra, dường như có một thứ vừa mới được kích hoạt. Số Sáu và tôi cùng nhìn nhau.

- Rõ ràng đó là một trong số những người còn lại – Sam khẳng định.
 - Dám lắm – Số Sáu tán thành – Mà cũng có khi là một cái bẫy – Nói xong, cô bạn đồng hành nhìn sang Sam – Có tin tức gì đáng ngờ ở Tây Ban Nha không?
- Cậu bạn của tôi lắc đầu.

- Năm tiếng đồng hồ trước thì không có. Nhưng để tôi kiểm tra lại thêm cái đã – Sam bắt đầu gõ vào bàn phím.
- Trước khi thực hiện điều đó, chúng ta hãy ra khỏi lộ chính kẻo có người trông thấy hành tinh Trái Đất đang phát sáng trong xe – Tôi cảnh báo – Chúng ta ở gần thị trấn Paradise lắm rồi, có nhận ra không?

Cô Adelina thở đều và tôi cảm thấy có lỗi, nhưng đây là lần đầu tiên trong đời tôi được trông thấy Biệt Phẩm, những thứ lẽ ra tôi đã được nhận từ mấy năm trước rồi – Những hòn đá, viên ngọc đủ các loại màu sắc khác nhau, đủ các loại kích cỡ và hình dạng khác nhau; một đôi găng tay và cặp mắt kính cùng màu đen, cả hai đều được làm bằng loại chất liệu lạ, tôi chưa bao giờ nhìn thấy. Trong Hộp còn có một cành cây đã bị cạo nhẵn vỏ, ở bên dưới là một thiết bị hình tròn có một ống kính thủy tinh và một cây kim lơ lửng, hình dáng lạ lùng, nhưng không hề khác với la bàn. Tuy nhiên, vật khiến tôi có ấn tượng hơn cả chính là viên pha lê đỏ phát sáng. Một khi đã nhìn vào vật

thể ấy, tôi không sao cất mắt đi được. Một cách từ tốn, tôi đưa tay xuống, đón nó vào lòng bàn tay; viên pha lê thật ấm áp và mang lại cảm giác ran rát. Trong một tích tắc ngắn ngủi, ánh đỏ chợt sáng rực lên, rồi sau đó quang năng giảm năng lượng, từ từ nở ra, co vào nhau như chính nhịp thở hiện thời của tôi vậy.

Viên pha lê đỏ mỗi lúc một nóng hơn, sáng hơn và bắt đầu phát ra tiếng kêu o o nho nhỏ. Tôi không thoát khỏi cảm giác hoảng hốt, căng thẳng, e sợ rằng một trong những Biệt Năng của tôi đã kích hoạt một trái lựu đạn Loric.

- Cô Adelina! – Tôi hét lên – Cô dậy đi! Dậy đi, cháu xin cô mà!
Người giám hộ của tôi cau mày,

rồi tiếng thở nghe rên hơn trước.

Bằng bàn tay để không còn lại, tôi lay vai cô Adelina.

- Cô Adelina!

Tôi lay vai người giám hộ của mình mạnh hơn, và động tác đó đã khiến tôi làm rơi viên pha lê. Vật thể ấy nảy mạnh trên nền đá của gác chuông rồi lăn ra cửa. Khi viên pha lê lăn từ bậc thang thứ nhất xuống bậc thang thứ hai, sắc đỏ của nó đã thôi co nở. Và khi rơi từ bậc thang thứ hai xuống bậc thang thứ ba, nó đã thôi phát sáng, không những thế, lại còn chuyển sang màu xanh lơ. Viên pha lê tiếp tục rơi xuống bậc thang thứ tư, tôi bắt đầu chạy theo...

Sam cho xe chạy vào một con đường đất tối om om. Quả cầu tiếp tục kêu vo vo trước mặt tôi. Đom sáng phập phồng như vãn cổ báo cho chúng tôi biết một điều gì đó. Xe dừng lại, Sam tắt máy và bật đèn lên.

- Tôi nghĩ là một người trong số các bạn đó – Sam lên tiếng và quay đầu lại – Một số khác. Và con số đó đang ở Tây Ban Nha.
- Chúng ta không thể chắc chắn điều này – Số Sáu bày tỏ quan điểm.

Sam hát đầu về phía khối cầu:

- Được, cô nhìn đi. Khi đến đây, các cô các cậu phải được phân tán nhau ra, đúng không? Cách thức sẽ như thế này đây. Tất cả mọi người luôn di chuyển

và lẫn trốn cho đến khi Biệt Nặng phát triển, rồi luyện tập các thứ. Sau đó thì sao? Mọi người sẽ kết hợp lại và sát cánh bên nhau cùng chiến đấu. Thế nên ánh sáng xuất hiện ở đây, có lẽ là biểu tượng của sự kết hợp, hay tương tự như thế. Nó là một dấu hiệu đáng ngại từ một trong những con số còn lại. Hoặc giả, các bạn, có lẽ Số Năm hay Số Chín vừa mới mở Hộp lần đầu tiên, và bởi vật thể này của chúng ta đang hoạt động cùng lúc, nên chúng ta mới kết hợp được.

- Vậy họ cũng thấy tội mình ở Ohio hả? — Tôi hỏi.
- Thế đấy. Dám lắm chứ. Có thể lắm. Nhưng thôi, nghiêm túc đi, nghĩ mà

xem. Nếu các Chiến Binh Tinh Nhuệ ban cho các bạn tất cả những thứ trong Hộp, thì ắt họ cũng sẽ ban cho các bạn thứ để kết nối với nhau chứ. Đúng không nào? Có lẽ bằng cách này hay cách khác, chúng ta vừa mới mở khóa vấn đề này, và chúng ta biết được nơi đồng đội cần đến sự trợ sức của chúng ta – Sam quả quyết.

- Có lẽ là một đồng đội đang bị tra tấn và bị buộc phải liên lạc với chúng ta. Đây là một cái bẫy – Số Sáu nói tỉnh rụi.

Tôi toan mở miệng tán thành thì bề mặt của Trái Đất chợt mờ đi, toàn bộ khối cầu run rẩy giữa giọng nói của một cô gái.

- Cô Adelina! ¡Despierta (*Cô dậy đi*)!
¡Despierta, por favor (*Dậy đi, cháu
xin cô mà*)! Cô Adelina!

Tôi lại toan thét lên, nhưng khối
cầu bỗng co lại, tách thành bảy quả cầu
và trở lại bình thường.

- Á, á, á! Chuyện gì vừa xảy ra thế
nhỉ? – Tôi ngạc nhiên.

- Tôi sẽ trả lời rằng tín hiệu đã bị
cắt đứt – Sam đáp gọn lỏn.

- Cô gái đó là ai? Cô Adelina là
ai? – Số Sáu đặt câu hỏi.

Tôi bắt được viên đá khi nó nảy
khỏi bậc thang thứ chín, nhưng dù cho tôi
có làm gì, viên pha lê cũng không còn
sáng như trước nữa. Tôi lắc. Tôi thổi.
Tôi đặt nó vào lòng bàn tay để ngửa của

cô Adelina. Viên pha lê cũng không thay đổi sắc xanh lơ mới mẻ, tôi sợ rằng mình đã làm vỡ nó. Một cách cẩn trọng, tôi đặt viên đá trở lại bên trong chiếc Hộp và nhắc cành cây ngấn ngủn lên.

Hít vào một hơi thật sâu, tôi giơ cành cây ra một trong hai ô cửa sổ, tập trung vào đầu khúc cây. Dường như có lực từ; nhưng trước khi tôi có thể kiểm tra cặn kẽ hay nhận biết được chính xác một điều gì, thì tôi bỗng nghe thấy tiếng cánh cửa gỗ sồi ở dưới chân tháp mở ra.

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỘT

TRONG LÚC XE VẪN CHẠY, TÔI THỬ THU NHẬP TÍN HIỆU từ các quả cầu thêm vài lần nữa, nhưng mỗi lần tôi khởi hoạt thái dương hệ, thì các quả cầu

vẫn quay theo quỹ đạo một cách bình thường. Đã gần nửa đêm, tôi toan lục lọi các viên đá cùng những đồ vật khác trong Hộp, thì chợt ghi nhận được những ánh đèn rải rác đó đây của thị trấn phía đằng xa. Một bảng hiệu ở bên phải tôi vụt qua cũng y như vài tháng trước đây, khi bác Henri còn ngồi đằng sau vô-lăng.

CHÀO MỪNG ĐẾN VỚI

THỊ TRẤN PARADISE, BANG OHIO

SỐ DÂN: 5.243

- Mừng ta trở về - Sam thì thào.

Tôi tì trán lên cửa sổ và nhận ra một kho thóc xiêu vẹo, một tấm biển cũ có hình những quả táo, một chiếc xe tải hạng nhẹ màu xanh lục vẫn còn được rao

bán. Một cảm giác ấm áp lan tỏa khắp cơ thể tôi. Trong tất cả những nơi đã sống qua, thị trấn Paradise là nơi tôi vô cùng yêu thích. Đó là nơi tôi đã có được người bạn thân đầu tiên, là nơi tôi phát triển Biệt Năng đầu tiên của mình; cũng là nơi tôi biết yêu. Tuy nhiên, đây cũng là nơi lần đầu tiên tôi đã đụng độ với bọn Mogadore, là nơi tôi đã trải nghiệm một cuộc chiến thật sự, và ném trái những nỗi đau đớn đầu tiên. Đây cũng chính là nơi bác Henri lìa đời.

Bernie Kosar nhảy lên ghế ngồi bên cạnh tôi, đôi tai của nó ve vẩy với một tốc độ đáng kinh ngạc. Con vật ấn mũi vào khe hở nhỏ bên ô cửa sổ phía bên nó và hít lấy hít để bầu không khí

quen thuộc.

Sau khi thực hiện rẽ trái vào con đường nhỏ đầu tiên, và thêm vài lần bẻ ngoặt, cũng như đôi lúc quay ngược xe lại để chắc chắn rằng không bị bám đuôi, Sam tìm được một chỗ tốt nhất và ít bị để ý nhất để bỏ lại chiếc SUV. Chúng tôi bàn tính lại kế hoạch một lần nữa.

- Sau khi lấy được thiết bị truyền dẫn rồi, chúng ta trở lại xe ngay và rời khỏi thị trấn Paradise liền lập tức – Số Sáu cản dặn – Đúng không nào?
- Đúng – Tôi đáp.
- Chúng ta không liên lạc với *bất kỳ ai*; chúng ta chỉ đến, rồi đi.

Ý thức được cô bạn đồng hành đang ám chỉ Sarah, tôi bặm môi. Rất

cuộc, sau những ngày chạy trốn, tôi đã trở lại thị trấn Paradise và được dặn dò rằng không được gặp Sarah.

- Năm kỹ không đấy, John? Chúng ta đi ngay bây giờ chứ?
- Được rồi, tôi hiểu cô nói gì mà.
- Xin lỗi.

Sam đậu chiếc SUV trên một con đường tối như hũ nút bên gốc một cây phong cách nhà cậu ta hai dặm. Đôi giày của tôi vừa đặt xuống mặt đường trải nhựa, hai buồng phổi của tôi đã tràn ngập hơi thở thực sự đầu tiên của bầu không khí Paradise. Ngay lập tức, tôi thêm muốn biết bao được trở lại những cảm giác của ngày nào: mùa Halloween, dưới một mái nhà với bác Henri, và ngồi

xuống chiếc ghế trường kỉ bên cạnh Sarah.

Không dám mạo hiểm để lại chiếc Hộp trong cái xe không ai bảo vệ, Số Sáu mở cửa sau, vác chiếc Hộp lên vai. Một khi đã xong đầu vào đây, cô gái bắt đầu tàng hình.

- Gượm đã - Tôi thốt lên – Tôi muốn lấy một thứ ra ngoài, được không, Số Sáu?

Cô bạn đồng hành trở lại nguyên hình. Tôi mở Hộp, lấy ra con dao, nhét vào túi quần jean phía sau.

- Rồi. Giờ thì tôi đã sẵn sàng. Bernie Kosar, anh bạn nhỏ, chú mày đã sẵn sàng chưa?

Bernie Kosar biến thành một con

cú nhỏ lông nâu, vỗ cánh bay lên một cành cây phong thấp.

- Chúng ta vào cuộc nào – Số Sáu cầm chiếc Hộp của tôi lên và lại biến mất.

Cả ba chúng tôi bắt đầu khởi động guồng chân. Cùng với Sam sở hữu những bước chạy rất chắc, tôi nhảy qua một hàng rào và tăng tốc chạy men theo rìa cánh đồng gần nhất. Sau chừng nửa dặm, tôi rẽ vào rừng, thích thú với cảm giác các cành cây quệt vào ngực và tay, cảm giác các lùm cỏ cao quất vào đôi ống quần jean. Thảng hoặc, tôi lại ngoái nhìn phía sau, thấy Sam chưa khi nào bị bỏ lại quá ba mươi sáu mét cả. Cậu bạn của tôi đang nhảy qua các khúc gỗ, lướt đi bên dưới các tán cây. Bên cạnh tôi chợt có

tiếng động, nhưng trước khi tôi kịp lần tìm con dao, Số Sáu đã thì thào báo cho biết đây là cô. Ghi nhận được một vật cở rạp xuống ở chính giữa, tôi vội vàng bám theo sau.

Thật là may mắn, Sam sống ở ven thị trấn Paradise, cách nhà hàng xóm mấy cánh đồng. Tôi dừng lại chỗ mép rừng khi nhà của cậu bạn lọt vào tầm mắt. Đó là một ngôi nhà nhỏ, giản dị với các tấm nhôm trắng và ván ốp đen bao quanh, một ống khói nhỏ nằm về mé phải và một hàng rào gỗ cao ôm lấy sân sau. Số Sáu trở lại nguyên hình và đặt chiếc Hộp của tôi xuống.

- Đó hả? – Cô bạn cất tiếng hỏi.

- Đó.

Ba mươi giây sau, Bernie Kosar đậu xuống vai tôi. Bốn phút trôi qua, cuối cùng, Sam cũng hì hụi qua khỏi một bụi cây để đứng bên cạnh chúng tôi, hai tay chống lên đùi, hỏn hển thở. Cậu chàng quan sát ngôi nhà của mình từ đằng xa.

- Cậu cảm thấy thế nào? – Tôi hỏi.
- Giống một tên tôi phạm. Một đứa con hư hỏng.
- Hãy nghĩ rằng bố cậu sẽ tự hào như thế nào khi chúng ta hoàn thành vụ này – Tôi an ủi.

Số Sáu lại tàng hình và chạy đi thám thính, kiểm tra một lượt các khoảng tối quanh mấy ngôi nhà lân cận cùng những băng ghế của từng chiếc xe hơi

đậu ngoài đường. Cuối cùng, cô bạn đồng hành trở lại và cho biết mọi thứ đều thuận lợi cả, trừ một căn nhà ở mé bên phải có gắn mấy chiếc đèn cảm biến chuyển động. Bernie Kosar – trong hình hài của con cú – bay đi, đậu lên chỗ cao nhất của nóc nhà.

Số Sáu nắm lấy tay Sam, cả hai cùng tàng hình. Tôi cắp lấy chiếc Hộp, lặng lẽ theo họ tiến đến hàng rào phía sau. Cả hai người họ hiện lại nguyên hình, Số Sáu leo rào vào trước, tiếp đó là Sam. Tôi thấy chiếc Hộp qua khỏi hàng rào rồi nhanh nhẹn leo vào theo. Chúng tôi cùng hụp đầu xuống sau một bụi cây sum suê. Tôi quan sát xung quanh sân, những thân cây, bãi cỏ cao, một góc

cây to, một chiếc xích đu đã gỉ sét và một chiếc xe cút kít cũ kĩ nằm ở bên cạnh. Mé trái ngôi nhà là cửa ra vào, bên phải hai ô cửa sổ tối đen.

- Kia kia – Sam thì thảo, xác định vị trí.

Ý niệm đầu tiên của tôi là một cái gốc cây lồ lộ giữa sân, nhưng nhìn kĩ hơn, tôi mới nhận ra đó là một ụ đá to. Nheo mắt lại, tôi trông thấy một vật hình tam giác nhỏ lên trên bề mặt khối đá.

- Bọn tôi sẽ quay lại ngay – Số Sáu thì thăm với Sam.

Nắm lấy tay Số Sáu, tôi tàng hình và tiếp lời:

- Được rồi, Eagle Goode. Giữ chiếc

Hộp nhé, cứ coi như cuộc đời tôi đều phụ thuộc vào đó. Bởi vì đúng là như thế thật.

Một cách cẩn trọng, Số Sáu và tôi đi giữa đám cỏ cao về cái giếng, đoạn buông gỏi ngồi xuống trước nó. Một loạt các con số chạy xuôi theo bề mặt chiếc đồng hồ mặt trời – từ một đến mười hai ở phía bên trái và từ một đến mười hai ở phía bên phải, trên cùng là con số không – bao quanh các con số này là một loạt các đường nét. Tôi toan nắm lấy cái tay cầm hình tam giác và xoay thử thì nghe tiếng Số Sáu thở hắt.

- Có chuyện gì thế? – Tôi khe khẽ hỏi, mắt đưa về phía hai ô cửa sổ tối như bùng.

- Ở chính giữa ấy. Nhìn đi. Các biểu tượng.

Tôi quan sát chiếc đồng hồ mặt trời một lần nữa, hơi thở tức thì bị nghẽn lại trong cổ họng. Tuy khá nhạt nhưng cũng không khó để nhận ra: ở giữa vòng tròn là chín biểu tượng Loric lơ mờ. Tôi nhận ra các con số từ một đến ba, bởi chúng y hệt với các vết sẹo trên mắt cá chân của tôi, còn những biểu tượng khác hoàn toàn còn mới.

- Sinh nhật của Sam là ngày mấy vậy nhỉ? – Tôi hỏi.

- Bốn tháng Một, một chín chín lăm.

Cái tay cầm hình tam giác vang lên một tiếng “tích” hệt như tiếng khóa khi

tôi xoay sang phải, chỉ vào số một của Loric. Rồi tôi xoay tay cầm sang bên trái, nuốt khan khi trở nó vào biểu tượng có vẻ như là số bốn – con số của tôi. Đoạn tôi xoay tay cầm vào số một, chín; xoay trở lại một vòng, lại là chín và năm. Trong vài tích tắc, không có gì xảy ra, nhưng rồi, chiếc đồng hồ mặt trời bắt đầu rít lên và bốc khói. Số Sáu và tôi lùi lại, cùng quan sát nắp đá của cái giếng mở ra kèm theo một tiếng ầm vang vọng. Khi khói tan đi, tôi trông thấy một chiếc thang bắc xuống phía bên dưới.

Sam nhảy tung tung ở chỗ mé rào, một tay bịt ngang miệng, một tay nắm lại, giờ lên cao.

Một trong hai ô cửa sổ tối đen của

ngôi nhà bắt đầu sáng ánh đèn vàng. Trên nóc nhà, Bernie Kosar cất lên hai tiếng “cúuuu cúuuu” ngân dài. Trước khi tôi kịp nghĩ ngợi điều gì, Số Sáu đã kéo tôi tiến tới phía trước, ngay khi tôi hiện nguyên hình để leo xuống chiếc thang dẫn xuống lòng giếng. Số Sáu nói bước xuống theo, không quên kéo nắp giếng đóng trở lại. Tôi bật sáng hai bàn tay lên, nhận thấy cả hai chúng tôi đang cách cái nền xi-măng sáu mét.

- Sam thì sao? – Tôi băn khoăn.

- Cậu ấy sẽ ổn thôi. Có Bernie Kosar ở trên đó mà.

Xuống đến nền xi-măng, cả hai nhận ra mình đang ở trong một hành lang ngắn rẽ về phía bên trái. Không khí nồng

nặc mùi mốc. Tôi rọi hai bàn tay tới lui khi tiến vào chỗ ngoặt; và khi hành lang duỗi thẳng ra, chúng tôi trông thấy một căn phòng phía trước, ở đó có một cái bàn bừa bộn, và trên tường thì gắn hàng trăm tờ giấy. Tôi toan chạy thẳng vào bên trong, nhưng ngay vào thời điểm đó, ánh sáng của tôi bỗng rọi trúng một vật thể trắng, nằm dài ở ngay ngưỡng cửa.

- Có phải là... - Số Sáu ngừng lời.

Tôi như chết trân. Đó là một bộ xương không lồ. Số Sáu đẩy tôi lên trước, tôi rút con dao trong túi quần sau ra.

- Nhường cho phụ nữ trước chứ? –
Tôi đề nghị.

- Lần này thì không phải.

Bằng một vài bước chạy lấy đà, tôi nhảy phóc qua bộ xương và ngay lập tức, rơi sáng cả căn phòng. Một tiếng thét không ngăn được thoát ra khỏi miệng tôi khi đập vào mắt tôi là một bộ xương ngồi dựa vào tường. Số Sáu cũng vừa vào tới, và khi đã nhìn thấy rõ ràng, cô bước thụt lùi lại bên chiếc bàn.

Bộ xương cao hơn hai mét tư, với đôi bàn chân và đôi bàn tay khổng lồ. Nơi cổ của người chết có đeo một mặt dây chuyền màu xanh lơ giống hệt như của tôi.

- Không phải là bố của Sam – Số Sáu khẳng định.
- Chắc chắn là không.

- Thế thì ai?

Tôi bước lên phía trước để kiểm tra mặt dây chuyền. Viên đá Loralite màu xanh có hơi lớn hơn của tôi một chút, còn mọi thứ khác thì giống y hệt. Tôi chú mục vào mặt dây chuyền và có cảm giác mình nối kết với người đó.

- Tôi cũng không biết nữa, nhưng tôi nghĩ ông ấy là bạn – Nói rồi, tôi vờ tay lên cổ người đã khuất, tháo sợi dây ra và trao cho Số Sáu.

Sau đó, cả hai chúng tôi tiến lại chỗ chiếc bàn. Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu. Một lớp bụi dày phủ lên các lớp giấy và dụng cụ viết lách. Trên những tờ giấy gắn vào tường xung quanh bàn, chữ viết được thể hiện bằng các

loại ngôn ngữ khác nhau, trừ tiếng Anh. Tôi nhận ra vài con số Loric, ngoài ra, không có bất kỳ một thứ gì khác. Trên một chiếc ghế gỗ xiêu vẹo có một chiếc máy tính bảng màu trắng, tôi cầm lên và ấn các ngón tay lên màn hình đen. Không thấy xuất hiện điều gì cả.

Số Sáu mở ngăn kéo trên cùng để tìm các giấy tờ khác, và khi cô bạn đồng hành vừa đụng đến tay nắm của ngăn kéo thứ hai, thì bất thình lình có một tiếng nổ vang dội trên mặt đất khiến chúng tôi bị hất bổng lên khỏi sàn nhà. Một đường nứt dài xuất hiện, chạy dọc theo trần nhà, rồi bê-tông bắt đầu oằn xuống. Từng mảng một bắt đầu rơi quanh chúng tôi.

- Chạy thôi! – Tôi hét lên.

Cùng với sợi dây chuyền đeo quanh cổ, Số Sáu giật tung hàng mớ giấy trên tường, còn tôi thì giắt chiếc máy tính bảng màu trắng vào lưng quần. Cả hai chúng tôi cùng leo lên cầu thang, nhìn hé qua khe hở giữa cái giếng và đồng hồ mặt trời. Mười hai tên Mogadore. Lửa cháy ngùn ngụt. Bernie Kosar đã hóa thành một con hổ với đôi sừng uốn cong của một con cừu. Cánh tay của tên Mogadore đang còn nằm giữa hai hàm răng của nó. Sam không còn ở mé hàng rào nữa, chiếc Hộp của tôi cũng không thấy đâu.

Tôi toan vùng ra khỏi giếng thì Số Sáu đã vụt qua người tôi, xông lên trước, giữa những đám mây vằn vữa. Nấp chiếc

đồng hồ mặt trời bật mở, cô bạn đồng hành lao vào giữa năm tên Mogadore, đẩy chúng về phía bên sân. Tôi leo lên khỏi giếng và đóng nắp lại, Số Sáu lượm thanh gươm sáng lóa của một tên Mogadore lên và hóa thành vô hình.

Tôi dùng siêu năng lực để quăng ba tên Mogadore có vũ khí đang đứng gần giếng vào nhà. Chúng vỡ toang thành tro bụi, khi quay lại, tôi trông thấy một người đàn ông cởi trần đang đứng chết trân ở cửa sau, hai tay lăm lăm khẩu súng ngắn. Sau lưng ông ta là người mẹ sợ chết khiếp của Sam trong bộ đồ ngủ.

Số Sáu hiện nguyên hình ngay bên cạnh hai tên Mogadore đang chạy về phía tôi với hai khẩu súng thần công sáng

rực trên tay, cô vung kiếm lên, gần như cùng lúc, chém đứt lìa hai cái cổ của chúng, đoạn dùng siêu năng lực mà ném chiếc xe cút kít vào một tên khác, biến hẳn thành nắm tro tàn. Trong lúc đó, tôi ném hai tên Mogadore cùng một tên khác. Thế rồi bằng một động tác nhanh gọn, Số Sáu đâm kiếm xuyên sâu cả ba tên. Bernie Kosar lao vào giữa sân, cắm răng vào mấy tên Mogadore đang cố giằng chân lại.

- Sam đâu? – Tôi hét văng lên.

- Đây nè!

Tôi quay phắt lại, nhận ra cậu bạn của mình đang nằm sấp bên dưới một cây bụi bị ám đen, máu đang túa xuống từ đầu cậu ta.

- Sam! – Mẹ của cậu bạn tôi hét lên thất thanh nơi ngưỡng cửa.

Sam lồm cồm chống gối để đứng dậy, miệng gọi đáp lại:

- Mẹ!

Người mẹ lại thét lên một lần nữa khi bất chợt một tên Mogadore cúi xuống, túm lấy áo của Sam mà lôi cậu ta lên. Định thần lại trong chớp mắt, tôi nhổ chiếc xích đu đã gỉ sét lên, nhưng trước khi một trong những thanh kim loại có thể đâm vào ngực tên Mogadore, hắn đã vút Sam sang bên kia hàng rào.

Với một sự điên cuồng – mà tôi chưa từng được chứng kiến – Số Sáu lia kiếm chém ngang những tên Mogadore còn lại. Thân thể cô phủ đầy tro bụi khi

nhảy phóc sang bên kia hàng rào. Tôi vội vã nhảy lên mình Bernie Kosar và chúng tôi lao theo.

Sam đang nằm ngửa trên sân nhà hàng xóm. Những ánh đèn cảm biến chuyển động rọi thẳng vào người cậu ta. Tôi nhảy xuống khỏi mình Bernie Kosar, kéo cậu bạn của mình dậy.

- Sam, cậu có sao không? Chiếc Hộp của tôi đâu?

Sam mở mắt ra lưng chừng.

- Chúng đã cướp mất rồi. Xin lỗi John.

- Kia kìa! – Số Sáu chỉ vào mấy tên Mogadore đang chạy từ một cánh đồng vào rừng.

Tôi đặt Sam lên lưng Bernie Kosar, nhưng cậu ta vùng xuống.

- Tôi không sao đâu. Tôi thề đó.

Ở bên kia hàng rào, mẹ của Sam lại gào lên.

- Sam!

- Con sẽ về, Mẹ! Con yêu mẹ! –
Dứt lời, chính cậu ta là người đầu tiên chạy về phía những tên Mogadore. Số Sáu và tôi đuổi theo một cách dễ dàng, tuy nhiên, cô bạn đồng hành chuyển hướng chéch sang phải để đâm phập lưỡi kiếm vào một tên Mogadore đang chạy phía trước. Thêm bốn tên nữa trước mặt đang ở cách Số Sáu chưa đầy hai mươi bảy mét;

với mặt dây chuyền to bản đang nảy lên quanh cổ, cô bạn đồng hành của tôi chủ động tấn công, còn Bernie Kosar thì bám theo cô ta sau gót.

Sam và tôi tiến vào cánh đồng lầy lội, hai tên Mogadore khác bất ngờ cắt ngang đường chạy của chúng tôi. Nhìn ngang, tôi trông thấy hai tên khác đang tách ra và tiến về phía chúng tôi theo các góc chiến lược. Những tên còn lại tóa vào rừng bằng hai ngã khác nhau, tôi không thể nhận biết được kẻ nào đang giữ chiếc Hộp. Tôi rút con dao ra khỏi túi quần sau. Cán cầm của nó lập tức ôm lấy bàn tay tôi.

Tôi chạy thẳng lên trước, hai tên

Mogadore ở trước mặt tôi đang bỏ chạy, những lưỡi gươm của chúng nảy lên và cắm vào cánh đồng ở phía sau. Khi chỉ còn cách chúng chưa đầy bốn mét rưỡi, tôi nhảy phóc lên không trung, con dao vung cao lên quá đầu. Lúc tôi bắt đầu rơi xuống thì một thân cây khổng lồ ở bên dưới tôi cũng vừa lao tới, đâm ngay vào cả hai tên Mogadore, kết liễu mạng sống của chúng liền tức khắc. Hành động dứt điểm ấy là của Số Sáu. Khi tiếp đất, tôi ngoái lại và trông thấy cô bạn đồng hành đang chạy về phía Sam, có hai tên Mogadore khác đang vây quanh cậu ta.

Tên ở bên trái lao thẳng tới thắt lưng của Sam. Số Sáu kéo giật tên Mogadore ấy lại và ném hắt vào cánh

đồng, hấn ngay lập tức đứng bật dậy, lao tới tấn công.

Tôi lén ra phía sau một tên Mogadore khác, găm dao vào gáy hấn, và rạch xuống một đường kéo đến thanh kiếm trên vai hấn, rồi rút ra. Tên Mogadore ngã xuống, vỡ nát thành tro phủ đầy giày tôi.

Bernie Kosar vồ lấy một tên Mogadore khác và chẳng mấy chốc, cái lưỡi của nó bám đầy bụi tro.

- Chúng ta phải ra xe và rời khỏi đây nhanh lên – Số Sáu chỉ định – Những tên khác đang kéo đến đây – Chúng đang chờ chúng ta.
- Nhưng phải lấy lại chiếc Hộ của tôi –

Tôi khẳng định.

- Thế thì mình tách ra – Số Sáu đề xướng. Với thanh kiếm phủ đầy tro, cô gái chỉ về phía rừng mà bọn Mogadore đã lẫn vào trong đó – Bernie Kosar, chú mày theo tao – Con vật thu mình lại thành một con chim ưng, cùng Số Sáu lao về phía bên trái.

Sam và tôi tiến vào rừng theo hướng còn lại. Chẳng mấy chốc, cả hai đứa ghi nhận được tiến cảnh cây gãy; chúng tôi nhắm thẳng về phía đó. Tôi tăng tốc lao về phía trước, chạy qua hàng loạt những cây chết và phát hiện ra bốn tên Mogadore đang cố thoát thân giữa khoảng rừng trống. Trong ánh sáng trắng, tôi vẫn chưa hề nhận biết được kẻ nào

đang ôm chiếc Hộp của tôi.

Tôi thả dốc xuống đồi, phạt ngang những cây non, tạo ra một khoảng trống nhỏ đầy đá hạt. Tôi nghe thấy tiếng chân Sam đang đuổi theo phía sau.

Bọn Mogadore đang chạy qua khoảng rừng trống. Đây là chỗ rậm rạp, cỏ cao gần hai mét, tôi chạy qua với vận tốc tối đa. Sam hét lên hỏi tôi xem đang đâm đầu về hướng nào, tôi vẫn sai từng guồng chân và thay vì trả lời, rọi tay thẳng lên trời làm hiệu.

- Được! Biết rồi! – Cậu bạn của tôi hét lên đáp lại.

Cuối cùng, trước khi ra đến khoảng trống tiếp nối vào rừng, tôi đã

đuổi bén gót một tên Mogadore. Nhắm thẳng vào đôi chân hắn, tôi lướt dao vào chỗ gấu quần ka-ki của hắn mà cắt phăng sợi gân ở gót, khiến kẻ thù ngã ngựa kêu rống gầm trời. Tôi nhảy thẳng lên cái cơ thể đang quần quai của tên này, xĩa dao thẳng xuống ngực hắn, xử dứt điểm.

Sam vấp phải chân tôi, ngã dúi xuống đất.

- Cậu lấy được chưa?

- Chưa. Tiếp nào!

Dùng một tay làm đèn pin, tay còn lại là con dao, tôi lao đi phăm phăm trong rừng một cách dễ dàng, chẳng bận tâm xem Sam đang ở cách tôi bao xa. Chưa đầy một phút sau, tôi ghi nhận được một tên Mogadore khác đang lụi

cúi trèo qua một thân cây đổ. Ở khoảng cách hai mươi hai mét, tôi nâng thân cây lên khỏi mặt đất, lật nghiêng, buộc đối phương loạng choạng và ngã sấp mặt xuống đất. Tôi chạy giữa đám cỏ dại và nhận ra hắn đang nằm hoàn toàn bất động, có thể thấy rõ là hắn không cầm theo chiếc Hộp của tôi. Tôi kết liễu tính mạng tên Mogadore này bằng hai nhát dao.

- John? – Sam thét lên trong bóng tối – Cậu đang ở đâu?

Một lần nữa, tôi lại rọi tay mình vào không trung, lướt qua đám cây cối. Sam xuất hiện, hỏi:

- Cho tôi biết cậu lấy được chưa?

- Vẫn chưa – Tôi trả lời.

- Không có chiếc Hộp – Sam lâu bầu.
- Mong rằng Số Sáu may mắn hơn – Tôi lần tay ra sau, rút ra cái máy tính bảng màu trắng, đưa cho Sam xem – Nhưng tôi có cái này nè.

Cậu bạn của tôi chộp liền ngay lấy cái bảng tính.

- Ở trong giếng hả?
- Không phải là tất cả những gì tôi với Số Sáu đã tìm thấy. Chờ đến lúc tôi kể cho cậu nghe chuyện khác... - Hốt nhiên, tôi nhận ra vị trí của mình. Tôi dừng bước. Thậm chí tôi ngừng cả thở. Sam vỗ lấy vai tôi, hỏi thúc:

- Aaa, anh bạn. Chuyện gì thế? Cậu cảm thấy gì à? Bộ có kẻ vừa mới mở chiếc Hộp của cậu hả?

Theo như những gì tôi nắm được thì chiếc Hộp của tôi vẫn chưa bị mở. Cảm giác đang hiện hữu trong tôi là một thứ cảm xúc hoàn toàn khác.

- Chúng ta đang ở gần nhà Sarah!

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

SAU KHI CÁNH CỬA DƯỚI CHÂN THÁP MỞ RA, tôi nghe thấy tiếng những bước chân. Tôi ghi nhận được những tiếng thở. Dù đó có là ai, thì tôi cũng không thể nào giấu được cô Adelina đang say thuốc, không thể nào giấu được một con mèo, và một chiếc Hộp chứa đủ các thứ vũ khí xa lạ cùng các vật cở. Một cách chậm rãi, tôi cho nhánh cây trở lại vào trong Hộp rồi đóng nắp lại. Legacy bỏ vào một góc gác chuông, ngồi đó, dõi mắt vào bóng đêm. Tất cả chúng tôi đều im lặng. Hốt nhiên cô Adelina thả ra những tiếng ngáy to, ngân dài.

Những tiếng bước chân lên cầu thang uốn đang tăng tốc. Tôi lay cô

Adelina thêm vài cái nữa để đánh thức cô dậy. Nhưng đáp lại, người giám hộ của tôi chỉ trở mình, rồi nằm nghiêng.

Tao phải làm gì bây giờ? – Tôi hỏi không thành tiếng với Legacy. Chú mèo nhảy phóc lên chiếc Hộp rồi lại nhảy xuống và rên gừ gừ quanh chân tôi. Đây không phải là một câu trả lời, nhưng đem đến cho tôi một ý niệm. Tôi cúi xuống, nhấc Legacy lên đặt trên nắp Hộp, đoạn leo lên một trong hai ô cửa sổ, nơi khí trời rét mướt không ngớt lùa vào bộ đồ pijama của tôi, khiến hai hàm răng của tôi ngay lập tức va vào nhau như phản đối. Tiếng bước chân mỗi lúc một gần.

Bằng trí lực của mình, tôi nâng

chiếc Hộp lên không trung, các móng chân của Legacy liên tục cào cào vào nắp Hộp để giữ thăng bằng. Tôi phải hụp người xuống khi điều khiển cho chiếc Hộp bay lên cao, qua khỏi người tôi, thoát ra ngoài ô cửa sổ. Ngay sau khi tôi vừa đặt chiếc Hộp xuống bãi cỏ sương giá ở bên dưới mười tầng tháp một cách nhẹ nhàng, Legacy đã nhảy phắt liên xuống và chạy mất hút vào bóng đêm. Tiếp theo đó, tôi đưa cô Adelina lên cao, cũng bay qua người tôi, chiếc áo ngủ của cô lướt qua đầu tôi, và một cách cẩn trọng, tôi đặt cô xuống bên cạnh chiếc Hộp.

Giờ thì tiếng bước chân đã vắng đến gần lắm rồi. Tôi đưa hai chân qua

mép cửa sổ. Dùng tất cả sức tập trung có thể tập hợp được, tôi tự nhắc mình bay lên khỏi mặt đá lạnh căm vài xăng-ti-mét, rồi lướt mình vào cơn gió xoáy. Và trước khi hạ mình xuống khỏi ngọn tháp, tôi còn kịp trông thấy tên Mogadore đờ rìa trong quán cà-phê ở chỗ uốn cuối cùng của cầu thang bước vào gác chuông.

Sự tập trung nơi tôi trong thoáng chốc bị bẻ gãy và vỡ tan thành hàng triệu mảnh nhỏ. Tôi rơi tự do cho đến thời khắc cuối cùng, khi áp hai tay lên ngực và định thần lại, tôi giữ được cho mình trôi bồng bềnh như một cọng lông. Thế rồi đầu gối phải của tôi chạm đất ngay bên cạnh cái cơ thể đang run rẩy của cô

Adelina.

Tôi hoảng loạn. Hoặc là tôi phải đưa chiếc Hộp, cô Adelina vào làng trốn – tuy nhiên, lúc này đang là giữa đêm, và chúng tôi đang mặc đồ ngủ; vả lại, tôi chỉ thấy có vài ô cửa sổ trong thị trấn sáng đèn – hoặc là tôi phải nhanh chóng tìm chỗ náu thân trong trại trẻ mồ côi. Tên Mogadore kia sẽ đi xuống tháp chẳng mất nhiều thời gian như lúc hấn đi lên, tuy vậy, hấn sẽ phải đi qua một hành lang dài và thêm một cầu thang nữa mới xuống được tầng trệt. Tôi ló đầu vào giữa hai cánh cửa, khi nhận định xung quanh không có ai, tôi chỉnh sửa cho cô Adelina nằm vắt qua chiếc Hộp rồi đưa cả hai vào giáo đường. Sức mạnh trong

tôi cảnh báo rằng như thế là quá sức, nhưng bằng cách này hay cách khác, tôi đã tập hợp được đủ sức mạnh để đưa chiếc Hộp cùng cô Adelina và bản thân tôi bay lên cái hốc ẩm ướt, giá lạnh, nơi chiếc Hộp đã từng được cất giấu.

Tôi bắt đầu cho rằng chính vì mở chiếc Hộp mà tôi đã dẫn tên Mogadore tới đúng chỗ của mình. Có lẽ viên pha lê co nở ánh sáng đỏ mà tôi đã đánh rơi là một thứ thiết bị truyền dẫn. Cô Adelina hẳn biết đó là gì, và phải làm như thế nào. Để chống lại nỗi lo sợ rằng những kẻ hung ác đang trên đường tới đây, cũng như bằng một cách nào đó, tôi phải xin lỗi cô Adelina vì đã đánh thuốc cô, cũng như tập hợp một chút hơi âm, tôi ngả đầu

vào ngực cô Adelina và ôm lấy thắt lưng của cô

Vài tiếng đồng hồ sau, tôi nghe thấy tiếng cô Adelina cầu nhàu và duỗi chân ở bên dưới chân tôi.

- Cô Adelina – Tôi khẽ khàng gọi
– Cô dậy rồi chưa?

- Ai thế này? Marina hả?

Tôi hạ giọng thật thấp:

- Cô Adelina, cô phải thật khẽ, thật khẽ mới được.

- Sao vậy? – Cô thì thầm – Chúng ta đang ở đâu đây?

- Cô cháu mình đang ở trong giáo đường, nơi cô đã giấu chiếc Hộp. Nhưng xin cô hãy nghe cháu nói.

Bọn chúng đã đến đây rồi. Đêm hôm qua, sau khi cháu mở Hộp, mấy tên Mogadore đã đến tìm cháu, và cháu buộc phải đưa hai cô cháu mình nấu vào đây.

- Sao cháu có thể tự mình mở Hộp được? Cách đó không có được đâu.
- Cô đã chỉ cho cháu cách mở. Cô nói mở - Tôi nói dối. Tôi có thể thú nhận với cô rằng tôi đã đánh thuốc cô, tuy nhiên, tôi chưa chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc tranh cãi đó.

Sự bối rối nơi người giám hộ của tôi thể hiện rõ nét trong giọng nói:

- Cô không nhớ... Cô, cô nhớ rằng mình

đã ra khỏi giường và rồi... Cô đoán là như vậy. Hóa ra cháu đã mở Hộp rồi à? Trong đó có cái gì?

- Dạ nhiều lắm, cô Adelina. Rất nhiều. Những hòn đá và những viên đá quý, có một viên sáng lên trong tay cháu tỏa chiếu rực rỡ, cháu cho rằng đó là lý do tại sao tên Mogadore xuất hiện.
- Tên Mogadore nào? Có chuyện gì vậy?
 - Cô Adelina cố gắng ngồi dậy, nhưng tôi ngăn lại trước khi cô bị cụng đầu vào cái trần nhà thấp tè.

Tôi thì thảo kể:

- Mấy ngày trước, cháu có trông thấy một gã đàn ông trong quán cà-phê, hắn mang theo một quyển sách về Pittacus, và hắn cứ nhìn cháu chăm chăm. Hắn

đội mũ và sở hữu một bộ ria mép vô cùng rậm rạp, cháu chỉ có thể khẳng định được hấn chình là một tên Mogadore, thế thôi. Và rồi đêm qua, sau khi cháu mở chiếc Hộp trên gác chuông phía bắc, hấn đã mò đến.

- Làm sao chúng ta thoát được?
- Cháu đã dùng siêu năng lực đưa chúng ta bay ra khỏi cửa sổ, xuống sân, rồi cháu lại dùng khả năng ấy mà đưa cô cháu mình lên đây.
- Chúng ta phải ra khỏi đây – Người giám hộ của tôi thì thảo – Chúng ta phải rời khỏi Santa Teresa ngay.

Tôi vô cùng hào hứng, bèn ôm chầm lấy cô Adelina, và trước sự ngạc nhiên của tôi, người giám hộ cũng ôm lấy

tôi như đáp lại. Rồi cô Adelina trườn người ra ngoài mí hốc, tôi tiếp bước theo sau, còn chiếc Hộp thì bay lơ lửng ở đằng sau tôi. Khi nhận thấy giáo đường không có bóng dáng một ai, cô Adelina bảo tôi đưa cô xuống đất. Tôi đã thực hiện như yêu cầu, sau đó, thật cẩn thận, tôi đưa chiếc Hộp bay qua khỏi mép hốc và đáp xuống không một tiếng động bên cạnh đôi chân trần của cô Adelina. Đúng lúc tôi chuẩn bị bay xuống thì ở phía sau giáo đường, Sơ Dora bất ngờ xuất hiện và tiến thẳng tới chỗ cô Adelina.

- Sơ đã ở đâu vậy? – Sơ Dora gầm lên – Sơ đã bỏ nhiệm vụ của mình cả đêm. Sao Sơ lại có thể hành xử như thế được cơ chứ? Lại còn hành lí gì ở đây thế

này?

- Tôi ra ngoài hít thở không khí trong lành, Sơ Dora ạ - Cô Adelina trả lời bằng một giọng thật dịu dàng – Tôi xi lỗi vì đã bỏ ca trực.

Tôi trông thấy đôi mắt của Sơ Dora se lại:

- Với Marina hả?

- Sao cơ?

- Có bốn cô bé đã đánh thức tôi dậy vào giữa đêm để báo cho biết rằng đêm qua, Marina đã lên ra ngoài, và Sơ thì đi cùng với nó.

Người giám hộ của tôi sắp sửa lên tiếng, thì phía sau Sơ Dora, Ella đột ngột xuất hiện, đang giật giật chiếc áo của Sơ.

- Sơ Dora ơi, con vừa mới trông thấy chị Marina đấy – Cô bé nói dối.

- Ở đâu?

- Dạ, ở trong phòng ngủ, chị ấy đan ngủ.

Sơ Dora cúi xuống, nắm lấy cánh tay của Ella. Vẻ sợ hãi nơi sắc mặt của bé con khiến bên trong con người tôi có sự chuyển biến.

- Người là đồ con nít dối trá! Ta vừa mới từ chỗ ngủ đến đây, *chẳng có ai* ở đó hết. Người đang muốn bào chữa cho nó.

- Sơ Dora, đủ rồi đấy – Cô Adelina lên tiếng can thiệp.

Song, Sơ Dora bắt đầu lôi Ella

đi bằng một lực mạnh đến mức đôi chân của bé con không còn ở trên mặt đất nữa.

- Đi, tới văn phòng, người sẽ học được rằng không được nói dối ở đây.

Nước mắt lã xuống hai gò má của Ella. Từ miệng hốc, tôi tập trung nhãn lực vào bàn tay của Sơ Dora và gỡ những ngón tay của Sơ ra khỏi bắp tay của Ella. Sơ Dora thét lên vì đau, rồi nhìn xuống Ella với sự ngạc nhiên xen lẫn với khó hiểu. Sơ lại thộp lấy Ella.

Cô Adelina bước vội về phía họ, và trước khi tôi kịp túm lấy lưng của Sơ Dora mà kéo Sơ quay ngược trở lại lối đi chính vào giáo đường, thì cô Adelina đã giữ lấy cổ tay của Sơ Dora.

Sơ Dora hất tay của cô ra. Tim tôi như nhảy lên cổ họng trước mối liên kết hình thành giữa cô Adelina với tôi và người bạn bé nhỏ Ella.

- Không được đụng đến ta một lần nữa – Sơ Dora rống lên – Người không thuộc về nơi này, Adelina. Người, lẫn con quỷ con tội lỗi mà người đã mang đến nữa.

Cô Adelina mỉm cười một cách điềm tĩnh:

- Sơ nói đúng, Sơ Dora ạ. Có lẽ Marina và tôi không thuộc về nơi này, có lẽ chúng tôi sẽ ra đi ngay vào sáng hôm nay. Nhưng trước hết, Sơ có thể vui lòng buông Ella ra không? – Giọng nói của người giám hộ tôi thành khẩn và

kiên nhẫn, nhưng vẫn hàm chứa sự chua cay.

- Người dám á! – Sơ Dora nhạo báng – Sao hả, người cũng chẳng hơn gì hết một kẻ không cha không mẹ. Chúng ta đón nhận người khi chẳng có ma nào thềm đêm xỉa tới người!
- Trong mắt Đức chúa trời, tất cả chúng ta đều bình đẳng. Lẽ tất nhiên, Sơ lãnh ngộ được điều này chứ?

Sơ Dora tiến thêm một bước, nhưng cô Adelina một lần nữa lại nắm lấy bàn tay của Sơ. Hai người phụ nữ nhìn xoáy vào mắt nhau.

- Ta sẽ báo cáo điều này với Sơ Lucia. Người sẽ bị tống ra khỏi chỗ này nhanh đến độ người không có được cơ hội để

sám hối đầu.

- Tôi đã nói rằng sáng nay, tôi sẽ đi. Với lại, chẳng có lúc nào mà tôi không có cơ hội để sám hối cả - Cô Adelina chìa tay ra với Ella, cô bé nắm ngay lấy. Sơ Dora lưỡng lự một lúc trước khi miễn cưỡng buông tay Ella ra – Tôi sẽ không chỉ cầu nguyện Marina tha thứ vì đã là một kẻ giám hộ tồi tệ, mà còn cầu Chúa tha thứ cho Sơ vì Sơ đã quên mất mục đích của Sơ ở chốn này.

Họ nhìn vào mắt nhau thêm vài giây nữa rồi Sơ Dora quay đi, dần dần bỏ ra ngoài giáo đường. Khi bóng dáng của người phụ nữ ấy đã khuất tầm mắt và Ella đang quay lưng lại phía tôi, tôi đáp xuống mặt đất.

- Chào bé Ella – Tôi lên tiếng.
- Chị Marina! – Cô bé tức thì buông tay cô Adelina, chạy tới, ôm chầm lấy tôi – Chị ở đâu vậy?
- Cô Adelina và chị phải nói chuyện riêng với nhau – Tôi đáp, lách mình ra khỏi cô bé. Tôi ngược mắt nhìn lên cô Adelina – Bọn chị phải bàn tính chuyện tương lai.

Cô Adelina nheo mắt lại, đoạn nhìn xuống chiếc áo ngủ cẩu bẩn của mình, tỏ ra ngượng ngùng.

- Marina, thu dọn đồ đạc đi, và cất chiếc Hộp ở đâu đó an toàn. Chúng ta sẽ phải lên đường sớm.

Sau khi cô Adelina bỏ đi, Ella nắm lấy tay tôi, siết chặt và thở thê:

- Đêm qua có mấy tên xấu mò đến đây đây, chị Marina.
- Chị biết rồi, chị có thấy hấn. Đó là lý do vì sao cô cháu chị phải lên đường – Ngay khi thốt ra những điều này, tôi ý thức được rằng mình sẽ phải xin cô liệu có cho Ella đi cùng được không/
- Em thấy tổng cộng chừng ba tên ấy cơ – Ella thì thảo nói tiếp. Tôi thở dốc.

- Ba tên cơ à?
- Đêm hôm qua, chúng đã đứng ở cửa sổ mà nhìn vào chiếc giường của chị.

Một cơn ớn lạnh lướt dọc theo xương sống của tôi. Tôi đưa chiếc Hộp trở lại vào trong hốc và chạy về chỗ ngủ, lách qua đám bạn đứng trong hàng lang đang kháo nhau về những điều vừa mới xảy ra trong làng.

- Chúng ở ngay chỗ kia đó chị - Bé con cho hay, tay trở về phía cửa sổ.

- Ba tên, em chắc chứ?

Ella gật đầu.

- Chắc mà. Chúng thấy em đang nhìn chúng, thế nên chúng bỏ đi.

- Trông hình dáng chúng rs sao? - Tôi hỏi lại để kiểm chứng.

- Chúng cao và tóc rất dài. Mặc mấy chiếc áo choàng chúng mặc gần

châm tới giày – Ella kể lại.

- Có ria nữa, phải không em?
Chúng có để ria chứ?

- Em không nghĩ như vậy. Em không nhớ chúng có ria hay không – Bé con trả lời.

Tôi lấy làm khó hiểu, tuy nhiên, tôi biết một điều rằng mình không còn nhiều thời gian, bởi chẳng còn mấy chốc nữa, cô Adelina sẽ xuất hiện với một túi đồ dùng cá nhân mà cô đã thu thập trong suốt mười một năm qua. Tôi toan chạy vào nhà tắm thì Analee, một cô bạn khác, ngăn tôi lại.

- Hôm nay trường học đóng cửa rồi. Hồi sáng nay, người ta phát hiện ra cô bạn Miranda Marquez bị bóp cổ chết trong

trường.

Tôi gieo mình ngồi xuống giường, thần thờ. Miranda Marquez là cô gái có mái tóc đen sóng trong làng, thường ngồi bên cạnh tôi trong lớp lịch sử Tây Ban Nha. Cô giáo của chúng tôi, cô Maestra Muñoz, vẫn thường hay nhầm lẫn hai đứa bởi tạng người của Miranda cũng ốm và cao giống tôi, mái tóc của cô ấy cũng dài y hệt tóc tôi. Phải mất đúng một giây sau, tôi mới nhận ra rằng kẻ giết Miranda hẳn đã nhầm lẫn cô gái ấy với tôi. Đêm qua, có kẻ đã cố muốn giết tôi.

- Thật là... thật tồi tệ - Tôi thầm thì.

Analee nói thêm:

- Với lại, tôi nghe một Sơ bảo rằng có

mấy người dân trong làng trông thấy đêm qua có người bay trong không trung, giờ thì ngoài kia đang có mấy chiếc xe chở cánh báo chí tới muốn viết về vụ này đó.

Tất cả chuyện này diễn ra quá nhanh. Bọn Mogadore đang truy lùng tôi. Chúng đã phát hiện ra cái hang của tôi rồi. Tôi đã sử dụng các Biệt Năng của mình một cách khinh suất, để cho mấy nhân chứng trông thấy tôi và cô Adelina bay ra khỏi ô cửa sổ gác chuông. Một cô gái trong trường có lẽ đã chết vì tôi, cô Adelina và tôi sẽ phải rời khỏi trại trẻ mồ côi giữa mùa đông giá rét mà không có nơi nào để trú ngụ.

Tôi tắm nước nóng, chưa bao giờ

tôi tắm nhanh đến như vậy và chờ cô
Adelina.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

- TỰ MÌNH KHÔNG ĐẾN NHÀ SARAH ĐƯỢC ĐÂU

— Sam quả quyết cùng tôi đi men theo bìa rừng — Chúng ta đã lấy được cái máy tính bảng này rồi, có lẽ là thiết bị truyền dẫn mà cả bọn đang mong đợi, giờ thì mình quay trở lại giúp Số Sáu đi.

Tôi bước lên trước cậu bạn của mình.

- Số Sáu có thể tự thân xoay

xở được. Tôi đang ở ngay đây, mà Sarah cũng ở ngay đây. Tôi yêu cô ấy, Sam à, tôi sẽ phải gặp cô ấy. Cậu có nói gì tôi cũng chẳng bận tâm đâu.

Sam bước lùi lại, còn tôi cứ thẳng tiến đến nhà Sarah. Sam gọi với theo.

- Cậu có thực sự yêu cô ấy không hả, John? Hay cậu yêu Số Sáu? Ai hả? Quay phắt người lại, tôi

rọi vào khuôn mặt của bạn mình.

- Cậu nghĩ tôi không yêu Sarah sao?

- Ê, thôi nào!

- Xin lỗi – Tôi làm nhầm và hạ tay xuống.

Anh bạn của tôi dụi mắt:

- Câu hỏi này có căn cứ chứ. Lúc nào tôi cũng thấy cậu và Số Sáu đưa đẩy với nhau, *lúc nào cũng thấy*, cậu còn làm điều đó ngay trước mặt tôi

nữa mà. Cậu thừa biết là tôi thích cô ấy, mà cậu cũng đâu có quan tâm. *Trên hết*, cậu đã có một cô bạn gái nóng bỏng nhất Ohio rồi.

- Tôi có quan tâm mà – Tôi nhẹ nhàng chỉnh lại.
- Cậu quan tâm cái gì?
- Tôi quan tâm đến chuyện cậu có tình cảm đặc biệt với Sổ Sáu, Sam à. Nhưng mà cậu nói đúng, tôi cũng thích cô ấy nữa. Ước gì tôi không

như vậy, nhưng mà tôi lại như vậy. Như thế thật ngớ ngẩn và xử ác với cậu, nhưng tôi không thể ngăn mình không nghĩ về Số Sáu. Cô ấy rất tuyệt, xinh đẹp, lại là người Lorien nữa, thế thì, còn trên cả tuyệt vời. Tuy nhiên, tôi *yêu* Sarah. Đó là lý do vì sao tôi phải gặp cô ấy.

Sam thộp lấy khuỷu tay tôi:

- Không được đâu, anh bạn.

Chúng ta phải trở lại và giúp Số Sáu. Cậu nghĩ mà xem. Nếu chúng rình chúng ta ở nhà tôi, thì chúng rình ở nhà Sarah còn đông hơn nữa đó.

Một cách nhẹ nhàng, tôi rụt tay lại.

- Cậu đã gặp mẹ cậu rồi, phải không? Cậu đã trông thấy mẹ cậu ở sân sau, đúng chứ?
- Phải – Sam thở dài. Ánh mắt của cậu bạn tôi

chuyển xuống đôi giày.

- Cậu đã gặp mẹ cậu rồi, tôi còn phải đi gặp Sarah.
- Chuyện này chẳng có ý nghĩa gì như cậu nghĩ đâu. Chúng ta đã lấy được thiết bị truyền dẫn rồi, cậu nhớ không? Đó là lý do vì sao bọn mình lại có mặt ở thị trấn Paradise này. Đây chính là lý do duy nhất – Sam

đưa cho tôi chiếc máy tính bảng. Tôi chú mục vào màn hình trống trơn, đưa tay chạm vào từng xăng-ti-mét một. Rồi tôi thử dùng đến siêu năng lực, để cả nó lên trán. Chiếc máy tính bảng vẫn im lìm.

- Để tôi thử xem — Sam đề nghị. Và trong lúc cậu bạn đang mò mẫm trên chiếc máy tính

bảng, tôi kể cho cậu ta nghe về chiếc thang, về bộ xương khổng lồ có đeo dây chuyền và cái bàn đầy giấy.

- Số Sáu gom cả một đồng giấy, nhưng có vẻ như tụi mình không thể đọc được – Tôi cho biết.
- Vậy là bố tôi có cả một căn phòng bí mật ở dưới đất à? – Lần đầu tiên trong mấy tiếng đồng

hồ, Sam mỉm cười, trả lại cho tôi chiếc máy tính bảng – Bố thật tuyệt vời. Tôi rất muốn xem những giấy tờ mà Số Sáu đã cầm theo.

- Hẳn nhiên rồi – Tôi tán thành – Ngay sau khi tôi đã gặp được Sarah.

Sam dang hai cánh tay ra, tỏ ý ngạc nhiên:

- Tôi phải làm gì để thay đổi suy nghĩ của cậu bây giờ?

Hãy cho tôi biết đi.

- Không thể làm nổi đâu. Cậu không thể làm gì để ngăn tôi lại được đâu.

Lần cuối cùng tôi ở nhà Sarah là vào dịp Lễ Tạ Ơn. Tôi còn nhớ mình đang bước vào khuôn viên nhà Sarah thì trông thấy cô ấy vẫy tay chào tôi ở ô cửa sổ phía trước nhà.

- A, anh chàng điển trai – Sarah đã thốt lên như vậy khi ra mở cửa, còn tôi thì ngoái

đầu ra phía sau, vờ vịt rằng cô bạn đang ám chỉ một người khác.

Hai giờ sáng, ngôi nhà của Sarah trông khác hẳn. Mọi ô cửa sổ đều tối như bưng, hai cánh cửa ga-ra đóng kín; ngôi nhà thật lạnh lẽo và trống rỗng. Trông thật khó chịu. Sam và tôi nằm sấp, trườn người đi trong bóng tối, áp sát vào một góc nhà, tôi không biết sẽ nói chuyện với Sarah

như thế nào.

Tôi rút trong túi quần jeans ra chiếc điện thoại mà mình đã tắt trong bao ngày qua, đây là chiếc điện thoại di động trả trước.

- Tôi sẽ nhắn tin cho tới khi nào cô ấy tỉnh dậy.
- Ý tưởng hay thật. Cứ làm như vậy đi, để còn ra khỏi đây nữa. Tôi thề với cậu, thế nào Số Sáu cũng giết chết tươi

chúng ta cho mà xem,
có khi còn tệ hơn. Có lẽ
cô ấy đã bỏ mạng giữa
một bầy Mogadore rồi
cũng nên, còn chúng ta
thì đang ở đây, nằm trên
cỏ mà diễn trích đoạn
hoạt cảnh *Romeo và
Juliet*.

Tôi mở máy và nhấn: **A
đã hứa rằng anh sẽ trở lại.
E có dậy không?**

Sau khi đã gửi tin nhắn,

chúng tôi đếm đến ba mươi rồi
tôi lại bấm tiếp: **Anh yêu em.**
Anh đang ở đây nè.

- Chắc cô ấy tưởng cậu đang
chơi khăm cô ấy – Sam thì
thào sau khi hai đứa chờ
thêm ba mươi giây nữa –
Nhấn cái gì mà chỉ có hai
cậu biết với nhau đi.

Tôi thử nghiệm: **Bernie**
Kosar nhớ em lắm.

Ô cửa sổ phòng Sarah tức
thì sáng đèn. Thế rồi chiếc

điện thoại của tôi rung lên báo hiệu có tin nhắn: **Anh hả? Anh đang ở thị trấn Paradise hả?**

Tôi giật tung một nắm cỏ lên, quá hào hứng.

- Bình tĩnh nào – Sam thì thảo.
- Tôi không kiềm được.

Tôi hồi âm: **Anh ở ngoài này. Gặp anh ở sân chơi 5p nhé?**

Điện thoại của tôi rung lên liên tiếp lự: **Em sẽ có mặt.**

Khi Sarah đặt những bước chân đầu tiên lên sân chơi tráng bê-tông, Sam và tôi đang nấu mình sau chiếc thùng rác Dumpster ở cuối đường. Vào khoảnh khắc được trông thấy dáng hình người con gái ấy, tôi không thờ được, trong lòng tràn ngập cảm xúc. Sarah đang ở cách tôi mười tám mét, trong trang

phục quần jean sẫm màu và áo khoác đen lông cừu. Cô ấy đội một chiếc mũ trắng, nhưng tôi vẫn trông thấy mái tóc dài màu vàng, mái tóc khẽ lay động trên bờ vai trong làn gió thoảng. Nước da hoàn mỹ của Sarah sáng lên dưới bóng đèn đơn độc ở sân chơi, và tôi ý thức ngay được rằng toàn thân mình đang lấm lem đầy đất cát và tro xác của bọn Mogadore. Tôi cất một bước ra khỏi chiếc

thùng rác, nhưng Sam đã nhanh nhẹn chộp lấy cổ tay tôi, ngăn lại.

- John, tôi biết sẽ rất khó khăn – Anh bạn của tôi thì thảo – Nhưng cún ta phải trở lại khu rừng trong mười phút nữa. Tôi nói nghiêm túc đó. Số Sáu đang chờ chúng ta.
- Tôi sẽ cố gắng hết sức – Tôi đáp liền mà không màng đến hậu quả. Sarah đang ở ngay đằng kia, tôi ở gần cô ấy đến

độ tôi có thể ghi nhận được
mùi dầu gội đầu của cô ấy.

Sarah đang ngó dáo dác
để tìm tôi. Cuối cùng, cô ngồi
xuống một chiếc xích đu và
xoay mình, các sợi dây thừng
bên trên bắt đầu xoắn lại.
Sarah bắt đầu quay tròn một
cách thông thả, tôi cất từng
bước chậm rãi quanh sân,
dừng lại phía sau những thân
cây, ngắm nhìn cô bạn gái. Cô
ấy đẹp quá, hoàn hảo quá.

Tôi đợi cho đến khi Sarah đối diện với hướng khác mới bước ra khỏi chỗ tối, và khi cô ấy đánh vòng trở lại, thì tôi đã hiện diện ở trước mặt cô ấy.

- John? – Đôi giày đế mềm của Sarah bám chặt xuống nền bê-tông để không phải quay vòng.

- Chào người đẹp – Tôi lên tiếng, hoàn toàn có thể cảm nhận được nụ cười của mình đã kéo lên tới tận mang tai.

Sarah đưa hai tay lên áp lấy miệng và mũi.

Tôi bước về phía cô gái, cô ấy cố rời khỏi chiếc đu, nhưng những sợi dây thừng quá căng, Sarah không thể nào xuống được.

Tôi nhảy tới, bắt lấy hai sợi dây thừng của chiếc đu. Tôi xoay Sarah về phía mình rồi đưa hai tay lên, nâng Sarah cùng chiếc đu lên cho đến khi khuôn mặt của cô ấy ngang

tâm với khuôn mặt tôi. Và tôi đưa người tới để hôn Sarah. Đúng vào thời khắc đôi môi của chúng tôi gặp nhau, tôi có cảm giác như mình chưa từng rời khỏi thị trấn Paradise này.

- Sarah – Tôi nói vào tai người bạn gái – Anh nhớ em nhiều, nhiều, nhiều lắm.
- Em không dám tin là anh đang ở đây. Không thể nào đây lại là sự thật.

Tôi lại hôn Sarah, tôi

không hề dừng lại trong lúc xoay vòng, xoay vòng cả hai đưa cho đến khi hai sợi dây bên trên tách rời nhau ra. Sarah nhảy khỏi ghế đu và buông mình vào vòng tay tôi. Tôi hôn lên hai má, lên cổ người bạn gái; còn Sarah thì lướt hai tay lên đầu tôi, vờ vò mái tóc ngắn ngắn của tôi giữa các ngón tay.

Tôi đặt Sarah xuống, cô bạn gái nói ngay:

- Có người mới cắt tóc.
- Ưu, trông anh giống như một-tên-khó-hạ-đang-trên-đường-trốn-chạy. Em thấy sao? Em có tíhch không?
- Có — Sarah trả lời — Nhưng em chẳng cần anh phải trông dữ dằn đâu.

Tôi lùi lại một bước để ghi nhớ hình ảnh này của Sarah. Tôi ghi nhận ánh sáng của

những vì sao ở đằng sau cô ấy, ghi nhận chiếc mũ trắng nằm lệch trên đầu, ghi nhận chiếc mũi và đôi má đỏ hồng vì lạnh; và khi Sarah bặm môi dưới và chú mục vào tôi, một làn hơi thở đọng thành sương phủ ra khỏi miệng của cô ấy.

- Từng ngày, từng ngày, anh luôn nghĩ về em, Sarah Hart ạ.
- Còn em luôn nghĩ về anh nhiều gấp hai lần.

Tôi cúi người xuống cho đến khi trái tim của hai đứa tôi chạm vào nhau. Và cả hai cứ ở trong tư thế đó mà cười, cuối cùng, tôi hỏi:

- Em có khỏe không? Bây giờ mọi thứ quanh đây đối với em ra sao?
- Bây giờ thì tốt hơn rồi.
- Ở xa em thật khó khăn quá – Tôi bộc bạch, âu yếm hôn lên những ngón tay lạnh giá – Anh cứ

nghe xem khi được chạm vào em, được nghe tiếng nói của em thì sẽ như thế nào. Đêm nào anh cũng suyt chút nữa là gọi điện thoại cho em.

Sarah bung lấy cầm của tôi và lướt hai ngón cái lên môi tôi.

- Nhiều lần ngồi trong xe của bố, em cứ tự hỏi không biết anh đang ở đâu. Tất cả những gì em cần biết là anh

ở hường nào, để em lái thẳng tới đó.

- Anh ở đây rồi. Ở ngay trước mặt em – Tôi thăm thì đáp.

Sarah buông thông hai tay.

- Em muốn đi với anh, John. Em không quan tâm đâu. Em không thể cứ tiếp tục như thế này.

- Con đường ấy nguy hiểm lắm. Bọn anh vừa mới đấu với năm mươi tên Mogadore

ở nhà Sam đó. Bây giờ ở bên anh, cuộc sống chỉ là như vậy thôi. Anh không thể đặt em vào giữa những chuyện này.

Đôi vai Sarah rung lên, nước mắt bắt đầu lưng tròng nơi khóe mắt.

- Không được ở bên anh, và không biết được anh còn sống hay đã chết, em không thể ở lại đây được, John à.
- Em nhìn anh này, Sarah —

Tôi nói. Cô bạn gái của tôi
ngẩng đầu lên – Anh sẽ
không bao giờ chết đâu. Ý
thức được rằng em còn đang
ở đây chờ đợi anh, anh có
cảm giác như đó là một lực
từ trường vậy. Rồi chúng
mình sẽ lại được ở bên nhau.
Sớm thôi em.

Đôi môi của Sarah run
rẩy.

- Khó lắm. Bây giờ mọi
thứ kinh khủng lắm,

John.

- Mọi thứ kinh khủng ư?
Em muốn nói điều gì vậy?
- Ai cũng điên khủng hết.
Người ta nói về anh nhiều điều đáng ghét lắm. Họ cũng nói linh tinh về em nữa.
- Chẳng hạn như họ nói sao, hả em?
- Họ bảo anh là một tên khủng bố, một tên sát

nhân, và anh thù nước Mỹ. Máy người ở trường còn gọi anh bằng những cái tên như Bomb Smith nữa. Bố mẹ em nói anh là người nguy hiểm, rằng dù thế nào, em cũng không bao giờ được nói chuyện với anh; còn tiền thưởng nữa, người ta ra giá thưởng cho cái đầu của anh, vậy nên ai cũng

bàn đến chuyện săn anh
cả.

Sarah cúi mặt xuống.

- Anh không thể tin nổi là em lại phải chịu đựng tất cả những điều này, Sarah – Tôi thốt lên – Ít ra thì em cũng đã biết được sự thật.
- Em gần như mất tất cả bạn bè. Với lại, ở trường mới, ai cũng nghĩ rằng em là một kẻ lập dị.

Tôi đau lòng khôn xiết.

Sarah đã từng là một nữ sinh nổi tiếng nhất, xinh đẹp nhất, được yêu mến nhất. Giờ thì cô ấy đã bị mọi người ruồng bỏ.

- Mọi thứ không phải lúc nào cũng diễn ra theo chiều hướng đó đâu em – Tôi tiếp tục thì thầm.

Sarah không kiềm được nước mắt nữa.

- Em yêu anh nhiều lắm, John. Tuy nhiên, em không thể hình dung được chúng mình

sẽ thoát khỏi mớ bòng bong này bằng cách nào. Hay là anh tự nộp mình.

- Anh không nộp mình đâu, Sarah. Anh không thể làm như thế được. Rồi chúng mình sẽ thoát khỏi chuyện này thôi. Tất nhiên là sẽ như vậy rồi. Người yêu và tình yêu duy nhất của anh, Sarah, anh xin hứa với em, nếu em vẫn đợi anh, mọi thứ chắc chắn rồi sẽ tốt hơn.

Tuy nhiên những giọt nước mắt vẫn không ngừng tuôn chảy.

- Em sẽ chờ đợi trong bao lâu nữa? Điều gì sẽ xảy ra khi mọi thứ trở nên tốt hơn? Liệu anh có quay về Lorien hay không?
- Anh cũng không biết nữa – Tôi thật thà trả lời – Hiện thời, thị trấn Paradise là nơi duy nhất anh muốn ở bên cạnh trong tương lai. Tuy

nhiên, giả như bằng cách này hay cách khác, bọn anh đánh bại bọn được bọn Mogadore rồi thì có lẽ là như thế: anh sẽ phải quay trở lại Lorient. Nhưng anh không biết đích xác là khi nào.

Trong túi Sarah, chiếc điện thoại đột ngột rung lên, cô rút nửa chừng để kiểm tra màn hình.

- Ai nhắn tin cho em khuya khoắt thế?

- Là Emily ấy mà. Có lẽ anh nên tự nộp mình và giải thích cho họ biết rằng anh không phải là tội phạm khủng bố. Em không muốn phải mất anh hết lần này đến lần khác đâu, John.
- Em hãy nghe anh nói đây, Sarah. Anh không thể nộp mình được. Anh không thể ngồi trong đồn cảnh sát và cố giải

thích xem vì sao toàn bộ
ngôi trường bị hủy hoại,
cũng như năm người bị
giết như thế nào. Làm
sao anh có thể giải thích
về bác Henri? Làm sao
anh có thể giải thích về
những tài liệu mà người
ta tìm thấy ở trong nhà
của bọn anh? Anh
không thể để cho mình
bị bắt được. Thật ra, Số
Sáu sẽ giết chết anh

ngay bây giờ nếu biết anh đang ở đây và nói chuyện với em đây.

Sarah sụt sịt, quệt mu bàn tay lên mặt, chùi nước mắt.

- Tại sao nếu biết anh ở đây, Số Sáu sẽ giết anh?
- Bởi vì vào lúc này, cô ấy đang cần anh và anh ở đây sẽ rất nguy hiểm.
- Cô ấy cần anh ư? Cô ấy cần anh thật sao? Em mới là người cần anh

chứ, John. Em cần anh có anh ở đây để động viên em rằng mọi thứ rồi sẽ ổn cả, và rằng chúng ta đáng phải làm như vậy.

Một cách chậm rãi, Sarah đi tới chỗ chiếc ghế băng có ghi đầy những chữ viết tắt. Tôi ngồi xuống bên cạnh cô bạn gái của mình, tựa vào vai cô ấy. Chúng tôi ở ngoài phạm vi sáng nên tôi không thể nhìn

thấy rõ được khuôn mặt của Sarah.

Tôi không biết nguyên cớ từ đâu, nhưng Sarah đã lảng người khỏi tôi, và lên tiếng:

- Số Sáu rất xinh.
- Đúng vậy — Tôi tán thành. Lẽ ra tôi không nên nói như thế, nhưng những lời lẽ cứ tự nhiên tuôn ra khỏi miệng tôi — Nhưng không xinh như em. Em là cô gái xinh

đẹp nhất mà anh từng được biết đến và được trông thấy đấy.

- Nhưng anh không phải ở xa Số Sáu như anh đang phải ở xa em.
- Khi bọn anh đi dạo, bọn anh đã phải tàng hình, Sarah ạ! Không đơn thuần chỉ là nắm tay nhau và đi xuống đường đâu. Bọn anh phải trốn tránh toàn bộ thế giới. Ở

bên cô ấy, anh cũng phải trốn tránh, giống như khi anh đang ở bên em đây vậy.

Sarah đứng bật dậy ra khỏi băng ghế, cô quay phắt lại:

- Anh đi dạo với cô ấy hả? Anh có nắm tay cô ấy khi cả hai bước xuống đường không?

Tôi cũng đứng dậy để đi về phía Sarah, hai tay dang

rộng, hai ống tay áo của tôi vẫn còn bám đầy đất cát.

- Bọn anh buộc phải làm như vậy. Đó là cách duy nhất để anh có thể tàng hình.
- Anh có hôn cô gái đó không?
- Cái gì?
- Trả lời em đi – Trong giọng nói của Sarah có điều gì khác lạ. Đó là sự đan xen giữa cảm giác ghen tuôn và cô độc, một cơn thịnh nộ đủ để gửi vào từng lời nói một

sự châm chích.

Tôi lắc đầu:

- Sarah, anh yêu em. Anh thực sự không biết phải nói lời nào khác. Anh muốn nói rằng chẳng có chuyện gì xảy ra cả - Một đợt sóng của sự bất an bủa vây lấy toàn bộ con người tôi, tôi cố gom hết các vốn liếng từ ngữ để diễn tả thật chính xác.

Sarah nổi cơn thịnh nộ:

- Một câu hỏi quá đơn

giản mà, John. Anh có hôn cô gái đó không?

- Anh không có hôn Số Sáu, Sarah. Bọn anh không có hôn nhau. Anh yêu em - Tôi trả lời, và co rúm người lại trước sự ngoa ngoắt của lời lẽ, câu nói nghe ra còn tệ hơn những gì tôi mừng tượng.
- Em hiểu rồi. Tại sao câu hỏi đó lại khó trả lời đến

vậy, đúng không John?
Xem ra, cuộc sống của
em càng lúc càng trở
nên tốt hơn đây. Cô ấy
có thích anh không?

- Chuyện đó đâu có quan trọng, Sarah. Anh yêu em mà, nên Số Sáu không có ý nghĩ gì hết. Chẳng có cô gái nào có ý nghĩ gì hết.
- Em thấy mình giống như một con ngốc ấy —

Sarah hơi sảng giọng và khoanh tay lại.

- Thôi đi, anh xin em đấy. Sarah, em đang hiểu lầm mọi việc.
- Em ư, John? – Sarah hỏi vặn lại, cô quay lại và ngó sững vào tôi, những giọt nước long lanh trong mắt – Vì anh, em đã phải chịu đựng rất nhiều.

Tôi đưa tay ra, cố nắm

lấy bàn tay của Sarah, nhưng cô đã giật ngay tay lại vào thời khắc những ngón tay của chúng tôi vừa chạm vào nhau.

- Đùng – Sarah gằn giọng. Chiếc điện thoại trong túi áo của cô một lần nữa lại rung lên, nhưng Sarah không có bất kỳ một cử động nào để kiểm tra.
- Anh muốn ở bên em, Sarah – Tôi bày tỏ lòng mình – Bây giờ có vẻ như không có lời

nào anh nói ra đều được coi là đúng hết. Tất cả những gì anh có thể nói được là anh đã phải trải qua những tuần lễ nhớ em khắc khoải, không có một ngày nào mà anh lại không nghĩ đến chuyện gọi điện thoại cho em, hoặc viết cho em một lá thư – Tôi cảm thấy mình chao đảo với cảm giác gần như chắc chắn mình đang mất Sarah – Anh yêu em. Em đừng nghi ngờ điều

đó một giây nào.

- Em cũng yêu anh – Sarah
khóc òa.

Khép mắt lại, tôi thở từng
hơi trong bầu không khí giá
lạnh. Một dự cảm chẳng lành
chợt ập đến, trạng thái nhưng
nhức bắt đầu xuất hiện ở cổ
họng tôi và bò xuống đến gáy.
Khi tôi mở mắt ra, Sarah đã
lùi lại vài bước.

Bên trái tôi chợt có tiếng
động, tôi ngẩng mặt lên thì

trông thấy Sam. Với đôi mắt đầy ử dột, Sam gục gặc cái đầu theo cách muốn cho Sarah và tôi hiểu rằng cậu ta không có ý muốn đến gần, nhưng bắt buộc phải làm như vậy.

- Sam hả? — Sarah lên tiếng.

- Chào Sarah — Cậu bạn của tôi thì thầm đáp lại.

Sarah ôm lấy anh bạn của

tôi.

- Gặp lại cô thế này thật tốt quá – Sam nói vào tóc của Sarah – Tuy nhiên, Sarah ạ, tôi xin lỗi. Tôi thật lòng, thật lòng xin lỗi, tôi biết cả hai bạn đã không gặp nhau lâu rồi, nhưng John và tôi cần phải đi. Chúng tôi đang phải đối diện với nhiều nguy hiểm lắm. Cô không biết đâu.
- Tôi biết chứ - Sarah buông Sam ra.

Tôi toan khẳng định lần

nữa với cô bạn gái của mình
rằng tôi yêu cô ấy như thế nào
và định chào tạm biệt, thì biến
động nổ ra.

Mọi thứ diễn ra nhanh
đến độ tôi không thể nắm bắt
được hoàn toàn sự thể. Cảnh
tượng diễn ra cứ như một
cuốn phim bị chiếu loạn xạ:
Sam bị một người đàn ông đeo
mặt nạ phòng độc kéo về phía
sau. Trên lưng chiếc áo khoác
xanh của người vừa đột ngột

xuất hiện ấy có in dòng chữ FBI. Ai đó ôm lấy Sarah và kéo cô ấy xa khỏi tôi. Một khối kim loại lăn trên cỏ rồi dừng lại trước hai chân của tôi, khói trắng bắt đầu bốc ra từ hai đầu khối kim loại ấy, đốt cháy mắt và cổ họng của tôi. Tôi không thể nhìn thấy gì nữa, chỉ nghe loáng thoáng tiếng Sam đang bị bịt miệng, ú ớ. Lui khỏi chiếc hộp tạo khói, tôi khụy chân xuống bên

cạnh một chiếc cầu tuột được làm bằng nhựa. Khi ngẩng đầu lên, tôi trông thấy hơn mười hai viên cảnh sát đang bao vây mình, ai nấy đều chĩa súng vào tôi. Tay cảnh sát đeo mặt nạ phòng độc tấn công Sam đang ghì đầu gối vào lưng cậu ấy. Một giọng nói vang lên từ chiếc loa phóng thanh:

- Không được cử động! Để hai tay lên đầu và nằm sấp xuống! Các người đã bị bắt!

Khi tôi đặt hai tay lên đầu, những chiếc xe hơi đậu trên đường trong suốt thời gian chúng tôi ở đây chợt khởi động; đèn pha bật sáng rực, các chớp đèn đỏ lóe sáng trên bảng đồng hồ. Ở các góc đều có xe cảnh sát hụ còi, rồi một chiếc xe bọc sắt, bên hông có sơn hàng chữ SWAT, tấp vào lề và thẳng kết lại giữa sân bóng rổ. Những người đàn ông hét toáng lên và tóa ra khỏi

chiếc xe trong tình trạng báo động, đó cũng là lúc có một người đá thẳng vào bụng tôi, kế tiếp là chiếc còng nhanh chóng tra vào hai cổ tay tôi. Ở trên đầu mình, tôi nghe có tiếng phành phạch của một chiếc máy bay trực thăng.

Tâm trí tôi bám vào lời giải thích duy nhất cho tất cả những điều này.

*Sarah. Những tin nhắn.
Không phải là Emily. Cảnh*

sát đã nói chuyện với cô ấy. Ở trong tôi, một phần nhỏ của trái tim không hề vỡ ra khi Sarah lùi bước khỏi tôi lúc này chợt vỡ vụn.

Mặt áp xuống nền bê-tông, tôi lắc đầu. Tôi có cảm giác ai đó đã lấy mất con dao của mình. Có hai bàn tay của một người khác tước lấy chiếc máy tính bảng vốn được giắt ở lưng quần của tôi. Tôi trông thấy Sam bị người ta nắm tay

lôi đi, trong một tích tắc ngắn ngủi, ánh nhìn của chúng tôi giao nhau. Tôi không biết cậu ta đang nghĩ gì.

Một chiếc còng khác được tra vào cổ chân tôi, ở chiếc còng này có một sợi xích nối vào với chiếc còng đang bao quanh hai cườm tay tôi. Tôi bị lôi dậy khỏi mặt đất. Chiếc còng tay quá chặt, thít hẳn vào hai cổ tay tôi. Thế rồi một chiếc bao trùm đầu màu

đen phủ chụp xuống đầu tôi và được buộc lại quanh cổ. Bây giờ, tôi hoàn toàn không còn có thể trông thấy được một thứ gì nữa. Hai viên cảnh sát ôm lấy hai khuỷu tay tôi, trong khi một người khác đẩy tôi về phía trước.

- Mà y có quyền giữ im lặng –
Một người lên tiếng khi tôi bị dẫn đi, sau đó, tôi bị ném vào phía sau một chiếc xe.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

NĂM PHÚT SAU, TÔI RỜI KHỎI GIƯỜNG, NHÌN VÀO tủ quần áo xem có còn món nào mang theo không. Tôi đang giữ một chiếc áo màu xanh đen, và tôi đã quyết định rằng mình không thể ra đi mà không nói lời tạm biệt với Héctor.

Tôi vớ lấy trên giường chiếc áo khoác của một cô gái khác, một chiếc áo có mũ

trùm đầu, và để lại một ghi chú ngắn ngủi cho cô Adelina: *Cháu chào tạm biệt một người trong thị trấn đã.*

Hai cánh cửa mở ra bầu không khí giá lạnh, ngay khi trông thấy những chiếc xe cảnh sát và xe báo chí, tôi cảm thấy vững tâm hơn. Có nhiều nhân chứng như thế này, bọn Mogadore sẽ không dám ra tay. Tôi bước ra khỏi cổng với chiếc mũ trùm ở trên đầu.

Cánh cửa nhà Héctor khép hờ, một cách nhẹ nhàng, tôi gõ lên cánh cửa.

- Héctor?

Có giọng một người phụ nữ đáp lại:

- Xin chào!

Cửa mở ra, trước mặt tôi chính là mẹ của Héctor, bà Carlotta. Mái tóc hoa râm của bà được vấn quanh đầu một cách cẩn thận, gương mặt hồng hào đi cùng với nụ cười

hiện diện trên môi. Người phụ nữ mặc một chiếc áo đầm màu đỏ rất đẹp và đeo một chiếc tạp dề màu xanh dương. Cả căn nhà tỏa ra mùi bánh.

- Héctor có nhà không ạ, thưa Señora Ricardo? — Tôi lên tiếng.
- Thiên thần của tôi — Người phụ nữ trước mặt tôi nói như reo lên — Thiên thần của tôi đã quay trở lại.

Señora Ricardo vẫn nhớ những gì mà tôi đã làm cho bà, vẫn nhớ là chính tôi đã chữa khỏi bệnh cho bà như thế nào. Tôi cảm thấy thẹn thùng trước cái nhìn của người phụ nữ dành cho mình, nhưng bà đã cúi xuống ôm lấy tôi và tôi không thể từ chối được.

- Thiên thần của tôi đã quay trở lại rồi — Bà Carlotta lặp lại.
- Cháu rất vui vì bác đã

cảm thấy tốt hơn, thưa
Señora Ricardo.

Những giọt nước mắt bắt đầu tuôn tràn khỏi đôi mắt của người phụ nữ đối diện, chẳng mấy chốc sau, đôi mắt của tôi cũng mọng đầy những nước.

- Không có gì đâu bác – Tôi thì thảo. Có tiếng “miao” cất lên ở sau lưng bà Carlotta, tôi ngả người ra phía trước và trông thấy Leagcy đang từ trong bếp chạy về phía tôi,

sữa rỏ xuống cằm của nó.
Chú mèo kêu gừ gừ quanh
chân tôi. Tôi cúi xuống để
vuốt ve bộ lông mềm mượt
của nó.

- Bác có chú mèo từ lúc nào
thế ạ? – Tôi hỏi.
- Sáng nay, nó đến cửa nhà
bác, và bác nghĩ nó thật tuyệt
vời. Bác đặt tên cho nó là
Feo.
- Rất vui được gặp mày, Feo.
- Con mèo ngoan lắm –

Señora Ricardo nói rồi chống tay lên hông – Anh chàng ta đói meo.

- Cháu rất vui vì bác và chú mèo này gặp nhau. Bác Carlotta, cháu rất lấy làm tiếc nhưng cháu phải rời khỏi nơi này. Cháu cần nói chuyện với Héctor. Anh ấy có nhà không bác?

- Nó đang ở quán cà-phê ấy – Người phụ nữ trả lời. Nỗi thất vọng khi biết Héctor

uống rượu quá sớm hẳn hiện
lên rõ ràng trên khuôn mặt
của tôi, bởi thế nên bác
Carlotta mới phải vội vã nói
thêm – Bây giờ chỉ có cà-
phê thôi. Nó uống cà-phê,
cháu ạ.

Tôi ôm Señora Ricardo
chào tạm biệt, và được bà hôn
lên hai má.

Quán cà-phê đông nghẹt
người. Tôi đưa tay lên cửa,
nhưng trước khi tôi kịp mở ra,

có một thứ chột khiến tôi ngừng ngay lại: Héctor đang ngồi ở một chiếc bàn nhỏ, nhưng tôi chỉ ghi nhận được anh bạn của mình ở sát rìa tầm ngắm. Đôi mắt tôi như dán dính vào cái gã đàn ông đang ngồi ở chiếc ghế đối diện với Héctor — chính là tên Mogadore đêm qua. Lúc này hắn đã cạo râu sạch sẽ, mái tóc đen nhánh của hắn đã giảm bớt sắc màu, trở thành

một thứ màu hạt dẻ; tuy nhiên, không thể nhầm lẫn giả đàn ông ấy với ai khác được. Hấn vẫn sở hữu chiều cao và dáng vóc lực lưỡng như trước, bờ vai rộng vẫn vẹn nguyên, cũng vẫn là đôi lông mày rậm, đen và đầy suy tưởng. Tôi chẳng cần phải có bản mô tả nào về một tên sát nhân cũng biết hấn khớp với điều ấy một cách hoàn hảo, dù có hay không cái mái tóc nhuộm hoặc cạo đi bộ

râu.

Tôi buông tay khỏi cánh cửa và bước lùi lại. Ôi Héctor – Tôi nói thầm trong bụng – Làm sao mà anh lại có thể như thế được?

Chân tôi run lẩy bẩy; tim tôi đập mạnh. Trong lúc tôi cứ đứng ngây ra đó mà quan sát hai người thì hốt nhiên tên Mogadore quay sang và trông thấy tôi ở cửa sổ. Toàn thân tôi như đóng băng. Cả thế giới

đường như ngừng chuyển động; tôi đứng chết trân, hai chân như chôn xuống đất, không thể cử động được một thớ cơ nào. Tên Mogadore chú mục vào tôi, khiến cho Héctor cũng chuyển điêm nhìn về phía tôi; và trong lúc trông thấy khuôn mặt của anh, nỗi sững sờ củ tôi đã chuyển ngay thành hành động.

Tôi bước lùi lại; tim đập dồn, thế rồi tôi quay phắt lại,

khởi động guồng chân, và trước khi kịp cao chạy xa bay, tôi nghe thấy tiếng cánh cửa ra vào bật mở. Nếu tên Mogadore ấy có rượt đuổi theo tôi, tôi cũng chẳng muốn biết làm gì.

- Marina! — Héctor hét lên
— Marina!

Bốn viên cảnh sát ngồi cùng xe với tôi. Tôi chạm các đầu ngón tay lên sợi xích nặng trĩu. Tôi ý thức được rằng

nếu muốn, tôi hoàn toàn có thể bẻ gãy được chúng, hoặc là tôi hoàn toàn có thể dùng đến siêu năng lực để mở khóa cùm; thế nhưng những suy nghĩ về Sarah đã làm cạn kiệt mọi năng lượng cần thiết trong tôi để thực hiện điều đó. *Cô ấy không bán đứng mình. Làm ơn không phải là cô ấy.*

Lượt áp giải đầu tiên diễn ra trong hai mươi phút, tôi không biết mình đang ở đâu.

Tôi bị lôi ra ngoài và bị xô đẩy lên chiếc xe thứ hai mà tôi chắc chắn là vững chắc hơn, di chuyển an toàn được dài hơn. Lướt áp giải thứ hai như kéo dài vô tận – hai tiếng đồng hồ , cũng có khi là ba – vào thời khắc cuối cùng, chiếc xe dừng lại và tôi một lần nữa lại bị kéo ra. Nỗi ám ảnh trước những gì Sarah có thể đã gây nên dâng lên đến đỉnh điểm khiến tôi ghen thối.

Tôi được dẫn giải vào một tòa nhà. Sau một lối rẽ, tôi phải chờ cho cửa được mở khóa. Tôi đếm được bốn lần cửa như vậy, và mỗi lần di chuyển sang một hành lang mới, bầu không khí ở đó lại thay đổi, càng bị dẫn đi xa, không khí càng trở nên nặng mùi. Cuối cùng, tôi bị tống vào một xà-lim.

- Ngồi xuống – Một người ra lệnh.

Tôi ngồi xuống chiếc giường bê-tông. Cái bao trùm đầu được mở ra nhưng mấy cái còng thì vẫn để nguyên như cũ. Bốn viên cảnh sát đi ra và đóng sầm cửa lại. Hai kẻ có khổ người lớn hơn ngồi ở bên ngoài xà-lim giam nhốt tôi, hai kẻ còn lại thì bỏ ra ngoài.

Xà-lim rất nhỏ, mỗi bệ chỉ chừng ba mét, bao gồm một chiếc giường mà tôi đang

ngồi, có phủ những tấm trải đã
ố vàng, một bệ xí và một la-
va-bô bằng sắt. Ngoài ra,
chẳng có gì thêm nữa. Ba
trong bốn bức tường được xây
bằng bê-tông cứng, ở phía bên
trên bức tường phía sau có
một ô cửa sổ nhỏ.

Bất kể tấm nệm bản thủ,
tôi đặt lưng nằm xuống, khép
mắt lại, chờ cho tâm trí dịu
xuống.

- John! – Tiếng Sam cất

lên.

Mắt tôi ngay tức khắc mở ra. Tôi hồi hải chạy ra phía trước xà-lim, tay nắm chặt vào các song sắt.

- Đây – Tôi hét lên lại.

- Cầm họng! – Gã bảo vệ to lớn quát lên, hấn trở cây gậy tuần tiêu vào tôi.

Ở cuối hành lang, cũng có một kẻ nào đó vừa nạt nộ với Sam. Cậu bạn của tôi thôi

không nói gì nữa, nhưng ít ra thì tôi cũng đã được biết rằng bạn của mình đang ở khá gần.

Tôi thò tay qua song sắt xà-lim và áp tay vào bề mặt kim loại phẳng của ổ khóa. Khép mắt lại, tôi tập trung siêu năng lực để cảm nhận các kết cấu bên trong, và tôi không cảm thấy gì khác ngoài một cú rung nhẹ khiến tôi đau đầu khi càng muốn tập trung.

Xà-lim được điều khiển

bằng hệ thống điện. Tôi không thể dùng siêu năng lực để mở nó ra.

Tôi chạy nhanh hết khả năng của mình để trở về trại trẻ mồ côi, chiếc mũ trùm đầu phồng lên theo gió ở phía sau, khi tôi tăng tốc. Trên đầu tôi, những đám mây và bầu trời xanh tan thành một màu trắng rực rỡ.

Tôi lao qua khung cửa, chạy thẳng vào trong phòng

ngủ. Cô Adelina đang ngồi trên giường của tôi, trong lòng là một tờ giấy ghi chú được gấp lại. Một chiếc va-li nhỏ nằm dưới chân cô. Nhạc trông thấy bóng tôi, người giám hộ đứng bật dậy, ôm chầm ngay lập tức.

- Cháu cần phải nhìn cái này – Cô lên tiếng và trao cho tôi tờ giấy. Tôi giở ra, nhận thấy đó không phải là ghi chú của tôi, mà là một bức hình được

sao y.

Cũng phải mất đúng một tích tắc sau, tôi mới nhận ra được bức hình đó, và khi nhận diện ra nó, tim tôi lịm đi. Ai đó đã đóng một biểu tượng phức tạp rất to lên một sườn núi gần đây. Vời những đường nét tinh tế và các góc sắc cạnh, đây chính xác là bản sao những vết sọc chung quanh mắt cá chân của tôi.

Tờ giấy rời khỏi tay tôi,

chậm rãi rơi xuống đất.

- Người ta tìm thấy cái này đêm qua, cảnh sát cho phát những tờ giấy này để tìm kiếm thông tin – Cô Adelina báo cho tôi biết – Bây giờ, chúng ta phải lên đường thôi.
- Vâng. Nhưng trước tiên, cháu cần nói chuyện với cô về Ella – Tôi đề nghị.

Cô Adelina nghiêng đầu sang một bên.

- Ella làm sao?

- Cháu muốn cô bé ấy đi cùng...

Trước khi tôi kịp hoàn tất câu nói thì một tiếng ầm vang lên hất bổng tôi lên khỏi mặt đất. Cô Adelina bị ngã dúm, bả vai va thẳng xuống đất. Có một vụ nổ ở đâu đó trong trại trẻ mồ côi. Máy cô gái chạy túa ra khỏi phòng, miệng thét văng; một số người khác chạy ngang qua cửa tìm nơi trú ẩn. Tôi nghe thấy tiếng Sơ Dora

hét gọi mọi người chạy đến
phía nam.

Cô Adelina và tôi cùng
đứng dậy, chạy ra hành lang,
nhưng rồi cả không gian lại
rung chuyển trước một vụ nổ
khác, hốt nhiên tôi cảm nhận
được một làn gió lạnh. Tôi
không sao nghe được giọng
nói của cô Adelina giữa những
tiếng gào rú, nhưng tôi chuyển
điểm nhìn theo hướng ánh mắt
của cô đang rọi thẳng lên nóc

nhà, nơi bị thủng một lỗ có kích cỡ của một chiếc xe buýt. Trong lúc tôi chú mục vào đó thì một gã đàn ông cao kều, trong chiếc áo choàng dài, mái tóc dài màu đỏ bước đến mép lỗ. Hắn chỉ thẳng xuống tôi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

PHÒNG THẨM VẤN ẨM ÁP VÀ TỐI ĐEN NHƯ MỰC. Tôi gục đầu xuống cái bàn phía trước mặt và cố không ngủ; nhưng sau khi đã thức trắng một đêm, tôi không sao ngăn được hai mí mắt của mình sụp xuống. Ngay lập tức, tôi cảm nhận được mộng báo đang thành hình và ghi nhận được những tiếng thì thầm. Tôi có cảm giác như mình đang bênh bồng giữa bóng đêm, thế rồi, cứ như là đang bị một khẩu thần công bắn ra, tôi lao đi giữa một đường hầm tối đen. Sắc đen chuyển sang xanh dương. Sắc xanh dương chuyển sang màu lục. Những tiếng thì thầm cứ bám lấy tôi, càng về cuối, đường hầm càng trở nên nhỏ dần. Hốt nhiên, tôi dừng phắt lại, mọi thứ bỗng

chìm vào im lặng. Một cơn gió mạnh bất chợt xuất hiện trong một thứ ánh sáng chói lòa, tôi đưa mắt nhìn xuống, mới hay mình đang đứng trên một đỉnh núi tuyết.

Khung cảnh thật hùng vĩ, núi non trải dài hàng dặm liền. Bên dưới tôi là một thung lũng xanh ngắt và một hồ nước trong trẻo xanh lơ. Bị lôi kéo về phía hồ, tôi bắt đầu đi xuống, đúng lúc đó, tôi trông thấy những đốm sáng nhỏ lan tỏa mặt hồ. Hệt như đang đeo mặt chiếc ống nhòm, tầm nhìn của tôi được tăng cường, tôi trông thấy hàng trăm tên Mogadore được trang bị vũ khí hạng nặng đang bắn xối xả vào bốn người đang chạy thực mạng.

Cơn thịnh nộ ngập tràn trong tôi, các màu sắc nhòa đi khi tôi chạy xuống núi. Chỉ còn cách hồ khoảng vài trăm mét nữa, bầu trời trên đầu tôi bỗng gầm gừ với một bức tường mây đen đúa. Những tia sét đánh thẳng xuống thung lũng cùng với tiếng sấm rền vang. Tôi bị hất tung lên khỏi mặt đất khi những tia sáng bắn đầy xung quanh, đó là lúc tôi trông thấy con mắt sáng rực thành hình và nhìn xuống từ những đám mây.

- Số Sáu! – Tôi hét gọi, nhưng tiếng sấm đã át tiếng tôi. Tôi biết là cô ấy, nhưng cô ấy đang làm gì ở đây?

Những đám mây tách ra, có ai đó rơi xuống thung lũng. Sức nhìn của tôi lại được gia cố thêm, tôi cảm nhận được

rằng mình đã đoán đúng. Số Sáu đang đứng cùng với hai cô gái trẻ và hai người đàn ông lớn hơn, giữa những tên Mogadore có trang bị vũ khí tối tân; cô ấy đang vô cùng giận dữ. Đôi tay của cô bạn đồng hành giờ cao lên quá đầu, một cơn mưa nặng hạt bắt đầu rơi xuống.

- Số Sáu! – Tôi lại hét gọi. Thế rồi có hai bàn tay từ phía sau thộp lấy vai tôi.

Mở mắt ra, tôi ngóc đầu lên khỏi mặt bàn. Ánh sáng trong phòng thẩm vấn được bật lên, một người đàn ông cao ráo, có một khuôn mặt tròn trịa, đang đứng bên cạnh tôi. Ông ta mặc bộ quần áo com-lê đen, trên dây thắt lưng có gắn huy hiệu. Trong tay của ông ta là chiếc máy tính bảng màu trắng.

- Bình tĩnh đi, nhóc. Ta là Thám tử Will Murphy thuộc FBI. Hôm nay thế nào?
- Rất tốt – Tôi trả lời, vẫn chưa hết sững sốt trước mòng báo. Số Sáu đang bảo vệ ai vậy kia?
- Tốt – Người thám tử trả lời và ngồi xuống, trước mặt ông ta là một cây bút cùng một tập giấy màu vàng. Một cách cẩn thận, ông ta đặt chiếc máy tính bảng trên mé bàn phía bên trái.
- Thế - Người đối diện bắt đầu đặt một câu hỏi, một cách chậm rãi – Số Sáu gì? Chú mày có sáu cái gì?
- Sao cơ?
- Trong lúc ngủ, chú mày cứ hét lên: số sáu. Chú mày có muốn cho ta biết nó liên quan đến cái gì không?

- Đó là số điểm chấp trong môn đánh golf của tôi – Tôi trả lời. Tâm trí cố nhận diện khuôn mặt của hai cô gái đứng sau Số Sáu trong thung lũng, nhưng họ mờ nhạt quá.

Thám tử Murphy cười khinh khích.

- Ờơ, phải. Ta và chú mày nói chuyện với nhau một chút được không? Chúng ta hãy bắt đầu bằng cái cái giấy khai sinh mà chú mày đã nộp cho Trường Trung học Paradise đi. Đó là tờ giấy giả mạo, John Smith. Thật ra, chúng ta chẳng tìm thấy bất cứ một thông tin gì về chú mày trước khi chú mày dọn đến thị trấn Paradise mấy tháng trước – Người đối diện cho biết, mắt nheo lại như đang chờ đợi một câu trả lời – Số

bảo hiểm xã hội của chú mày là của một người đã chết ở Florida.

- Có câu hỏi nào đâu?

Nụ cười của thám tử tỏ ra tự mãn.

- Sao chú mày không bắt đầu bằng cách co ta biết tên thật nhỉ.

- John Smith.

- Được – Ông ta nói – Thế bố của chú mày đâu, John?

- Chết rồi.

- Bất tiện quá.

- Phải, có lẽ đây là điều bất tiện nhất đối với tôi cho đến giờ.

Viên thám tử viết một điều gì đó vào tập ghi chú.

- Chú mày vốn từ đâu đến?

- Hành tinh Lorien, cách đây ba

trăm triệu dặm.

- Hẳn là một chuyến đi rất dài, John Smith nhỉ.
- Cũng mất gần một năm. Lần tới, tôi sẽ mang theo một quyển sách.

Bỏ cây bút xuống bàn, người đối diện đan hai tay vào nhau, đỡ lấy đầu, ông ta ngả người ra phía sau. Thế rồi ông ta bật người về phía trước một lần nữa và giờ chiếc máy tính bảng lên.

- Chú mày có muốn kể với ta cái này là cái gì không?
- Tôi mới là người hy vọng được ông nói cho nghe chứ. Chúng tôi tìm thấy nó ở trong rừng.

Người đàn ông giữ lấy cái mép bảng và huýt sáo.

- Chú mày tìm thấy cái này ở trong rừng? Ở đâu trong rừng?
- Gần một cái cây.
- Chú mày tính câu nào cũng trả lời láo như thế hả?
- Cũng còn tùy, thưa ngài thám tử. Ông có làm việc cho họ không vậy?

Thám tử Murphy đặt chiếc máy tính bảng trở lại trên bàn.

- Ta làm việc cho ai?
- Bọn Morlock, quái vật biến đổi gen ấy – Tôi trả lời, đó chính là điều mà tôi đã nhớ ra đầu tiên ở lớp Quốc ngữ.

Người đối diện mỉm cười.

- Ông cứ việc cười đi, nhưng rồi

chúng sẽ sớm đến đây – Tôi cảnh báo.

- Bọn Morlock à?
- Phải, thưa ông.
- Giống như trong phim *Cỗ máy thời gian*?
- Cái này cũng là một thứ như vậy. Giống như Cẩm nang của chúng tôi.
- Để ta đoán coi; chú mày và tên bạn của chú mày, Samuel Goode, cả hai đều là người Eloi?
- Chính xác là người Lorien. Nhưng vì mục đích của chúng tôi hôm nay, thì người Eloi cũng được.

Viên thám tử lần tay vào trong túi,

lấy ra con dao của tôi và đập nó lên bàn. Tôi nhìn lom nhom vào lưỡi dao kim cương dài mười xăng-ti-mét như chưa từng bao giờ được trông thấy nó. Tôi có thể hạ sát người đàn ông này thật dễ dàng bằng cách đưa mắt từ lưỡi dao lên cái cổ của ông ta, nhưng tôi cần phải giải thoát cho Sam trước đã.

- Cái này dùng để làm gì hả John? Tại sao chú mày lại cần một con dao như thế này?
- Tôi không biết mấy thứ dao như thế này dùng để làm gì, thưa ông. Để gọt thì phải?

Người đối diện cầm tệp giấy ghi chép và cây bút lên.

- Sao chú mày không kể cho ta

nghe chuyện xảy ra ở Tennessee?

- Tôi chưa tới đó bao giờ - Tôi
đáp – Nghe bảo nơi đó đẹp lắm.
Có lẽ khi ra khỏi đây, tôi sẽ đến
đó, làm một chuyến, xem chỗ này
chỗ kia. Ông có gợi ý nào cho tôi
không?

Viên thám tử gạt đầu, ném tập giấy
trở lại trên bàn rồi phóng thẳng cây bút
vào người tôi. Chẳng cần, dù chỉ là nhấc
một ngón tay lên thôi, tôi cũng đã có thể
làm chệch hướng bay của cây bút, để nó
bật ra khỏi bức tường; tuy nhiên, thám tử
Murphy không hề để ý, ông ta bước ra
khỏi cánh cửa thép cùng với chiếc máy
tính bảng và con dao của tôi.

Chẳng mấy chốc sau đó, tôi bị đẩy

trở lại vào xà-lim cũ. Tôi phải thoát khỏi chỗ này.

- Sam? – Tôi hét lên.

Tay bảo vệ ngồi bên ngoài xà-lim của tôi đứng bật dậy, quất cây gậy tuần tiễu vào các ngón tay của tôi. Tôi buông tay khỏi các chấn song trước khi bị nện phải.

- Câm họng đi – gã đàn ông ra lệnh, trở cây gậy vào tôi.

- Ông tưởng tôi sợ ông hả? – Tôi hỏi khiêu khích. Dụ tay bảo vệ vào xà-lim xem ra là một sự lựa chọn khá hay.

- Tao có thể cho mày ném mùi địa ngục đó, đồ nhãi ranh. Mày mà cứ như thế thì sẽ hối không kịp

đây.

- Ông hãy thử xem đánh tôi có nổi không; tôi quá nhanh nhẹn, còn ông thì béo phì.

Tay bảo vệ cười hềnh hếch.

- Sao mày không chịu ngồi xuống giường và cầm cái miệng lại, hả?
- Ông biết là tôi có thể giết ông bất cứ lúc nào mà, đúng không? Thậm chí chẳng cần phải động lấy một cái ngón tay nữa.
- Ồ, thế hả? – Gã đàn ông mia mai. Rồi hấn tiến tới, hơi thở nặng mùi, không khác nào mùi cà-phê bị hỏng – Thế sao mày không làm đi?
- Đang thấy trống rỗng và đau khổ

- Tôi trả lời – Nhưng hai thứ này cuối cùng cũng biến mất thôi, đó là lúc tôi sẽ tỉnh lại và đi khỏi đây.
- Tao chẳng chờ đợi được tới lúc ấy đâu, ảo thuật gia Houdini à – Hấn vặc lại.

Tôi sắp khích được gã đàn ông bước vào bên trong, chỉ cần hấn vừa mở khóa cửa một cái thôi là coi như Sam và tôi đã được giải thoát.

- Mà nói thử coi – Tay bảo vệ sẵn giọng.

Tôi quay người lại, chẳng mông lên.

- Thế hả, thằng oắt con! – Tay bảo vệ lần tay lên bảng điều khiển trên vách, và

khi hấn đi lại chỗ cửa xà-lim của tôi, thì bỗng cả dãy buồng giam vang lên những âm thanh rầm rầm, chát chúa, inh tai. Tay bảo vệ xảy chân, ngã va đầu vào các chấn song, ngã khụy gối. Tôi thụp người xuống, và theo bản năng, lặn sâu vào gầm giường. Không gian vang dậy những tiếng ồn ào, huyên náo – những tiếng thét, tiếng súng ngân, tiếng kim loại va vào nhau lách cách và những tiếng nổ lớn. Còi báo động hú vang rền, ở lối đi chợt xuất hiện một ánh đèn màu xanh.

Tôi lặn người lại, nằm ngửa và trở hai bàn tay để nắm lấy sợi xích buộc giữa hai cổ tay, và trong lúc dùng chân để lấy đà bật thẳng người dậy, tôi đã dứt

đứt bung sợi xích nối còng tay với còng chân ra làm hai. Rồi tôi dùng siêu năng lực để mở khóa còng và bỏ mặc chúng rơi xuống đất. Tôi cũng làm tương tự như vậy với chiếc còng ôm lấy hai mắt cá chân của tôi.

- John! – Sam hét lên ở chỗ hành lang.

Tôi trườn ra tới trước cửa xà-lim.

- Tôi đây!

- Có chuyện gì vậy hả?

- Tôi cũng tính hỏi cậu như vậy đó!

– Tôi hét lại.

Các tù nhân khác cũng đang hét gào sau cá chắn song. Tay bảo vệ bị ngã trước xà-lim của tôi cầu nhàu và loay hoay đứng dậy. Máu tuôn ra từ vết

thương trên trán ông ta.

Mặt đất lại rung lên, lần này hung bạo và diễn ra lâu hơn, ở bên phải, một cơn mưa bụi trút xuống hành lang. Tôi không thể trông thấy một thứ gì trong giây lát, nhưng cũng cố với tay ra ngoài chân song và hét lên với tay bảo vệ.

- Cho tôi ra khỏi đây!

- Ê! Sao mày tháo còng tay ra được vậy?

Gã đàn ông bị mất phương hướng thấy rõ, hấn rảo vài bước về bên phải, rồi dợm một vài bước về bên trái, tảng lờ những tay bảo vệ khác đang chạy lướt qua với những khẩu súng lăm lăm trong tay. Cả người hấn phủ đầu bụi.

Một ngàn phát súng chọt xuất hiện ở cuối hành lang bên phải. Đáp lại chúng là tiếng gầm rống của một con quái vật.

- John!- Sam thét lên bằng một tông giọng cao mà tôi chưa bao giờ nghe thấy ở cậu ta.

Tôi nhìn thẳng vào mắt của tay bảo vệ, quát:

- Nếu ông không thả tôi ra, tất cả chúng ta sẽ phải chết ở đây đây.

Tay bảo vệ chuyển điêm nhìn về nơi phát ra tiếng gầm, nỗi kinh hoàng hiện rõ trên nét mặt của hắn. Một cách chậm rãi, gã đàn ông đưa tay tới khẩu súng, nhưng hắn chỉ vừa mới chạm được tới cái báng súng thì khẩu súng đã bay khỏi vị trí vốn vẫn đeo bên hông của hắn.

Tôi quá rành cái màn này – tôi đã từng chứng kiến cảnh tương tự khi đi dạo nửa đêm ở Florida. Tay bảo vệ nhìn quanh quất trong sự ngạc nhiên rồi tháo chạy.

Số Sáu hiện nguyên hình trước cửa xà-lim giam tôi, sợi dây chuyền lớn vẫn yên vị trên cổ của cô bạn đồng hành, và giây phút vừa giáp mặt với cô ấy, tôi đã ý thức được ngay rằng cô ấy đang rất giận tôi. Tôi cũng ý thức được rằng Số Sáu đang muốn cứu tôi ra khỏi nơi này thật nhanh.

- Dưới kia có chuyện gì vậy, Số Sáu? Sam có ổn không? Tôi chẳng thấy được gì hết – Tôi lên tiếng.

Nhìn xuống lối đi, Số Sáu tập trung vào một thứ gì đó, thế rồi một xâu chìa

khóa bay theo lối đi, vào thẳng tay của cô. Số Sáu tra chìa khóa vào một bảng kim loại trên vách. Cánh cửa xà-lim giam tôi mở ra. Tôi chạy ra khỏi đó, thế là cuối cùng cũng có thể quan sát được khắp hành lang. Hành lang rất dài, ít nhất là từ chỗ tôi đến lối thoát cũng phải có ít nhất bốn mươi xà-lim. Tuy nhiên, lối thoát không còn nữa, hẳn trước kia, chỗ này là một bức tường, và ánh mắt của tôi bị hút vào cái đầu không lồ có sừng của một con piken. Hai tay bảo vệ đang nằm trong miệng của con quái vật, nước dãi của nó hòa với máu đang nhiều xuống khỏi hai hàm răng sắc như dao.

- Sam! – Tôi hét lên, nhưng cậu ta không trả lời. Tôi quay sang Số Sáu – Sam

đang ở dưới kia!

Cô bạn đồng hành biến mất ngay trước mắt tôi, và đúng năm giây sau, tôi trông thấy một cánh cửa xà-lim nửa bật mở. Sam hồi hả chạy về phía tôi. Tôi hét lên:

- Được rồi, Số Sáu! Chúng ta hãy dọn dẹp cái mớ này đi.

Cách mũi tôi đúng vài xăng-ti-mét gần ngủi, khuôn mặt của cô bạn đồng hành bất chợt xuất hiện.

- Chúng ta sẽ không chiến đấu với con piken kia. Không phải ở đây.

- Cô đùa sao? – Tôi hỏi lại.

- Có một chuyện quan trọng hơn mà chúng ta phải làm, John à – Số Sáu nói bằng giọng gắt gỏng –

Chúng ta phải đi Tây Ban Nha ngay lập tức.

- Ngay bây giờ ư?
- Ngay bây giờ! – Dứt lời, Số Sáu nắm tay tôi kéo đi theo cho tới lúc tôi phải chạy hết tốc độ.

Sam ở ngay đằng sau tôi. Nhờ có chùm chìa khóa của Số Sáu mà chúng tôi có thể lọt qua được hai lớp cửa. Khi cánh cửa thứ hai mở bung, thì trước mặt chúng tôi là bảy tên Mogadore đang chạy tới, chúng mang theo những chiếc ống có hình dạng giống khẩu thần công và những thanh kiếm. Như một phản xạ tự nhiên, tôi lần tay lấy con dao, nhưng không có. Số Sáu ném cho tôi khẩu súng của một tay bảo vệ rồi để tôi và Sam lại phía sau.

Cô bạn cúi đầu xuống để định thần. Tên Mogadore dẫn đầu bị vật quay lại, thanh kiếm của hắn vung ngang, chém vào hai tên ở đằng sau, biến chúng thành tro bụi. Số Sáu đá vào lưng tên Mogadore ấy, làm hắn ngã thẳng vào thanh kiếm của chính mình. Số Sáu lại tàng hình trước khi kẻ thù chết hẳn.

Sam và tôi hụp xuống tránh luồng hơi thứ nhất của khẩu thần công, luồng hơi thứ hai làm cháy cổ áo sơ-mi của tôi. Tôi bắt đầu nã đạn, bắn như trút đạn ra khỏi khẩu súng khi lướt vào giữa đám tro. Tôi giết được một tên Mogadore và nhặt khẩu thần công mà hắn đánh rơi lên. Hàng trăm tia sáng phát động vào đúng giây phút ngón tay của tôi chạm vào cái

cò súng, thế rồi một tia sáng xanh lục phụt ra, xuyên qua một tên Mogadore khác. Tôi chĩa súng vào hai tên cuối cùng, song Số Sáu đã xuất hiện ở đằng sau chúng; cô bạn đồng hành của tôi dùng siêu năng lực nâng cả hai đối thủ lên tới trần nhà, sau đó, nện chúng thẳng xuống đất trước mặt tôi, rồi đập lại động tác ấy lần nữa. Chiếc quần jean tôi mặc bê bết bụi tro.

Số Sáu mở một cánh cửa khác, cả bọn chúng tôi bước vào một căn phòng lớn với hàng tá ngăn làm việc cá nhân đang bốc lửa. Trần nhà lỗ chỗ những lỗ thủng đang cháy. Một số tên Mogadore đang bắn vào cảnh sát, và cảnh sát cũng đang nã đạn bắn trả. Số Sáu tước thanh

kiếm của tên Mogadore gần nhất rồi chặt phăng tay hắn, đoạn nhảy qua một ngăn làm việc đang bốc lửa ngùn ngụt. Tôi lại bắn vào lưng tên Mogadore một-tay đang loạng choạng ấy, ngay lập tức, hắn vỡ toang thành mớ tro đen rơi xuống đất.

Tôi trông thấy viên Thám tử Murphy đang nằm bất tỉnh ở dưới đất. Số Sáu lướt mình qua những ngăn làm việc cá nhân, vung kiếm nhanh đến mức thanh kiếm chỉ còn là cái bóng mờ. Những tên Mogadore xung quanh cô bị hóa thành tro. Cảnh sát rút lui qua một cánh cửa nằm xa về mé trái, trong lúc Số Sáu quay cuồng giữa những tên Mogadore đang vây sát xung quanh. Tôi cũng ráo riết hủy diệt kẻ thù ở vòng ngoài.

- Kìa! – Sam chỉ vào một lỗ hổng khổng lồ dẫn thẳng ra bãi đậu xe. Không chút chần chừ, cả ba chúng tôi nhất loạt lao mình qua những đám khói lửa; và trước khi phóng mình vào bầu không khí lạnh lẽo của buổi sáng, tôi hốt nhiên trông thấy con dao của mình cùng chiếc máy tính bảng đang nằm lẫn lóc trên một cái bàn trong văn phòng. Tôi với tay tới, thộp lấy cả hai thứ; sau đó chỉ vài giây, tôi đã cùng Số Sáu và Sam rơi xuống một cái hào sâu khiến mình mảy ai nấy đều lấm lêm bùn đất.

- Bây giờ không nói về chuyện đó nữa – Số Sáu vung tay, gắt gỏng. Cô đã bỏ lại thanh kiếm cách đây một dặm. Còn tôi thì ném khăn thần công của bọn

Mogadore vào một bụi cây.

- Nhưng cô đã lấy được chưa?

- John, không phải lúc này.

- Nhưng cô đã...

Số Sáu bất ngờ dừng lại.

- John! Anh có muốn biết chiếc Hộp của anh hiện đang ở đâu không?

- Trong cốp xe hơi? – Tôi hỏi, đôi lông mày nhướng lên ra ý xin lỗi.

- Không – Cô bạn đáp sẵn – Đoán lại đi.

- Trong một cái thùng rác Dumpster?

Số Sáu đưa hai tay lên quá đầu và một luồng gió mạnh thổi bay tôi lên cho tới lúc tôi và thăng vào một thân cây sồi

không lồ. Rồi Số Sáu bước tới chỗ tôi, hai tay nắm lại.

- Cô ta có khỏe không?
- Ai cơ? – Tôi không hiểu nên hỏi lại.
- Cô bồ của anh đó, đồ ngu! Có đáng không? Có đáng phải bỏ rơi tôi chiến đấu một mình giữa một bầy Mogadore để lấy lại chiếc Hộp cho anh, còn anh thì đành tâm đi gặp cô nàng Sarah bé bỏng yêu quý kia không? Có đáng để bị bắt không? Những cái hôn của anh đủ chưa, có đáng để đưa cái mặt mình lên báo một lần nữa hay không?
- Không đâu – Tôi làm bầm – Tôi

nghĩ Sarah đã đưa chúng ta vào
tròng.

- Tôi cũng nghĩ như vậy đấy – Sam
lên tiếng.
- Còn anh nữa! – Số Sáu quay phắt
lại, chỉ tay vào Sam – Anh cũng
cùng một giuộc! Tôi tưởng anh
thông minh hơn chứ, Sam. Anh có
khác gì thiên tài đâu, thế mà anh
lại cho rằng đi tới một nơi cảnh
sát luôn đề mắt tới là hay ho hả?
- Tôi có bao giờ cho mình là thiên
tài đâu – Sam vừa phân bua vừa
cúi nhặt chiếc máy tính bảng mà
tôi đã đánh rơi lên, phúi đất. Số
Sáu tiếp tục bước đi – Số Sáu,
tôi không có lựa chọn nào khác.

Thật đấy. Tôi đã cố gắng hết sức
lôi John trở lại để tìm và giúp
cô.

- Đúng vậy – Tôi lắm bầm xác
nhận và đứng lên – Cô đừng
trách Sam.
- Chà, John, trong lúc hai kẻ si tình
các người ôm hôn nhau, tôi vì
giúp anh mà bị đập cho tơi tả.
Nếu không có Bernie Kosar biến
thành con voi-gấu khổng lồ giúp
cho thì hẳn tôi đã bỏ mạng rồi.
Chúng đã lấy chiếc Hộp của anh.
Chắc chắn nó sẽ được nằm bên
cạnh chiếc Hộp của tôi trong cái
hang ở Tây Virginia.
- Thế thì tôi sẽ đến đó – Tôi nói

một cách chắc nịch.

- Không, chúng ta sẽ đi Tây Ban Nha. Hôm nay.
- Không, không! – Tôi hét lên, phải sạch hai ống tay áo – Để tôi lấy lại chiếc Hộp đã.
- Chà, thế thì tôi sẽ đi Tây Ban Nha.
- Tại sao lại là bây giờ? – Sam thắc mắc.

Chiếc SUV của chúng tôi bắt đầu hiện ra.

- Tôi vừa kiểm tra internet. Ở đó đang có chuyện lớn. Cách đây độ một tiếng đồng hồ, có kẻ nào đó đã đóng lên sườn núi ở Santa Teresa một biểu tượng khổng lồ, biểu tượng đó giống y

hết những dấu vết quanh mắt cá chân của chúng ta. Có người đang cần chúng ta giúp đỡ và tôi sẽ lên đường.

Cả bọn nhảy vào xe. Một cách chậm rãi, Số Sáu lái xe xuống đường. Sam và tôi nép người dưới những ô cửa sổ ở băng ghế sau. Bên chiếc ghế phụ lái, Bernie Kosar sửa lên mấy tiếng, mừng vì có cơ hội được ngồi ở đó.

Sam và tôi cùng lướt tay tới lui trên bàn phím của chiếc máy tính xách tay, cả hai đưa đọc đi đọc lại một bài báo viết về Santa Teresa đến hai, ba lần. Biểu tượng được đóng trên núi chắc chắn là thuộc về Lorient.

- Lỡ đây là cái bẫy thì sao? – Tôi giả định – Bây giờ, chiếc Hộp của tôi quan

trọng hơn – Nói vậy thì có thể ích kỷ đấy, nhưng trước khi rời khỏi châu lục này, tôi muốn có lại Biệt Phẩm được kế thừa của mình. Có lẽ việc bọn Mogadore mở chiếc Hộp của tôi, đối với tôi cũng cấp bách như chuyện đang xảy ra ở Tây Ban Nha vậy – Tôi muốn biết làm sao đến cái hang được – Tôi đề nghị.

- John! Hãy thực tế đi. Vậy anh sẽ không cùng tôi đến Tây Ban Nha hay sao? – Số Sáu chết vẫn – Sau tất cả những chuyện này, anh sẽ để tôi và Sam một mình?

- Các bạn, nghe này. Cũng tại Santa Teresa, có tin rằng một người phụ nữ đã được chữa lành bệnh, và thật bất

ngờ, bà không còn bị bệnh thoái hóa nan y nữa. Lúc này, Santa Teresa đã trở thành cái nôi của mọi hoạt động. Tôi cược rằng mọi thành viên của Grade đang lên đường đây – Sam báo cho biết.

- Nếu vậy – Tôi nói – Thì tôi lại càng không đi. Tôi sẽ lấy chiếc Hộp về.
- Đúng là mất trí – Số Sáu kêu lên.

Tôi nhào người lên chiếc ghế phụ lái để mở ngăn chứa những vật nhỏ. Mấy ngón tay của tôi lần tìm kiếm hòn đá, rồi tôi buông nó rơi xuống lòng Số Sáu trước khi lại hụp người xuống nắp dưới gầm .

Cô bạn đồng hành cầm viên đá màu vàng nhạt lên trên vô-lăng, xoay nó

dưới ánh mặt trời, cười, hỏi:

- Anh đã lấy Xitharis ra à?
- Tôi đã nhận ra rằng nó có thể có ích vào một lúc nào đó – Tôi trả lời.
- Nhưng sẽ không kéo dài lâu đâu, hãy nhớ cho như thế - Cô bạn đồng hành nhắc nhở.
- Trong bao lâu?
- Một tiếng đồng hồ, có khi còn ít hơn.

Cái thông báo này khiến lòng người dễ nản quá, tuy nhiên, nó vẫn mang lại cho tôi cơ hội mà tôi đang cần.

- Cô có thể làm ơn nạp nó được không?

Khi Số Sáu đặt viên Xitharis lên

thái dương, tôi hiểu rằng cô bạn đồng hành đã đồng ý để cho tôi đi lấy chiếc Hộp về, còn cô ấy sẽ lên đường tiến thẳng đến Tây Ban Nha.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

TÔI LẬP TỨC HÀNH ĐỘNG, THẬM CHỈ BỎ QUA bước suy nghĩ. Vào thời khắc gã đàn ông nơi mép lỗ hồng trên mái nhà chỉ xuống tôi, tôi tung liền hai chiếc giường kim loại thẳng vào người hắn. Một chiếc tông thẳng vào người hắn. Tên Mogadore rơi xuống phòng ngủ, và khi chạm đến sàn nhà làm bằng đá, thật ngạc nhiên xiết bao, hắn biến thành một đồng tro.

- Chạy đi! – Cô Adelina hét lên.

Chúng tôi đâm bổ ra hành lang, va vào dòng người gồm các bạn gái và các Sơ đang tiến ra chái phía nam để lánh nạn. Tôi nắm lấy tay cô Adelina, dẫn ra giáo đường, xuống lối đi trung tâm.

- Chúng ta đi đâu vậy? – Cô Adelina gào lên hỏi.

- Nếu không có chiếc Hộp, chúng ta sẽ không đi được.

Một tiếng nổ khác làm rung chuyển toàn bộ trại trẻ mồ côi, khiến cho tôi va hông vào một cái ghế.

- Cháu sẽ trở lại ngay – Tôi thì ào, buông tay người giám hộ và bay thẳng lên chỗ cái hốc.

Số Sáu cho biết chúng tôi đang ở gần Washington, DC và điều này có ý nghĩa hằn hoi. Tôi bị coi là một tên khủng bố nguy hiểm, có trang bị vũ khí tối tân; chẳng trách sao mà tôi bị đưa tới tận thủ đô của quốc gia để thẩm vấn.

- Còn chưa tới một tiếng đồng hồ nữa, sẽ có một chuyến bay rời khỏi sân bay quốc tế Dulles – Số Sáu lên tiếng và bẻ ngoặc vô-lãng – Tôi sẽ lên máy bay. Sam, anh sẽ đi với tôi hay với John?

Sam tỉ trán vào băng ghế sau, khép mắt lại:

- Sam? – Số Sáu hỏi gặng.

- Tôi đang suy nghĩ, đang suy nghĩ – Cậu bạn của tôi trả lời. Một phút sau, cậu chàng ngẩng đầu lên, đưa mắt sang bên phải, nhìn tôi – Tôi sẽ đi với John.

Tôi nói không ra tiếng: *Cảm ơn cậu.*

- Cũng được, dù sao tôi đến đó một mình cũng sẽ dễ dàng hơn – Số Sáu kết luận,

nhưng lời lẽ nghe có vẻ như bị tổn thương.

- Cô sẽ chiến đấu bên những Grade có nhiều kinh nghiệm hơn – Tôi cam đoan với cô bạn đồng hành – Với lại, hai chúng tôi sẽ lấy cả hai chiếc Hộp của chúng ta ra khỏi chỗ đó.

Trên ghế trước, Bernie Kosar cất tiếng sửa vang.

- Ưu, anh bạn – Tôi trả lời – Chú mày cũng là một thành viên của đội mình luôn.

Chiếc Hộp đã không cánh mà bay. Cả thân người tôi toát mồ hôi lạnh vì sợ. Tôi rất muốn nôn mửa. Phải chăng bọn Mogadore đã biết nó nằm ở trên ấy? Vì sao khi có cơ hội, chúng đã không bắt

tôi? Tôi đáp xuống nền nhà của giáo đường.

- Mất rồi, cô Adelina ạ - Tôi thì thảo báo tin.
- Chiếc Hộp ư?
- Nó mất rồi – Tôi ôm lấy người giám hộ và gục mặt vào bờ vai của cô.

Cô Adelina tháo một vật ra khỏi đầu. Đó là một mảnh bùa màu xanh lơ, gần như trong suốt, được gắn vào một sợi dây nhỏ màu be. Thế rồi rất đột ngột, cô tròng nó qua đầu tôi cho đến khi mảnh bùa chạm vào cổ tôi. Mặt dây ấy vừa mang cả hơi lạnh lẫn sự ấm áp, thế rồi nó tỏa sáng rực rỡ. Hơi thở của tôi bị ngắt lưng chừng.

- Cái gì thế ạ? – Tôi hỏi, dùng cả hai tay mà che ánh sáng đi.
- Loralite đây, viên đá mạnh nhất của Lorien, chỉ có thể tìm thấy ở trung tâm hành tinh - Người giám hộ của tôi thì thầm – Cô vẫn luôn cất giấu nó. Nó là của cháu, bây giờ có giấu nữa cũng chẳng còn tác dụng gì cả. Dù cho có hay không có mảnh bùa này, bọn chúng cũng đã biết cháu là ai. Cô sẽ không bao giờ có thể tha thứ cho mình vì đã không huấn luyện cháu một cách đúng đắn. Không bao giờ. Cô xin lỗi, Marina.
- Không sao, cô ạ - Tôi thốt lên, cảm nhận được những giọt nước

mắt đang dâng lên trong đáy mắt của mình. Sau bằng đó năm, đây là những gì tôi cần ở cô ấy: Sự thấu hiểu, tình bằng hữu, những kiến thức của các bí mật được chia sẻ.

Chúng tôi tiến gần đi đến sân bay hơn, cảm giác sợ hãi phải chia tay đè nặng lên cả bọn. Sam cố phân tán tư tưởng bằng cách nghiền ngẫm những tờ giấy mà Số Sáu đã lấy trong văn phòng của bố cậu.

- Ước gì tôi có thể trải mấy cái này ra trong khu vực chuyên tham khảo của thư viện.
- Để sau khi tụi mình từ Tây Virginia trở

về đi – Tôi nói – Tôi hứa với cậu đấy.

Một cách cẩn thận, Số Sáu chỉ dẫn cho tôi và Sam cách tìm thấy tấm bản đồ có thể đưa tôi vào hang. Phần còn lại của chuyến hành trình trôi qua trong im lặng. Chúng tôi tấp xe vào bãi đậu xe của quán McDonald's, cách sân bay Dulles một dặm đường.

- Có ba điều, hai anh cần phải nắm.

Tôi thở dài.

- Sao tôi cứ có cảm giác rằng chẳng có chuyện nào tốt đẹp hết.

Phớt lờ tôi, cô bạn đồng hành ghi một điều gì đó lên mặt sau của tờ hóa đơn.

- Trước hết, đây là địa chỉ mà tôi sẽ lưu lại trong đúng hai tuần, lúc năm giờ chiều. Có gì thì cứ gặp tôi ở đó. Nếu không thấy tôi, hay vì một lý do nào đấy các anh không đến được, hãy trở lại vào tuần sau đó; tôi cũng sẽ làm như vậy. Nếu sau tuần thứ hai mà không một ai trong chúng ta đến được, thì hãy tin rằng người kia sẽ không đến nữa – Nói xong, cô bạn đồng hành trao tờ giấy cho Sam, Sam đọc xong rồi nhét ngay vào túi quần jean.
- Hai tuần, lúc năm giờ chiều – Tôi lắm nhầm – Tôi nhớ rồi. Điều thứ hai?
- Bernie Kosar không thể vào hang với các anh được.
- Tại sao?

- Bởi vì cái hang sẽ giết chết nó. Tôi không rõ lắm, nhưng bọn Mogadore đã không chế các con quái vật bằng cách thổi vào trong hang một loại khí tác động lên động vật. Nếu con vật nào rời khỏi vị trí đã được chỉ định thì sẽ bị chết ngay. Khi cuối cùng, tôi ra được đến bên ngoài, thì thấy ở lối vào có nhiều xác động vật chết lắm. Những con vật ấy ở rất gần cái hang.
- Trời! – Sam buột miệng kêu lên.
- Còn điều cuối cùng?
- Cái hang được lắp đặt đủ mọi loại thiết bị phát hiện mà anh có thể nghĩ ra được. Các máy quay, các thiết bị cảm biến chuyển động, cảm biến nhiệt độ cơ thể, hồng ngoại. Hầm bà lằng thứ.

Xitharis sẽ cho phép anh vượt qua được tất cả mọi thứ; nhưng một khi nó hết tác dụng, thì cẩn thận đấy, bởi chúng sẽ tìm ra anh.

- Chúng ta đi đâu đây, hả cô? – Tôi hỏi cô Adelina. Giờ thì chiếc Hộp không còn nữa, tôi cảm thấy như mình không còn phương hướng nữa; thậm chí cả khi quanh cổ tôi đang có một mảnh bùa.
- Chúng ta lên gác chuông đi, cháu sẽ dùng siêu năng lực đưa chúng ta xuống sân. Sau đó, mình sẽ chạy.

Nắm lấy tay của người giám hộ, tôi bắt đầu guồng chân của mình, bắt chợt, từ phía sau giáo đường bùng lên một quả cầu lửa. Ngọn lửa liếm vào những chiếc ghế phía sau và bốc lên trần nhà cao vút.

Giáo đường lúc này sáng rực rỡ hơn cả lúc tiến hành Thánh Lễ Chủ nhật. Một gã đàn ông trong chiếc áo choàng chấm gót, có mái tóc để dài, vàng óng, thả từng bước thật tự tin ra khỏi hành lang phía bắc – con đường chạy thoát thân của chúng tôi. Mọi thứ cơ trên cơ thể tôi giữa lúc ấy như bị bung đứt ra, toàn thân nổi da gà.

Hắn đứng ở đó quan sát chúng tôi, lửa bắt đầu lan lên từng hàng ghế, một nụ cười khinh bỉ chậm rãi xuất hiện trên khuôn mặt hắn. Trong nhỡn giới của mình, tôi có thể ghi nhận được động tác của cô Adelina rút ra từ trong váy áo của mình một vật, nhưng không thể khẳng định được là cái gì. Người dám hộ đứng

bên cạnh tôi, đôi mắt nhìn chăm chăm về phía cuối giáo đường. Và rồi, rất đổi nhẹ nhàng, cô tiến lên phía trước, đồng thời đẩy tôi về phía sau cô.

- Cô không thể lấy lại được thời gian đã mất, cũng như rút lại những sai trái đã phạm – Cô Adelina bày tỏ với tôi – Nhưng cô nhất định sẽ cố gắng. Đừng để cho chúng bắt được cháu.

Vừa đúng lúc đó, tên Mogadore bắt đầu tấn công, hấn lao đến lối đi giữa giáo đường. Kẻ thù của chúng tôi to lớn hơn nhiều so với hình ảnh của hấn ở đằng xa, hấn rút ra một thanh kiếm dài, thân kiếm rỏ ra ánh sáng huỳnh quang màu lục.

- Cháu phải chạy càng xa càng tốt – Cô

Adelina dẫn dò tôi mà không hề ngoái đầu nhìn lại – Dũng cảm lên nhé, Marina.

Số Sáu đặt viên Xitharis vào cái giá để ly rồi bước ra khỏi chiếc SUV.

- Tôi sẽ chạy sau – Dứt lời, cô bạn đồng hành đóng cửa lại.

Sam và tôi cũng bước ra khỏi xe sau khi đã quan sát cẩn thận chỗ đậu. Ở những chiếc xe khác, mọi người cũng đang rào bước.

Tôi đi vòng ra mui trước thì chứng kiến được cảnh Số Sáu đang ôm chầm lấy Sam.

- Cô hãy chiến thắng nhé – Cậu bạn của tôi nhấn nhủ.

Cả hai buông nhau ra, cô bạn đáp lời:

- Sam, cảm ơn anh đã giúp chúng tôi, trong khi lý ra, anh không phải làm như thế. Cảm ơn vì anh đã rất tuyệt vời.
- *Cô tuyệt vời lắm – Sam thì thâm – Cảm ơn vì đã cho tôi theo cùng.*

Trước sự bất ngờ của tôi và Sam, Số Sáu bước lên trước và hôn lên má Sam. Họ trao cho nhau nụ cười. Nhác trông thấy tôi qua vai của Số Sáu, cậu bạn của tôi đỏ mặt, vội mở cửa xe bên ghế lái và chui vào trong.

Tôi không muốn Số Sáu đi như thế, cũng như tôi rất đau lòng khi phải thừa nhận điều ấy. Tôi ý thức được rằng có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ còn được trông thấy

cô ấy nữa. Số Sáu nhìn tôi, vẻ dịu dàng đọng đầy trong ánh mắt; không rõ trước đây tôi đã từng bắt gặp biểu hiện này của cô ấy hay chưa.

- Tôi thích anh, John ạ. Một tuần qua, tôi đã cố thuyết phục bản thân mình rằng không phải như vậy, nhất là vì Sarah và anh đã cư xử ngốc nghếch như thế nào... nhưng mà tôi thích anh. Tôi rất thích anh.

Những lời lẽ ấy khiến tôi kinh ngạc. Tôi ngáp ngừng, nhưng rồi cũng bật bạch ra:

- Tôi cũng rất thích cô.
- Anh có còn yêu Sarah không? – Người đối diện hỏi một cách tự nhiên.

Tôi gật đầu. Số Sáu xứng đáng được biết sự thật.

- Vẫn còn. Nhưng mà lạ lắm. Có lẽ cô ấy đã bán đứng tôi, có lẽ cô ấy không muốn nhìn thấy tôi nữa, bởi lẽ tôi đã nói với Sarah rằng cô rất xinh. Tuy nhiên, có lần bác Henri đã bảo là người Lorient chỉ yêu có một lần trong đời. Và như vậy, điều đó có nghĩa là tôi sẽ vẫn còn yêu Sarah.

Số Sáu lắc đầu.

- Đừng méch lòng trước những điều tôi sắp nói sau đây nhé, có được không? Vậy mà cô Katarina thì lại chưa hề bao giờ bảo với tôi như thế. Thật ra, cô ấy có kể với tôi khá nhiều về những mối tình *với người này người nọ* hồi còn ở

Lorien những năm về trước. Tôi tin bác Henri là một người đàn ông tốt, không cần phải nghi ngờ rằng bác yêu thương anh với tất cả những gì bác có; nhưng có vẻ như bác là một người lãng mạn và bác muốn anh cũng đi theo vết chân của bác. Nếu bác đã yêu thật lòng một người nào, thì bác cũng muốn anh chỉ có một tình yêu duy nhất như thế.

Tôi im lặng, ghi nhận kiến giải của cô bạn và gạt bỏ nhận định của bác Henri sang một bên.

Số Sáu không khó để có thể hiểu được rằng tôi đang trần trụi với từng lời lẽ của cô ấy.

- Điều tôi muốn nói là, khi người Lorien yêu, có nhiều người yêu cả đời lắm. Rõ

ràng, bác Henri là một trong số đó. Nhưng không phải lúc nào cũng như vậy.

Cũng với câu nói cuối cùng này, Số Sáu bước về phía tôi, và tôi cũng bước về phía cô ấy. Nụ hôn đã từng lãng tránh chúng tôi vào phút cuối cùng, khi cả hai đi dạo ở Florida, nay đã kết nối chúng tôi với một niềm đam mê mà tôi cứ ngỡ mình chỉ dành cho Sarah và chỉ một mình Sarah mà thôi. Tôi không muốn nụ hôn này ngừng lại, nhưng Sam đã cho khởi động máy xe và chúng tôi buộc phải rời nhau.

- Sam cũng thích cô lắm, cô có biết không? – Tôi hỏi khẽ.
- Tôi cũng thích Sam nữa.

Tôi nghiêng đầu sang một bên.

- Nhưng cô vừa mới nói là cô thích tôi mà.

Cô bạn đẩy vào vai tôi.

- Thì anh thích tôi lần Sarah đẩy thôi. Tôi thích cả anh và Sam. Ráng chịu đi.

Rồi Số Sáu tàng hình, tuy nhiên, tôi vẫn có cảm giác rằng cô ấy vẫn còn đang ở trước mặt tôi.

- Làm ơn cẩn thận nhé, Số Sáu. Tôi ước sao tất cả chúng ta có thể ở bên nhau.

Giọng nói của cô bạn đồng hành loang trong không khí:

- Anh cũng vậy, John; nhưng người ở Tây Ban Nha đang cần trợ giúp. Anh không cảm nhận được như thế hay sao?

Tôi ý thức được rằng Số Sáu đã đi khỏi vừa lúc tôi kịp thét lên:

- Có chứ!

Tôi cố gắng cử động, nhưng tình cảnh lúc này không khác nào như tôi đang bị chôn chân xuống đất. Mắt tôi bắt được một tia sáng lóe lên trong cổ tay của cô Adelina, lúc bấy giờ, tôi mới nhận ra rằng cái vật mà cô lấy từ trong váy áo ra là một con dao làm bếp. Người giám hộ của tôi lao đến tên Mogadore, còn tôi chạy xuôi theo một băng ghế ra hướng bắc. Với sự chuyển động chính xác mà trước đây tôi chưa từng nhìn thấy ở người giám hộ, cô Adelina nhào mình xuống đất vừa lúc tên Mogadore lao tới, vung kiếm đâm thẳng vào cổ họng của

cô. Và hắn đã bị h^ut tay, khi cô Adelina lấy lại đ^uợc th^uằng bằng, lưỡi dao của cô chém th^uằng vào bắp đ^uôi bên phải của hắn. Máu đen t^uc thì t^ua ra, nhưng vết thương đó cũng ch^ung làm ch^uậm đ^uợc đ^ong tác của tên Mogadore bao nhiêu; hắn quay ph^ut lại và ph^ut ki^um xu^ong. Cô Adelina l^un người t^uới tr^uớc, và trong sự kinh s^o của tôi, người gi^um hộ quét lưỡi dao vào bên chân còn lành l^un của gã Mogadore, và đ^ua t^un công đó đã gi^up cô Adelina đ^ung d^uy đ^uợc. Làm sao tôi có thể bỏ m^uc cô chiến đ^uau một mình.

Tôi ngừng chạy, si^ut hai tay lại thành nắm đ^uăm, tuy nhiên, tr^uớc khi tôi có thể làm đ^uợc một điều gì đó thì cánh tay trái của gã đàn ông đã si^ut c^o h^ong

của cô Adelina. Hắn nhắc bổng cô lên khỏi mặt đất. Bàn tay phải của hắn đâm thẳng thanh kiếm vào tim cô.

- Không! – Tôi thét vang, nhảy lên băng ghế và tung mình về phía người giám hộ.

Cô Adelina khép mắt lại, và với hơi thở cuối cùng, cô vung tay lên cao, lưỡi dao cắt thành một đường trong không trung. Rồi con dao rời khỏi tay cô, rơi lách cách xuống sàn nhà. Trong một tích tắc, tôi ngỡ rằng cô đã lỡ đòn, nhưng tôi đã lầm. vết cắt của cô sắc đến độ, phải đúng hai giây sau, máu đen mới rỉ ra. Tên Mogadore buông cô Adelina ra và khụy gối xuống, hắn dùng cả hai tay để chặn lấy cổ để ngăn máu, nhưng máu

cứ thể từa khỏi kẽ tay hấn. Tôi bước về phía tên Mogadore, và hít vào một hơi thật sâu, tôi đưa tay ra, nâng con dao của cô Adelina lên khỏi sàn. Tôi để con dao lơ lửng trong một thoáng, rồi chỉ khi đôi mắt của tên Mogadore mở to bởi đã nhận diện được tình hình, tôi mới cho con dao cắm phập vào ngực hấn. Kẻ thù tan ra trước mắt tôi, toàn bộ thân hình vạm vỡ tung thành tro vương đầy trên sàn.

Quỳ phịch xuống đất, tôi ôm lấy cơ thể bất động của cô Adelina trong tay, đỡ lấy đầu cô và kéo cô về phía mình. Hai má của chúng tôi chạm vào nhau, tôi bắt đầu òa khóc nức nở. Cô Adelina đã không còn nữa, tôi vẫn ý thức được rằng mình không thể làm gì để đem sự hồi

phục trở lại cho người giám hộ. Tôi cần được giúp đỡ.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

MỘT TIẾNG GẦM CHỘT VANG LÊN Ở MÉ BÊN TRÁI, ngẩng đầu lên, tôi trông thấy một gã đàn ông khác, có mái tóc nâu dài, mặc một chiếc áo choàng phết gót. Tôi đứng bật dậy khi tên Mogadore ấy giơ tay lên. Một vệt sáng lóe lên rồi xĩa thẳng vào vai trái của tôi, ném tung tôi về phía sau. Cơn đau ập đến liền tấp lự và bùng nổ. Sự nhức nhối chạy xuống cánh tay tôi, rất bỏng như thể có luồng điện vừa chạy vào đến xương và đang di chuyển ở trong đó. Tay trái hầu như tê liệt, còn tay phải, tôi đưa lên và chạm vào vết thương trên vai mình. Ngược nhìn lên, tôi chú mục vào tên Mogadore một cách tuyệt vọng.

Lớp hộ thân, tôi bất chợt nhớ đến nó. Khi hai cô cháu tôi còn đang trên đường lang bạt, cô Adelina đã từng có lần bảo với tôi rằng tôi không thể bị giết hại, trừ khi điều đó diễn ra tuân t_ut theo sự sắp đặt của các Chiến Binh Tinh Nhuệ. Thế nhưng vết thương t_ê hại này thừa sức giết chết tôi. Bất giác, tôi nhìn xuống mắt cá chân, kiểm tra xem liệu có phải là sáu vết sẹo, thay vì ba vết như chúng đã theo tôi từ mấy tháng trước hay không. Chẳng có gì thay đổi cả. Thế thì tại sao tôi lại bị giết cho được. Làm sao tôi lại bị thương đến nông nổi này... trừ khi lớp hộ thân đã bị phá vỡ.

Đôi mắt tôi giao với đôi mắt của tên Mogadore, thế rồi hốt nhiên, hấn v_õ

tung thành tro bụi. Trong một thoáng điên dại, tôi cho rằng chính suy nghĩ đầy sức mạnh của tôi đã giết chết hẳn, nhưng sau đó, tôi ghi nhận được rằng đứng đằng sau hẳn chính là tên Mogadore ở quán cà phê – kẻ cầm theo quyền sách, kẻ mà tôi đã trốn chạy. Tôi hoàn toàn không hiểu. Chẳng lẽ sự ích kỷ của chúng nặng nề đến mức chúng sẵn sàng sát hại lẫn nhau để trở thành người sẽ giết chết tôi?

- Marina – Gã đàn ông lên tiếng.
- Ta, ta có thể giết ngươi – Tôi đáp lại bằng một giọng run run đơng đầy nỗi thống khổ. Máu túa khỏi vai và tiếp tục chảy xuống tay tôi. Tôi nhìn sang cơ thể bất động của cô Adelina và bắt đầu khóc.

- Chú không phải là người như cháu nghĩ đâu – Người đàn ông nói tiếp và chạy lại chỗ tôi, chìa tay ra – Thời gian còn ít lắm. Chú là một thành viên của phe cháu, và chú có mặt ở đây là để giúp đỡ.

Tôi nắm lấy bàn tay của người đối diện. Tôi còn sự lựa chọn nào khác đâu? Người đàn ông kéo tôi dậy, đưa tôi ra khỏi giáo đường trước khi những kẻ khác kéo đến. Ông ta dẫn tôi xuống hành lang phía bắc rồi lên tầng hai, tiến thẳng tới góc chuông. Chân tôi bước đi từng bước một, vai tôi lại dại đi vì đau.

- Chú là ai? – Tôi thắc mắc. Một trăm câu hỏi khác nhau đang chạy dọc ngang

trong đầu tôi. Nếu ông ta là người của chúng tôi, thì tại sao lại để lâu đến thế mới chịu cho tôi biết? Tại sao lại để cho tôi hiểu lầm rằng ông ta là người của đối phương? Liệu tôi có thể tin vào người đàn ông này hay không?

- Suyttt – Người đàn ông thì thảo – Yên lặng nào, cháu.

Hành lang nặng thứ mùi mốc meo thật tĩnh lặng, và chỉ đến khi con đường hẹp lại, tôi mới nghe thấy tiếng hàng tá những bước chân nặng nề đang giậm xuống sàn ở phía sau chúng tôi. Cuối cùng, chúng tôi cũng đến được chỗ cánh cửa làm bằng gỗ sồi. Cánh cửa chỉ hơi hé mở, có một cái đầu con gái thò ra ngoài. Tôi há hốc miệng vì ngạc nhiên

quá đôi. Cái mái tóc màu nâu vàng ấy, cái đôi mắt nâu hào hức và vóc người nhỏ nhắn ấy – Nhân vật ấy trông như đã lớn được thêm mấy năm, nhưng không thể nghi ngờ gì được, đó chính là cô bé con.

- Ella hả? – Tôi cất tiếng hỏi để xác định.

Nhìn bé con như đã mười một tuổi, cũng có khi là mười hai. Khuôn mặt em rạng rỡ hẳn lên khi trông thấy tôi, lúc này gương mặt của bé con có phần tóp đi. Ella đẩy cửa rộng ra chúng tôi vào.

- Chào chị Marina – Ella lên tiếng với tông giọng tôi khó mà nhận ra.

Người đàn ông đẩy tôi vào bên

trong và đóng cửa lại. Ông ta chèn một bản gỗ dày vào giữa cánh cửa và bậc thang cuối cùng, đoạn cả ba chúng tôi hồi hả chạy lên những bậc thang đá uốn cong. Khi tất cả đã lên đến gác chuông, tôi nhìn sang Ella. Tất cả những gì tôi có thể làm được bây giờ chỉ là chú mục vào em, mắt mở to và không sao hiểu được, đồng thời tôi cũng không còn cảm thấy máu đang chảy xuống tay và nhỏ từ những đầu ngón tay xuống sàn nữa.

- Marina, chú tên là Crayton – Người đàn ông cất lời – Chú rất tiếc về Cêpan của cháu. Chú ước gì chú đã có mặt sớm hơn.
- Cô Adelina đã chết rồi ư? – Ella hỏi bằng tông giọng vốn đã từng quen thuộc

với tôi.

- Chị không hiểu – Tôi vẫn nhìn xoáy vào Ella.
- Bọn chú sẽ giải thích tất cả cho cháu hiểu, chú xin hứa. Giờ thì không còn nhiều thời gian nữa. Cháu lại đang mất máu – Người đàn ông có tên là Crayton tiếp tục nói – Cháu có thể chữa thương cho mọi người, phải không? Cháu có thể tự chữa thương cho bản thân mình không?

Với tất cả những bồi rối và ám ảnh trong lòng, tôi chưa từng cân nhắc đến chuyện tự chữa thương cho mình, thế nhưng nghe nói thế, tôi cũng đặt bàn tay phải lên vết thương đang hở miệng để thử nghiệm. Và rồi cảm giác như nhức

đẩy lên khi vết thương liền lại, sự tê cứng bị đẩy lùi ra khỏi cánh tay và bàn tay của tôi. Ba mươi giây sau, tôi hoàn toàn trở lại bình thường.

- Mong cháu hãy cẩn thận với cái này hơn – Chú Crayton dặn dò – Nó quan trọng hơn những gì cháu ý thức được đây.

Tôi chuyển điểm nhìn vào nơi người đàn ông chỉ tay.

- Chiếc Hộp!

Một tiếng nổ bỗng vang lên ở đâu đó thật gần. Tòa tháp nghiêng ngả, bụi và đá từ trần nhà và tường vách xung quanh đổ xuống. Lại thêm một tiếng nổ rền vang khác hất tung tôi lên khỏi mặt đất, đất đá rơi xuống nhiều hơn. Tôi dùng siêu năng

lực để ngăn đà rơi của chúng, đoạn ném tất cả ra ngoài cửa sổ.

- Chúng đang lúng lúng chúng ta đây, chẳng mấy chốc nữa, chúng sẽ lần ra được chúng ta ở đâu thôi – Người đàn ông cho biết, rồi nhìn Ella, sau đó, chuyển điểm nhìn sang tôi – Cô bé cũng là người đăng mình, một Grade đến từ hành tinh Lorien.
- Nhưng cô bé chưa đủ tuổi – Tôi lắc đầu, cảm thấy chưa được thuyết phục; không sao thay thế được hình ảnh của một Ella nhỏ tuổi mình đã từng quen biết thành một người lớn tuổi hơn – Cháu không hiểu.
- Cháu có ý niệm gì về Aeternus không?
Tôi lắc đầu.

- Cho chị ấy thấy đi, Ella.

Vẫn đứng trước mặt tôi, Ella bắt đầu thay đổi – đôi tay ngắn lại và đôi vai cũng thu hẹp bớt; chiều cao của cô bé giảm đi hai mươi xăng-ti-mét, và sức nặng cũng hạ xuống một cách đáng kể. Tuy nhiên, sự co hẹp của khuôn mặt bé con mới là điều khiến tôi sửng sò hơn cả; chẳng mấy chốc sau, Ella đã trở lại một cô gái bé nhỏ nhắn mà tôi đã vô cùng yêu thương.

- Cô bé là một Aeternus – Chú Crayton tiếp lời – Ella có khả năng dịch chuyển lên xuống tuổi tác của mình.

- Cháu... cháu không ngờ rằng điều này lại có thể thực hiện được – Tôi lắp bắp.

- Kỳ thực thì Ella đã mười một tuổi rồi – Người đàn ông nói tiếp – Cô bé cùng đi với chú trên con tàu thứ hai rời khỏi Lorient, sau con tàu của các cháu. Lúc ấy, Ella mới chỉ là một hài nhi được vài giờ tuổi. Loridas, Chiến Binh Tinh Nhuệ còn lại cuối cùng đã hy sinh bản thân để Ella có thể nhận lãnh vai trò của ông, và lớn lên với sức mạnh của ông ấy.

Trong lúc tôi nhìn chú Crayton, Ella cho tay mình vào tay tôi, như em vẫn hằng làm nhiều lần trước đây; nhưng lần này lại đem đến cho tôi cảm giác khác. Tôi nhìn lại, nhận ra cô bé đã trở nên lớn hơn, cao hơn trước. Nhận biết được sự khẩn khoản của tôi, Ella bèn thu

người lại; bốn tuổi nhanh chóng tan đi cho đến chừng bá con trở lại tuổi thứ bảy.

- Cô bé chính là đứa trẻ thứ mười – Người đối diện nói tiếp – Chiến Binh Tinh Nhuệ thứ mười. Bọn chú đã tạo ra những lời đồn đoán về hoàn cảnh của Ella, rằng bố mẹ cô bé đã qua đời trong một vụ tai nạn xe hơi; rồi bọn chú gửi cô bé đến đây để sống với cháu, canh chừng cháu và trở thành tai mắt của chú.
- Em xin lỗi đã không thể nói thật với chị, chị Marina – Cô bé thỏ thỏ nói với tôi, giọng nói thật mềm mại – Như chị đã từng nói đó, em là người biết giữ bí mật kín kẽ nhất thế giới.

- Chị biết là như vậy – Tôi đáp lời bé con.
- Em chỉ chờ cho cô Adelina gửi lại cho chị chiếc Hộp của chị thôi – Ella nói và mỉm cười.
- Cháu có biết Chiến Binh Tinh Nhuệ thứ mười là ai không? – Chú Crayton hỏi – Loridas có khả năng thay đổi số tuổi của mình để có thể sống lâu thật lâu, thậm chí là sau khi các Chiến Binh Tinh Nhuệ khác qua đời. Mỗi khi trở nên già đi, ông ấy lại biến mình trẻ lại cùng với nguồn sức sống mạnh mẽ đi kèm với tuổi tác.
- Chú có phải là Cêpan của Ella không?
- Chú chỉ đại diện cho điều đó thôi. Khi vừa mới sinh ra, Ella chưa được chỉ

định có Cêpan.

- Cháu cứ ngỡ chú là một tên Mogadore kia đây – Tôi thú nhận.
- Chú biết chứ, nhưng chỉ là vì cháu hie63i sai những biểu hiện thôi. Sáng nay, khi chú nói chuyện với Héctor, chú đã cố làm cho cháu trông thấy rằng chú là một người bạn.
- Nhưng tại sao khi chú đến, chú không lại thẳng đây mà đưa cháu đi có đơn giản hơn không? Tại sao lại đưa Ella vào đây?
- Ban đầu, chú đã cố tiếp cận cô Adelina, nhưng ngay khi vừa biết chú là ai, cô ấy đã đuổi thẳng chú ra khỏi cửa, mà bọn chú thì muốn cháu có được chiếc Hộp đã. Không có nó, chú

không thể đưa cháu ra ngoài được – Người đàn ông giải thích – Vậy nên chú cử Ella vào, cô bé đã bắt đầu tìm kiếm chiếc Hộp, thậm chí trước khi cả cháu lên tiếng nhờ vả nữa. Lúc ấy, bọn Mogadore đã biết được vị trí tổng quát của cháu rồi, chú đã cố gắng hết sức để đánh lạc hướng chúng khỏi đường đi của cháu. Chú đã cố tiêu diệt được vài tên, chắc, giết nhiều tên, đồng thời cũng tạo nên mấy lời đồn thổi ở những ngôi làng cách đây hàng trăm dặm, về những đứa trẻ làm được những việc thần kỳ, chẳng hạn như một cậu trai có thể nâng một chiếc xe hơi lên khỏi đầu, hay một cô gái có thể ung dung đi bách bộ qua bên kia một cái hồ. Mọi chuyện đang

diễn ra suôn sẻ cho tới chừng bọn chúng phát hiện ra cháu đang trú ngụ tại Santa Teresa; nhưng thậm chí có là như vậy đi chăng nữa, chúng cũng không biết được cháu là ai. Rồi Ella tìm thấy chiếc Hộp và cháu mở nó ra, đó là lúc chú đến đây để nói chuyện riêng với cháu. Song, khi cháu mở chiếc Hộp, chính điều đó đã dẫn bọn Mogadore kẻ thẳng đến nơi này.

- Vì cháu đã mở chiếc Hộp sao?

- Phải. Nào, giờ thì cháu mở nó ra đi.

Tôi buông tay Ella và nắm lấy ổ khóa, cảm thấy muốn phát bệnh khi ý thức được rằng giờ đây, tôi đã có thể mở nó ra một mình; rằng hiện tại, cô Adelina không còn nữa. Tôi mở khóa, giờ nắp

Hộp lên. Viên pha lê nhỏ vẫn sáng lên sắc màu xanh lơ.

- Đừng đụng vào cái đó – Chú Crayton nhắc nhở - Nó phát sáng nghĩa là ở đâu đó, một Hệ Thống Vũ Trụ đang quay. Bây giờ mà cháu chạm vào, nó sẽ cho đối phương biết được chính xác cháu đang ở đâu. Chú không rõ Hệ Thống Vũ Trụ của ai đang hoạt động, nhưng chú tin rằng chắc bọn Mogadore đã đánh cắp của ai đó – Người đối diện kết luận. Tôi không có một ý niệm gì về những điều mà người đàn ông này vừa chia sẻ.

- Hệ Thống Vũ Trụ ư? – Tôi thắc mắc.

Chú Crayton lắc đầu, tỏ ra chán nản.

- Không có thời gian để giải thích toàn bộ đầu – Chú thốt lên – Cháu khóa chiếc Hộp đi – Và chú toan nói nhiều hơn, nhưng những tiếng nện cửa dưới chân cầu thang đã cắt ngang lời chú. Chúng tôi có thể nhận ra các thang âm nghèn nghẹn của những giọng nói dùng thứ ngôn ngữ lạ tai.

- Chúng ta phải đi thôi – Chú Crayton giục giã và lao bỏ về phía cuối phòng, thộp lấy một cái va-li lớn màu đen. Rồi người đàn ông ấy mở hành lý ra, để lộ mười khẩu súng các loại, một nắm lựu đạn và vài con dao. Sau đó, chú Crayton cởi chiếc áo khoác ngoài, bỏ trên sàn nhà, phoir ra một chiếc áo ghi-lê da; chú hồi hải gắn các loại vũ khí

vào áo trước khi mặc trở lại chiếc áo khoác ngoài.

Những tên Mogadore tông vào cánh cửa bên dưới bằng một vật nặng, rồi chúng tôi nghe thấy tiếng những bước chân vào đến cầu thang. Chú Crayton lấy một khẩu súng ra và nạp đạn vào.

- Biểu tượng trên núi – Tôi lên tiếng – Có phải chú làm không?

Người đàn ông gật đầu.

- Chú đợi lâu, nên đâm lo, vì khi cháu mở chiếc Hộp, điều đó không thể nào lọt khỏi sự kiểm soát của bọn chúng. Vậy nên chú tạo ra một tín hiệu lớn nhất trong khả năng của mình, giờ thì chúng ta phải hy vọng rằng những đồng đội

khác cũng nhìn thấy nó, và rằng họ đang trên đường tới đây. Bằng không... - Người đàn ông ngừng lời – Chà, bằng không, chúng ta không còn lựa chọn nào khác. Cần phải ra phía hồ thôi. Đó là cơ may duy nhất của chúng ta.

Tôi không rõ chú Crayton đang đề cập đến cái hồ nào, hay vì sao chú muốn đến đó, tuy nhiên, toàn bộ cơ thể tôi đang run rẩy. Tôi chỉ muốn rời khỏi đây ngay.

Tiếng những bước chân vắng đến gần hơn. Ella nắm lấy tay tôi, cô bé trở lại đúng với cái tuổi mười một của mình. Chú Crayton lên quy-lát, tôi nghe thấy tiếng một viên đạn đã vào đúng vị trí. Người tạm thời làm Cêpan của Ella chĩa súng ra lối vào của góc tường.

- Cháu có một người bạn rất tốt trong thị trấn đấy – Chú Crayton cất lời.
- Héctor à? – Tôi hỏi lại, hốt nhiên hiểu được tại sao hai người họ lại nói chuyện với nhau trong quán cà-phê sáng nay. Chú Crayton không hề nói sai, đó chính là một sự thật.
- Phải, chúng ta hy vọng rằng cậu ấy giữ lời hứa.
- Héctor sẽ giữ lời – Tôi khẳng định một cách chắc chắn, bất kể chú Crayton có đề nghị anh ta làm điều gì – Điều đó nằm trong chính cái tên của anh ấy rồi – Tôi nói thêm.

- Cầm lấy chiếc Hộp đi – Chú Crayton nhắc nhở.

Tôi cúi xuống, ôm lấy chiếc Hộp bằng tay trái, vừa lúc đó, tiếng chân ngoài kia cũng đã tiến tới chỗ ngoặt cuối cùng của cầu tang.

- Cả hai cháu, lúc nào cũng phải ở bên cạnh chú – Chú Crayton dặn dò, đôi mắt chú đưa từ Ella sang tôi – Cô bé bẩm sinh đã có khả năng thay đổi tuổi của mình, nhưng vẫn còn quá nhỏ, chưa phát triển một Biệt Năng nào. Hãy luôn ở bên cạnh cô bé, cũng như đừng để vượt mất chiếc Hộp đây.
- Chị đừng lo, chị Marina. Em nhanh lắm – Bé con thỏ thẻ và mỉm cười.
- Hai cháu đã sẵn sàng chưa?

- Dạ, cháu sẵn sàng rồi – Ella quả quyết, siết chặt lấy tay tôi.
- Bọn chúng sẽ mặc áo giáp có khả năng chống đỡ được hầu như mọi loại đạn của Địa Cầu – Chú Crayton cho biết – Nhưng chú đã nhúng mình vào Loricysde rồi, không có loại khiên giáp nào nó có thể cản nổi đâu. Chú sẽ tiêu diệt từng tên một – Người đàn ông se mắt lại – Bắt chéo ngón tay cầu mong rằng Héctor đang ở ngoài cổng chờ chúng ta đi.
- Anh ấy sẽ ở ngoài đó – Tôi cam đoan.

Và chú Crayton siết cò, chú không hề nói lỏng ngón tay cho tới khi một viên đạn được khai hỏa.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

CHÚNG TÔI VẪN ĐỂ HẠ KÍNH NHỮNG Ô CỬA SỔ, không tự tin mấy với nhiệm vụ trước mắt. Sam ghi chặt lấy vô-lăng trên con đường quốc lộ uốn khúc vắt qua Virginia.

- Cậu có nghĩ Số Sáu sẽ làm được không? – Sam lên tiếng.
- Tôi chắc chắn là được, nhưng ai mà biết được cô ấy sẽ tìm thấy thứ gì.
- Hai người hôn nhau mùi mẫn ghê nhỉ.

Tôi mở miệng ra nhưng rồi ngậm ngay lại. Một phút sau mới cất tiếng trả lời:

- Cô ấy cũng thích cậu lắm, cậu

biết không?

- Biếttt, như một người bạn.
- Thật đấy, Sam à, cô ấy *thích* cậu lắm lắm.

Sam đỏ mặt:

- Phải rồi. Tôi có thể hiểu được qua cái cách cô ấy lừa lười vào miệng cậu.
- Cô ấy cũng hôn cậu chứ bộ, anh bạn. Tôi thấy rõ ràng mà – Tôi vỗ mu bàn tay lên ngực Sam, và có thể cảm nhận được là cậu ta đang mừng rỡ lại nụ hôn trong tâm trí – Sau khi hôn cô ấy xong, tôi đã hỏi liệu cô ấy có biết là cậu cũng thích cô ấy không, và...

Xe chúng tôi lần sang hai vạch vàng trên đường.

- Cậu làm cái gì thế?

- Anh bạn, bình tĩnh đi. Đừng có giết chúng ta đây – Sam lượn xe trở lại phần đường của chúng tôi – Cô ấy bảo là cô ấy cũng thích cậu nữa.

Một nụ cười tinh quái hiện ra trên khuôn mặt Sam.

- Hay thật. Khó mà tin nổi – Cậu chàng lắm bả.
- Trờ đất, Sam. Việc gì tôi phải nói dối chứ?
- Không phải, tôi tin rằng toàn bộ chuyện này lại là sự thất ấy cơ. Rằng cậu là có thật, Số Sáu là có thật; hay bọn ngoài hành tinh là kẻ thù kia đã rải người lên khắp hành tinh này mà xem ra, không

một ai biết hết. Tôi muốn nói là bọn chúng khoét núi ngay giữa lòng tiểu bang, vậy mà sao chẳng ai nhận ra? Chúng xử lý mớ đất đá xúc ra như thế nào? Thậm chí dân cư sống quanh Tây Virginia cũng chẳng biết, lẽ ra phải có người tình cờ đi ngang qua đây rồi chứ - những người đi điện dã, các tay thợ săn, hay phi công của những chiếc máy bay nhỏ. Còn các hình ảnh của vệ tinh thì thế nào? Ai biết được có bao nhiêu sào huyết, hang ổ hay bất cứ cái gì cậu có thể gọi tên mà bọn chúng đã xây dựng trên Địa Cầu này? Tôi không hiểu làm sao mà

chúng có thể đi lại được tự do đến như thế.

- Tôi đồng ý. Tôi cũng chẳng rõ vì sao, tuy nhiên, có một điều gì đó mách bảo với tôi rằng có lẽ chúng ta không biết một nửa chuyện còn lại. Cậu còn nhớ thuyết ngò vực đầu tiên mà cậu nói với tôi không?
- Không – Sam đáp.
- Cậu nói rằng toàn bộ thị trấn Monata đã bị người ngoài hành tinh bắt cóc, và cậu bảo chính phủ đã thả lỏng những vụ bắt cóc này để trao đổi kĩ thuật. Giờ thì nhớ chưa?
- Hơi hơi. Rồi.

- Chà, giờ thì điều này hợp lý rồi đó. Có lẽ kĩ thuật không đóng vai trò gì trong chuyện này đâu, cũng có khi chính phủ không đồng tình với các vụ bắt cóc; nhưng tôi nghĩ thay vào đó là một thỏa ước. Cậu nói đúng, không thể nào có chuyện chúng đi lại tự do như thế mà chẳng ai nhận ra. Đằng này, chúng lại còn đi râm râm rộ rộ nữa chứ.

Sam không nói gì. Tôi đưa mắt sang, thấy cậu chàng đang mỉm cười.

- Thế nào, Sam? – Tôi dò ý.
- Tôi đang nghĩ xem nếu không có các bạn đi cùng, thì giờ này tôi ở đâu. Có lẽ là một mình ở dưới

tầng hầm, tìm hiểu thêm về các thuyết hoài nghi và tự hỏi xem liệu bố tôi có còn sống hay không. Bao nhiêu năm rồi, vẫn như vậy. Nhưng điều tuyệt vời nhất là giờ đây tôi thực sự tin rằng bố mình vẫn còn sống. Bố tôi chỉ ở đâu đó thôi, John à. Tôi biết mà. Và tôi biết được là nhờ các bạn.

- Tôi cũng hy vọng như vậy – Tôi thì thậm – Thật tuyệt vời khi bác Henri lại đến Ohio để tìm chú ấy, để cậu và tôi trở thành bạn của nhau gần như liền tức thì. Chẳng khác nào do số phận xếp đặt vậy. Sam mỉm cười.

- Hay là một sự sắp xếp của vũ trụ.
- Đúng là con mọt sách – Tôi thốt lên.

Sau một lúc im lặng, Sam cất tiếng

hỏi:

- Sao hả John? Cậu xác định rằng bộ xương ở trong giếng không phải là bố tôi, đúng không?
- Chắc chắn đấy anh bạn. Đó là người Lorien và rất to lớn, lớn hơn con người nhiều.
- Vậy cậu đoán như thế nào? Đó là ai?
- Kỳ thực, tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ mong ông ấy không phải là người quá quan trọng.

Bốn tiếng đồng hồ sau, cuối cùng, chúng tôi cũng trông thấy cái bảng chỉ

đường đến thị trấn Ansted, cách đó sáu dặm. Cả hai chúng tôi rơi vào im lặng. Sam bẻ ngoặt vô-lãng, cho xe rẽ vào một con đường cheo leo có hai lan giao thông dẫn thẳng lên núi, cho tới khi bước vào địa phận của thị trấn. Xe chúng tôi cứ thế bon bon và quẹo trái ở cột đèn giao thông duy nhất trong vùng.

- Công viên Hawks Nest đúng không?
- Đúng, đi thêm chừng một hay hai dặm gì đó – Sam trả lời, đó là nơi chúng tôi có thể tìm thấy tám bản đồ mà Số Sáu đã vẽ vào ba năm trước.

Tám bản đồ nằm chính xác ở nơi Số Sáu đã chỉ, trong Công viên Quốc gia

Hawks Nest trông ra dòng sông New River. Sam, Bernie Kosar, và tôi đi dọc theo đường Gyp đúng bốn mươi bảy bước thì đến được một cái cây có ghi chú *E6* được khắc sâu vào thân. Từ đây, cả bọn rời khỏi đường mòn, đi tiếp ba mươi bước về phía bên phải, ngang qua một cái cây. Sau đó là rẽ trái, tiếp tục đi thêm một phần mười dặm nữa, chúng tôi trông thấy một cái cây cao hơn hẳn những cây khác. Và ở dưới gốc, chỗ lớp vỏ cây bị tách ra, có một khe hở nhỏ được lén bằng một chiếc hộp nhựa đen, và vật được cất giấu bên trong nó chính là tấm bản đồ dẫn đến chỗ sào huyệt của bọn Mogadore.

Hai chúng tôi đi ngược trở ra

chiếc SUV, lái thêm mười lăm dặm nữa, cuối cùng thì rẽ vào một con đường lầy lội, vắng vẻ. Đây là con đường gần nhất, cách cái hang đúng năm dặm về hướng bắc. Sam rút trong túi quần ra mảnh giấy mà Số Sáu đã ghi địa chỉ, bỏ vào trong ngăn chứa những vật dụng nhỏ.

- Để suy nghĩ lại – Cậu bạn lại lấy mảnh giấy ra, đút vào túi quần - Ở đâu thì cũng vậy – Cậu ta lẩm bẩm.

Tôi bỏ viên Xitharis cùng cuộn băng keo vào ba-lô của Số Sáu mà cô ấy đã bỏ lại, Sam đeo ba-lô lên vai. Sau một lúc phân vân trở con dao tới lui trong lòng bàn tay, tôi nhét nó vào túi quần sau.

Ra khỏi xe, tôi khóa tất cả các cửa

lại, Bernie Kosar chạy quanh quần bên chân tôi. Chỉ còn vài tiếng đồng hồ nữa là hết ngày, như vậy là chúng tôi không có nhiều thời gian. Thậm chí trong tay đang có bản đồ hướng dẫn chi tiết chẳng nữa, tôi cũng không thể hình dung đến chuyện tìm cái hang mà không có sự trợ giúp của ánh mặt trời.

Sam cầm tám bản đồ trong tay. Ở bên phải, Số Sáu đánh một dấu X đậm. Từ chỗ chúng tôi đang đứng, được đánh dấu ở bên trái bản đồ, đến X là một con đường ngoằn ngoèo dài năm dặm. Trên đường, chúng tôi sẽ phải xuôi theo lòng sông và đi qua những cột mốc được mô tả một cách tự nhiên, tất cả đều được đánh dấu một cách cẩn thận để giúp

chúng tôi luôn luôn đi đúng đường – Đá
Rùa. Cần Câu Cá. Dải Đất Tròn. Ngai
Vua. Nụ Hôn Của Người Tình. Đêm
Ngắm Cảnh.

Sam và tôi ngẩng đầu lên cùng lúc,
trước mắt hai chúng tôi là một quả núi
nằm cách đây một phần tư dặm, có hình
dáng giống chiếc mai rùa một cách lạ
lùng. Bernie Kosar ghéch mồm sửa
vang.

- Có lẽ chúng ta đã biết phải đi
hướng nào trước rồi – Sam thốt
lên.

Và chúng tôi lên đường, đi theo
hướng đã chỉ trong bản đồ. Không có
đường đi, không có dấu hiệu nào chứng
tỏ những quả núi này đã có bàn chân con

người ở bên ngoài đặt lên, hay thậm chí là dấu vết của cư dân vùng này. Khi đã đến được Đá Rùa, Sam chợt phát hiện ra một thân cây đổ, trông giống hệt một cái cần câu đang chờ cá đớp mồi. Và chúng tôi lại cất bước, thôn theo con đường mòn giữa ánh mặt trời đang ngả dần về vùng trời phía tây.

Mỗi bước chân đòi hỏi cái đầu phải quay ngangn quay dọc rồi đi tiếp. Thế nhưng chẳng có ai trong hai đứa tôi làm như vậy.

- Cậu đúng là một bằng hữu, đó Sam Goode – Tôi lên tiếng.
- Cậu cũng chẳng tệ chút nào – Cậu bạn của tôi đáp lại. Và rồi – Sao tay tôi cứ run hoài thế nhỉ?

Sau khi đi khỏi Ngai Vua, kỳ thực là một phiến đá có hình dạng giống chiếc ghế có lưng dựa, tôi nhận ra ngay lập tức hai cái thân cây cao hơi ngả vào nhau, các nhánh cây của chúng trông chẳng khác nào những cánh tay của đôi tình nhân đang ôm quần lấy nhau. Tôi mỉm cười, trong phút chốc quên bằng mình đang sợ hãi như thế nào.

- Chỉ còn có một cột mốc nữa thôi – Sam thông báo, kéo tôi trở lại với hiện thực lắm gian nan.

Năm phút sau, chúng tôi đến được Điểm Ngắm Cảnh. Tổng cộng, chuyến cuộc bộ mất một tiếng mười phút, bóng tối trải rộng, ngả dài khi tia sáng cuối cùng lúc chạng vạng tắt ngóm. Không hề

có dấu hiệu cảnh báo nào, một tiếng gầm trầm đục đột ngột vang lên ngay bên cạnh tôi. Tôi nhìn xuống. Những chiếc răng của Bernie Kosar đang phơi ra sáng lóa, lông của chú chó dựng ngược dọc theo sống lưng, còn đôi mắt của nó thì xoáy thẳng vào cái hang. Bernie Kosar bắt đầu lùi lại.

- Được rồi, Bernie Kosar – Tôi trấn an, vỗ nhẹ nhẹ lên lưng con vật.

Sam và tôi rụp mình xuống đất, nằm úp bụng, cả hai phóng tầm mắt qua thung lũng nhỏ, chiếu thẳng đến lối vào lò mờ của cái hang. Cửa hang lớn hơn nhiều so với những gì tôi tưởng tượng, có lẽ bề rộng, bề cao của nó tới sáu mét;

nằm ẩn mình sau một lớp gì đó đang che phủ trông giống như một cái lưới, hay một tấm bạt, khiến cho cửa hang hòa lẫn với mọi vật xung quanh; phải ý thức được rằng nó hiện hữu ở đó mới có thể nhìn ra.

- Một nơi hoàn hảo – Sam thì thảo.
- Phải.

Sự căng thẳng nơi tôi nhanh chóng chuyển thành nỗi sợ hãi. Cũng thần bí chẳng khác nào cái hang, tôi đoán chắc sẽ là không thiếu những thứ có thể cướp đi tính mạng của chúng tôi như vũ khí, quái vật, hay các bẫy. Tôi có thể bị giết chết trong vòng hai mươi phút tới. Kể cả Sam cũng thế.

- Ua, ý tưởng này của đứa nào vậy

nhỉ? – Tôi lên tiếng.

- Cậu chứ ai.
- Chà, lâu lâu tôi lại nghĩ ra lắm trò ngu thật.
- Chứ còn gì nữa, nhưng bằng mọi cách, chúng ta phải lấy lại cho được chiếc Hộp của cậu.
- Trong đó có nhiều thứ, tôi thậm chí còn chưa biết sử dụng như thế nào... nhưng có lẽ bọn chúng biết đấy – Tôi bộc bạch. Bất chợt có một thứ đập vào nhỡn giới của tôi.
- Nhìn trên mặt đất trước lối vào kia – Nói rồi tôi trở tay về phía những hình thể đen thui trước cửa hang.

- Đá hả?

- Không phải là đá đâu. Xác thú đó
– Tôi trả lời.

Sam lắc đầu:

- Hay thật.

Lẽ ra tôi không bị ngạc nhiên mới phải, vì đã được Số Sáu cảnh báo trước về điều đó, nhưng cảnh tượng trước mặt đã làm cho tôi cảm thấy kinh khiếp, không sao nghĩ cho thông suốt được. Các suy nghĩ trong tôi cứ chạy tán loạn.

- Được rồi – Tôi thốt lên và ngồi dậy –
Không còn lúc nào như lúc này đâu.

Tôi hôn lên đỉnh đầu của Bernie Kosar, vuốt dọc theo sống lưng của người bạn bốn chân, hy vọng rằng đây sẽ

không phải là lần cuối cùng tôi được trông thấy nó. Chú chó bảo tôi đừng đi, nhưng tôi trả lời tương thông lại rằng tôi phải đi, tôi không còn sự lựa chọn nào khác.

- Chú mày tốt lắm, Bernie Kosar à.
Ta yêu chú mày lắm, anh bạn ạ.

Thế rồi tôi đứng lên, dùng tay phải vén áo sơ-mi lên để có thể lấy viên Xitharis ra khỏi túi mà không chạm vào nó.

Sam hí hoáy với cá nút bấm trên chiếc đồng hồ điện tử, cài đặt chế độ báo giờ. Một khi đã tàng hình, chúng tôi sẽ không thể nhìn vào mặt đồng hồ được, nhưng khi tới giờ, đồng hồ sẽ kêu bíp bíp – tôi cho rằng lúc đó cả hai chúng tôi sẽ

nhận ra.

- Sẵn sàng chưa? – Tôi hỏi.

Chúng tôi bắt đầu bước chân đầu tiên, rồi bước thứ hai, sau đó thả bộ xuống con đường rất có thể sẽ dẫn đến cái chết. Tôi ngoái đầu lại duy nhất một lần, khi đã gần đến chỗ cái hang, và nhận ra Bernie Kosar đang dán mắt vào cả hai chúng tôi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

ĐẾN GẦN CÁI HANG, KHI ĐÃ BẮT ĐẦU CÓ THỂ tàng hình, tôi và Sam nắp ngay vào đằng sau một cái cây. Tôi đặt viên đá Xitharis lên mặt đỉnh của cuộn băng keo. Sam chú mục vào chiếc đồng hồ bấm giờ với các ngón tay rà tới rà lui trên nó.

- Sẵn sàng chưa? – Tôi hỏi.

Cậu bạn của tôi gật đầu. Tôi ấn viên Xitharis cùng mảnh băng keo vào dưới xương ức. Ngay lập tức, tôi biến mất; Sam bấm vào một cái nút trên đồng hồ, tạo ra một tiếng bíp nhỏ. Tôi nắm lấy tay Sam, cả hai đưa đi vòng qua thân cây, chạy về phía hang. Nhiệm vụ đã tới, với ý niệm đó trong đầu, tôi không còn

lo lắng như lúc đi đến đây nữa.

Cái hang được phủ một tấm bạt nguy trang cực lớn. Chúng tôi lén qua bãi đất hoang toàn xác thú, cẩn trọng không giẫm lên bất kỳ một cái xác nào, đây là một điều vô cùng khó khăn khi không thể trông thấy đôi chân của mình. Bên ngoài, không có bóng dáng tên Mogadore nào, tôi xông xái tiến lên trước và vạt tấm bạt sang một bên hơi mạnh tay. Sam và tôi có phần ngại ngần khi bước vào. Có bốn tên bảo vệ vừa bật dậy khỏi ghế ngồi, nâng những khẩu thần công lên – đây chính là loại súng đã từng chĩa vào trán tôi trong cái đêm ở Florida. Hai chúng tôi lập tức đứng im như tượng một lúc, sau đó mới rón rén lén vào, không gây ra

một tiếng động nào; hy vọng chúng sẽ nghĩ rằng tám bạt đột nhiên động đây là do cơn gió ở bên ngoài.

Một luồng gió lạnh lạnh thổi ra từ hệ thống gió, không khí trong lành một cách đáng ngạc nhiên, không thể ngờ rằng trong đó có lẫn hơi độc. Trong hang, các vách đá xám láng mịn chẳng khác nào đá lửa, các sợi dây điện nối với những ánh đèn lò mờ được bố trí cách đều nhau sáu mét.

Chúng tôi đi ngang qua những tên do thám khác mà không bị phát hiện ra. Tiếng tích tắc đều đặn của chiếc đồng hồ khiến tôi và Sam hết sức căng thẳng. Chúng tôi bước dòn, chạy, nhón chân và đi. Thế rồi đường hầm hẹp lại và bắt đầu

đồ dốc, hai chúng tôi đi nép vào một bên. Bầu không khí mát lạnh chuyển sang ấm nóng và khó thở, thứ ánh sáng đỏ lè cuối đường hầm đi vào tầm nhìn. Chúng tôi tiến thẳng về phía ấy cho tới lúc, cuối cùng, cũng đến được trung tâm cái hang.

Trung tâm cái hang to lớn hơn rất nhiều so với những gì tôi hình dung theo mô tả của Số Sáu. Một rìa tường dài chạy dọc theo các vách thôn tròn và xoắn ốc, từ cao xuống thấp, khiến cho toàn cảnh y hệt như một kiến trúc tổ ong; tất cả đều nhọn nhip – hàng trăm tên Mogadore đi lại qua những gờ đá nhấp nhô uốn thành cầu, chúng không ngót vào ra các đường hầm. Nền hang sâu hoắm, vòm hang trải rộng cách nhau tới nửa

dặm, Sam và tôi đang ở rất gần vị trí trung tâm. Tại đây, có hai cây cột khổng lồ từ dưới nền hang vươn thẳng lên đến vòm để chống sập. Lối đi nhiều vô kể.

- Trời đất ơi – Sam thì thảo trong nỗi kinh sợ - Khám phá cái thứ này phải mất tới mấy tháng chứ chẳng chơi.

Đôi mắt tôi bị hút xuống cái hồ chất lỏng màu xanh lục đang phát sáng ở bên dưới. Thậm chí ở khoảng cách rất xa, sức nóng tỏa ra từ cái hồ vẫn khiến bầu không khí trở nên khó thở. Dù nhiệt độ rất cao, nhưng có tới hai mươi, ba mươi tên Mogadore đang làm việc quanh đó, chúng lấy lên từ dưới hồ đang sủi bọt những chiếc xe và nhanh chóng chuyển đi. Bỏ qua cái hồ màu xanh lục ấy, đôi

mắt tôi tập trung vào một thứ khác.

- Tôi nghĩ có lẽ chúng ta đang mắc dưới đường hầm với những chấn song khổng lồ kia có cái gì – Tôi thì thảo vào tai Sam.

Đường hầm phía bên dưới cao và rộng gấp ba lần so với chỗ lối đi đã đưa chúng tôi đến đây, ở đó có tấm lưới sắt đang nhốt những con quái vật. Sam và tôi có thể nghe thấy chúng đang gào rú ở bên dưới, âm thanh nghe trầm đục và buồn bã, thể hiện một điều rất rõ ràng: số lượng của chúng không nhỏ chút nào.

- Phải mất tới vài tháng đó – Sam lặp lại, lời thầm thì tỏ rõ sự hoài nghi.

- Chà, trong khi tại mình thì có

chưa tới một tiếng đồng hồ - Tôi cũng khe khẽ đáp lại – Vậy nên tụi mình phải khẩn trương lên.

- Tôi nghĩ mình nên đặt một dấu X thật to lên tất cả những đường hầm tối tăm, nhỏ hẹp, khó di chuyển.
- Đồng ý. Mình nên bắt đầu bằng con đường xuyên thẳng qua bên kia – Tôi đề xướng, chú mục vào con đường huyết mạch của gian phòng trung tâm – rộng hơn, sáng hơn tất cả những con đường ở nơi khác – đây là con đường có số lượng bọn Mogadore đi lại đông nhất. Cây cầu bắc qua đó uốn cong, dài, làm bằng đá cứng, và

chỉ rộng khoảng sáu mươi xăng-ti-mét là cùng – Cậu xem có thể đi qua cây cầu uốn cong vòng kia không?

- Để xem – Sam âm ừ.
- Cậu đi trước hay đi sau?
- Để tôi đi trước cho.

Sam ngập ngừng tiến lên vài bước.

Vì phải khoác tay nhau, nên trong khoảng mười hai mét đầu, chúng tôi bước ngang. Thời gian như kéo dài ra vô tận, nếu mà qua được bên kia rồi đến khi trở ra, ắt hẳn chúng tôi không thể di chuyển với tốc độ này.

- Đừng có nhìn xuống nhé – Tôi nhắc nhở Sam.
- Đừng có nói sáo thế - Cậu bạn

của tôi đáp lời, chỉnh lại tư thế.

Cả hai cứ thế tiến lên phía trước một cách chậm rãi, tôi ước sao mình có thể thấy rõ được đôi chân chỉ trên cái chướng ngại vật này thôi. Tôi tập trung cho khỏi ngã đến độ không cảm nhận được là Sam đã dừng sững lại từ lúc nào, việc này làm cho tôi đắm sâu vào cậu ta, suýt một chút nữa là cả hai bay ra khỏi cây cầu.

- Cậu làm cái gì thế hả? – Tôi cất tiếng, tim đập dồn dập trong lồng ngực. Rồi tôi ngẩng đầu lên, hiểu ngay được lý do khiến người bạn đồng hành dừng bước; đang chạy về phía chúng tôi là một tên lính Mogadore. Hắn đang lao sang cầu, và khoảng cách thật gần đến độ chúng

tôi không có thời gian để phản ứng.

- Không có lỗi đi – Sam trả lời.

Tên lính vẫn tiếp tục phóng sang, trong tay hắn là một gói đồ, và khi hắn gần đến nơi, tôi cảm nhận được là Sam co rúm người lại. Đúng một tích tắc sau, đôi chân của tên lính Mogadore bỗng bị chệch ra ngoài, hắn vô cùng ngạc nhiên. Tên lính rơi xuống dưới cầu, hắn vội vã bám lấy thành cầu bằng một tay, gói đồ bị rơi mất. Tên lính Mogadore thét lên vì đau khi bàn chân vô hình của tôi nghiền lên những ngón tay của hắn, buộc phải buông tay và rơi tự do, chìm nghỉm ở bên dưới kèm theo một tiếng thịch nghe rợn người.

Sam kéo theo tôi chạy hộc tốc

sang được đến bên kia trước khi có tai họa xảy ra. Những tên lính quanh đó đều ngừng bước, ngạc nhiên nhìn nhau. Không hiểu chúng có cho rằng điều vừa xảy ra là một tai nạn hay không, hay bây giờ chúng bắt đầu cảnh giác?

Sam siết chặt lấy tay tôi khi cả hai đưa sang được bờ bên kia an toàn, cậu chành mạnh dạn tiến lên phía trước, sự tự tin đã được củng cố sau khi chúng tôi đã thanh toán được tên lính.

Lối đi tiếp theo rộng rãi và nhộn nhịp, tuy nhiên chẳng mất mấy thời gian, Sam và tôi cùng nhận ra rằng cả hai đã đi sai hướng; các căn phòng của chúng tôi đi qua rõ ràng là phòng riêng, toàn bộ chái hang này là nơi ở của bọn

Mogadore: những cái hang với những chiếc giường, một nhà ăn lớn với hàng trăm cái bàn, một phòng tập bắn. cả hai chúng tôi chạy nước rút tới một hành lang gần đó, nhưng kết quả cũng chẳng có gì khác hơn. Chúng tôi thử đến lối đi thứ ba.

Tôi và Sam men theo đường hầm xung quanh co ăn sâu vào núi. Có vài nhánh hang dẫn ra khỏi con đường chính, chúng tôi chỉ biết queo hú họa, chẳng dựa vào cái gì ngoài trừ cảm giác đơn thuần. Ngoài cái sảnh chính mà tôi và Sam đã vào, toàn bộ quả núi chỉ là một mạng lưới của những lối đi bằng đá ẩm ướt ăn thông nhau, từ đó tạo thành các phòng dùng làm trung tâm nghiên cứu với

những bản kiểm tra, máy vi tính và những dụng cụ sáng lóe, sắc nhọn. Hai chúng tôi băng qua một số phòng thí nghiệm mà cả hai đưa đều ước sao có thêm thời gian để có thể khám phá được nhiều hơn. Có lẽ chúng tôi đã chạy được một dặm, mà cũng có thể là hai dặm, và cứ mỗi một hành lang không có kết quả nào, sự căng thẳng lại dâng lên trong huyết mạch của tôi.

- Tụi mình còn chưa đầy mười lăm phút nữa đâu, John.
- Tôi biết rồi – Tôi thì ào, bức bối, hậm hực và nhanh chóng đánh mất mọi hy vọng.

Rồi chúng tôi quẹo vào một ngã rẽ tiếp theo, hồi hả chạy lên một con dốc,

lướt qua thứ làm cho tôi kinh hãi nhất: một phòng đầy những xà-lim. Sam ngừng lại nửa chừng, nắm chặt lấy tay tôi, khiến tôi cũng dừng lại ngay tắp lự. Có từ hai mươi tới ba mươi tên Mogadore đang canh gác hơn bốn mươi xà-lim, tất cả các xà-lim đều nằm theo một đường thẳng với những cánh cửa thép nặng trĩu. Phía trước mỗi cánh cửa đều có một trường xung điện màu xanh lơ.

- Mình ngó qua mấy cái phòng giam kia đi – Sam đề nghị. Tôi hiểu rằng cậu bạn của mình đang nghĩ đến bố.
- Gượm đã – Tôi thốt lên. Bất giác có một lời giải sượt qua đầu tôi. Nó thật rõ ràng.
- Sao cơ? – Sam thắc mắc.

- Tôi biết chiếc Hộp ở đâu rồi – Tôi trả lời.
- Vậy hả?
- Tôi thật ngu hết biết – Tôi thì thạo – Sam này, nếu được chọn duy nhất một nơi trong toàn bộ cái địa ngục này để không bao giờ phải đặt chân tới, thì đó sẽ là nơi nào?
- Ở dưới hầm, chỗ có mấy con quái vật đang gào rú – Sam trả lời ngay, không ngập ngừng lấy một giây.
- Đúng thế - Tôi thốt lên – Nào, mình tới đó thôi.

Tôi kéo cậu bạn đi ngược trở lại hành lang trống, dẫn thẳng ra hang trung tâm; tuy nhiên, trước khi chúng tôi rời bỏ chốn dùng để giam cầm, thì một cánh cửa

bỗng mở ra. Sam ghì lấy tay tôi, buộc phải dừng lại.

- Nhìn kia – Cậu ta bảo tôi.

Ở cánh cửa của xà-lim gần nhất vừa được mở rộng ra, có hai tên bảo vệ bước vào. Chúng nói với nhau bằng một tiếng mẹ đẻ một cách cáu bẳn trong mười giây, rồi khi trở ra ngoài, chúng kéo tay tôi theo một người đàn ông da trắng hốc hác, đang ở vào cuối độ tuổi hai mươi. Anh ta yếu sức, không thể đi nổi, Sam siết chặt tay tôi khi bọn bảo vệ xô người đàn ông tới trước. Một tên mở khóa cửa xà-lim thứ hai và cả ba biến vào bên trong.

- Cậu nghĩ người bị chúng nhốt kia là ai?
– Sam lên tiếng hỏi khi tôi kéo cậu ta

tiền về phía trước.

- Chúng ta phải đi thôi, Sam – Tôi nhắc nhở thay cho câu trả lời – Chúng ta không có thời gian.
- Chúng ta tấn con người đó, John à – Sam bật bạch khi rốt cuộc chúng tôi cũng đến được trung tâm của hang núi – Con người đó.
- Tôi biết rồi – Tôi thì thăm, quét mắt khắp một lượt cái khoang hang rộng lớn để tìm đường nhanh nhất đi xuống. Bọn Mogadore ở khắp mọi nơi. Bên cạnh đó, linh tính mách bảo với tôi rằng tôi sắp sửa phải đối mặt với những thứ còn đáng sợ hơn bọn do thám và bọn lính gấp nhiều lần.
- Những người có gia đình không biết

rằng họ đã biết tấm biệt tích ở đâu – Sam vẫn tiếp tục khẽ giọng thổ lộ những cảm nghĩ miên man của mình.

- Biết rồi, biết rồi – Tôi lắm bầm – Nào, tội mình sẽ bàn chuyện đó khi đã ra khỏi đây. Có lẽ Số Sáu sẽ có kế hoạch cụ thể.

Cả hai chúng tôi chạy quanh hành lang xoắn ốc và chuẩn bị bước xuống một cái thang rất dài, tuy nhiên, không thể nào làm như vậy được khi đang phải nắm tay một người khác ở bên trên. Tôi nhìn xuống bên dưới. Đường còn xa thăm thẳm.

- Chúng ta phải nhảy thôi – Tôi thông báo với Sam – Chứ mà leo xuống hết chỗ này thì phải mất tới mười phút.

- Nhảy hả? – Sam hỏi lại với giọng hoài nghi – Chết chứ còn gì.
- Đừng lo – Tôi trấn an cậu bạn của mình – Tôi sẽ đỡ cậu.
- Làm thế quái nào cậu đỡ tôi được khi mà lúc nào tôi cũng nắm tay cậu thế này.

Đã đến lúc gấp lăm rồi, thời gian chẳng còn để tranh luận hay bàn cãi gì nữa. Tôi hít vào một hơi thật sâu rồi buông mình khỏi hành lang cách đáy hang ba mươi mét. Sam rú lên, nhưng tiếng ồn chát chúa do công việc đang diễn ra ở nơi đây đã át hẳn âm thanh ấy. Đôi chân của tôi đáp xuống mặt đá ghồ ghề, lực va chạm khiến tôi ngã bật ra sau; song, tôi vẫn giữ chặt lấy tay Sam, và cậu ta đã

tiếp đất trên người tôi.

- Chúng ta đừng bao giờ làm cái việc này nữa nhé – Sam lên tiếng và lồm cồm bò dậy.

Tầng trệt nóng đến mức gần như không thể nào thở được, tuy nhiên, tôi và Sam vẫn phải cật giò mà chạy quanh cái hồ xanh lục về phía cánh cổng lớn đang giam giữ những con quái vật. Khi chúng tôi đến nơi, một luồng gió lạnh lạnh ủa vào trong mấy chấn song, và tôi nhận ra rằng đó là những làn khí trong lành dùng để cản bất kỳ hơi độc nào đi vào đường hầm này.

- John, chắc chắn chẳng còn chút thời gian nào nữa đâu – Sam nài nỉ.

- Tôi biết mà – Tôi đáp lại Sam, sau khi để cho một nhóm khoảng mười tên Mogadore phía trước mặt chúng tôi ra khỏi đó.

Thế rồi chúng tôi bước vào đường hầm tối tăm. Mấy vách đá xung quanh dính đầy nước dãi nhớp nháp, các chuồng có chấn song nằm xếp dọc theo hai bên ống thông hơi. Giữa trần nhà có tới mười cái quạt gió khổng lồ đang hoạt động, tất cả đều hướng ra lối chúng tôi vừa bước vào, hẳn là để giữ cho không khí luôn mát mẻ và ẩm ướt. Có vài cái chuồng nhỏ xen lẫn với những chuồng lớn hơn, tất cả đều vọng ra những âm thanh hoang dại và hung tợn. Trong chiếc chuồng ở bên trái chúng tôi có tới ba

mười con kraul đang nhảy lên người nhau và rít lên những tiếng the thé đỉnh tai nhức óc. Bị nhốt ở bên phải hai chúng tôi là những con chó có kích cỡ của loài sói, trông rất quái dị - mắt vàng và không có lông. Bên cạnh chúng là một nhân vật có ngoại hình của một gã khổng lồ với chiếc mũi to đầy mụn cóc. Bên kia lối đi, ở trong một cái chuồng lớn hơn có một con piken đồ sộ - không khác với con đã phá hủy nhà tù vào buổi sáng hôm nào – đang đi tới lui, hít hà trong không khí.

- Có lẽ chúng ta không cần phải bận tâm đến những cái chuồng nhỏ đâu – Tôi cân nhắc – Nếu chiếc Hộp của tôi có ở đây, nó sẽ phải ở trong cái chuồng lớn nhất ở cuối đường hầm này. Tôi thậm

chí còn không muốn phỏng đoán xem có quái vật nào lại cần một cái cửa lớn đến như vậy để vừa với hình thể của nó.

- Tụi mình chỉ còn có vài giây nữa thôi đây, John.
- Thế thì càng phải khẩn trương lên – Nói rồi, tôi kéo Sam chạy về phía trước, trong lúc điểm mắt thật nhanh những kẻ đáng sợ đã được gom vào chôn này: những sinh vật đầu quỷ cánh dơi biết bay, những con quái vật sáu tay da đỏ, thêm vài con piken cao sáu mét, một con quái vật bò sát đột biến có sừng mang hình dạng của chiếc đinh ba, một sinh vật có lớp da trong suốt có thể nhìn thấy được nội tạng ở bên trong.

- Óa! – Tôi buột miệng, dừng bước chân trước một lô những cái thùng tròn và các vại, hầu hết đều bằng bạc, chỉ có hai thứ màu đồng được sắp xếp dọc theo những đồng hồ nhiệt độ. Ất hẳn là hệ thống súp-de, tôi nhận định.
- Đó là những thứ giữ cho nơi này hoạt động.
- Hẳn là như vậy rồi – Tôi gật đầu.

Một cái tháp xi-lô cao vọt lên đến nóc hang, mọi cái thùng đều được nối với những ống dẫn lớn, với các vòi và mấy đường ống bằng nhôm. Ngoài tháp xi-lô ra, trên vách còn có một bảng điều khiển thời đầy dây điện.

- Đi nào – Sam thúc giục, lôi tay tôi đi một cách mất hết kiên nhẫn.

Cả hai đứa cùng chạy đến cuối đường. Ở đó có một cánh cửa khổng lồ cao mười hai mét, rộng mười lăm mét, toàn bộ được làm bằng thép. Ở bên phải là một cửa ra vào nhỏ được làm bằng gỗ. Cửa không khóa, và ngay lập tức tôi hiểu được lý do.

- Ôi trời đất ơi! – Sam kêu lên khe khẽ, nhìn không chớp mắt đáng vẻ hung bạo ở con quái vật.

Tôi choáng váng trong giây lát, tất cả những gì tôi có thể làm được là chú mục vào con quái vật: thân thể to lớn, nặng nề, đang thu lu ở góc chuồng xa nhất. Đôi mắt của con quái vật nhắm nghiền, hơi thở vào ra nhịp nhàng. Nếu đứng dậy, nó phải cao tới mười lăm mét,

và theo như những gì tôi ghi nhận được thì cơ thể đen nhánh của nó có hình dạng của một con người nhưng hai cánh tay thì dài ngoẵng.

- Tôi không muốn dây dưa gì với chỗ này đâu – Sam phát biểu.
- Chắc không? – Tôi hỏi lại, huých vào cậu ta một cái, cậu bạn tôi tức thì rời mắt khỏi con quái vật – Cậu xem kia.

Ở đằng kia, ngay chính giữa cái chuồng, trên một bệ đá ngang tầm mắt là chiếc Hộp của tôi. Và ở ngay bên cạnh nó là chiếc thứ hai, hai chiếc Hộp giống nhau y hệt, chỉ chờ được lấy ra. Không kể các chấn song bao bọc xung quanh, bên dưới một trường xung điện đang phát

ra những tiếng kêu o o , rè rè, cả hai chiếc Hộp hiện nằm giữa một cái hào đầy chất lỏng màu xanh lục đang bốc hơi và gã khổng lồ đang ngủ say.

- Không phải là chiếc Hộp của Số Sáu – Tôi nhận xét.
- Cậu nói gì thế? Vậy thì của ai? – Sam hỏi lại, không hiểu.
- Chúng đã tìm thấy chúng ta, Sam. Ở Florida, chúng đã phát hiện ra chúng ta nhờ mở chiếc Hộp của Số Sáu.
- Phải, cái đó thì tôi biết.
- Nhưng cậu nhìn ổ khóa của cái kia đi. Việc gì chúng phải khóa một chiếc Hộp mà chúng có dư thừa thời gian để khám phá? Tôi

nghe chiếc Hộp kia chưa hề được mở ra.

- Có lẽ cậu nói đúng.
- Hẳn là của thành viên khác – Tôi thì thạo, lắc đầu, trong lúc nhìn xoáy vào cả hai chiếc Hộp – Của Số Năm, Số Chín hay của bất kỳ người nào vẫn còn sống.
- Vậy là chúng chôn chiếc Hộp mà không giết Grade?
- Giống như chúng ta đã làm với tôi đây. Cũng có thể là tội Mogadore đã bắt được một người và người đó bị nhốt ở đây giống như Số Sáu – Tôi đoán chừng.

Sam chưa kịp nói gì, bởi lẽ đúng

vào cái tời khắc ấy, chiếc đồng hồ đeo tay của cậu bạn tôi bắt đầu báo hiệu đã hết giờ. Ba giây sau, tiếng hàng trăm chiếc còi báo động đã cất lên vang vọng khắp các vách đá của cái hang.

Cậu bạn tôi gật đầu, vẻ hoảng hốt hiện rõ trên nét mặt. Cậu ta buông tay tôi ra.

- Tôi cũng thấy cậu nữa.

Và tôi nhìn qua Sam , đôi mắt của con quái vật đã mở ra – trơ trụi và trắng dã – hai con mắt ấy đang he hé nhìn về phía chúng tôi.

CHƯƠNG BĂM MƯƠI

TIẾNG SÚNG ĐÃ NGỪNG NHƯNG
TAI TÔI VẪN CÒN ong ong mãi không

hết. Khói tủa ra từ phía cuối nòng súng, nhưng không hề lãng phí thời gian, chú Crayton bỏ cái nạp đạn ra và gắn cái mới vào. Tro bụi bay mù mịt trong không gian. Hai chị em tôi cùng đứng chờ, Ella và tôi ở sau lưng chú Crayton. Chú vẫn nâng súng, ngón tay để hờ bên cái cò. Một tên Mogadore vừa trèo lên lối vào, trong tay lăm lăm khăn thần công, nhưng chú Crayton đã khai hỏa trước, chẻ hấn ra làm hai và ném hấn về phía sau. Tên Mogadore bị nổ tung trước khi kịp va thẳng vào vách đá. Tên thứ hai vừa lọt vào tầm nhìn, hấn sử dụng vũ khí ánh sáng đã chém vai tôi bị thương ở dưới lều, tuy nhiên, chú Crayton cũng lại đã tấn công trước, trước khi có bất kỳ một

thứ ánh sáng nào lướt tới.

- Chà, chúng đã biết ta ở đâu rồi. Đi nào – Người đàn ông hét lên, lao thẳng về phía trước và chạy xuống những bậc thang trước khi tôi đề nghị đưa tất cả xuống bằng lối cửa sổ. Ellaa và tôi tức tốc phóng theo, tay vẫn đan trong tay với nhau. Chú Crayton chợt dừng lại ở lối ngoặt thứ hai dưới cầu thang, ấn mấy ngón tay vào mắt – Mắt chú dính nhiều tro quá. Chú không thấy gì hết – Chú Crayton thổ lộ - Marina, cháu đi đầu. Nếu phía trước bị chặn, cháu hãy hét lên và tránh đường ngay.

Tôi cắp chiếc Hộp dưới cánh tay trái tiến lên đi trước; Ella đi ở giữa, nắm lấy tay tôi và chú Crayton. Tôi dẫn

đường, đưa mọi người xuống phía dưới và ra khỏi cánh cửa gỗ sồi vừa lúc tòa tháp bên trên bị nổ tung.

Thế rồi tôi hét lên, hụp đầu xuống, kéo Ella cúi xuống xù xì với mình. Như một phản ứng tự nhiên, chú Crayton bắt đầu nã đạn. Khẩu súng nhả ra một luồng đạn ở vận tốc của ánh sáng – tám đến mười viên một giây – và tôi có thể trông thấy toàn bộ toán Mogadoe ngã rạp xuống. Chú Crayton ngừng bắn.

- Marina? – Chú Crayton cất tiếng gọi, hất đầu về phía trước mà không nhìn tôi.

Tôi quay lại, quan sát hành lang ngập đầy tro bụi.

- Cháu nghĩ là đã quang rồi – Tôi đáp, và đúng vào giây phút những lời lẽ đó vừa thoát ra khỏi miệng tôi thì một tên Mogadore bất thành lình nhảy xò ra khỏi một ổ cửa và nã súng, một luồng ánh sáng trắng lóa lao thẳng về phía chúng tôi, ánh sáng rực rỡ đến mức không thể nhìn thấy được. Bộ ba chúng tôi rụp người xuống đúng lúc, thoát khỏi luồng ánh sáng chét chóc kia trong đường tơ kẽ tóc. Một cách mau lẹ, chú Crayton giơ súng lên và nã đạn, tên Mogadore gục xuống liền tức khắc.

Tôi tiếp tục dẫn mọi người tiến về phía trước. Không rõ chú Crayton đã tiêu diệt được bao nhiêu kẻ thù, chỉ thấy tro bụi đóng dày trên sàn, phủ lên đến mắt cá

chân của chúng tôi. Chúng tôi dừng lại ở những bậc thang trên cùng. Ánh sáng từ các ô cửa sổ rơi vào lớp tro, chú Crayton giụi mắt. Chú chuyển sang vị trí dẫn đầu, ghì chặt khẩu súng vào ngực trong lúc nấp đằng sau góc kẹt. Khi chúng tôi ló đầu ra, từ cửa dẫn ra ngoài chỉ còn lại các bậc thang, một hành lang ngắn, ở phía sau giáo đường và cổng nhà thờ chính. Chú Crayton hít vào một hơi tràn đầy buồng phổi rồi hát đầu, sau đó rẽ tạt ngang, nòng súng vẫn hướng xuống, sẵn sàng bắn hạ. Nhưng không có gì xảy ra khiến phải siết cò cả.

- Nào – Chú Crayton lau bầu.

Hai chị em tôi hồi hải bước theo, người giám hộ tạm thời của Ella hộ tống

chúng tôi băng qua đường sau giáo đường, lúc này đã bị đen đúa với những tác hại của lửa. Trong một tích tắc ngắn ngủi, tôi đưa mắt nhìn sang thân thể của cô Adelina, ở khoảng cách xa xăm, trông thật bé nhỏ. Trông thấy cô, trái tim tôi lại nhói đau. *Dừng cảm lên nhé, Marina* – lời nói của cô vẫn còn vang vọng.

Bên mé phải của chúng tôi, một bức tường phía bên ngoài chợt phát nổ. gạch đá bay dội lại hết vào bên trong; theo bản năng, tôi đưa tay lên ngăn cản mọi thứ va vào bản thân và Ella. Vì thế, có chú Crayton là bị trúng đòn nặng, chú văng thẳng vào bức tường bên trái và rơi xuống đất, rên rỉ. Khẩu súng rơi ở một khoảng cách khá xa, và một tên

Mogadore điềm nhiên bước vào thánh đường thông qua cái lỗ hổng mới tạo ra, trên tay hắn là một khẩu súng thần công. Bằng một cử động thật mau lẹ, tôi dùng trí lực tổng thăng tên Mogadore ấy về phía sau, đoạn nhắt lấy khẩu súng của chú Crayton, nhắm thẳng vào hắn mà siết cò. Lực giật của cây súng hóa ra mạnh hơn tôi tưởng, suýt chút nữa là tôi đã đánh rơi vũ khí của mình; nhưng tôi lấy lại được thăng bằng một cách nhanh chóng và nã tiếp đạn cho tới khi kẻ thù bị hóa thành tro bụi.

- Nè em – Tôi lên tiếng và ấn khẩu súng vào tay Ella; bé con đón lấy vũ khí với tất cả sự thuần thục, tôi có thể khẳng định rằng em không hề lạ lẫm gì với

khẩu súng cầm tay.

Tôi chạy bừa đến chỗ chú

Crayton. Cánh tay của chú bị gãy, máu trào ra khỏi các vết thương trên đầu và trên mặt. Tuy nhiên, mắt chú vẫn mở và trông chú như đang cảnh giác tối đa.

Nắm lấy cổ tay của chú bằng cả hai tay, tôi khép mắt lại, hơi lạnh trườn khỏi cơ thể của tôi và tỏa sang chú Crayton. Tôi quan sát những mảnh xương nơi tay chú bắt đầu di chuyển trở lại vị trí cũ ở dưới da, các vết thương trên khuôn mặt chú cũng liền lại và biết mất. Vòng ngực của chú nâng lên, hạ xuống nhanh đến mức tôi cho rằng hai lá phổi nơi chú sắp nổ banh ra tới nơi, nhưng rồi sau đó chú trở lại nhịp thở bình thường.

Người đàn ông ngồi dậy, cử động thử cánh tay.

- Giỏi quá – Chú Crayton tấm tắc.

Chú Crayton lấy lại khẩu súng từ tay Ella, rồi chúng tôi trèo qua lỗ hồng trên tường và bước vào sân trước của tu viện Santa Teresa. Tôi không hề ghi nhận được bóng dáng của một kẻ nào khi Ella và tôi chạy lên, băng qua cánh cổng sắt, trong lúc chú Crayton đưa khẩu súng qua lại thăm dò, tìm lý do để siết cò. Đôi mắt tôi bị níu về phía vai trái của của chú Crayton, về một vụ nổ mang đầy sắc đỏ trên nóc thánh đường sắp diễn ra. Đi cùng với một luồng hơi cực mạnh, quả tên lửa lao vùn vụt về phía chú Crayton. Không chút chậm trễ, tôi chú mục vào

quả tên lửa, đưa cả hai tay lên, tập trung hơn bao giờ hết; và ở vào thời khắc cuối cùng, tôi đã thay đổi được đường bay của nó. Quả tên lửa chệch khỏi chú Crayton, hướng thẳng về phía một quả núi, nơi mà ngay sau đó, nó đã mau chóng nổ bùng. Chú Crayton chạy lướt qua chúng tôi, tiến thẳng ra công, đôi mắt luôn ở trạng thái cảnh giác và khẩu súng lúc nào cũng chĩa thẳng. Bất chợt chú dừng chân, quay phắt lại.

Người hộ vệ của chúng tôi lắc đầu, và từ phía sau, chúng tôi nghe thấy tiếng cánh cổng nhà thờ bật mở.

- Cậu ta không có ở đây – Chú Crayton thốt lên và trước lúc chú kịp quay lại để nã đạn thì tiếng rít của lớp xe đã

vang đầy trong không gian.

Chiếc xe xuất hiện với phần nhựa bao bọc bên ngoài che giấu sự tàn tạ, đuôi xe không ngót lượn qua lượn lại; và đích thị là Héctor với đôi mắt mở rộng đang ngồi sau vô-lăng. Anh ta cho xe lao thẳng về phía chúng tôi và thẳng lại khi trở vừa tới gần. Tiếng “kétttt” vang lên và chiếc xe dừng lại, Héctor nhoài người qua ghế đoạn đẩy cánh cửa bên phụ lái. Tôi thấy chiếc Hộp vào bên cạnh Héctor, rồi Ella và tôi nhanh nhẹn nhảy vào trong xe. Chú Crayton còn nán lại ở bên ngoài một lúc để trút hết đạn vào bọn Mogadore đang xuất hiện ở chỗ cửa nhà thờ. Có một số tên đã gục ngã, nhưng kẻ thù quá đông quân, không thể hạ hết

được. Đến lúc chú Crayton cũng phải nhảy vào trong xe và đóng cửa lại. Các bánh xe lập tức nghiêng xuống sỏi để cố bám đường. Có tiếng một quả tên lửa nữa đang tiến tới lại gần, nhưng các bánh xe vẫn lao đi, và chúng tôi thẳng tiến xuống đường Calle Principal.

- Tôi yêu anh, Héctor – Tôi bộc bạch. Tôi không sao ngăn được những lời lẽ ấy; hình ảnh của Héctor ở phía sau vô-lăng đem lại cho tôi sự ấm áp ngập tràn.
- Tôi cũng yêu cô lắm, Marina. Tôi vẫn luôn nói với cô đấy: hãy chơi với Héctor Ricardo, hắn sẽ chăm sóc cho cô.
- Tôi chưa bao giờ nghi ngờ điều đó lấy

một lần – Tôi đáp lại, và đó chính là một điều nói dối. Tôi đã ngò vục chuyện này vào sáng hôm nay.

Chúng tôi tiến đến chân đồi, lướt qua những bảng hiệu ghi chú địa phận của thị trấn.

Ngoái đầu lại, tôi nhìn ra ô cửa sổ phía sau, khi Santa Teresa nhanh chóng bị trôi tuột lại. Tôi ý thức được rằng đây là lần cuối cùng tôi còn được trông thấy thị trấn ấy, và dẫu tôi từng chờ đợi hàng bao năm để ra đi, giờ đây, nó lại trở nên linh thiêng, vì đó là nơi an nghỉ cuối cùng của cô Adelina. Chẳng mấy chốc, thị trấn bị bỏ lại sau lưng, mất hẳn.

- Cảm ơn, Señorita Marina –
Héctor nói với tôi.

- Vì chuyện gì?
- Tôi biết chính cô là người đã chữa bệnh cho người mẹ kính yêu của tôi. Mẹ tôi bảo rằng chính cô là ân nhân, rằng cô là thiên thần của bà; tôi không bao giờ có thể đền đáp được chuyện ấy.
- Anh đã giúp tôi rồi đấy, Héctor. Tôi rất vui vì đã giúp được cho mẹ anh.

Anh bạn của tôi cười lắc đầu:

- Tôi chưa giúp gì được cho cô cả, nhưng chắc chắn một điều là tôi sẽ cố gắng.

Trong lúc chú Crayton nạp đạn và kiểm tra lại đạn dược, Héctor cho xe chạy vào con đường ngoằn ngoèo và

không thể nào đoán định được địa hình. Chúng tôi nảy tung lên và ngã người theo những cú ngoặt gấp bất chợt của những con đèo vòng vo. Tuy nhiên, dù với tốc độ điên đảo như vậy, song chẳng mấy chốc sau, đã thấy có mấy chiếc xe bám theo chúng tôi xuất hiện ở đằng sau.

- Đừng lo về chúng – Chú Crayton trấn an mọi người – Chúng ta cứ chạy tới hồ đi.

Mặc dù chiếc xe tải đồ xuôi xuống đường, đoàn xe phía sau vẫn nhanh chóng rút ngắn được khoảng cách. Mười phút sau, một vệt sáng dài bay lướt qua đầu xe tải và tạo ra cú nổ ở vùng đất trước mặt chúng tôi. Như một phản ứng tự nhiên, Héctor hụp đầu xuống:

- Ôi trời đất ơi.

Chú Crayton quay phắt lại và dùng báng súng đập bể ô cửa kính phía sau, đoạn siết cò. Chiếc xe đi đầu bị dính đạn, dựng đứng lên; cả bọn chúng tôi reo vui hoan hỷ.

- Giờ thì chúng sẽ phải cách xa mình một chút – Nói xong, chú Crayton lại thoăn thoắt nạp đạn cho súng.

Nhưng chỉ được vài phút, ngay khi con đường vào đoạn gập ghềnh và thôn theo triền núi đồ dốc, có hai chiếc xe đã chạy vượt lên để áp vào mé phải xe chúng tôi. Héctor làm bầm và điều khiển cho xe đánh võng, bàn đạp ga bị nghiền chặt, các bánh xe sau lượn đến sát mép vách đá cao ngất.

- Cần thận nhé Héctor – Chú Crayton nhắc nhở - Đừng giết tất cả chúng ta khi chưa đến được đó đây. Ít nhất cũng hãy cho chúng tôi một cơ hội.
- Héctor vẫn kiểm soát tốt mà – Anh bạn của tôi trả lời và bồi thêm một cú nhồi xe nữa khiến chú Crayton phải bấu chặt tay vào ghế trước mặt.

Thế rồi đến đoạn chúng tôi buộc phải cua gấp, Héctor không thể bẻ lái nhanh nên chiếc xe trượt ra khỏi đường cái. Ở góc bảy-mươi-lăm độ, chiếc xe lao thẳng xuống sườn núi rậm rạp, đâm thẳng vào các cây non, nảy bật lên khi cán xe phải những hòn đá cuội và chạt vật lăm mới tránh được những cây to. Ella và tôi cùng hét thất thanh. Chú

Crayton thì gào lên khi bị nhào tới phía trước, đâm sầm vào kính chắn gió. Héctor không thốt ra một lời nào; anh ta nghiêng chặt răng lại và tiếp tục lèo lái chiếc xe – khi thì lượn qua, lúc cán thẳng lên những chướng ngại vật, cho đến chừng chúng tôi đáp được xuống mặt con đường mới một cách kỳ diệu. Cái ca-pô xe bị vẹo hẳn và bốc khói, nhưng động cơ xe vẫn chạy đều.

- Đây là, ơ, đường tắt – Héctor thông báo cho mọi người biết, rồi anh bạn của tôi nhấn ga, và xe chúng tôi lao đi âm âm trên con đường mới.
- Có lẽ bọn chúng không còn bám theo mình nữa – Chú Crayton phỏng đoán, mắt ngược nhìn lên vách núi.

Tôi cười, vỗ vào vai Héctor. Chú Crayton đưa nòng súng ra ngoài ô cửa sổ phía sau, chờ đợi.

Cuối cùng, cái hồ cũng xuất hiện ra trong tầm mắt. Tôi tự hỏi vì sao chú Crayton lại tin rằng cái hồ sẽ cứu chúng tôi?

- Cái hồ có cái gì vậy chú? – Tôi hỏi để giải tỏa thắc mắc.
- Cháu không nghĩ rằng chỉ có chú và Ella đến tìm cháu đây chứ, phải không?

Trong khoảnh khắc, tôi nghĩ đến chuyện phải cho người đàn ông này biết rằng cho đến vài tiếng đồng hồ trước, tôi vẫn còn cho rằng chú đến là để kết liễu tính mạng của tôi. Nhưng bất thành lành,

bọn Mogadore lại xuất hiện ở phía sau chúng tôi. Chú Crayton quay phắt lại, trong lúc đôi mắt của Héctor lướt lên kính chiếu hậu.

- Sắp đến rồi đây – Chú Crayton thông báo.
- Mình sẽ thoát khỏi nó nhỉ, Papa – Ella lên tiếng, quay sang nhìn chú Crayton. Nghe thấy cô bé gọi người đàn ông như vậy, trong tôi còn lên một cảm giác yêu mến. Chú Crayton mỉm cười một cách ấm áp với bé con, rồi gật đầu – Ella siết lấy tay tôi – Rồi chị sẽ thích Olivia cho mà xem – Em cam đoan với tôi.
- Olivia là ai? – Tôi thắc mắc,

nhưng Ella không kịp trả lời, con đường bỗng ngoặt chín mươi độ và dốc thẳng xuống hồ.

- Bé con vẫn nắm chặt tay tôi cho đến cuối đường, và Héctor chỉ chịu buông chân ga khi chiếc xe tải đã tông thẳng vào cánh cổng mắt lưới bao quanh hồ. Chúng tôi bị xóc, bốn bánh xe bay bổng lên khỏi mặt đất rồi đáp xuống đất đánh “ầm” nảy trên bờ hồ. Héctor vẫn cho xe lao thẳng tới, và trước khi kịp chạm mí nước, anh ta đạp gấp thẳng, khiến chiếc xe trượt thêm một khoảng nữa mới chịu dừng lại hẳn. Chú Crayton ày vai mở cánh cửa bên

ghế phụ lái rồi lao về phía hồ, chạy thẳng xuống nước cho đến khi ước ngập đến đầu gối. Với khẩu súng vẫn ở trong tay trái, dùng bàn tay phải, chú ném một vật nào đó ra xa đến mức tối đa và làm bầm điều gì đó bằng thứ tiếng lạ lẫm, tôi không sao hiểu được.

- Nào! – Chú hét lên, hươ hai tay lên cao như khích lệ - Nào, Olivia!

Héctor, Ella và tôi nhào ra khỏi xe, cùng chạy bừa đến bên cạnh chú Crayton. Tôi cắp theo chiếc Hộp và trong chốc lát, tôi trông thấy mặt nước bắt đầu mấp mô và sủi bọt ở giữa hồ.

- Chị Marina, chị có biết Chimæra là gì không?

Tôi không thể trả lời, bởi chiếc xe của bọn Mogadore, một chiếc Humvee kiên cố như xe tăng có trang bị một khẩu súng trên nóc, bất chợt xuất hiện và đang phóng xuống đồi. Ngay khi chiếc xe vừa đến được chỗ chúng tôi, thì dưới nước, chú Crayton xả súng liên tục vào ô cửa kính chắn gió của nó. Ngay lập tức, chiếc xe mất sự kiểm soát, tông thẳng vào đuôi xe tải của Héctor. Không gian vang lên một tiếng ầm ỳnh tai, kèm theo đó là tiếng kim loại bị nghiền và tiếng thủy tinh vỡ. Thế rồi hàng tá xe khác bắt đầu phóng xuống ngọn đồi cuối cùng và nã đạn. Cả thế giới như chìm trong khói lửa; các vụ

nổ làm rung chuyển bãi bờ, khiến cho cả bốn chúng tôi bị hất văng lên khỏi mặt đất. Cát và nước trút xuống như mưa, và khi chúng tôi vừa mới lồm cồm đứng dậy được thì chú Crayton đã túm lấy cổ áo tôi.

- Đi ra khỏi chỗ này ngay! – Chú hét lên.

Tôi nắm lấy tay Ella, chạy hết sức bình sinh về phía mé trái hồ. Chú Crayton bắt đầu trút đạn; nhưng tôi nghe tiếng đạn không phải được bắn ra từ một khẩu súng, mà là những hai khẩu. Tôi hy vọng rằng chính ngón tay của Héctor đã siết vào cò súng thứ hai ấy.

Hai chị em tôi phi thẳng về phía bụi cây đang nhòai mình xuống khỏi

sườn núi, thò ra tới tận mép nước. Những bước chân của chúng tôi nhịp xuống nền đá ướt, và bước chạy của Ella cũng ngang tầm với tốc độ của tôi. Tiếng súng vẫn vang lên đì đùng khắp bốn bề; sau đó không lâu, âm thanh ấy bị lạc đi giữa tiếng gầm rền vang của một con thú, lòng lộng trên đầu chúng tôi, khiến tôi hốt nhiên đứng sững lại. Như một phản xạ tức thì, tôi ngoái đầu lại nhìn nhân vật vừa tạo ra cái tiếng gầm làm tê liệt mọi hoạt động ấy, và cảm nhận được rằng nó không thuộc về thế giới này. Trước mắt tôi, một chiếc cổ dài, chắc nịch, đang nhô cao khoảng mười, mười lăm tầng nhà lên khỏi mặt nước, và ngự trị trên chiếc cổ ấy là cái đầu của một con thần lằn

không lồ có nước da màu xám bóng nhẫy, đang ngoắc đôi mắt xù xì ra, để lộ những chiếc răng to lớn.

- Olivia! – Ella reo lên.

Olivia ngã đầu ra sau và buông ra thêm một tiếng gầm đinh tai nhức óc khác; nhưng rồi ở giữa chừng tiếng gầm ấy, hàng loạt những âm thanh the thé bỗng cất lên và tỏa xuống sườn núi. Ngẩng đầu lên, tôi trông thấy những con thú nhỏ đang chạy nhào xuống hồ.

Tôi thở dốc.

- Những con đó là gì vậy? – Tôi hỏi Ella.

- Những con kraul đó. Nhiều quá. Giờ thì chiếc cổ của Olivia đã nhô

lên cao bằng ba mươi tầng nhà, toàn bộ thân hình của nó cũng cất lên khỏi mặt nước, chiếc cổ rộng ra trên cái thân mình đồ sộ. Bọn Mogadore bắt đầu nã súng vào người con vật, và Oliva quết đầu xuống vài bận khiến tro bụi bay mù mịt. Tôi có thể nhận ra hai cái bóng đen là chú Crayton và Héctor, cả hai người đang ra sức trút đạn như mưa. Bọn Mogadore bắt đầu lùi về phía sau khi một trăm con kraul bắt đầu ủa xuống hồ, bơi về phía Oliva. Những sinh vật đó nhào lên khỏi mặt nước và tấn công, chúng cào lên lưng Olivia, thi nhau cắn vào chân, vào cổ con vật. Mặt nước chỉ trong phút chốc đã loang đầy máu.

- Không! – Ella thét lên.

Cô bé cố quay trở lại, nhưng tôi thòp lấy cánh tay của em.

- Chúng ta không thể trở lại được đâu – Tôi ngăn cản Ella.
- Olivia.
- Như thế là tự sát đây Ella. Chúng đông quá.

Olivia gào lên vì đau. Cái đầu của con thủy quái đang đưa qua lại hai bên thân và lưng nó, nó húc cổ và cắn xé những con kraul đen xì đang bầu kín lấy nó. Chú Crayton chĩa súng vào những con quái vật, nhưng lại phải hạ vũ khí xuống khi nhận ra rằng làm như vậy, chú rất có thể sẽ bắn trúng Olivia. Thay vì vậy, người hộ vệ của chúng tôi lại cùng Héctor nỗ lực trút đạn vào đội quân

Mogadore đang sắp thành hàng chuẩn bị cho một đợt tấn công mới.

Olivia tiếp tục vùng vẫy, nó hướng vào những quả núi xung quanh mà găm lên rồi hạ mình xuống trở lại ở giữa hồ; nó từ từ chìm xuống, tạo nên một con sóng đỏ ngầu. Bầy kraul giãn ra và bơi trở lại về phía những tên Mogadore.

- Không! – Tôi nghe thấy tiếng chú Crayton thét lên, át tất cả những âm thanh của sự hỗn loạn. Tôi thấy chú cố chạy xuống hồ nhưng Héctor đã lôi chú trở lại trên bờ.

- Hụp xuống! – Đến lượt Ella thét lên, cầm tay kéo tôi xuống.

Có tiếng gió rít qua đầu chúng tôi. Rồi một bàn chân móng guốc đen đúa,

khổng lồ nện xuống đất ngay bên cạnh tôi, ngẩng đầu lên, tôi nhận ra một con quái vật có sừng. Cái đầu của nó vừa to bằng chiếc xe tải của Héctor, và khi con quái vật ấy rú lên, tóc tôi bay phàn phật, quất cả vào mặt.

- Nào! – Tôi hét vang lên. Cả hai chị em chúng tôi đều chạy ra phía những thân cây.

- Tách nhau ra đi! – Ella đề xướng.

Tôi gật đầu và co chân chạy về hướng bên trái, nhắm thẳng về phía một cây sồi cổ thụ có nhiều mấu. Sau đó, tôi đặt chiếc Hộp xuống, đoạn, như một phản ứng từ nhiên, tôi đưa hai tay lên và dang ra. Và trước sự ngạc nhiên của chính bản thân tôi, thân cây mở ra, tạo

thành một khoảng trống đủ chỗ trú cho hai người chùng chiếc Hộp gỗ.

Nhìn qua mé vai, tôi trông thấy con quái vật đang theo đuổi Ella trong lùm cây rậm rạp. Bỏ chiếc Hộp vào thân cây, tôi dùng siêu năng lực nhổ hai thân cây lên và dùng chúng như hai quả tên lửa ném thẳng vào lưng con quái vật khổng lồ. Hai thân cây đâm thẳng vào lớp da đen nhánh, mau chóng gãy nát, kèm theo một tiếng va chạm chói tai, khiến cho con quái vật khuyu gối xuống. Tôi chạy lại, nắm lấy cánh tay run rẩy của Ella, kéo cô bé chạy sang hướng khác, nhắm về phía cây sồi có chiếc Hộp của tôi.

- Cái cây, Ella! Chui vào trong! – Tôi gào lên. Bé con ngồi lên trên chiếc Hộp

và cô gom người lại đến mức tối đa. Em đã thu gọn cơ thể lại thành một cô bé nhỏ tuổi hơn.

- Nó là con piken đó, chị Marina! Chị vào trong đi! – Bé con khẩn khoản yêu cầu; nhưng trước khi em kịp nói thêm một lời nào khác, tôi đã làm khép thân cây lại để bao lấy em, chỉ chừa lại một khoảng trống đủ để cho em có thể quan sát.

- Chị xin lỗi – Tôi lên tiếng qua khe hở, hi vọng rằng con quái vật không lơ không nghe thấy nơi tôi cất giấu chiếc Hộp lẫn người bạn nhỏ của tôi.

Tôi quay người lại bỏ chạy, cố dẫn dụ con piken ra hướng khác, và chẳng mấy chốc, con quái vật đã đuổi kịp tôi,

nó tông thẳng tôi từ đằng sau. Lực va chạm thật đáng sợ, tôi lăn xuống dốc cho tới lúc cánh tay quở trúng một tảng đá để bám vào. Nhìn qua mé vai, tôi nhận ra mình còn cách vách đá chưa đầy một mét.

Con piken xuất hiện ở ngay đầu dốc. Nó dịch bước sang bên cạnh cho đến lúc đứng ngay bên trên người tôi. Nó gằm lên lớn đến nỗi đầu óc tôi trong giây lát trở nên trống rỗng. Từ phía xa, tôi nghe thấy tiếng Ella hét gọi tên mình, nhưng tôi thờ còn không nổi, hướng chỉ là lên tiếng hồi âm.

Và con piken lừng lững bước xuống dốc. Tôi đưa một tay lên nhổ bật gốc một thân cây thuôn mảnh ở gần đó,

đoạn phóng thẳng vào ngực con quái vật. Thân cây xuyên thẳng vào ngực con piken, đủ để nó mất thăng bằng và đổ vật sang một bên, con quái vật rú lên và lăn sầm sập về phía tôi. Tôi khép mắt lại, chờ đợi cú va đập; nhưng thay vì đâm sầm vào tôi với sức nặng đáng nể rồi hất tôi văng ra khỏi vách đá, cả thân hình to lớn của con quái vật tông thẳng vào tảng đá mà tôi đang đu mình và bay qua khỏi người tôi. Tôi ngoái đầu lại, quan sát con piken rơi xuống khỏi vách đá.

Cuối cùng, tôi có thể định thần để cất mình lên con dốc. Rồi tôi chạy bỏ về phía cây sồi – về phía Ella cùng chiếc Hộp của mình – Thế rồi tôi ghi nhận được tiếng phát hỏa của khăn thần công

vào thời khắc trước khi lãnh trọn cú bắn. Không còn kiểm soát được một thứ gì, tôi lún xuống, quần quai vì đau đớn.

- Chị Marina – Tôi nghe thấy tiếng Ella gào lên.

Tôi trở mình nằm ngửa, ngó trần trần lên bầu trời. Máu trào ra khỏi miệng và mũi tôi. Tôi ném được. Tôi ngủi được. Có vài con chim đang quần ở trên cao. Trong lúc chuẩn bị từ giã cõi đời, tôi quan sát bầu trời đang vằn vỹ với những đám mây đen trĩu nặng. Mây dồn lại và cuộn lên nhau, phập phồng như đang thở. Có lẽ tôi đang gặp ảo giác, nên nhìn thấy những ảo ảnh trước khi lìa đời. Thế rồi một giọt nước lớn bỗng rơi xuống má phải của tôi. Tôi chớp mắt khi

một giọt nước khác rơi xuống mắt; và một tia sáng lóe lên, chẽ bầu trời ra làm hai.

Một tên Mogadore cao lớn trong bộ giáp vàng – đen đang đứng sừng sững ngay bên cạnh tôi, mỉm cười. Ấn khăn thần công vào màng tai của tôi, gã Mogadore ấy phun một bãi nước bọt xuống đất; tuy nhiên; trước khi siết cò, hắn đã ngẩng mặt lên nhìn cơn bão đang ùn ùn kéo đến. Nhanh như cắt, tôi đặt hai tay lên vết thương đang nứt toác trên bụng, cảm nhận hơi lạnh quen thuộc đang trào lên dưới da. Và mưa trút xuống người tôi vào thời khắc mây đã trở thành một bức tường vững chãi, đen kịt.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỘT

NHÌN VỀ MẶT CỦA SAM, TÔI CÓ THỂ KHẲNG ĐỊNH RẰNG cậu ra sắp sửa đánh mất sự trung thành để chạy ra ngoài kia thoát thân. Ngay cả đôi vai của tôi cũng xụi xuống khi chú mục vào đôi mắt trắng dã khổng lồ của con thú lúc nó đứng dậy trước mặt chúng tôi. Cũng phải mất một quãng thời gian, con quái vật mới có thể duỗi thẳng cơ cổ, các tĩnh mạch nổi cộm cộm ở hai bên cổ của nó to như những cây cột trong hí trường. Lớp da đen trên khuôn mặt của nó khô ráp và nứt nẻ hết như mặt đá ở trên cao. Với đôi tay dài ngoẵng, con quái thú có hình dạng của một con khỉ đột ngoài hành tinh.

Vào thời khắc con quái vật đứng thẳng dậy, cao mười lăm mét, thì cái phần cán nơi con dao của tôi đã bao quanh lấy bàn tay phải của tôi.

- Áp sát bên hông! – Tôi thét lên. Sam chạy sang bên trái, còn tôi chạy về mé bên phải.

Ban đầu, cử động đầu tiên của con khỉ đột là hướng về phía Sam, cậu ta ngay lập tức quay phắt đầu lại, chạy quanh bờ rào. Con quái vật nhảy chồm theo sau, đó là lúc tôi lao tới trước, vung dao sang hai bên trái, phải, chém vào khối thịt quanh hai bắp chân của nó. Con thú ngẩng đầu lên và động mũi vào trần nhà, đoạn nó vung tay xuống người tôi, một trong những ngón tay của con khỉ đột

quẹt trúng phần bắp vế sau của tôi. Lập tức, tôi bị hất tung lên, vai trái đâm thẳng vào vách đá, khớp bị trật.

- John! – Sam thét lên.

Con khỉ đột lại đập tay xuống người tôi một lần nữa, nhưng tôi đã nhanh nhẹn nhảy thoát khỏi nắm đấm của nó; con quái vật khổng lồ có sức mạnh đáng nể, nhưng chậm chạp. Tuy nhiên, cái hang chúng tôi đang chui đầu vào này không đủ to để chạy, cho nên dù có chậm chạp hay không, con thú vẫn chiếm được lợi thế.

Không thấy bóng dáng của Sam ở đâu khi tôi nhào từ tầng đá này sang tầng đá khác. Con quái vật đuổi theo tôi một cách khó khăn. Khi chợt nhận ra là mình

có đủ thời gian, một cách chậm rãi, tôi giơ tay trái lên khỏi đầu rồi trở ngược xuống để bàn tay đặt nơi gáy. Con đau lan từ cổ xuống đến gót chân tôi; và trước khi chịu thúc thủ, tôi tiếp tục với tay xuống cho tới chừng cảm nhận được bả vai trật khớp của mình đã trở về lại đúng chỗ. Một cảm giác nhẹ nhõm lan tỏa khắp cơ thể tôi, tuy nhiên, điều đó chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn ngủi; tôi bất giác ngẩng mặt lên và nhận ra bàn tay phải của con khỉ đột đang ở ngay trên đầu mình.

Tôi tức thì đưa dao lên, lưỡi dao đâm ngập cán vào lòng bàn tay phải của con quái thú, nhưng điều đó chưa đủ để ngăn không cho những ngón tay của nó

quấn gọn quanh người tôi. Con khi đột nhấc bổng tôi lên, sức mạnh nơi cú siết của nó khiến con dao của tôi rơi thẳng xuống đất. Tôi ghi nhận được tiếng “keng” của lưỡi dao kim cương; và khi bị dốc ngược đầu xuống, tôi cố vươn tay tôi để có thể dùng siêu năng lực của mình mà lấy lại con dao.

- Sam! Cậu đâu rồi?

Tôi quay cuồng, mất hẳn phương hướng khi con khi đột bất ngờ lật ngược tôi trở lại, nó giữ tôi cách chiếc mũi của nó khoảng một mét. Và tôi nhìn thấy Sam đang hiện ra ở chỗ kẽ nứt trên vách đá. Cậu ta chạy đến nhặt con dao của tôi lên và đứng một giây sau đó, con quái thú rú lên vì ngạc nhiên và đau đớn. Nó siết tôi

mạnh hơn, tôi có giăng người ra bằng hết sức bình sinh của mình. Rồi con thú loạng choạng lùi lại, tôi đã có thể thoát ra được hai vai, hai cánh tay và hai bàn tay. Nhanh như cắt, tôi bật sáng hai tay, rọi thẳng Lumen của mình vào mắt của con thú. Ngay lập tức, con vật bị lóa mắt, động thẳng người vào tường; đó là thời khắc tôi có thể kéo toàn bộ phần cơ thể còn lại ra ngoài, nhảy phóc xuống đất.

Sam dúi con dao vào tay tôi để tôi tiếp tục tấn công, thọc thẳng lưỡi dao vào gan bàn chân con quái vật. Quái vật không lờ lại rú lên. Nó chúi người tới đằng trước, và tôi lại chiếu Lumen thẳng vào mắt nó. Con thú tức thì bị mất thăng

bằng. Tôi nâng ngay tảng đá phía sau con quái vật lên và phang thẳng vào phần lưng dưới của nó. Con khỉ đột đổ kênh xuống, đôi tay dài thượt xoài ra và rơi thõng. Đôi bàn tay khổng lồ của quái thú thọc xuống hào chứa đầy dung dịch màu xanh lục đang bốc hơi, một tích tắc sau, không gian vang lên tiếng lèo xèo của da thịt bị đốt cháy. Tôi quan sát cái đầu bất động của con khỉ đột đập thẳng vào bề phóng trường xung điện và cái cột đá có đặt hai chiếc Hộp. Cú va đập làm vỡ điện trường và hất văng cột đá về phía bên kia cái chuồng, đập mạnh vào vách đá, vỡ tan. Con khỉ đột nằm yên bất động.

- Nói với tôi là cậu đã lên kế hoạch như

vậy đi – Sam thốt lên khi theo tôi tiến tới chỗ hai chiếc Hộp.

- Ước gì tôi có thể nói ra được như vậy – Tôi đáp.

Và tôi mở chiếc Hộp của mình, kiểm tra mọi thứ bên trong – bao gồm chiếc hộp cà-phê có đựng tro tàn của bác Henri và viên pha lê thay đổi trạng thái được bọc trong cái khăn.

- Coi bộ ổn đấy – Tôi nhận xét.

Sam cầm chiếc Hộp kia lên.

- Mình đi qua cánh cửa kia thì sẽ ra sao nhỉ? – Sam hát đầu về phía cánh cửa gỗ nhỏ mà hai chúng tôi đã bước vào, hỏi.

Sam và tôi đã diệt thành công con quái vật và đoạt lại được hai chiếc Hộp, nhưng không thể nào trở nên tàng hình để

đi lướt qua một trăm tên Mogadore một cách an toàn. Tôi mở chiếc Hộp của mình và tìm hiểu những vật dụng cùng các viên pha lê khác nhau, nhưng một lần nữa, tôi không biết hầu hết chúng dùng để làm gì; những thứ tôi biết cách sử dụng thì lại không thể đưa tôi thoát ra khỏi cái hang núi này. Nhìn quanh quất khắp chuồng, tôi mất dần hy vọng. Tuy vậy, sau khi quan sát lớp da đang tan chảy của con khỉ đột và những khúc xương đang bị phân hủy, tôi lại nảy ra một ý định.

Nhét con dao trở lại trong túi quần jean, một cách chậm rãi, tôi tiến đến bên bờ hào chứa đầy chất lỏng màu xanh lục đang sôi bọt. Hít vào một hơi thật sâu, và

một cách thận trọng, tôi nhúng một ngón tay vào thứ dung dịch đó. Đúng như kỳ vọng của tôi, thứ chất lỏng màu xanh lục nóng rẫy nhưng cũng chỉ khiến tôi cảm thấy râm ran như lửa mà thôi. Thứ dung dịch này giống hệt như chất dung nham xanh.

- Sam này!

- Sao cơ?

- Khi tôi nói mở cửa, tôi muốn cậu mở cửa ra thật nhanh và tránh đường ngay tức khắc.

- Cậu đang định làm gì thế? – Cậu bạn của tôi thắc mắc.

Hình ảnh bác Henri lướt viên pha lê Loric lên khắp người tôi trong lúc tôi nằm dài trên bàn, hai tay nhúng trong

lửa, chọt sượt qua tâm trí tôi. Tôi sục cả bàn tay xuống hào chất lỏng, vốc dung nham xanh lên, dung nham chảy xuống, nhỏ giọt qua các kẽ tay của tôi. Khẽ khép mắt lại, tôi định thần, và khi tôi mở mắt ra, thứ chất lỏng ấy đã được viên lại thành một quả banh sáng rực, đang lơ lửng bên trên lòng bàn tay của tôi.

- Có lẽ là đây – Tôi trả lời.

- Ghê quá!

Sam chạy về phía cánh cửa gỗ và tôi gật đầu ra hiệu rằng tôi đã sẵn sàng.

Giật tung chiếc cửa ra, Sam hụp về phía bên phải. Một đám Mogadore lăm lăm vũ khí hạng nặng trong tay đang chạy về phía chúng tôi; nhưng nhác trông thấy quả banh lửa màu xanh đang bay về phía

mình, chúng vội quay đầu lại. Vào giữa lúc quả banh sắp phang thẳng vào ngực tên Mogadore đầu tiên, tôi dùng trí lực điều khiển quả banh trải rộng ra như một tấm mền lửa. Một số tên Mogadore bị tấm mền lửa ấy quệt trúng , sau một lúc quần quai trong đám cháy, bọn chúng hóa thành tro bụi.

Bọn Mogadore kéo đến mỗi lúc một đông hơn, tôi ra sức điều khiển hết quả banh dung nham này tiếp liền đến quả banh kia để tiêu diệt chúng. Sam thu gom lấy súng, và khi tình hình tạm lắng lại, tôi thộp thêm hai quả banh chất lỏng màu xanh nữa rồi chạy ra khỏi cửa. Sam chạy bám gót theo sau, bên dưới mỗi cánh tay là một khẩu súng dài đen bóng.

Số lượng những tên Mogadore chạy xuống đường hầm tối đen đang tăng lên, kèm theo những ánh đèn báo động và tiếng còi hú; quả là quá tải. Sam siết cùng lúc hai cò súng, hạ hết hàng Mogadore này đến lớp Mogadore khác, tuy nhiên, đối phương vẫn liên tục kéo đến. Khi đã hết đạn, Sam vội nhặt lên hai khẩu súng khác.

- Tôi có thể lo được ở đây đây! – Sam hét lên báo cho tôi và hạ thêm một hàng Mogadore khác nữa.
- Tôi đang nghĩ xem, đang nghĩ xem! – Các vách đá nhầy nhựa nước dãi không thể hỗ trợ được gì cho lửa cả, vả lại, trong hai tay tôi không có đủ dung nham để tạo nên sự nguy hiểm. Ở mé bên trái

tôi là các thùng khí màu bạc cùng các tháp xi-lô được nối với những ống dẫn lớn, với các vòi và máy đường ống bằng nhôm.

Bên cạnh tháp xi-lô cao nhất, tôi bắt gặp một bảng điều khiển với những sợi dây điện để lộ ra ngoài. Ghi nhận được những tiếng gào, tiếng thét của những con quái vật trong những cái chuồng có chấn song ở cuối hành lang, tôi tự hỏi chúng đang bị đói đến cỡ nào.

Tôi thả quả banh lửa vào bảng điều khiển, tám bảng bắt đầu tan ra trong tia lửa điện. Các chấn song của những cái chuồng nằm dọc theo hai bên vách đá bắt đầu nâng lên, và đó là thời điểm tôi tung quả banh dung nham còn lại xuống

dưới đáy các thùng chứa khí và tháp xi-lô.

Thộp lấy tay Sam, tôi kéo cậu bạn trở lại cái chuồng của con khỉ đột. khi vụ nổ diễn ra, tôi ghì Sam vào mảng tường đá giữa cánh cửa gỗ và cánh cổng thép đang nóng lên, để mặc cho lửa phủ lên khắp người mình. Tai tôi ngập đầy những tiếng tí tách và ong ong nữa.

Hàng tá những con kraul túa ra khỏi cửa chuồng đã được mở, đồng loạt tấn công những tên Mogadore xuất hiện từ phía sau – không mấy may nghi ngờ có biến; vài con piken lao đi giữa những đường hầm cùng những tiếng gào và đôi tay không ngừng quơ quật; con quái thú có sừng đang lao thẳng về cuối đường

hầm, cày nát những tên Mogadore, một số con kraul bị các con piken giẫm đạp; những nhân vật đầu quỷ cánh dơi lượn tròn trên nóc, sẵn sàng bổ nhào xuống ngoạm bất cứ thứ gì có thể chấp nhận được; và con quái vật có lớp da trong suốt đang cắm phập hàm răng vào bắp chân của một con piken. Mọi việc diễn ra trong vài giây ngắn ngủi, rồi tất cả đều bị nhấn chìm trong biển lửa.

Sau vài phút, lửa phát ra từ cuối đường hầm đang lan tới phần hang xoắn ốc, tiếp tục tiến trình tàn phá cả quả núi, hành lang dài trước mặt tôi ngập ngựa tro tàn và xương quái vật đen hóa đen. Tôi tắt lửa trên người mình và phúi hai tay lên đùi.

Sam bị cháy xém, nhưng nhìn tổng quát thì tất cả đều ổn.

- Tuyệt vời quá, anh bạn – Cậu bạn của tôi bày tỏ sự hài lòng.
- Chúng ta hãy cố gắng ra khỏi đây đi, rồi sau đó tha hồ nhảy múa.

Tôi cấp lấy chiếc Hộp của mình, còn Sam thì ôm chiếc Hộp còn lại. Cả hai chạy nhanh qua những tác phẩm của lửa đang bốc lên thứ mùi chết chóc khiến người ta nghẹt thở. Cái thang đen đúa ở cuối đường hầm hiện ra một cách chắc chắn, và chỉ còn mỗi một tay không, chúng tôi leo lên với chút ít khó khăn. Rồi thì đôi chân của Sam và tôi cũng đặt được lên nền đá xoắn ốc đã bị đốt đen nhem, hai đứa chạy hết vòng này đến

vòng khác cho tới lúc đến được hang trung tâm.

Khung cảnh đáng sợ do chính tôi tạo ra ghê rợn hơn những gì tôi có thể tưởng tượng. Trước mặt chúng tôi là hàng đông tro bụi; hàng trăm tên Mogadore đang bò bằng tay và đầu gối ra khỏi các hành lang và đường hầm, bọn chúng bị cháy hoặc vẫn còn đang bốc lửa, gào lên vì đau đớn, không thể cầm được súng, không thể làm được gì khi chúng tôi nhảy qua người chúng. Những tên lính khác đang chạy trên những rìa tường xoắn ốc bên trên chúng tôi, một số vẫn còn mang vũ khí, một số thì bị thương.

Tôi bối rối, không rõ đường ra là

hướng nào. Trong lúc tôi dẫn đường chạy qua những đường hầm, với sợi dây chuyền nảy lên quanh cổ, Sam và tôi, mỗi đứa lượm một khẩu súng bị bỏ lại. Hai chúng tôi chạy với khẩu súng giờ ngang ngực và sẵn sàng nã đạn vào bất cứ chướng ngại vật nào nằm trên đường. Dù không biết đang đi đâu, song chúng tôi vẫn không ngừng di chuyển cho tới khi đến được các xà-lim giam giữ con người. Đó là lúc tôi ý thức được một cách chắc chắn rằng mình đã đi sai đường. Tôi kéo Sam về hướng ngược lại, nhưng cậu ta như chôn chân xuống đất, ngăn tôi lại. Tôi có thể trông thấy sự lo lắng và hy vọng khắp khắp trên khuôn mặt của cậu bạn. Những cánh cửa của

buồng giam đã được nâng lên khỏi mặt đất ba mươi xăng-ti-mét, trường xung điện đã hoàn toàn biến mất.

- Cửa mở rồi, John! – Sam hét lên và đặt ngay chiếc Hộp đang ôm xuống cạnh chân tôi. Tôi buông súng và nhấc chiếc Hộp kia lên. Cuối cùng, cậu bạn của tôi cũng thốt ra cái điều mà tôi ý thức được là nó đang choán hết tâm trí của cậu ta – Ngộ nhớ bố tôi đang ở đây thì sao?

Tôi nhìn sâu vào mắt Sam, hiểu rằng chúng tôi cần phải kiểm tra. Cậu ta chạy dọc theo mé trái của hành lang, thò đầu vào từng xà-lim một mà hét gọi bố. Tôi đang kiểm tra các xà-lim bên phải thì một cậu trai trạc tuổi tôi với mái tóc

đen dài thò đầu ra ở bên dưới cửa. Nhác trông thấy tôi, cậu ta đưa tay ra bên ngoài hành lang một cách cẩn trọng.

- Xung điện tắt rồi hả? – Cậu ta hét lên hỏi tôi.
- Chắc thế! – Tôi cũng gào lên mà đáp lại.

Sam vác súng lên vai, cúi đầu xuống bên dưới cánh cửa xà-lim đang nhét cậu trai kia.

- Cậu có biết người đàn ông nào tên Malcolm Goode không? Bốn mươi tuổi, tóc nâu? Ông ấy có ở đây không? Cậu có nhìn thấy ông ấy không?
- Im miệng và lùi lại đi, nhóc – Cậu trai kia vặc lại.

Giọng nói gai góc ấy có cái gì đó

khiến tôi cảm thấy bức dọc, ngay lập tức, tôi kéo Sam sang một bên. Cậu trai nắm lấy phần bên dưới cánh cửa mà rút ra khỏi bức tường đá, đoạn ném vào hành lang như người ta chơi ném đĩa. Vòm hang bắt đầu nứt ra, các viên đá bắt đầu rớt xuống. Tôi vội dùng siêu năng lực để bảo vệ cho Sam và tôi không bị đá rơi trúng vào người. Trước khi tôi kịp nói một lời nào, thì cậu trai đã đứng sừng sững trước mặt chúng tôi, hai tay đang xoa vào nhau, phủ bụi. Cậu ta cao hơn tôi, ở trần, trông rất lực lưỡng.

Sam tiến lên, và trước sự ngạc nhiên của tôi, cậu ta chĩa súng vào đầu vào đầu cậu trai nọ.

- Nói cho tôi biết đi! Cậu có biết bố tôi

không? Ông Malcolm Goode? Nói đi!

Cậu trai đưa mắt qua Sam và vũ khí của cậu ta, chú mục vào hai chiếc Hộp dưới tay tôi. Đó là thời khắc tôi trông thấy ba vết sẹo trên chân của cậu ta. Chúng giống y hệt với ba vết sẹo của tôi. Rõ ràng cậu ta chính là một thành viên của chúng tôi.

Tôi buông tay rơi chiếc Hộp xuống đất vì ngỡ ngàng.

- Cậu là số mấy? Tôi là Số Bốn.

Kẻ đối diện liếc mắt nhìn tôi, sau đó chìa tay ra:

- Tôi là Số Chín. Rất cừ vì vẫn giữ được mạng sống của mình, Số Bốn.

Nói rồi cậu ta kiểm tra chiếc Hộp mà tôi vừa mới buông rơi. Sam hạ súng xuống, lững thững bước về phía cuối hành lang, dừng lại vài giây để nhìn vào một phòng giam. Số Chín đặt tay lên ổ khóa, ngay lập tức, chiếc khóa rung lên và bật mở. Một luồng ánh sáng vàng rực hắt lên khuôn mặt của cậu ta lúc cậu ta lật nắp chiếc Hộp.

- Quỷ tha ma bắt, đúng rồi – Số Chín cười và đặt tay vào bên trong, đoạn, cậu ta rút ra một viên đá nhỏ xíu màu đỏ, đưa cho xem – Cậu cũng có một trong mấy cái này chứ?
- Tôi không biết nữa. Hình như vậy – Tôi hơi xấu hổ làm sao khi chỉ hiểu được có chút ít những món đồ bên trong

chiếc Hộp của chính mình.

Số Chín kẹp viên đá vào giữa hai đốt ngón tay và xĩa nắm đấm vào bức tường gần nhất. Một khoảng sáng hình nón xuất hiện, và liền tức khắc, chúng tôi có thể trông thấy một xa-lim trống không ở bên kia vách đá.

Sam chạy về phía chúng tôi.

- Gượm đã! Cậu có thiết bị nhìn X-quang hả?
- Tên một sách này là số mấy vậy?
 - Số Chín hỏi tôi, tiếp tục sục tay vào chiếc Hộp một lần nữa.
- Cậu ấy tên Sam. Không phải là người Lorien, nhưng là đồng minh của chúng ta. Sam đang đi tìm bố.

Cậu ta ấn vào tay Sam viên đá đỏ.

- Cái này giúp cậu tìm nhanh hơn đây, Sammy. Cứ giữ chặt và dí vào vách đá.
- Cậu ấy là con người mà anh bạn – Tôi giải thích – Làm sao sử dụng cái này được.

Số Chín đặt ngón cái lên trán Sam. Tóc Sam ngay lập tức dựng đứng lên, và tôi ghi nhận được mùi điện lực trong không khí.

Sam lùi lại.

- Aaaa.

Số Chín lại cho tay vào trong Hộp.

- Cậu chỉ có thời gian là mười phút thôi đây. Tiến hành đi.
- Tôi ngạc nhiên trước việc Số Chín

có năng lực truyền sức mạnh cho con người. Sam chạy xuống hành lang, kiểm tra các xà-lim chỉ bằng một cú phẩy tay. Khi tiến đến cánh cửa lớn bằng kim loại ở cuối đường, cậu bạn của tôi chĩa hòn đá vào nó, lập tức thấy lộ ra hơn một tá tên Mogadore được trang bị vũ khí đang ở bên kia, một tên đang kết nối lại các sợi dây điện ở một bàn phím.

- Sam! – Tôi vừa hét vừa nâng súng lên – Lùi lại!

Chao ôi. Cánh cửa nâng lên, và những tên Mogadore lao tới. Sam thoát lui, nã đạn qua vai.

- Cậu có Biệt Năng nào khác không? – Tôi hỏi Số Chín, giọng nói át hẳn tiếng súng của mình.

Cậu ta nháy mắt, sau đó chạy thẳng lên trần nhà nứt toác ở một tốc độ cực nhanh. Bọn Mogadore không hề nhận ra cho đến lúc Số Chín đáp xuống ở phía sau lưng chúng, và như thế đã quá trễ đối với bọn Mogadore. Số Chín là một cơn lốc xoáy tàn phá giữa đám Mogadore với một sự hung hãn mà tôi không biết là người Lorien cũng sở hữu khả năng đó; thậm chí ngay cả Số Sáu cũng sẽ phải cảm thấy ấn tượng nếu được chứng kiến. Sam và tôi ngừng bắn, để một mình Số Chín dùng tay không mà xả thây lũ Mogadore.

Khi cuộc chiến kết thúc, Số Chín chạy lên mé vách đá phía bên trái hành lang, lượn một vòng lên trần hang rồi

lướt đi trên mé vách đá bên phải, kéo theo một đám bụi tro.

- Phần lực hút của Trái Đất – Sam nhận xét – Quả là một Biệt Năng tuyệt vời.

Số Chín dừng lại trước chiếc Hộp của mình và vung chân đóng nó lại.

- Tôi còn có khả năng thẩm âm rất tốt nữa, tới cả mấy dặm lận đây.

- Được rồi, chúng ta đi thôi – Dứt lời, tôi nhắc chiếc Hộp của mình lên. Số Chín đặt chiếc Hộp của mình lên bờ vai vạm vỡ một cách dễ dàng và cúi nhặt một khẩu súng trên sàn.

- Những xà-lim kia thì sao? – Cậu ta hỏi Sam, tay chỉ về phía cuối hành lang. Hơn một trăm cánh

cửa xà-lim nằm dọc theo những vách đá, ngang qua nơi bọn Mogadore đã vào.

- Chúng ta phải đi thôi – Tôi đề nghị, ý thức được rằng chúng tôi đang liều thử vận may của mình. Chẳng còn mấy giây nữa, chúng tôi sẽ bị bao vây. Tuy nhiên, điều đó không thuyết phục được Sam.

Cậu bạn của tôi xông thẳng vào bên dưới cánh cửa lớn, trong tay vẫn nắm giữ viên đá đỏ. Mười hai tên Mogadore khác bất ngờ xuất hiện ở một đường hầm ẩn mình – nó vốn nằm ngay ở chính giữa chúng tôi, mà chúng tôi không biết. Sam áp người vào vách đá và xả súng. Tôi trông thấy vài tên Mogadore

hóa thành tro bụi, nhưng rồi tầm nhìn của tôi bị chặn bởi một đám kraul, miệng con nào con nấy đều đang chảy nước dãi.

Tôi tập trung trí lực vào một tảng đá, tôi điều khiển tảng đá ấy phang thẳng vào lũ kraul, tiêu diệt được vài con. Số Chín nắm lấy hai chân sau của một con kraul và quật thẳng nó vào tường. Cậu ta quật thêm hai con nữa, sau khi xong việc, cậu ta quay sang tôi cười. Tôi toan hỏi chuyện gì vui thế thì Số Chín bất thần ném thẳng một tảng đá vào tôi. Tôi chỉ vừa kịp thời gian để tránh, và một loáng sau, lưng tôi đã dính đầy tro đen.

- Chúng ở khắp nơi! – Số Chín cười.

- Chúng ta phải đến chỗ Sam – Tôi

cổ chạy qua Sổ Chín thì bàn tay của một con piken khổng lồ đá tóm lấy cả hai chúng tôi.

- Sam! – Tôi hét gọi – Sam!

Sam không hề nghe thấy tiếng chúng tôi giữa tiếng súng liên hoàn của cậu ta. Con piken đưa chúng tôi sang hướng khác, và, hết như một đoạn phim quay chậm lại, tôi hoàn toàn mất dấu người bạn tốt nhất của mình. Trước khi tôi có thể hét lên một lần nữa, con piken đã ném chúng tôi sang đường hầm đối diện. Tôi va vào vách đá và rơi bịch xuống một chiếc Hộp, chiếc Hộp còn lại nện thẳng vào người tôi. Tôi ộc hơi ra ngoài; và khi ngẩng mặt lên, tôi trông thấy Sổ Chín đang khắc máu xuống đất.

Cậu ta cười toe.

- Cậu điên à? – Tôi thắc mắc – Cậu thích trò này hả?
- Tôi bị nhốt ở đây hơn một năm rồi. Đây là ngày tuyệt vời nhất của tôi ở đây.

Hai con piken chui vào đường hầm, chặn đường chạy về phía Sam của chúng tôi, Số Chín quệt máu dưới cằm và mở nắp chiếc Hộp của mình. Cậu ta lấy ra một cái ống bạc ngắn cùn, cái ống ấy bắt đầu vươn dài ra hơn một mét tám và tỏa ra một thứ ánh sáng màu đỏ. Số Chín giơ cao cây gậy ấy trên đầu, lao thẳng về phía hai con piken. Tôi đứng dậy, toan tham gia với cậu ta thì chợt cảm thấy bị thốn đau ở hai bả sườn. Tôi

sục tay vào chiếc Hộp để lấy viên đá chữa thương, và ngay khi tôi vừa mò ra được nó thì Số Chín đã hạ xong hai con piken rồi. Chạy lại chỗ tôi theo hướng trần hang, cậu ta vung cây gậy về một bên, và khi còn cách tôi khoảng sáu mét, Số Chín hét lên, đánh động cho tôi rời chỗ, vừa lúc một cây gậy sáng đỏ sượt qua đầu tôi chẳng khác nào một ngọn lao, đâm thẳng vào bụng của một con piken vừa xuất hiện.

- Không có gì – Số Chín lên tiếng trước khi tôi kịp thốt lên lời nào.

Những con piken khác bắt đầu ủa vào cuối đường hầm. Khi tôi quay đầu lại để chạy thì một bầy chim có thân hình trong suốt cùng những chiếc răng sắc lẹm

ồ ạt bay tủa về phía chúng tôi. Sô Chín thộp lấy sợi dây có kết những viên đá xanh lục trong Hộp ra, tung về phía đàn chim. Sợi dây lơ lửng trong không trung, và nó trở thành một cái lỗ đen, đã hút hết lũ chim vào trong ấy.

Rồi cậu ta khép mắt lại, sợi dây đá lao thẳng về phía những con piken, xoay mòng rồi thả đám chim vào mặt chúng. Sô Chín trở vào tôi, hét to:

- Ném đá đi!

Tôi làm theo chỉ dẫn của cậu ta, ném hết hòn đá này đến hòn đá khác vào đám thú nhón nháo. Những con piken cùng các con quái điều nhanh chóng bị tiêu diệt trước sự tấn công của chúng tôi.

Thêm vài con piken khác tủa vào đường hầm, gầm rú. Tôi thộp lấy tay Số Chín, ngăn cậu ta không tấn công nữa.

- Chúng sẽ còn đến nữa – Tôi nhìn nhận – Chúng ta phải tìm Sam và ra khỏi đây thôi. Số Sáu sẽ gặp chúng ta sau.

Số Chín gật đầu và chúng tôi khởi động guồng chân. Ở con đường tiếp theo, chúng tôi rẽ trái, không rõ mình đang đi đúng hướng hay càng lúc càng lạc hướng. Mỗi ngã rẽ mới đều xuất hiện thêm kẻ thù ở phía sau. Ở mỗi đường hầm, Số Chín lại ra tay hạ gục một số đối phương, cậu ta dùng siêu năng lực kéo đồ vòm hang hay các vách đá xung quanh, cũng như thực hiện các cú ném đá hoàn hảo.

Chúng tôi trở đến một cây cầu đá cong cong, dài ngoằng, giống như cây cầu mà tôi và Sam đã bước qua, bên dưới là cái hồ dung nham xanh đang tỏa đầy nhiệt lượng. Bên kia cây cầu hẹp là đội quân Mogadore đông đảo đang rầm rập chạy tới, phía sau chúng tôi là những con piken đang lao ra khỏi đường hầm, đuổi theo ráo riết.

- Biết đi đường nào bây giờ? – Tôi thét hỏi khi cả hai chúng tôi đặt những bước chân đầu tiên lên cầu.

Số Chín đáp:

- Chạy xuống phía dưới đi.

Sau khi lên tới đỉnh cầu, Số Chín bỗng thộp lấy tay tôi, cả thế giới của tôi như bị lật ngược lại cho đến khi bàn

chân của chúng tôi bám vào mặt dưới của cây cầu. Và không một lời cảnh báo, Sô Chín đột ngột buông tay tôi ra; kỳ lạ thay, bằng cách nào đó, đôi giày của tôi vẫn bám vào được một cách vững vàng vào bụng cầu. Tôi đưa hai tay lên hướng đầu, vốc lên một mớ dung nham xanh, và vào thời khắc chúng tôi đã dừng chân được ở bờ bên kia, tôi đã nặn xong một quả banh xanh rực lửa hoàn chỉnh. Không chút chần chừ, tôi tung quả banh ấy vào đám Mogadore ở trên cầu và dùng trí lực kéo giãn dung nham ra, trùm lên bọn chúng. Khi rẽ vào một cái hang khác, tai chúng tôi vẫn còn ghi nhận được tiếng da thịt kêu lèo xèo.

Đến chỗ một con dốc đứng thì tôi

bị hụt hơi. Và trong lúc ước lượng quãng
rời, tôi bị một luồng hơi từ đằng sau quật
đến. Tôi đổ chúi người về phía trước rồi
lăn xuống với tốc độ chóng mặt; cuối
cùng, cũng đến được mép đất, bả vai tôi
bị trật khớp trước đó của tôi nện thẳng
xuống nền đá.

Tôi lăn mình nằm úp bụng xuống
với cơn đau ngoài sức tưởng tượng. Cú
bắn đã nã thẳng vào lưng tôi, các thớ cơ
trên người tôi đau rần. Tôi không làm
sao mà thở cho được, hướng hô là lục
trong Hộp tìm viên đá chữa thương. Điều
duy nhất mà tôi có thể làm được là chú
mục vào ánh trắng bàng bạc thoát ản
thoát hiện ở cuối đường hầm. Tám bạt.
Nó đang dao động theo cơn gió rừng.

Tôi đã trở lại vị trí xuất phát.

Và tôi ghi nhận được tiếng đá đang đổ sụp xuống ở phía sau. Tôi cảm thấy đau khủng khiếp, đau hơn những gì tôi đã mừng tượng, và tất cả những gì tôi có thể nghĩ được là rời khỏi quả núi.

- Tiến thẳng lên phía trước. Lối ra ở đó đây. Rồi chúng ta sẽ hợp nhau lại – Tôi cố hết sức xoay xở để có thể nói được bấy nhiêu lời.

Nếu có thể ra được bên ngoài, tôi có thể tự chữa thương, giấu hai chiếc Hộp của chúng tôi ở trong rừng. Và có lẽ lúc này, Bernie Kosar đã có thể vào với chúng tôi bởi các thùng ga đã bị phá hủy. Bốn tên Mogadore canh ở cửa cũng không còn. Số Chín lao ra khỏi tầm bạt

và lẫn vào rừng. Tôi bám theo sau. Mùi hôi thối từ xác động vật mau chóng ập vào mũi chúng tôi, Số Chín và tôi cùng bịt miệng lại, người bạn đồng hành lùi nhanh vào trong một hàng cây. Còn tôi thì ngã người vào một thân cây. Có lẽ tôi cần phải nghỉ năm phút. Sau đó, chúng tôi sẽ trở lại tìm Sam, sẵn sàng đương đầu với một trận sống mái.

Số Chín đang lục lạo trong chiếc Hộp của mình. Tôi khép mắt lại, ứa nước mắt. Hốt nhiên tôi giật nảy mình, có một vật gì đó ram ráp đang chạm vào bàn tay trái của tôi. Mở mắt ra, tôi nhận biết được ngay là Bernie Kosar – trong hình thể của một chú chó – đang liếm vào các ngón tay của tôi.

- Tao không xứng đáng đâu – Tôi thủ thủ với người bạn nhỏ của mình – Tao là một thằng ngốc. Tao thật đáng nguyên rủa.

Bernie Kosar nhận ra các vết thương cũng như những giọt nước mắt của tôi, đoạn nó quay sang ngửi ngửi khuôn mặt của Số Chín rồi hóa thành một con ngựa.

- Oaaa! – Số Chín lúi lại ngay tức khắc – Mà y là con quái nào thế?

- Chimæra! – Tôi thì thảo – Nó là một người bạn rất tốt. Cũng thuộc hành tinh Lorien.

Một cách mau mắn, Số Chín vuốt ve chiếc mồm của Bernie Kosar, đồng thời ấn viên đá chữa thương lên lưng tôi.

Trong lúc cơ thể tôi đang dần hồi phục, thì có một cơn bão đang định hình ở bên trên quả núi.

Trên bầu trời bất chợt xuất hiện những tia sét và tiếng sấm gầm, điều này đồng nghĩa với việc Số Sáu đã quay trở lại. Tôi mừng đến mức đứng phắt ngay dậy, bất chấp cơn đau ở lưng. Thế nhưng, các áng mây lại đang chuyển mình và căng ra theo kiểu tôi chưa từng chứng kiến bao giờ; bầu trời bỗng nhiên trở nên thật hung hiểm. Vậy là không phải Số Sáu rồi. Cô ấy không quay trở lại để giúp chúng tôi.

Tôi chú mục vào đám mây hình phễu chỉ hiện diện trong những mộng báo tồi tệ nhất của tôi đang thành hình.

Bernie Kosar lùi lại khi một con tàu vũ trụ hình cầu trắng như viên ngọc trai đáp xuống giữa trung tâm cơn bão. Con tàu vũ trụ ấy đáp ngay xuống trước lối vào quả núi, tạo nên những chấn động trên mặt đất. Thế rồi cũng giống hệt như những gì tôi đã trông thấy trong mộng báo, một cánh cửa chợt xuất hiện ở bên hông của con tàu, mở ra. Tên thủ lãnh Mogadore trong mộng báo của tôi đã đến.

Số Chín há hốc miệng ra vì ngạc nhiên.

- Setrákus Ra. Hắn đến rồi. Chính là hắn.

Tôi im lặng, chờ người vì sợ hãi.

- Thì ra đó chính là tên của hắn – Cuối cùng, tôi cũng thốt được nên lời, dù chỉ là tiếng thì thào.
- Đó đã từng là tên của hắn. Vì những gì chúng đã tra tấn tôi và Cêpan của tôi mỗi ngày, tôi sẽ đâm hắn bằng cái này – Cây gậy đỏ lóe sáng trong tay Số Chín. Hai đầu cán gậy chọt biến hình thành hai lưỡi dao – Tôi sẽ giết chết hắn. Cậu hỗ trợ tôi nhé.

Setrákus Ra – với hình thể to lớn, đáng gờm và lò mờ - đi thẳng tới cửa hang, nhưng trước khi bước vào trong, hắn dừng lại. Giữa cơn gió điên cuồng và mưa xối xả, hắn quay lại, chuyên điếm nhìn về phía chúng tôi. Từ đằng xa, tôi vẫn có thể nhận ra rõ ràng ánh sáng

nhàn nhật của ba mặt dây chuyền trên cổ hắn.

Số Chín và tôi lao ra khỏi lùm cây cùng với Bernie Kosar từ phía sau cũng phóng lên; nhưng quá trễ, Setrákus Ra đã biến mất vào trong hang. Cùng lúc đó, một trường xung điện giống như thứ đã phủ lên các cánh cửa xà-lim chợt xuất hiện ngay ở lối vào.

- Không! – Số Chín hét văng lên. Cậu ta dừng lại, động cây gậy xuống mặt đất.

Với con dao trong tay, tôi vẫn tiếp tục tiến về phía trước. Tôi nghe thấy tiếng Số Chín gào gọi tôi dừng lại, nhưng tất cả những gì tôi ý niệm được chỉ là phải tiêu diệt cho được Setrákus Ra, giải cứu cho Sam, giải cứu cho bố của cậu

ấy, và kết thúc cuộc chiến tranh này, ngay tại đây, ngay tại lúc này. Khi tôi đắm sâu vào trường xung điện, mọi thứ bỗng biến thành một màu đen.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

SẦM DÒN TỐI, KÈM THEO ĐÓ LÀ NHỮNG TIA SÉT sáng rực, và trong thứ ánh sáng chói lọi, tôi trông thấy các đám mây phồng ra rồi trĩu xuống. Mưa bắt đầu rơi xuống, kết thành những màn nước dày.

Tên Mogadore trong bộ áo giáp cúi xuống nhìn tôi. Hắn ấn khẩu thần công vào mặt dây chuyền xanh của tôi và nói điều gì đó mà tôi không hiểu. Vết thương nơi bụng tôi đã gần lành, tôi chợt nghe thấy tiếng của Ella gọi tên tôi giữa những tiếng sấm rền.

Nếu tôi sắp chết, thì trước hết, tôi cần phải giải thoát cho Ella. Một người trong chúng tôi cần phải sống để kể lại

cho những người khác nghe mọi chuyện. Một cách thận trọng, tôi đưa hai tay lên và hình dung thân cây tách ra. Thế rồi một tia sét giáng xuống từ đằng xa. Trog chớp mắt, tia điện ấy bổ thẳng xuống tên Mogadore đang đứng bên trên tôi, biến hẳn thành tro bụi và bị gió cuốn đi mất.

Lồm cồm đứng dậy, tôi nhận ra mình mới chỉ mở thân cây sồi được một nửa. Tôi tiếp tục banh cây thêm ra rồi chạy lại chỗ ấy.

- Ella? Em có sao không?

Cô bé chạy ra khỏi thân cây và gieo người vào vòng tay tôi.

- Em không thấy chị đâu hết – Bé con ghì lấy tôi, giải bày – Em tưởng rằng em đã

mất chị rồi.

- Không có đâu – Vừa nói tôi vừa nhắc chiếc Hộp lên – Đi nào em.

Chúng tôi quay lại, cầm đầu cầm cổ chạy. Bỗng tôi trông thấy chú Crayton và Héctor đang lao về phía chúng tôi. Héctor đang bị thương, anh bạn của tôi choàng tay lên vai chú Crayton để được dìu đi. Mưa gió vẫn dữ dội. Đằng sau hai người họ, những tên Mogadore cùng các con kraul đang từ chỗ bờ hồ đuổi theo. Trông thấy cảnh tượng ấy, tôi bèn bẻ lấy một cành cây to của một thân cây khô mà ném thẳng về phía đám kraul gần nhất. Cú tấn công ấy triệt hạ được một vài con, nhưng số lượng của chúng lại tăng thêm một cách nhanh chóng. Một tên

lính Mogadore ném lên một quả lựu đạn, nhưng tôi đã dùng trí lực ngăn cản nó lại giữa không trung rồi quăng trở lại vào giữa bụng hắn. Quả lựu đạn phát nổ, hất tung vài tên Mogadore và mấy con kraul, biến bọn chúng thành tro bụi ướt chẹp nhẹp. Tôi ném hết cái cây này đến cái cây khác, hất tảng đá này đến tảng đá khác, giết hết lớp kẻ thù này đến lớp kẻ thù khác.

- Giúp chú với! – Chú Crayton hét gọi cầu cứu.

Tôi quay lại đỡ Héctor từ tay chú. Anh bạn của tôi bị cắn ở bụng và có một lỗ đạn nơi cánh tay, cả hai vết thương đều đang đầm đìa máu.

- Nào, mọi người! – Chú Crayton ra

lệnh, rút đạn trong áo khoác ra, lắp vào khẩu súng đã cạn kiệt đạn – Chúng ta phải đến được đập nước.

Tôi mở miệng toan đáp lời thì bất chợt có một tia chớp khổng lồ xuất hiện trên đầu chúng tôi. Tia chớp chẻ dọc ngang bầu trời không khác nào những mạch máu của thần thánh, để lại trong không khí một thứ mùi kim loại dễ nhận biết. Một tiếng sấm ầm ầm dội vào núi. Gió và mưa đột ngột ngưng, tạnh. Các đám mây cứ cuộn tròn, cuộn tròn lại thành hình xoắn ốc, cho đến lúc tạo thành mắt bão, sáng rực giữa nền trời tối tăm; từ trên những đỉnh núi cao, con mắt ấy nhìn xoáy vào cuộc chiến. Không khác chúng tôi, bọn Mogadore cũng bị mê

hoặc trước hiện tượng ấy. Và gió lại nổi, đi kèm theo đó là những đám mây đen, sấm và chớp, thoát đầu diễn ra một cách chậm rãi, rồi sau tăng tốc rất nhanh, nhắm thẳng về phía chúng tôi. Quả là một cơn bão hoàn hảo, một biến cố địa chấn tuyệt đẹp, không như bất kỳ một cảnh tượng nào tôi đã được chứng kiến. Tất cả những gì tôi có thể làm được là chú mục vào những đám mây đang dạt về phía mình giữa những tiếng gầm gừ.

- Có chuyện gì vậy chú? – Tôi hét lên giữa cơn gió thốc dữ dội.
- Chú cũng không biết nữa! – Chú Crayton trả lời – Chúng ta cần phải tìm chỗ trú ẩn.

Nhưng người hộ vệ của chúng tôi

không thể thực hiện bất kỳ một hành động nào, những người xung quanh cũng ở trong tình trạng tương tự. Có vẻ như Héctor cũng quên cả cơn đau nơi những vết thương vì mãi tập trung quan sát.

- Đi! – Cối cùng, chú Crayton đã hét lên hồi thúc, đoạn chú quay phắt lại, nã súng vào bọn Mogadore để yểm hộ chúng tôi rút lên một quả đồi thoải thoải rồi chạy xuống một thung lũng.

Tôi đã trông thấy cái đập ở mé bên phải, như một gạch nối giữa hai quả núi thấp hơn. Quãng đường đến đó xa quá, tôi không tin rằng chúng tôi có thể đến đó được. Khuôn mặt của Héctor đã chuyển sang trắng bệch, anh bạn của tôi nhanh chóng bị đuối hơi; tôi dáo dác tìm kiếm

chỗ nghỉ ngơi để chữa thương cho người bạn đồng hành. Khẩu súng của chú Crayton chợt im bật. hoảng hốt, tôi ngoái đầu lại, súng của chú Crayton đã hết đạn. Chú quàng súng lên vai, chạy đuổi theo chúng tôi.

- Chúng ta sẽ không ra tới đập được đâu!
- Chú hét thật lớn để chỉ dẫn - Chạy xuống hồ đi!

Mưa lại bắt đầu rơi khi cả bốn chúng tôi chuyển hướng. Những viên đạn tróc nã liên tiếp ghi vào những dấu chân trên cỏ của chúng tôi và văng ra khỏi những tảng đá. Một tiếng gầm lớn vang lên, mây chuyển mình trên đầu chúng tôi. Một tích tắc sau, sự thể không khác nào chúng tôi đang đi dưới một cây cầu: mưa

ngừng rơi. Nhìn ngoái lại, tôi nhận ra rằng chỉ cách chúng tôi vài bước chân, mưa vẫn dày và nặng hạt. Gió giật mạnh. Hốt nhiên, bọn Mogadore ở phía sau chúng tôi bị kẹt lại giữa một cơn mưa bão tồi tệ nhất mà tôi từng được trông thấy tận mắt. Chúng hoàn toàn mất dạng giữa một tấm màn mờ mịt.

Các gót giày của chúng tôi lướt đi trên cát, tiến ra phía bờ hồ, Ella và chú Crayton lao đầu xuống nước.

- Tôi không làm được đâu, Marina – Héctor đột ngột dừng lại trước khi đôi chân kịp chạm đến nước và lên tiếng.

Buông chiếc Hộp xuống, tôi nắm lấy cánh tay của anh bạn, động viên.

- Tôi sẽ giúp anh, Héctor. Anh có thể làm được mà.
- Chẳng ăn thua đâu. Tôi không biết bơi.
- Tôi là Marina của Đại Dương đây, Héctor. Anh nhớ không? – Và tôi để cho hơi lạnh tuôn ra khỏi những đầu ngón tay của mình để tuôn vào lỗ đạn trên tay Héctor. Tôi quan sát vết thương chuyển từ màu đen sang xám, đỏ rồi thành một mảng nâu vàng trên chỗ da nhăn nhúm. Rồi một cách nhanh nhẹn, tôi tập trung vào vết cắn trên bụng của Héctor, nơi bên dưới áo, và hốt nhiên Héctor đứng thẳng dậy được gần như

ngay tức khắc, tràn trề năng lượng. Tôi nhìn thẳng vào mắt người bạn của mình, đông dặc – Với cương vị là Nữ hoàng Đại dương, tôi sẽ bơi cùng anh.

- Nhưng cô đang mang cái này – Héctor nhắc nhở, tay trở vào chiếc Hộp.
- Thế thì anh phải giữ đi – Nói xong, tôi ấn chiếc Hộp vào tay Héctor.

Và chúng tôi chạy xuống nước cho đến khi đôi chân không còn chạm đến đáy hồ, tôi ôm quanh ngực Héctor bằng tay phải và quạt nước bằng tay trái. Héctor ôm lấy chiếc Hộp ngang bụng và ngửa nôi, đầu nhô lên khỏi mặt nước. Về

phần Ella và chú Crayton thì đã rẽ nước đến giữa hồ. Tôi ra sức kéo Héctor về phía họ.

Những đám mây trên cao đang tản ra, hình thành một gợn mây xám mỏng tang. Bọn Mogadore không còn mờ nhạt trong cơn mưa bão nữa, ngay vào thời khắc có thể trông tỏ được mọi thứ xung quanh, chúng đã lại bắt đầu tấn công xuống hồ cùng với hàng tá con kraul rút rút phóng chạy lên trước.

Trên bầu trời, khi đám mây cuối cùng biến mất, thì có một đốm đen nhỏ xíu rơi xuống, càng xuống gần hơn, đốm đen càng tỏ rõ đó là một con người.

Cô gái nhẹ nhàng đáp xuống bãi,

cát tủa ra xung quanh. Đó là một cô gái đẹp một cách ấn tượng với mái tóc đen mượt, trên cổ đeo một sợi dây chuyền có mặt to, màu xanh; và đúng vào thời khắc vừa trông thấy cô gái ấy, tôi ý thức được ngay rằng cô gái chính là người đã xuất hiện trong giấc mơ của tôi, là người tôi đã họa hình trên vách hang.

- Cô ấy là người của chúng ta! –
Tôi phấn khích hét lên thông báo.

Cô gái quay người lại, ánh mắt chúng tôi giao nhau, và sau một cái chớp mắt, cô ấy biến mất. Tôi sửng sò, hoang mang, hẳn đó chỉ là một hình ảnh mà tôi đã tự hình dung ra?

- Chị ấy đi đâu vậy? – Ella cất tiếng hỏi.

Như vậy là Ella cũng nhìn thấy cô gái. Như vậy là tôi không hề tưởng tượng ra. Tôi trông thấy hai con kraul gần nhất, mà không biết bằng cách nào đó, đã bị ném tung ra phía sau. Chúng lơ lửng trong không trung, kêu la chí chóe và cắn xé một thứ gì đó ở phía sau, rồi cứ thế, chúng đâm sầm vào nhau, cho đến chừng lả đi. Một con kraul lướt thẳng vào giữa chân của hai tên lính, con còn lại bay lên khoảng không, rơi thẳng vào những con kraul cùng các tên lính khác.

- Tàng hình. Cô gái ấy cô Biệt Năng tàng hình – Chú Crayton thì thảo giải thích.

Cô gái ấy biết tàng hình ư? Tôi ngạc nhiên xen lẫn với chút ghen tị, nhưng trên hết là cảm thấy vui mừng.

Từng con kraul, hay một tên lính Mogadore cũng thế, vừa chạm vào nước đã bị một bàn tay vô hình lôi ngược trở lại và bị quật thẳng vào nền cát cứng. Một khẩu thần công bị bỏ rơi trên cỏ bỗng tự dung dẫy và nã đạn về mọi hướng. Lần lượt từng con kraul một bị triệt hạ. Hàng tá tên Mogadore bị vỡ tung thành những đám bụi mờ.

Từ một hướng khác của hồ nước, các khẩu thần công bắt đầu phát hỏa. Tôi quay lại, phát hiện ra có hơn hai mươi tên lính Mogadore đang lội xuống nước đến thắt lưng. Những luồng ánh sáng bắn tung nước xung quanh chúng tôi, hơi nước khiến tôi chỉ còn trông thấy Héctor lơ mờ ở trước mặt mình.

- Ella? – Tôi hét gọi.

- Em đây! – Tiếng của bé con vang lên ở phía bên trái.

- Em đỡ lấy anh Héctor này.

Cô bé vòng tay ôm ngang ngực

Héctor.

- Sao vậy chị?

- Vì chị không thể ở ngoài này giữa lúc chị ấy phải chiến đấu một mình. Đây cũng chính là cuộc chiến của chị mà.

Thế rồi trước khi có người kịp ngăn tôi lại, tôi đã lặn ngay xuống dưới mặt nước, và lập tức, cảm nhận được nước đang dập dềnh trong hai buồng phổi của mình. Tôi bơi sâu xuống cho đến khi màu xanh lục xen lẫn với xanh

lam của hồ chuyển thành xám. Tôi trông thấy thân thể khổng lồ của Olivia ở bên dưới; con vật đang nằm bất động dưới đáy hồ, những luồng máu vẫn chưa hết cuộn lên từ hàng trăm vết thương do bị cắn trên lưng.

Tôi nhắm thẳng về phía bờ, và sau khoảng một phút, tôi đã có thể nhìn thấy những đôi chân của bọn Mogadore. Tôi bơi đến bên cạnh tên xa nhất ở bên trái. Trục chân xuống lớp bùn dưới lòng hồ, tôi bất ngờ phóng mình lên khỏi mặt nước. Tên Mogadore không kịp có thời gian để phản ứng. Tôi dùng trí lực hất tung hắn ra giữa hồ và thu lấy khẩu thần công vào tay mình, đoạn nã đạn vào hắn; tay tôi không lúc nào rời cò súng. Rồi đến

những tên Mogadore đứng dọc theo bờ hồ cũng đều lần lượt bị bắn tung thành tro bụi. Sau khi đã hạ hết những tên Mogadore ở đó, tôi hướng đầu súng về phía hàng trăm tên Mogadore còn lại đang đứng quanh những chiếc xe.

Bất chợt, từ phía sau lưng tôi có một cử động trong nước, và tôi đã đối phó quá trễ: một con kraul bất thần nhảy lên, cắm phập răng vào hông tôi. Con đau ập đến ngay tắp lự và thật kinh khủng, tôi có cảm giác như ai đó đang đóng sắt nung vào be sườn của mình. Con quái vật đè sập tôi xuống nước và ấn tôi xuống nền cát. Tôi hụt hơi và thét lên khi con vật hất ngửa tôi ra sau rồi ngã âm trở lại xuống nước. Tôi chắc

mầm đây là cách thức chết của mình, nhưng bỗng nhiên, cái mồm của con kraul há ra, và tôi được giải phóng khỏi hai hàm răng của con thú, rơi ngã sấp xuống bờ hồ. Cái mồm của con kraul tiếp tục ngoác ra cho đến khi tôi ghi nhận được một tiếng xương bị bẻ gãy rời. Rồi cô gái có mái tóc đen mượt xuất hiện ra trước mặt tôi, hai bàn tay đang ghi lấy hai cái hàm run rẩy của con quái thú. Cô gái đáp lại cái nhìn của tôi một thoáng trước khi xé banh hàm của con kraul, hạ gục nó.

- Bờ Ồn chứ? – Cô gái lên tiếng hỏi.

Tôi vén áo lên và áp bàn tay vào vết thương.

- Mình sẽ ổn sau một tích tắc.

Cô gái hụp đầu xuống tránh một luồng hơi từ một khẩu thần công.

- Tốt quá. Bỏ là số mấy?

- Mình số Bảy.

- Còn mình là Số Sáu – Cô gái trả lời rồi biến mất.

Hơi lạnh tủa ra từ các đầu ngón tay của tôi phủ lên cơ thể của chính mình, tuy nhiên, tôi ý thức được rằng mình sẽ không thể liền da được hoàn toàn trước lúc một binh đoàn lính Mogadore khác kéo đến. Tôi lăn mình xuống hồ và ở yên trong nước. Khi vết thương gần lành hẳn, tôi mới trôi lên khỏi mặt nước.

Số Sáu đứng trên nóc của một trong những chiếc Humvee bọc sắt cùng

với một thanh kiếm sáng chói. Cô đầu một lúc với mấy tên lính: chém lia thây chúng ra, ngăn được một cú phát hỏa từ một khẩu thần công bằng thanh kiếm, dùng siêu năng lực để điều khiển một khẩu thần công bay lên cao rồi nã đạn xuống hàng tá tên Mogadore đang đứng ở vòng ngoài đội quân. Sau đó, Số Sáu phóng thanh kiếm vào bọn chúng, xuyên sâu liền một lúc ba tên lính. Cô thộp lấy khẩu súng thần to lớn buộc trên nóc của một chiếc xe và nã đạn xuống hơn chục tên Mogadore nữa trong vòng vài giây.

Cuối cùng, chỉ còn lại khoảng hơn hai mươi tên lính và có lẽ bốn con kraul. Số Sáu đưa một tay lên đầu trong lúc tay còn lại tiếp tục xả súng và tiêu diệt

những chiếc Humvee ở quanh bãi bờ. Những đám mây đen bắt đầu thành hình trên đầu những quả núi, rồi một tia sét lóe lên và đánh thẳng xuống mặt đất gần chỗ cô bạn mới của tôi. Ngay từ lúc ấy, bọn Mogadore tỏ ra sợ sệt. Một số tên vứt bỏ vũ khí và chạy về phía cánh rừng.

- Lên bờ thôi – Tôi hét lên, hoảng hốt trước tia sét.

Ella kéo vội Héctor lên mép hồ. Chú Crayton cũng lên theo.

Tiến đến cạnh Số Sáu, tôi nhặt hai khẩu súng thần công lên, cố trụ vững chân khi liền một lúc siết hai cò súng, biến lính thành tro bụi, tiêu diệt thêm hai con kraul. Một tên lính bị thương, nấp sau một xác xe Humvee, tung một quả

lựu đạn vào lưng Số Sáu, nhưng tôi đã bắn vỡ nó ngay trên không trung. Vụ nổ đánh bật Số Sáu cùng khẩu súng. Một thoáng sau đó, tên lính bị thương ấy bị vỡ tan thành tro bụi.

Tôi không sao rời khỏi mắt Số Sáu. Sức mạnh của cô bạn ấy thật đáng nể. Chiếc mặt dây chuyền màu xanh cứ nảy lên không ngừng trên cổ khi khẩu súng bên một tay của cô ấy liên tiếp hạ hết những tên lính này đến tên lính khác. Cô bạn quay sang bên trái bắn nổ tung một con kraul, rồi lại quay sang bên phải đoạt mạng của những tên Mogadore khác bằng tia sét sáng rực.

Thung lũng đầy ắp ánh sáng và khói bụi, nóng hầm hập, nhiều chỗ bị bén

lửa nên đã hóa thành than. Tôi nhìn quanh quất xung quanh mình, không dám tin rằng chiến thắng đã thuộc về chúng tôi chỉ trong vài giây đồng hồ. Chú Crayton chạy đến, tôi dúi vào tay chú một khẩu súng của mình, ngay lập tức, chú nã đạn vào những tên lính đang rút lui vào cánh rừng. Héctor cũng chạy lại với chiếc Hộp của tôi. Trong thoáng chốc, sau lưng tôi đã tề tựu đầy đủ Héctor và Ella. Tôi gật đầu với Số Sáu và mỉm cười với những người bạn xung quanh của mình, định ninh rằng điều tệ hại nhất đã kết thúc; nhưng rồi chính vào cái thời khắc ấy, Ella bỗng nhướn mắt lên trên đầu tôi, khuôn mặt cô bé ngay lập tức chuyển sang trắng bệch.

- Piken! – Bé con thét lên.

Bốn con quái vật có sừng đang chạy hết tốc lực xuống sườn núi. Ngay bên dưới chúng tôi, Số Sáu đang mãi chiến đấu với những tên lính và con kraul còn sót lại. Tôi nhổ bật gốc tất cả những cây linh sam màu bạc trong khả năng của mình rồi phóng chúng đi như phóng những quả tên lửa. Bốn cây linh sam đâm thẳng vào con piken đầu tiên, con quái vật ngã ngựa ra phía sau, vướng vào đường chạy của ba con còn lại; con piken bị giẫm đạp và chết trong cảnh náo nhiệt đó.

- Số Sáu! – Tôi hét lớn và chỉ tay vào những con piken đang phóng rầm rập xuống thung lũng. Số Sáu tiếp nhận

được lời cảnh báo, quay lại, bắn gục ngay con quái vật ở mé bên trái. Nó ngã lặn xuống với tốc độ cực nhanh hơn hai con còn lại đang tiếp tục lao tới. Cô bạn mới của tôi phải nhảy ra khỏi chiếc Humvee, trước khi xác con piken va thẳng vào xe với một tiếng ầm đình tai nhức óc.

Chú Crayton và tôi bắn điên cuồng vào hai con quái thú còn lại, nhưng chúng quá nhanh; khi vừa xuống đến thung lũng, hai con piken lập tức tách ra. Giữa những đám mây trên bầu trời bỗng dậy vang tiếng sấm khi Số Sáu đứng dậy, và một tia sét khổng lồ giáng thẳng xuống một con piken, cắt đứt lìa một tay của nó. Con quái vật gầm lên và

ngã khụy chân xuống, nhưng một cách chóng vánh, nó đã lấy lại ngay được thăng bằng và với một bên cơ thể đang chảy máu rùng rùng, con piken ấy vẫn mặc nhiên lao tới tấn công. Con piken còn lại chạy tránh hướng bắn của chú Crayton, đâm bổ tới hướng khác. Tất cả chúng tôi nhất loạt chạy lại chỗ Số Sáu, phần Héctor có chậm hơn với chiếc hộp của tôi đang ôm trong tay. Hai con piken cùng xô đến, và trước khi tôi kịp có hành động ngăn lại, con quái vật một tay cúi xuống, vồ lấy Héctor cùng chiếc Hộp của tôi.

- Không! – Tôi hét lên thất thanh – Héctor.

Tôi bị sững sờ đến mức khi con

pike ném cái thân thể bất động của Héctor cùng chiếc Hộp của tôi xuống hồ, tôi đã chẳng nghĩ ngay đến việc dùng siêu năng lực mà đỡ lấy Héctor hay chiếc Hộp để không bị chìm xuống nước.

Sau khi đã hạ thủ được con piken kia, Số Sáu quay về phía cúng tôi và giơ cả hai tay lên trời. Một tia sét khác bổ xuống, cắt đứt lìa đầu con quái vật.

Lần đầu tiên trong cả ngày hôm nay, đây là quãng thời gian của sự im lặng. Tôi ngả người vào Số Sáu, nhìn Ella, chú Crayton, những quãng lửa và khung cảnh điêu tàn ở phía sau lưng mọi người; ý thức được rằng những khoảnh khắc tĩnh lặng này sẽ trở thành điều hiếm gặp trong toàn bộ cuộc đời của tôi.

- Chiếc Hộp của cháu, Marina – Chú Crayton lên tiếng nhắc – Cháu phải lấy nó lại.

Quay sang Số Sáu, tôi ôm lấy cô bạn mới của mình.

- Cảm ơn bồ. Cảm ơn bồ, Số Sáu.
- Chắc chắn rằng một lúc nào đó, tụi mình sẽ lại có dịp để thực hiện điều này – Số Sáu vòng tay ôm lấy vai tôi.
- Mình là Marina. Đây là chú Crayton và em Ella. Cô bé là Số Mười.

Chú Craton bắt đầu giải thích cho Số sáu nghe về Ella và con tàu thứ hai, trong lúc tôi lững thững đi về phía hồ. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm nhận

được sự trầm tĩnh. Tôi bơi ra giữa hồ và lặn xuống, cứ mặc nhiên để cơ thể mình chìm trong nước cho tới lúc không còn ánh sáng và đôi chân tôi chạm được đến đáy bùn. Tôi quờ quạng dưới đáy cho đến lúc thấy được chiếc Hộp của mình. Sau một hồi vờn tới lui chiếc Hộp, tôi mới lôi được nó lên khỏi lớp bùn. Bơi bằng một tay, tôi bắt đầu trôi lên. Khi nước đã chuyển sang màu xanh lơ, tôi trông thấy cơ thể của Héctor, vội quàng cánh tay còn lại lên thắt lưng của người bạn rất tốt bụng này.

Ella và chú Crayton cùng Số Sáu đang đứng đợi ở trên bờ. Tôi buông chiếc Hộp xuống, vỗ hai bàn tay ướm lên chân, tay, cổ và khắp tám lưng nghiền nát

của Héctor, hy vọng và cầu nguyện rằng cảm giác lạnh lẽo sẽ đến giữa những đầu ngón tay của mình.

- Cậu ấy chết rồi – Chú Crayton lên tiếng, kéo vai tôi lại.

Nhưng tôi không chịu bỏ cuộc. Trong tôi dậy lên cái cảm giác căm ghét bản thân mình vì đã không cố gắng với tình cảnh tương tự đã từng xảy đến với cô Adelina, tôi áp tay lên khuôn mặt của Héctor. Tôi luồn tay vào mái tóc xám của bạn mình. Tôi thậm chí còn nâng bổng Héctor lên khỏi bờ cát vài xăng-ti-mét và thực hiện lại mọi cố gắng, nhưng đó là sự thật: Héctor đã không còn nữa.

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

TÔI ĐANG BÈNH BÔNG TRÊN CỎ, TÔI ĐANG LƯỢN bên trên một dòng sông. Tôi cảm thấy khổ sở và khó nhọc; cứ mỗi lần cố mở mắt ra, thì tôi lại có cảm giác nếu không nhảy qua một thân cây thì cũng là leo lên một quả đồi đá. Tiếng động xunh quanh cứ vang lên không ngừng, phải mất tới vài phút sau, tôi mới nhận ra đó chính là tiếng móng guốc của Bernie Kosar. Tôi được đặt nằm trên lưng con vật và chúng tôi đang di chuyển thật nhanh qua những ngọn núi.

- Cậu tỉnh rồi hả? – Số Chín cất tiếng hỏi.

Tôi ngóc đầu dậy lên khỏi lưng Bernie Kosar, nhận ra là Số Chín đang

ngồi ngay sau lưng mình, cả hai chiếc Hộp của chúng tôi đang được cấp ở dưới hai cánh tay của cậu ta.

- Tôi không biết mình làm sao nữa – Tôi nói, khép mắt lại – Chuyện gì... chuyện gì xảy ra vậy.
- Cậu đâm thẳng vào cái thứ xanh xanh ấy. Đó là thứ không bao giờ ở Địa Cầu, ở Lorien hay bất kể một nơi nào khác mà cậu muốn làm đâu – Giọng nói của Số Chín nghe chừng đang bức bối, làm như tôi đã kéo Số Chín ra khỏi bữa tiệc sinh nhật của cậu ta không bằng.
- Tên Setrákus Ra thì sao? – Tôi thắc mắc.
- Ở trong núi đó, một thằng hèn. Tôi không làm sao tìm được lối vào nào

khác. Tôi đã quan sát khắp lượt rồi.

Tôi nhòai người dậy, hoảng hốt:

- Sam đâu?

- Không có cơ may, Số Bốn ạ. Một là anh bạn của cậu đã xong đời, hai là cậu ta đang bị treo ngược, đang chú mục vào một con dao.

Tôi nôn thốc nôn tháo. Bernie Kosar gấp gấp hạ mình xuống để tôi có thể leo xuống khỏi lưng nó mà giải quyết vụ ói mửa. Số Chín ra sức giải thích rằng cái trạng thái đó sẽ sớm kết thúc thôi, rằng cậu ta cũng đã từng bị như thế vài lần khi cố thoát ra khỏi cái xà-lim giam giữ mình, rằng viên đá chữa thương dường như không có sức mạnh trước các tác động của trường xung điện; tuy nhiên,

tôi vẫn cứ bị văng vắt bởi những hình ảnh về Sam bị tra tấn nên không thể nghe ra nổi một điều gì. Tôi ngật ngừ muốn bệnh vì chính sự phản bội của mình chứ nào phải vì cái trường xung điện của bọn Mogadore. Tôi không tin mình có thể tha thứ cho bản thân, rằng chính và tôi mà Sam phải bước vào trong đó, chính vì tôi mà Sam bị bỏ lại phía sau. Tôi đã quay lưng với người bạn thân nhất của mình.

- Chúng ta phải quay trở lại thôi – Tôi xác định – Sam cũng sẽ trở lại vì tôi.
- Không có cơ may nào đâu. Lúc này chưa được. Cậu đã chịu đựng đủ lắm rồi, và như cậu đã nói rồi đó, chúng ta cần tập hợp nhau lại đã.

Tôi cố đứng dậy nhưng rồi ngã gục

xuống trên hai tay và hai đầu gối, gần như liền tức thì:

- Cậu thậm chí còn không biết là chúng ta đang ở đâu nữa mà.
- Chúng ta còn cách xe của cậu vài dặm – Số Chín từ tốn nói. Hẳn cậu ta đã ghi nhận được sự khó hiểu trên nét mặt của tôi, bởi lẽ Số Chín mỉm cười và vỗ lưng Bernie Kosar – Hóa ra tôi có khả năng nói chuyện với loài vật. Ai mà biết được? Bernie Kosar đang dẫn đường đây. Chúng ta đi nào.

Tôi quá yếu nên không thể phản kháng lại được. Bernie Kosar đang phi hết khả năng của mình, bụng của nó lướt

qua đầu những cây bụi và những thân cây ngã rạp khi phóng qua những chướng ngại trên đường. Thân thể tôi đau rần, tôi bá lấy người Bernie Kosar khi chúng tôi chạy theo hình chữ chi lên xuống các núi đồi, băng qua hai dòng sông chảy xiết. Một cách chậm rãi, những vì sao đang ló mình trên trời cao thăm thẳm, và tôi biết được rằng có một vì sao trong số ấy đang le lói, rất xa, xa thật xa – đó chính là mặt trời của Lorien, đang phủ ánh sáng xuống một hành tinh đang say ngủ.

- Thế tiếp theo chúng ta sẽ làm gì? – Số Chín cất tiếng hỏi khi chúng tôi cùng chạy nước kiệu trong bóng tối.

Tôi im lặng, tự hỏi không biết bác Henri sẽ bảo bước tiếp theo của chúng

tôi là gì? Không rõ khuôn mặt của bác trông sẽ ra sao. Liệu bác có cười vì lấy làm tự hào rằng tôi đã lấy lại được chiếc Hộp, giải thoát được cho một Grade, triệt hạ được nhiều tên Mogadore trong suốt quá trình này không; hay bác sẽ lấy làm thất vọng vì tôi không kết liễu được tên thủ lĩnh của đối phương khi có cơ hội, và vì đã bỏ Sam lại?

Cứ vài giây một, hình ảnh Sam bị nhốt sau một trong những cánh cửa thép kia lại hiện ra trong tâm trí tôi. Tôi nhìn thấy những giọt nước mắt của mình lăn xuống cổ của Bernie Kosar. Tôi ghét nghĩ đến điều này biết bao; tuy nhiên, tôi thà chết còn hơn là bị tra tấn để lấy thông tin của chính mình.

Tôi rất muốn trách Sarah vì đã bán đứng chúng tôi cho cảnh sát, nhưng rồi tôi cũng chỉ biết lên án chính mình vì đã liên lạc với cô ấy trong khi mọi người đều khuyên tôi không nên làm như vậy. Vẫn im lặng, tôi thúc gót vào Bernie Kosar, và người bạn của tôi tiếp tục phi nước đại.

Hiện Số Sáu đang ở Tây Ban Nha, hy vọng rằng cô ấy đang ở bên cạnh một Grade khác. Một phần trong tôi rất muốn lên máy bay phóng thẳng đến chỗ cô ấy, nhưng sau màn đào tẩu của tôi khỏi một cơ sở liên bang và chân dung của tôi vẫn còn nằm trong Danh Sách Những Kẻ Bị Truy Nã Hàng Đầu của FBI, tôi không cho rằng mình có khả năng thực hiện điều

đó.

Chúng tôi đã đến được bên chiếc SUV. Bước xuống khỏi lưng của Bernie Kosar, tôi tiến đến mở khóa cửa sau, Số Chín bỏ hai chiếc Hộp vào thùng xe một cách nhẹ nhàng. Trườn người lên băng ghế sau, với cảm giác chán ghét bản thân mình, tôi hỏi người bạn đồng hành có lái xe được không.

- Tôi đang chờ đợi cậu lên tiếng nhờ vả tôi đây – Số Chín trả lời.

Tôi trao cho cậu ta chiếc chìa khóa và cảm nhận được liền sau đó động cơ xe bắt đầu khởi động.

Dưới cơ thể của tôi có một vật gì đó, tôi trở mình nằm nghiêng và quờ thấy

chiếc kính của bố Sam. Tôi đưa nó lên quá đầu, để cho mặt trăng phản chiếu vào hai tròng kính, đoạn hít vào một hơi thật sâu, tôi thì thầm:

- Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau thôi, Sam ạ. Tôi xin hứa với cậu – Và rồi, trong lúc tưởng mọi thứ không còn có thể tệ hại hơn được nữa, thì tôi lại bị giáng thêm một đòn nữa còn mạnh hơn cả trường xung điện – Ôi, quỷ tha ma bắt! Cái địa chỉ của Số Sáu về thời điểm chúng tôi sẽ gặp nhau... Nó nằm trong túi của Sam. Tôi thật là ngốc hết biết! Giờ thì làm sao chúng ta có thể tìm thấy nhau bây giờ?

Ngoái đầu lại phía sau, Số Chín trấn an tôi:

- Đừng lo, Số Bốn. Mọi thứ đang xảy ra vì một lẽ nào đó. Nếu chúng ta cần phải gặp Số Sáu, Số Năm hay bất cứ ai đi nữa thì rồi sẽ gặp được thôi. Và nếu Sam cũng vẫn là một phần của tất cả những chuyện này thì rồi cũng sẽ là như vậy.

Bernie Kosar nhảy lên băng ghế sau trong hình dạng của một chú chó và liếm lên má tôi. Tôi vỗ nhẹ lên đầu người bạn nhỏ, buông ra một tiếng thở dài thườn thượt, không dám tin rằng sau khi mọi thứ trở nên vô cùng tồi tệ hại trong bốn mươi tám tiếng đồng hồ qua, tôi lại để vượt mất địa chỉ mà Số Sáu đã viết. Ngó ra ngoài ô cửa sổ, tôi quan sát gió đang thổi về phương bắc, tự hỏi liệu

gió có đang nhả nhủ điều gì với tôi không, hay, ít ra cũng đang chỉ cho tôi hướng đi đúng như Số Sáu luôn tin rằng nó hiệu nghiệm với chính bản thân cô.

- Chạy về hướng bắc đi – Tôi thốt lên – Tôi nghĩ hướng bắc sẽ tốt đó.
- Được rồi, anh bạn – Số Chín nhả ga.

Tôi nhìn sang Bernie Kosar, chú bạn nhỏ của tôi đã cuộn người lại và ngủ tự lúc nào.

Chúng tôi chôn xác của Héctor ở cuối con đập, nơi tiếp giáp của khối bê-tông trắng với rìa cỏ xanh.

- Có lần anh ấy đã nói với cháu rằng chìa

khóa để thay đổi là từ bỏ nỗi sợ hãi – Tôi lên tiếng, nhìn thẳng vào mắt của Ella, chú Crayton và Số Sáu – Cháu không biết mình đã từ bỏ được nỗi sợ hãi hay chưa, nhưng sự thay đổi đang diễn ra không ngừng. Nó đang thay đổi. Cháu chỉ biết hy vọng rằng tất cả mọi người có thể giúp cháu vượt qua.

- Mình là một đội mà chị - Ella đáp lời tôi – Dĩ nhiên là chúng ta sẽ như vậy rồi.

Sau khi trao xong những lời tạm biệt, chúng tôi trèo lên thang của đập nước. Mọi người đứng trên tầng cao nhất mà nhìn xuống thung lũng và cái hồ. Ở bên kia đập là hệ thống cửa đập đang ngăn một cái hồ lớn, và tôi không sao

ngăn được suy nghĩ rằng đó là phép ẩn dụ cho tâm trạng của tôi lúc này. Trước mặt tôi là quá khứ - nhỏ nhoi, xa xăm và gắn liền với cuộc thảm sát, là sự đe dọa sẵn sàng ập đến vào bất cứ lúc nào. Phía sau tôi cùng các đồng đội Grade, tương lai thật rộng lớn bị các thế lực độc ác cản đường.

Quay sang Số Sáu, tôi cất tiếng hỏi:

- Bô có biết một người tên là John Smith ở Ohio không? Có phải anh ấy cũng là một thành viên của chúng ta không?

Nụ cười của cô bạn mới mở rộng:

- Mình có biết John. Anh ấy là Số Bốn.

Tôi nắm lấy tay của Ella bằng bàn tay phải và nắm tay của Số Sáu bằng bàn tay trái, chúng tôi cứ đứng như thế một lúc lâu, để yên cho làn gió núi thổi tung mái tóc. Ella nhìn sang Số Sáu, khe khẽ hỏi:

- Mình sẽ đi Mỹ có được không chị?
- Lớp hộ thân của chúng ta đã bị phá vỡ. Giờ thì chị không thấy tại sao tất cả chúng ta lại không thể ở bên nhau được – Số Sáu nhún vai, chuyển điêm nhìn về lại cái hồ ở bên dưới.

Chú Crayton bất chợt lên tiếng bảo với chúng tôi:

- Chú chẳng ưa nói chuyện như thế này

một chút nào, nhưng trời luôn lặng trước khi có bão đấỵ, các cô gái ạ. Giờ thì chúng ta đã thắng quá nhiều trận, và kẻ thù của chúng ta không thể nào ngồi yên được nữa đâu. Các cháu đã mạnh lên rất nhiều so với bọn chúng, rồi đây, chúng sẽ ném vào các cháu mọi thứ mà chúng có được. không còn là những đoàn quân với vài trăm tên lính và một mớ quái vật nữa. Thủ lãnh của chúng sẽ sớm đến đây thôi. Hắn tên là Setrákus Ra.

- Ai ạ? – Tôi thắc mắc.
- Tên là Setrákus Ra – Chú Crayton lắc đầu – Và chú không cho rằng chúng ta đã sẵn sàng để đương đầu với hắn.
- Vậy, mình phải đi thôi – Tôi góp ý –

Chúng ta sẽ đến Ohio để sát cánh bên John Smith.

- Chính xác là Tây Virginia. Đúng hai tuần – Số Sáu cất tiếng.
- Chú không chắc đó là ý kiến sang suốt – Chú Crayton bắt đầu bước đi – Trước tiên, chúng ta cần tập hợp những người khác đã.

Số Sáu bước theo người đàn ông.

- Quả là ý kiến hay, nhưng cháu không biết họ đang ở đâu, chú ạ.
- Chú có biết – Chú Crayton từ tốn nói, không quay lưng lại - Chú còn biết cả những con Chimæra của chúng ta đang ở đâu nữa. Nếu tên Setrákus Ra cho rằng mọi chuyện đều dễ dàng, thì hẳn

sẽ phải đổi mặt với thứ khác.

Chúng tôi bước theo người hộ vệ,
sải những bước chân đầu tiên về phía
bên kia đập nước.

END.

Mời bạn ghé thăm **Đào Tiểu Vũ**
eBook để tải nhiều ebooks hơn nữa.

